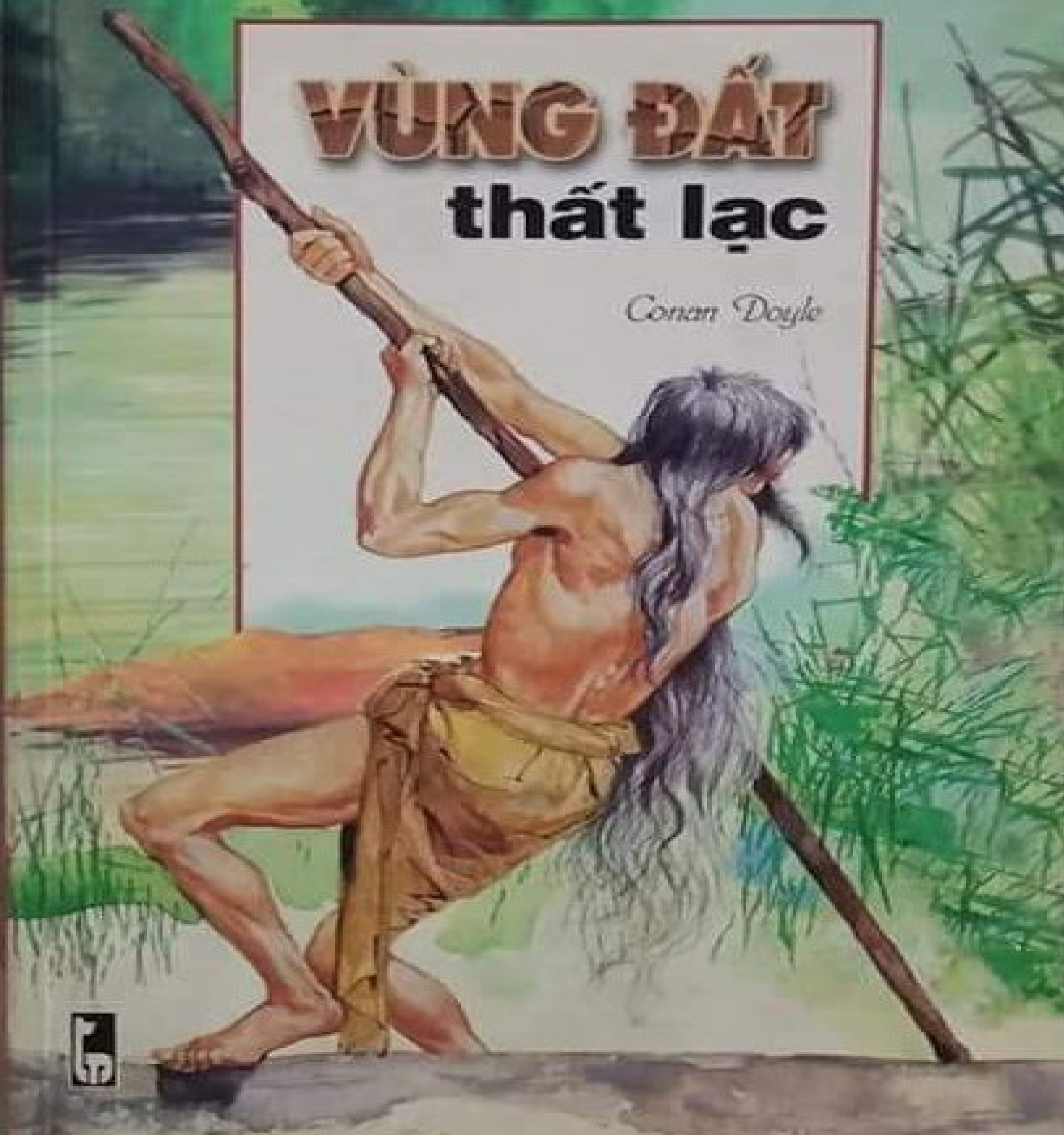


TÁC PHẨM VĂN HỌC CỔ ĐIỂN CHỌN LỌC

VÙNG ĐẤT thất lạc

Conan Doyle



Miền đất thất lạc

Tác giả: **Arthur Conan Doyle**

Người dịch: **Anh Tuấn, Kim Phương**

Nhà xuất bản: **NXB Tổng Hợp Kiên Giang (1987)**

Thể loại: **Trinh thám**

Đánh máy: **HanAn**

Nguồn: **VNthuquan _ Thư viện Online**

Được bạn: **Ct.Ly** đưa lên

vào ngày: **20 tháng 4 năm 2013**

Làm ebook: **thanhbt (TVE-4U)**

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

LỜI GIỚI THIỆU

Arthur Conan Doyle sinh năm 1859 tại Edinbourg trong một gia đình nghèo, cha là nghệ sĩ. Vừa mới lớn lên ông đã phải sang Đức kiếm việc để vừa làm vừa học. Công việc nặng nhọc, tiền lương ít ỏi nhưng nhờ có chí và khỏe mạnh nên ông đã chịu đựng được và tốt nghiệp đại học y năm 1885.

Ngay từ thời thơ ấu, ông đã mơ ước tới những chuyến đi biển lên đên ngoài đại dương đến những chân trời xa lạ. Vì thế khi đã trở thành bác sĩ, ông nhận làm thầy thuốc trên một tàu đi săn cá voi ở Bắc Băng Dương, rồi trên những tàu buôn đi Châu Phi.

Sau nhiều năm phiêu bạt, ông về làm bác sĩ ở London. Khách ít, nhiều thời gian, ông bắt đầu viết những truyện trinh thám với nhân vật Sherlock Holmes và trở nên nổi tiếng. Khắp thế giới, những người mê truyện trinh thám ai cũng biết đến nhân vật Sherlock Holmes của ông. Giai đoạn sau, ông chuyển sang viết những truyện khoa học viễn tưởng và những nhân vật điển hình như giáo sư Challenger, giáo sư Challenger cũng lừng lẫy tiếng tăm như nhân vật Sherlock Holmes. Hai cuốn tiểu thuyết cuối cùng của ông là “Miền đất thất lạc” và “Khu vực bị đầu độc”.

“Miền đất thất lạc” là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng rất lôi cuốn, nói về một miền đất do hiện tượng phun của núi lửa xưa kia đã tách thành một cao nguyên xa cách hẳn với thế giới của loài người. Ở đây, đoàn thám hiểm đã gặp những con thú khổng lồ, quái dị của Jurassic - con thần lằn ngón cánh, con khủng long ăn thịt - gặp một hồ nước tuyệt diệu trong đó những con thần lằn cá, những con rùa đầu rắn khổng lồ vùng vẫy. Họ đã phải đương đầu với bầy người - vượn và tình cờ cứu được mấy người da đỏ trong một bộ lạc trên núi. Những người đàn bà da đỏ lại rất mê giáo sư Challenger, đến nỗi đi đâu ông cũng phải cầm một cành cọ để xua họ.

Câu chuyện hấp dẫn từ trang đầu đến trang cuối cùng. Trong truyện, tác giả đã ca ngợi lòng say mê khoa học, tình đồng đội và những hành động cao thượng, chung thủy của con người. Đồng thời cũng nêu lên một khía cạnh éo le của tình yêu cũng thường hay gặp. Nghệ thuật dẫn dắt các tình tiết, còn tác giả thì thật tuyệt vời.

Trong tập “Những nhận xét về nhân vật Sherlock Holmes của Conan Doyle” thuộc tủ sách truyện trinh thám Moscow 1981, COOCNÂY TRUCỐPXKI đã viết:

“Tôi quen biết Conan Doyle ở London vào năm 1916. Đó là một người đàn ông cao lớn, mặt to, vai rộng, đôi mắt nhỏ, bộ râu mép quặp xuống làm cho ông trông vừa có vẻ dữ tợn vừa có vẻ hiền từ. Tôi đang kể cho ông nghe trẻ em Nga đã yêu thích nhân vật Sherlock Holmes của ông như thế nào thì một người ngồi đấy lưu ý tôi:

- Conan Doyle không phải chỉ viết về Sherlock Holmes.

Tôi vội đáp:

- Vâng, chúng tôi cũng biết nhân vật giáo sư Challenger, giáo sư Challenger nổi tiếng trong các cuốn “Miền đất thất lạc” và “Khu vực bị đầu độc”. Theo tôi, nghệ thuật trong những cuốn tiểu thuyết này còn cao hơn so với những truyện viết về Sherlock Holmes.

Conan Doyle đã đồng ý là như vậy”.

Xin mời bạn đọc hãy thưởng thức nghệ thuật của Conan Doyle qua cuốn tiểu thuyết nổi tiếng “Miền đất thất lạc” của ông.

NHÀ XUẤT BẢN

Chương 1: NHỮNG KỲ CÔNG ANH HÙNG CÓ MẶT Ở KHẮP NƠI CHỈ CẦN TA THỰC HIỆN

Ông Hurgeton - bố của nàng - thật sự không phải là người bất thiệp. Ông luộm thuộm như một con vẹt có mào, lông dày xù, không biết màu mè và luôn luôn đề cao cái tôi ngu ngốc của mình. Nếu sau này có điều gì làm tôi phải xa lìa Gladys thì hẳn là do ông bố vợ này. Tôi chắc rằng, ông đã tin là tôi đến nhà ông ba lần một tuần là chỉ để cốt nói chuyện vui với ông.

Buổi chiều hôm đó, tôi đã phải ngồi nghe giọng nói líu ríu, chán phè của ông hơn một tiếng đồng hồ. Cuối cùng ông đứng lên trách tôi có vẻ thờ ơ, làm cho ông không bàn bạc khúc chiết được một đề tài nào. Rồi ông ra khỏi phòng, thay đồ để đi dự một cuộc họp.

Thế là tôi được ở lại một mình với Gladys. Đó là giây phút quyết định số phận của tôi.

Nàng ngồi kiêu hãnh, dáng trông nghiêng thanh tú, in hình trên bức rèm màu đỏ. Nàng đẹp xiết bao! Tuy nhiên trông nàng mới xa vời làm sao!

Nàng là bạn của tôi, một người bạn thân thiết, nhưng tôi chưa bao giờ vượt quá cái ranh giới tình bạn mà tôi đã có với các bạn phóng viên của tôi. Chúng tôi đối xử với nhau chân thành, đầy tình thương mến nhưng hoàn toàn không vương vấn đến chuyện gái trai. Tôi vốn không ưa những người đàn bà quá thành thật và dễ dãi đối với tôi. Đây chẳng phải là điều đáng khen đối với giới mày râu.

Nơi nào mà cảm giác về tình dục thật sự bắt đầu thì đi kèm với nó thường là sự ngượng ngập và thiếu tin cậy. Đó là di sản của những ngày tội lỗi xưa kia, khi mà tình yêu và bạo lực luôn luôn đi đôi với nhau.

Theo tôi, mái đầu cúi xuống, cặp mắt nhìn đi chỗ khác, giọng nói ấp úng mới chính là những dấu hiệu thật sự của lòng say mê, chứ không phải là cái nhìn chăm chăm hay câu trả lời bộc trực. Cho đến giờ phút này của đời tôi, tôi mới chỉ biết được đến như vậy thôi, hoặc là tôi đã kế thừa nó qua truyền thống của tổ tiên mà chúng ta gọi là bản tính.

Gladys có đầy đủ đức tính của một phụ nữ. Có người cho rằng nàng lạnh lùng và cứng rắn, nhưng không phải đến thế. Làn da đẹp màu đồng có vẻ Á Đông, mái tóc đen nhánh, cặp mắt to, ướt át, đôi môi đầy đặn quyến rũ, tất cả biểu hiện một tình cảm mãnh liệt, nồng nàn. Đáng tiếc là cho đến nay tôi vẫn chưa khám phá ra cái bí ẩn trong tình cảm đó. Tuy nhiên tôi đã hồi hộp đợi chờ và tối nay, dù thế nào đi nữa, tôi cũng quyết thổ lộ với nàng.

Nàng có thể từ chối tôi, nhưng tôi thà là một người yêu bị khước từ hơn là một người anh được chấp nhận. Đó là tất cả ý nghĩ của tôi. Tôi sắp phá tan cái im lặng nặng nề và lâu dài bây giờ đây.

Nàng bỗng nhìn tôi bằng cặp mắt đen láy, soi mói rồi kiêu hãnh lắc đầu, nói với một nụ cười trách móc trên môi.

- Em cảm thấy là anh định nói với em một điều gì đó, phải không, Ned? Em nghĩ rằng anh đừng nói gì cả thì tốt hơn. Mọi việc sẽ đẹp hơn nếu cứ y như thế này.

Tôi kéo ghế xích lại gần nàng hơn một chút, ngạc nhiên, thành thật hỏi lại:

- Nay, làm sao em biết được là anh sắp cầu hôn em?

- Bộ anh tưởng đàn bà không biết gì sao? Anh tưởng một người đàn bà trên thế giới này khi bị cướp đi cũng không biết gì hay sao? Nhưng này, Ned ời, tình bạn của chúng ta mới đẹp làm sao! Phá vỡ nó đi thật là một điều đáng tiếc. Bộ anh không cảm thấy tuyệt diệu khi một thanh niên và một cô thiếu nữ có thể nói chuyện tay đôi như chúng ta ư?

- Gladys thân yêu, anh thật không hiểu. Anh có thể nói chuyện tay đôi với... với bác gác ga xe lửa cũng được. Nhưng điều đó không làm anh thích thú chút nào. Anh muốn cánh tay anh ôm choàng lấy em, đầu em ngả trên ngực anh và ôi, anh muốn...

Nàng đứng ngay lên khỏi ghế khi thấy tôi có ý định thể hiện một vài cử chỉ mong muốn của tôi. Nàng nói:

- Anh đã phá vỡ tất cả rồi, Ned ạ. Trước khi xảy ra việc này thì mọi điều đều tốt đẹp, tự nhiên.

- Đó là tình yêu.

- Vậy thì có lẽ khái niệm về tình yêu của anh và của em khác nhau. Em không bao giờ có cảm giác như thế.

- Nhưng em phải hiểu... Em đẹp lắm, tâm hồn em đẹp lắm. Ôi, Gladys! Trời sinh ra em là để cho tình yêu! Em phải yêu!

- Nhưng phải chờ tình yêu đến chứ?

- Tại sao em lại không yêu anh, Gladys. Có phải vì cái vẻ bề ngoài của anh không hợp với em, hay vì cái gì khác?

Nàng đáp:

- Không, không phải thế. Anh không phải là một chàng trai tự đắc huênh hoang, vì thế em có thể nói chắc với anh là hoàn toàn không phải vì cái vẻ bề ngoài của anh, mà vì một điều sâu xa hơn nữa kia.

- Vì tính tình của anh phải không?

Nàng nghiêm khắc gật đầu.

- Thế anh phải làm gì để sửa chữa nó đây? Em hãy ngồi xuống đây và hãy nói cho anh biết đi.

Nàng ngồi xuống bên tôi.

- Nào, em hãy cho anh biết anh còn thiếu điều gì nữa?

Nàng nói:

- Em hiện đang yêu một người khác.

Bây giờ đến lượt tôi đứng bật dậy ngay khỏi chiếc ghế đang ngồi.

Nàng vẫn bình tĩnh cười khi nhìn thấy cử chỉ và nét mặt tôi như thế, rồi giải thích:

- Không phải là một con người riêng biệt nào mà chỉ là con người lý tưởng thôi. Em chưa bao giờ gặp được một người đàn ông nào như thế cả.

- Em hãy nói cho anh biết về con người đó đi. Con người đó như thế nào?

-Ồ, con người đó có thể rất giống anh.

- Chao ôi, em nói dễ thương quá. Nào, hãy nói cho anh biết cái gì của con người ấy làm được mà anh không làm được. Chỉ một lời thôi. Đó là một người không thích rượu, một người tu hành, một phi hành gia hay một người duy tâm, một siêu nhân? Nếu em cho anh

biết em thích loại người nào thì anh sẽ cố gắng để trở thành người đó.

Nàng cười về tính hay dao động của tôi, nói:

- Này, trước tiên em phải nói cho anh biết, em không nghĩ rằng người yêu lý tưởng của em phải có nghề nghiệp như thế nào. Đó sẽ là một người mạnh mẽ, cứng rắn, sẽ không dễ dàng chiều theo ý thích ngốc nghếch của một cô gái! Nhưng trên tất cả anh ấy là người đàn ông có thể làm được theo ý mình, có thể hành động được khi cần, một người đàn ông coi cái chết nhẹ như lông hồng, một người đàn ông với những chiến công kì vĩ và sự từng trải chưa từng có! Em cũng sẽ không yêu người đàn ông mà sự vinh quang của anh ta giành được là nhằm mục đích cho em! Hãy xem Richard Burton ấy! Khi đọc cuốn sách nói về cuộc sống của hai vợ chồng ông ta em mới hiểu được vì sao bà vợ của ông ta yêu ông ta như thế. Còn bà Stanley nữa chứ! Anh đã bao giờ đọc chương cuối cùng trong cuốn sách viết về ông chồng bà ta chưa? Đó là những mẫu người đàn ông mà một phụ nữ có thể tôn thờ bằng tất cả tâm hồn. Tình yêu của họ được cả thế giới ngưỡng mộ và tôn vinh và nó chính là động lực để cho người đàn ông đạt được những thành công vĩ đại ở đời.

Tôi nói:

- Không phải ai cũng có thể là Stanley hay Burton. Và hơn nữa chúng ta không có cơ hội để được như họ... anh chưa bao giờ có được cơ hội... ít nhất thì cũng như thế. Nếu có cơ hội chắc chắn anh sẽ không bỏ lỡ.

- Nhưng các cơ hội thì có ở khắp nơi, xung quanh chúng ta đầy thôi. Mẫu người đàn ông lý tưởng mà em nói với anh là người có thể tự tạo ra được các cơ hội. Không ai có thể ngăn cản được anh ta nếu như anh ta có được cơ hội. Em chưa gặp được người nào giống hình mẫu lý tưởng của mình nhưng em biết rất rõ về điều đó. Có rất nhiều điều quanh chúng ta đang chờ các đấng nam nhi chinh phục và tình yêu của người phụ nữ chính là phần thưởng cho những chiến công đó. Anh có nhớ chàng trai trẻ người Pháp tuần trước bay trên khinh khí cầu không? Hôm đó theo dự báo là sẽ có một cơn gió

rất mạnh thổi tới nhưng bởi vì anh ấy đã tuyên bố với mọi người cho nên anh ta quyết không từ bỏ ý định của mình. Và thế là cơn gió đã thổi khinh khí cầu bay một ngàn năm trăm dặm trong vòng hai mươi tư giờ đồng hồ. Cuối cùng anh ấy đã rơi vào giữa nước Nga. Đó mới chính là mẫu người mà em muốn nói với anh. Người phụ nữ mà anh ta yêu chắc phải hạnh phúc lắm. Và những người khác chắc là phải ghen với chị ta lắm. Em cũng muốn được mọi người ghen tỵ vì có một người đàn ông tuyệt vời như thế!

- Anh sẽ làm điều đó để em hài lòng!

- Nhưng anh không nên làm điều đó chỉ để làm vui lòng em mà anh nên làm nó bởi một lý do duy nhất là anh không thể nào không làm nó được mà thôi. Chỉ bởi tự nhiên anh muốn làm như thế, bởi người đàn ông trong anh muốn thể hiện bản chất vốn có của anh! Tháng trước anh kể với em về vụ nổ mỏ than Wigan, tại sao hôm ấy anh không chui xuống hầm để giúp đỡ mọi người hay là anh sợ khí than sẽ làm anh chết ngột?

- Có! Anh có xuống đấy chứ!

- Anh đã không nói với em về điều đó.

- Anh nghĩ chẳng có gì để khoe khoang về điều đó cả!

- Em không biết - Nàng nhìn tôi với vẻ thích thú hơn trước - Anh thật là một người dũng cảm!

- Nhiệm vụ bắt anh phải xuống dưới đó! Nếu anh không xuống tận hiện trường thì anh không thể viết được một bài báo hay!

- Thật là một lý do tầm thường quá. Nó làm cho việc anh làm mất hết tính lãng mạn.Ồ! Nhưng mà thôi! Cho dù anh lấy lý do gì đi chăng nữa thì em cũng rất vui khi thấy anh đã đi xuống hầm vào cái hôm khủng khiếp đó! - Nàng đưa tay cho tôi nhưng động tác của nàng quá nhẹ nhàng và cẩn trọng đến nỗi tôi cũng chỉ dám cúi xuống hôn lên tay của nàng.

Nàng nói:

- Em biết rằng em cũng chỉ là một cô gái ngốc nghếch với những mơ tưởng trẻ con hão huyền. Nhưng với bản thân em những ý nghĩ đó rất quan trọng, nó là một phần cuộc sống trong em mà em không

thể chối bỏ được. Nếu phải lấy chồng, em sẽ lấy một người nổi tiếng!

- Tại sao lại không cơ chứ - Tôi kêu lên phụ họa - Những người phụ nữ như em sẽ giúp những người đàn ông thể hiện được hết mình. Hãy cho anh một cơ hội và anh sẽ cố gắng! Thêm nữa, như em đã nói, một người đàn ông cần phải tạo ra cơ hội cho chính mình và không nên đợi một cơ hội mà người khác mang lại. Hãy xem Clive đấy thôi! Anh ta chỉ là một người thư ký quèn mà đã chinh phục được cả Ấn Độ. Anh sẽ làm được một điều gì đó trên đời này!

Nàng phì cười khi nhìn thấy vẻ bốc đồng kiểu Ai-len của tôi.

- Tại sao không? - Nàng nói - Anh có tất cả mọi thứ mà một người đàn ông có: tuổi trẻ, sức khỏe, giáo dục, lòng nhiệt huyết. Em đã rất buồn lòng khi nghe anh nói nhưng giờ đây em cảm thấy vui... rất vui khi thấy có gì đó đã đánh thức những ý nghĩ trong anh.

- Và nếu anh làm?

Nàng chạm bàn tay ấm và mềm mại như nhung lên môi tôi.

- Xin ông lớn đừng nói thêm một lời nào nữa. Đúng ra ông lớn phải có mặt tại tòa soạn để trực từ nửa giờ trước kia rồi cơ, chỉ vì em không còn lòng dạ nào để giục ông lớn đấy thôi. Một ngày nào đó, có lẽ... khi anh đã có một chỗ đứng nào đó trên đời này thì lúc đó chúng ta sẽ tiếp tục nói chuyện này!

Thế là buổi chiều tháng 11 ấy, trên con đường đến tòa soạn "Báo hàng ngày", tôi quyết định phải tìm một việc làm cho xứng đáng với nàng.

Nhưng trên trái đất mênh mông này ai sẽ là người nghĩ ra cho tôi một công việc lớn lao với những bước đi kỳ lạ để tôi làm được cho xứng với nàng.

Rốt cuộc có lẽ độc giả sẽ thấy chương mở đầu của cuốn truyện này có vẻ chẳng ăn nhập gì với những gì tôi muốn kể. Tuy nhiên cũng sẽ không có một câu chuyện nào nếu như không có phần mở đầu này. Một người đàn ông sinh ra trên cõi đời với ý nghĩ rằng xung quanh có bao nhiêu là thử thách, với một ước muốn cháy bỏng là giành lấy tất cả cơ hội nằm trong tầm mắt của mình, để vượt qua những thử thách đó, để chứng tỏ bản lĩnh anh hùng của anh ta. Anh

ta sẽ vượt lên khỏi chính mình, khỏi những ý nghĩ nhỏ nhặt thường ngày và dấn thân vào nơi thần bí, tối tăm trong đó gọi mời bao nhiêu cuộc phiêu lưu và những phần thưởng xứng đáng. Tôi nhận thấy rằng bản thân mình chỉ là một nhân viên quèn của tờ nhật báo ga nhưng từ giờ trở đi vào mỗi đêm trước khi đi ngủ tôi sẽ phải tâm niệm một điều rằng phải bằng mọi cách có thể, để đạt được một điều gì đó cho Gladys của tôi. Tôi sẽ cố cho bằng được. Đó có phải là sự khắc nghiệt của số phận hay không? Hay là một thói ích kỷ khi nàng muốn tôi mạo hiểm cả cuộc sống của mình để đổi lấy chỉ là sự thỏa mãn trong ý nghĩ của nàng? Không! Ý nghĩ vừa rồi của tôi chỉ có trong đầu của những ông già cao tuổi chứ không thể tồn tại trong ý nghĩ của một chàng thanh niên đang độ tuổi đầy nhiệt huyết và đang yêu một mối tình đầu như tôi được.

Quý độc giả hãy xem đó, ngay đêm hôm ấy, tôi đã quyết định là nếu có dịp đi tìm ngay cái sự nghiệp cao cả ấy cho xứng đáng với nàng Gladys yêu dấu của tôi.

Chương 2: HÃY THỬ VẬN MAY CỦA ANH VỚI GIÁO SƯ CHALLENGER

Tôi luôn luôn thích ông già McArdle tóc đỏ - người phụ trách phần tin tức - có cái lưng còng và tôi nghĩ ông cũng thích tôi.

Dĩ nhiên người điều khiển thật sự là ông Beaumont nhưng cách sống của ông lại khác xa với chúng tôi. Tầm nhìn của ông ấy cao như núi Olympia và những gì ông ta quan tâm thường mang tầm vĩ mô tương tự như những vụ khủng hoảng mang tính chất quốc tế hoặc những vụ thay đổi nội các chẳng hạn. Đôi khi chúng tôi thấy ông ấy đi qua phòng với dáng vẻ rất bệ vệ nhưng dường như cũng rất cô đơn, đôi mắt nhìn thẳng xa xăm và cái đầu thì đang suy nghĩ đến những vùng đất nóng bỏng và xa xôi Balkans hoặc vùng vịnh Persian. Tầm nhìn của ông ta ở trên chúng tôi và vượt xa chúng tôi. Nhưng ông McArdle lại là cánh tay phải của ông ta và có thể được coi là ông chủ trực tiếp của chúng tôi. Ông McArdle gật đầu khi thấy tôi bước vào phòng và đồng thời ông ấy cũng đưa tay kéo kính lên quá trán.

- Ah! Cậu Malone, tôi được biết là cậu đang làm việc rất tốt! - Ông ta nói với tôi bằng giọng pha âm điệu Xcôtlen vẻ vồn vã.

Tôi cũng không quên cảm ơn ông về câu khen ngợi.

- Vụ nổ mỏ than vừa rồi thật tuyệt diệu, Malone ạ! Cả cái đám cháy ở Southwark cũng thế! Cậu có một phong cách tiếp cận vấn đề rất tốt! Thế cậu cần gặp tôi có việc gì?

- Để nhờ ông giúp tôi một việc.

Khuôn mặt ông ta thoáng vẻ hoảng hốt với ánh mắt lảng tránh, miệng thì chặc chặc đầy hàm ý.

- Có chuyện gì thế?

- Không biết... liệu ông có thể giao cho một nhiệm vụ nào đó của tòa soạn cho tôi được không? Tôi sẽ làm hết sức mình để vượt qua mọi khó khăn và sẽ nộp cho tòa soạn một bài báo chất lượng.

- Thế cậu muốn loại chủ đề nào... cậu Malone?

- Ôi! Thưa ông! Bất kỳ một việc nào có tính chất mạo hiểm hoặc phiêu lưu thì càng tốt. Tôi sẽ cố hết sức mình. Công việc càng khó thì càng phù hợp với tôi.

- Có lẽ như cậu đang muốn mạo hiểm cả cuộc sống của mình vào lần này thì phải?

- Không phải mạo hiểm cuộc sống của tôi mà đúng hơn là sửa đổi cuộc sống của tôi.

- Ôi trời đất ơi! Cậu Malone! Thật quý hóa làm sao! Nhưng tôi e rằng những người, kiểu như cậu vừa nói đã thuộc về quá khứ rồi. Cái mà chúng ta hay gọi là sứ mệnh đặc biệt chẳng bao giờ biện minh cho kết quả và tất nhiên trong bất kỳ trường hợp nào thì các sứ mệnh đặc biệt đó cũng cần có một anh chàng đủ bản lĩnh thật sự để thực hiện chúng. Những vùng đất trống chưa có tên trên bản đồ giờ đây đã không còn nữa và không còn chỗ cho những cuộc phiêu lưu ở bất kỳ nơi nào trên thế giới này. À này! Chờ tôi một chút nhé! - đang nói ông McArdle bỗng chợt nhớ ra điều gì và đột nhiên mỉm cười - Nói đến những khoảng trống chưa có tên trên bản đồ đã gợi cho tôi một điều. Nếu như tôi cần vạch trần bộ mặt của một kẻ giả dối thì anh có nhận lời giúp tôi không? Anh sẽ có nhiệm vụ làm cho tên này ê mặt trước công chúng. Mọi thứ sẽ tốt cả thôi! Thế nào anh bạn, anh nhận lời chứ?

- Bất kỳ điều gì! Bất cứ chỗ nào! Tôi không quan tâm!

Ông McArdle đắm chiêu trong giây lát.

- Tôi đang phân vân không biết là cậu có thể tiếp cận một cách thân thiện hoặc ít nhất là có thể bắt chuyện được với người này không? - cuối cùng ông McArdle cũng cất tiếng - ... có vẻ như cậu là người có khả năng thiên bẩm khi thiết lập các mối quan hệ với mọi người... sự cảm thông, tôi cho rằng như thế... hay sự quyến rũ hoặc là sức sống của tuổi trẻ, có thể do một điều gì khác nữa. Tự bản thân tôi mới có thể ý thức được điều gì đó về cậu.

- Ông thật tốt với tôi quá!

- Tóm lại là tôi muốn cậu thử vận may với Giáo sư Challenger, quận Enmore Park.

Thú thật khi nghe thấy ông McArdle nói đến cái tên vừa rồi tôi cũng hơi hoảng hốt.

- Giáo sư Challenger? - Tôi kêu lên - Giáo sư Challenger, nhà động vật học nổi danh đấy ư? Có phải ông ta là người đã đánh vỡ đầu cậu Blundell của tờ Telegraph.

Ông biên tập viên tin tức mỉm cười âm trầm:

- Cậu ngại rồi phải không? Thế không phải là cậu đã nói với tôi rằng cậu sẽ tham gia vào bất kỳ cuộc phiêu lưu nào cơ mà!

- Tôi nhớ rồi! Tất cả đều là công việc. - Tôi trả lời.

- Chính xác! Tôi không nghĩ rằng ông Giáo sư động vật học đó lúc nào cũng hung dữ đâu. Tôi cho rằng Blundell đã đến gặp ông ta không đúng lúc và không đúng cách nữa. Có thể cậu sẽ may mắn hơn anh ta hoặc khéo léo hơn anh ta. Cậu có cơ hội để mà thử thách rồi và tờ Gazet của chúng ta sẽ rất quan tâm tới thông tin mà cậu lấy được.

- Thực ra tôi chẳng biết ông Challenger đấy là ai cả! - Tôi nói - Tôi biết tên ông ta vì tình cờ tôi nghe vụ xử án ông ta, với tội tấn công Blundell!

- Có một vài điều muốn nói với cậu đây! Tôi đã lưu ý đến ông giáo sư này từ trước. Nói rồi ông McArdle lôi từ trong ngăn kéo ra một miếng giấy - Đây là bản tóm tắt tiểu sử và những thành tích của ông ta. Tôi đọc ngắn gọn cho cậu nghe nhé?

Nói rồi ông McArdle bắt đầu đọc:

- George Edward Challenger, sinh tại Largs, NB., 1863. Học tại Học viện Largs, Đại học Edinburg, trợ lý Bảo tàng Anh quốc năm 1892, trợ lý ban Nhân chủng học so sánh năm 1893 và từ chức cùng năm đó, đã đạt huy chương Crayston vì những nghiên cứu về động vật học, thành viên nước ngoài danh dự của... ồ rất nhiều rất nhiều hiệp hội... danh sách các hiệp hội phải dài đến hai inch chứ không ít... nào là Hiệp hội Bỉ, Viện khoa học Mỹ, La Plata, v.v. cựu chủ tịch Hiệp hội Cổ Sinh vật học, Ban H hiệp hội Anh quốc v.v. Các tác phẩm đã xuất bản: *Một vài nghiên cứu hợp sọ người Kan Múc, phác thảo sự tiến hóa của động vật có xương sống...* và vô số bài báo như *Chỉ ra sự dối trá trong học thuyết của Weissmann* - bài báo

đã gây tranh cãi kịch liệt tại hội nghị động vật học tại thủ đô Viên của Áo. Sở thích: đi bộ, leo núi Alpine. Địa chỉ: Edmore Park, Kensinger, W. Đây, cầm lấy, cậu Malone! Mọi chuyện cứ thế nhé!

Tôi nhét mẫu giấy vào túi.

- Khoan đã thưa ông McArdle! - Tôi nói khi thấy ông McArdle cúi xuống bàn để lộ cái đầu hói đỏ hồng về phía tôi. - tôi vẫn chưa hiểu vì sao tôi phải phỏng vấn ông này. Về chuyện gì cơ chứ thưa ông?

Khuôn mặt đỏ au của ông McArdle lại ngẩng lên:

- Một mình thám hiểm Nam Mỹ hai năm trước, mới quay về năm ngoái. Mọi người đều biết rõ là ông ta đã đi Nam Mỹ nhưng ông ta thì không chịu nói chính xác là đã đến cái vùng nào ở cái nơi xa xôi ấy. Khi ông ta bắt đầu hé một chút về chuyến đi của ông ta thì mấy ông nhà báo liền nhao nhao phỏng vấn và ông ta lại im như con hến. Tôi cho rằng có thể ông ta đã đến một vùng đất nào tuyệt diệu hơn cái tất cả những nơi mà chúng ta đều biết hoặc cũng có thể là ông ta là một tay nói dối thượng hạng. Ông ta còn có trong tay một số tấm ảnh đã ố vàng mà người ta đồn rằng đó là những tấm ảnh giả. Ông ta sẽ tấn công bất kỳ kẻ nào hỏi ông ta những câu hỏi nhạy cảm và ném tất cả các phóng viên xuống cầu thang. Theo ý kiến của riêng tôi ông ta là một kiểu người làm khoa học mắc chứng hoang tưởng tàn bạo. Đó là đối tượng của cậu đấy! Nào bắt đầu đi và hãy xem cậu có thể gặt hái được thành công gì ở ông ta. Trông cậu cũng có vẻ cơ bắp đấy, chắc là tự bảo vệ mình được thôi nếu có trường hợp bất trắc xảy ra. Hãy nhớ kỹ bộ luật sử dụng lao động nhé!

Trên khuôn mặt đỏ au của ông McArdle nở một nụ cười quá cỡ khiến cho nó biến thành hình ô van màu hồng, mái tóc lơ thơ xõa ngang trán. Cuộc nói chuyện của chúng tôi kết thúc ở đây.

Tôi đi bộ ngang qua quán Savage Club nhưng tôi không đi thẳng vào đó như mọi lần mà đứng tựa lưng vào chấn song sắt của dãy nhà Adelphi, mắt nhìn không chớp vào dòng sông màu nâu sẫm trước mắt. Tôi chỉ có thể suy nghĩ một cách tỉnh táo nhất khi được ở trong một không khí thoáng đãng. Tôi móc túi lấy ra tấm giấy có ghi những thành tích của giáo sư Challenger mà ông McArdle đưa lúc tối và đọc nó dưới ánh đèn đường. Tôi muốn tạo cảm hứng cho

riêng mình trong những giờ phút như thế. Vốn là một nhà báo tôi có một cảm giác nhạy bén rằng mình không nên gặp gỡ những kiểu người như ông giáo sư Challenger hay gây gỗ này. Nhưng những lần phạm tội ghi trong miếng giấy này (hai lần) lại chứng tỏ rằng ông ta là một nhà khoa học cuồng tín. Đó có phải là yếu tố duy nhất còn lại để cho tôi có thể hy vọng tiếp cận được ông ta hay không? Tôi sẽ thử xem sao.

Tôi bước vào quán. Lúc đó đã quá 11 giờ đêm. Căn phòng lớn gần như chật kín chỗ ngồi. Mặc dù lúc này vẫn chưa phải giờ cao điểm. Tôi chú ý thấy có một người đàn ông cao gầy đang ngồi trên một chiếc ghế tựa bên cạnh đồng hồ. Tôi kéo ghế đến ngồi bên cạnh ông ta. Đây là người tôi cần gặp hơn bất kỳ người nào khác. Anh ta chính là Tarp Henry, nhân viên tờ Nature - một con người gầy gò, khô khan nhưng vô cùng tốt bụng (đối với những người biết anh ta). Tôi bèn vào đề ngay.

- Cậu có biết gì về giáo sư Challenger không?

- Giáo sư Challenger? - Anh ta nhíu mày vẻ không tán đồng như với một phong cách điệu bộ của một nhà khoa học - Challenger là một tay chuyên bịa đặt những chuyện không đâu về cái xứ Nam Mỹ xa xôi!

- Những chuyện gì thế?

- Ô! Vài chuyện vặt vãnh về những loài động vật kỳ lạ mà hắn ta nói là lần đầu tiên phát hiện. Tôi tin rằng hắn đã rút lại những lời tuyên bố vớ vẩn ấy rồi. Hắn ta cũng đã thu hồi hết những tài liệu mà hắn đã phân phát trước đó. Hắn ta có một cuộc phỏng vấn với hãng Reuters nhưng rồi sau đó cũng chẳng ăn thua gì. Đúng là một chuyện tai tiếng! Có một vài tay phóng viên cũng định xem xét vấn đề này một cách nghiêm chỉnh đấy nhưng tay giáo sư quái dị ấy đã nhanh chóng bịt miệng họ rồi!

- Thế là thế nào?

- Hắn đối xử với họ bằng sự thô lỗ vốn có của mình bằng những hành vi không thể tưởng tượng nổi. Thật đáng thương cho tay Wadley - người của Viện Động vật học. Wadley gửi cho Challenger một mẫu tin sau: Chủ tịch Viện Động vật học gửi lời khen ngợi giáo

sư Challenger và sẽ rất lấy làm hân hạnh nếu giáo sư Challenger đến dự cuộc họp. Cậu biết không? Câu trả lời của hắn thậm chí không thể in lên báo được.

- Cậu định không nói cho tớ nghe lão ta nói gì đấy à?

- À! Sau khi lược bỏ bớt những từ bẩn thỉu thì đại ý của nó là thế này: Giáo sư Challenger gửi lời khen ngợi Chủ tịch Viện Động vật học và sẽ rất lấy làm hân hạnh nếu quý tha ma bắt ông Chủ tịch Viện Động vật học đi.

- Lạy chúa!

- Ông Wadley không giữ được bình tĩnh và đã gào lên giữa cuộc họp đại ý: “Chúng ta đã trải qua năm mươi năm giao cấu của khoa học...” Ông Wadley khốn khổ mất mặt sau câu phát biểu nổi tiếng đó!

- Cậu có biết điều gì thêm về tay Challenger không?

- Cậu biết đấy! Tôi là một nhà vi khuẩn học. Tôi sống cùng với một cái kính hiển vi có thể phóng to chín trăm lần. Tôi không thể phát biểu về những gì tôi chỉ có thể nhìn thấy bằng mắt thường được. Tôi là người đứng ở những ranh giới giữa cái có thể biết và cái không thể biết. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn đang đứng nhằm chỗ khi tôi bỏ cả công trình nghiên cứu của mình để đến đây giúp cậu và đây dựa vào cái tay giáo sư nửa người nửa thú nọ. Tôi không dám nói cuộc tranh luận khoa học tôi đã nghe thấy tiếng tăm của ông ta, ông ta là một người mà giới khoa học không thể bỏ qua. Ông ta là một con người thông minh, một cục pin nạp đầy điện nhưng lại là một gã trái tính hay gây gổ, có tính cách kỳ cục và hoàn toàn không quan tâm đến những gì thiên hạ bàn tán về ông ta. Có một điều hình như ông ta đã giả mạo một số tấm ảnh mà ông ta nói là chụp ở Nam Mỹ.

- Cậu nói ông ta một tay kỳ cục. Thế điều kỳ cục nhất ở ông ta là gì vậy?

- Có hàng ngàn thí dụ về điều đó nhưng mới đây nhất là những hành động của ông ta đối với Weissmann và Thuyết tiến hóa. Ở Viên, ông ta đã tranh cãi om sòm với giới khoa học đấy thôi!

- Cậu có thể kể cho tớ thêm một chút về sự kiện đó được chứ?

- Bây giờ thì không thể nhưng tớ có một bản dịch biên bản cuộc họp đó. Tớ đang để ở cơ quan. Cậu có muốn xem bây giờ không?

- Đó là tất cả những gì tớ muốn. Tớ phải phỏng vấn tay giáo sư này vì vậy tớ cần một số thông tin về ông ta. Thật tuyệt vời nếu cậu cho tớ đi cùng cậu.

Chỉ nửa giờ sau tôi đã ngồi trong tòa soạn của anh bạn quý hóa và trước mặt là một tập tài liệu dày cộp. Tôi tìm thấy một bài báo có tiêu đề Weissmann chống lại Darwin với lời đề tựa “Một cuộc phản đối đồng loạt tại Viên”. Kiến thức khoa học trong nhà trường của tôi không đủ để kiến giải hết những lý lẽ tranh luận trong bài báo nhưng cũng đủ để tôi nhận thấy trong cuộc tranh luận đó ông giáo sư người Anh kỳ cục nọ đã có cách tiếp cận vấn đề rất hung hăng và chắc chắn các học giả tham dự cuộc tranh luận đó đã phải rất khó chịu với những lý lẽ của ông ta. Ba từ thu hút sự chú ý của tôi nhất đã được để trong ngoặc kép: “Phản đối”, “La ó”, “Yêu cầu chủ tọa”. Hầu như toàn bộ bài báo được viết bằng tiếng Trung Quốc khiến tôi không tài nào hiểu nổi.

- Cậu làm ơn dịch giúp cho tôi được không? - Tôi nài nỉ.

- Đó là một bản dịch rồi đấy chứ!

- Tớ muốn đọc bản gốc bằng tiếng Anh được không?

- Đối với những người bình thường thì văn bản này hơi khó hiểu!

- Gần như tớ hiểu được chỉ một câu trong này thì hay biết mấy. Cái này có thể giúp ích được tớ. Nhưng tớ cảm thấy nó mơ hồ thế nào ấy. Được rồi, tớ sẽ copy một bản. Đây sẽ là cái có để liên lạc với tay giáo sư đáng sợ kia.

- Tớ có thể làm gì để giúp cậu đây?

- Có... có chứ, tớ định viết cho ông ta một lá thư. Tớ có thể dùng phong bì và địa chỉ của cậu được không?

- Để cho hấn đến đây cãi lộn và phá hỏng đồ đạc của chúng tớ à?

- Không, không, tớ sẽ cho cậu xem trước, sẽ chẳng có gì đâu. Tớ đảm bảo với cậu đấy.

- Thôi được! bàn của tớ ở đằng kia. Cậu đến lấy giấy bút ở chỗ đó. Để tớ xem cậu sẽ viết gì đấy!

Tôi cảm thấy bắt đầu e ngại nhưng tự an ủi mình rằng việc này nếu thành công thì sẽ không đến nỗi tệ. Tôi bèn đọc to lá thư vừa viết cho anh bạn - nhà vi khuẩn học với một niềm tự hào mơ hồ.

Đại ý lá thư như sau:

“Giáo sư Challenger kính mến! Là một sinh viên bình thường nghiên cứu về tự nhiên, tôi luôn luôn ngưỡng mộ những phát kiến của giáo sư cũng như những kiến giải của giáo sư về sự khác nhau giữa Weissmann và Darwin. Gần đây tôi có cơ hội được đọc lại...”

- Cậu là một gã dối trá ghê gớm! - Tarp Henry ngắt lời.

Tôi tiếp tục:

- “... có cơ hội được đọc lại đề tài mà giáo sư đã trình bày ở Viên. Bài viết sáng suốt và đáng khâm phục ấy của ngài có thể đã đi đến tận cùng của khoa học. Tuy nhiên chỉ có một câu trong đó là tôi thấy hơi... đại ý câu đó như sau: Tôi cực lực phản đối các quan điểm giáo điều và không thể chịu nổi ý nghĩ rằng, mỗi một sinh vật có cấu trúc phức tạp riêng sau khi trải qua nhiều thế hệ. Chẳng nhẽ ngài không thấy cần phải thay đổi câu này hay sao? Ngài không nghĩ rằng câu này quá nhấn giọng hay sao? Nếu ngài cho phép, tôi xin được hẹn tiếp chuyện ngài bởi vì cá nhân tôi có một dự cảm đặc biệt về vấn đề này. Tôi chỉ có thể góp ý với ngài một cách chính xác nhất nếu như được gặp trực tiếp ngài. Nếu ngài đồng ý tôi vô cùng hân hạnh được gặp ngài lúc 11 giờ sáng ngày kia (tức ngày thứ Tư). Tôi xin bày tỏ với Ngài một niềm kính trọng sâu sắc.

EDWARD D.MALONE

- Thế nào ông bạn? - Tôi hỏi Tarp một cách đắc thắng.

-Ồ! Nếu lương tâm cậu thấy được!

- Tớ chưa bao giờ làm gì trái với lương tâm mình cả.

- Nhưng cậu định sẽ làm gì?

- Tớ sẽ đến đó. Một khi tớ đã ngồi trong phòng của ông ta tớ sẽ tìm ra được một điều gì đó. Thậm chí có thể ông ta còn thú nhận với

tớ nhiều điều nữa ấy chứ. Nếu ông ta là một nhà thể thao chắc ông ta sẽ bị kích thích đấy.

- Kích thích à? Thật thế ư? Ông ta có lẽ ưạ kích thích người ta hơn. Thôi, chào tạm biệt cậu. Nếu giáo sư chịu trả lời thì sáng thứ tư cậu sẽ có lá thư tại đây. Giáo sư là một ông già nóng nảy, nguy hiểm, cau có mà mọi người đã gặp đều không ưạ được. Có lẽ tốt nhất là cậu không bao giờ nghe cái lão ấy.

Chương 3: ÔNG TA LÀ CON NGƯỜI QUÁ QUẮT KHÔNG THỂ CHỊU ĐỰNG ĐƯỢC

Điều lo sợ hoặc trông đợi của bạn tôi đã không xảy ra. Hôm thứ tư tôi đến thì đã thấy một bức thư đóng dấu bưu điện Tây Kensington. Tôi bóc lá thư để đọc và chữ viết bò lổm ngổm trên giấy như dây kẽm gai. Nội dung lá thư như sau:

“Công viên Tây Enmore Park,

Thưa ngài, tôi đã nhận được thư của ngài, trong đó ngài nói rằng ngài đã rất quan tâm đến quan điểm của tôi mặc dù thật ra tôi cũng chẳng quan tâm rằng đó là chủ kiến của ngài hay bất kỳ một người nào khác mà ngài cóp nhặt. Ngài đã quá liều lĩnh khi dùng từ suy đoán để nói về việc nghiên cứu của tôi đối với học thuyết Darwin. Tôi xin lưu ý với ngài rằng những gì ngài nói xét ở một mức độ nào đó là một sự xúc phạm. Tuy nhiên nội dung lá thư của ngài cho thấy rằng, sự xúc phạm đó chẳng qua do ngài không hiểu và không khéo léo trong cách sử dụng từ ngữ chứ không phải do ngài có dụng ý xấu, vì vậy tôi sẽ bỏ qua vấn đề này. Ngài trích dẫn một câu trong bài viết của tôi nói rằng ngài cảm thấy khó hiểu. Tôi cho rằng chỉ có những người đẳng cấp thấp mới cảm thấy vấn đề đó là khó hiểu nhưng nếu ngài thực sự cần giải thích cặn kẽ thì tôi cũng đồng ý gặp ngài theo giờ giấc mà ngài đã đề nghị mặc dù tôi chẳng thích thú với việc khách khứa chút nào. Như ngài đã gợi ý rằng tôi nên thay đổi ý kiến của tôi, tôi cho ngài biết rằng tôi đã không có thói quen thay đổi ý kiến của mình sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng những gì mình nói ra. Khi đến gặp tôi, ngài nên đưa chiếc phong bì này ra cho Austin - người quản gia của tôi để anh ta kiểm tra. Tôi thường làm như vậy để tránh bọn bất lương mang danh nhà báo đột nhập vào nhà tôi.

Thân ái,

GEORGE ERWARD CHALLENGER”

Tôi đã đọc to lá thư của ông ta cho anh bạn Tarp Henry nghe. Anh ta chỉ đưa ra một lời nhận xét ngắn gọn và hài hước rất hợp với một nhà vi khuẩn học:

- Nghe hay đấy!

Lúc nhận được lá thư thì đã gần mười giờ rưỡi, tôi gọi xe đến nhà giáo sư Challenger. Chiếc xe dừng lại trước một ngôi nhà có cổng lớn mái vòm. Những khung cửa sổ lớn treo rèm kín bưng khiến cho người ta có cảm giác chủ nhân của ngôi nhà rất giàu có. Một người đàn ông già nua kỳ dị nhìn nheo và đen đũi ra mở cổng. Thật khó đoán tuổi! Ông ta mặc một chiếc áo va-roi ngắn tay màu sẫm màu và đi một đôi ghệt màu đen. Sau này tôi mới biết được rằng ông ta nguyên là lái xe của tay giáo sư kỳ quặc và tình cờ thế chỗ một gã quản gia đã bỏ trốn trước đó. Ông ta đưa đôi mắt xanh nhạt nhìn tôi từ đầu đến chân.

- Có hẹn trước? - Ông ta hỏi tôi cộc lốc.

- Có!

- Có thư không?

Tôi đưa chiếc phong bì ra.

- Được!

Ông ta có vẻ thuộc tuýp người ít nói. Trong lúc đang đi theo ông ta ngang qua hành lang thì tôi bắt gặp một người phụ nữ nhỏ nhắn đang bước ra từ một căn phòng nhỏ có vẻ như là phòng ăn. Đó là một phụ nữ có đôi mắt màu sẫm đáng vẻ hoạt bát khuôn mặt sáng sủa, bà ta dường như là một người Pháp chứ không phải là một người Anh.

- Chờ chút! - Bà ta nói - Austin, ông đợi ở đây. Còn ngài... ngài đã bao giờ gặp chồng tôi chưa?

- Chưa... thưa bà.. tôi chưa có cái vinh hạnh ấy!

- Thế thì tôi phải xin lỗi ngài trước. Tôi phải nói trước với ngài rằng ông ta là một con người không thể tưởng tượng được - chưa bao giờ ngài gặp kiểu người như ông ta đâu. Tôi báo trước để ngài biết mà đề phòng.

- Bà thật chu đáo quá!

- Hãy rời thật nhanh khỏi phòng nếu thấy ông ấy bắt đầu nổi nóng. Đừng nán lại mà tranh cãi với ông ấy. Mấy tay phóng viên trước đây đã bị ăn đòn khi cố nán lại để tranh luận với ông ta. Sau khi ông ta gây ra vụ bê bối mà mọi người đều biết đó. Tôi và mọi

người ở đây đều cảm thấy thật xấu hổ. Tôi đoán rằng anh đến đây là vì vấn đề Nam Mỹ phải không?

Tôi nghĩ rằng mình không thể nói dối người phụ nữ đáng mến này được bèn kể hết cho bà ta nghe.

- Lạy chúa! Đó là đề tài nguy hiểm nhất đấy. Ngài sẽ không thể tưởng tượng được những gì ông ấy nói đâu. Tôi thì tôi không tin. Nhưng ngài cũng đừng để lộ cho ông ấy biết rằng ngài không tin những gì ông ấy nói. Hãy giả vờ tin vào điều đó và mọi chuyện sẽ suôn sẻ. Ngài hãy nhớ rằng chỉ có ông ấy mới tin vào những gì mà ông ấy nói thôi. Đừng thật thà mà mang vạ đấy. Nếu ngài thấy ông ấy nổi nóng thì hãy nhấn chuông và đề phòng ông ấy cho đến khi tôi đến. Tôi có thể kìm chế được ông ấy ngay cả khi ông ấy hung dữ nhất.

Sau khi cho tôi những lời khuyên hữu ích người phụ nữ giao tôi cho ông quản gia làm lì đang đứng như một bức tượng đồng theo dõi cuộc nói chuyện của chúng tôi. Ông ta đưa tôi đến cuối hành lang. Người quản gia gõ vào cánh cửa và đột nhiên có một âm thanh như tiếng bò rống vọng ra từ trong phòng. Trước mặt tôi là giáo sư Challenger.

Vị giáo sư ngồi trên một chiếc ghế xoay tròn. Trên bàn chất hàng đống sách vở, bản đồ và biểu đồ. Khi tôi vừa bước vào ông ta xoay chiếc ghế và nhìn thẳng mặt tôi. Vẻ bề ngoài của ông ta làm tôi há hốc miệng ra vì kinh ngạc. Tôi đã dự đoán trước rằng mình sẽ gặp một người kỳ lạ nhưng không phải với một hình thù kỳ quái như thế này. Khổ người quá cỡ cũng như bộ dạng không bình thường của ông ta làm tôi ngạt thở. Cái đầu to đến nỗi tôi có cảm tưởng như đó là một cái đầu lớn nhất mà tôi từng biết. Tôi dám chắc rằng nếu tôi có gan đội cái chóp mũ của ông ta thì nó sẽ trùm xuống tận bả vai của tôi chứ chẳng chơi. Bộ mặt và bộ râu của ông ấy khiến tôi liên tưởng đến một con bò rừng. Da mặt bóng nhẫy và đỏ ửng, bộ râu hình cái xẻng màu đen, dài xòa xuống tận dưới ngực. Mái tóc của ông ta mới đặc biệt làm sao, từng lọn dài, lượn sóng rủ xuống trước cái trán vĩ đại. Đôi mắt màu xanh ẩn dưới hàng lông mày đen sậm. Đó là đôi mắt sáng thông minh và nghiêm nghị. Hai bả vai cùng bộ ngực tương nhô lên trông như một cái thùng. Và thật kỳ cục làm sao

những cánh tay to lớn đầy lông đen. Nhưng sự thực là giọng nói như bò rống của vị giáo sư tiếng tăm này đã gây cho tôi một ấn tượng mạnh nhất.

- À... ! Ông ta nói và nhìn vào tôi với một ánh mắt dữ tợn - Nào! Có việc gì?

Tôi phải cố gắng giữ bình tĩnh để tiếp tục trò lừa dối này, chứ nếu không cuộc nói chuyện với ông ta đã kết thúc ngay từ khi mới bắt đầu.

- Ngài đã rộng rãi mà cho phép tôi có một cuộc hẹn với ngài! - Tôi nói và rút phong bì trong túi ra.

Ông ta lấy lá thư mà tôi gửi bỏ lên trên bàn trước mặt.

- À! Cậu là cái anh chàng không hiểu được tiếng Anh chuẩn phải không? Theo tôi được biết thì cậu đã tán dương những kết luận khoa học của tôi phải không?

- Hoàn toàn... thưa ngài... hoàn toàn! - Tôi tỏ ra rất hào hứng.

- Trời ơi! Điều đó đã củng cố vị thế khoa học của tôi rất nhiều có phải không chàng trai? Tuổi trẻ và vẻ bề ngoài của cậu càng làm tăng thêm giá trị của những ý kiến của cậu. Hừ! Ít ra thì cậu cũng hơn đứt đàn lợn ở Viên. Cái bọn lợn mà tiếng ừ ừ của chúng còn khó chịu hơn cả cái bọn lợn người Anh nữa kia.

Ông ta nói và đưa mắt nhìn tôi cứ như tôi là hiện thân của một con thú dữ nào đó.

- Chắc là họ đã có cách đối xử không ra gì với giáo sư? - Tôi hỏi.

- Ta chắc với cậu chàng rằng ta luôn sẵn sàng đương đầu với tất cả bọn chúng mà không cần đến sự cảm thông của cậu. Hãy để ta một mình, và chống lại chúng đến cùng. Chỉ lúc đó George Erward Challenger mới đạt được niềm vui lớn nhất. Thôi nào chàng trai trẻ, chúng ta hãy làm gì đó để rút ngắn cuộc viếng thăm này nhé. Cuộc viếng thăm mà chắc cậu cũng chẳng lấy làm thích thú, còn tôi thì thấy vô cùng tẻ nhạt. Như tôi được biết (tôi bị bắt buộc phải biết) rằng cậu muốn nói trực tiếp với tôi một vài ý kiến của riêng cậu về đề tài mà tôi đang triển khai để bổ sung cho công trình nghiên cứu của tôi.

Cách tiếp cận vấn đề của ông ta quá thẳng thắn và đột ngột khiến cho người đối thoại khó mà lảng tránh. Tôi vẫn phải đóng kịch và đợi thời điểm vào đề một cách tự nhiên hơn. Thật là khó khăn biết bao. Ôi trí thông minh cố hữu của người Ai-len trong tôi có thể giúp gì được tôi trong giờ phút này. Đôi mắt sắc như dao của ông ta nhìn chòng chọc vào tôi.

- Nào! Nào! - Giọng ông ta trầm trầm.

- Tất nhiên tôi chỉ là một sinh viên thiết tha học hỏi - Tôi nói và nhoẻn một nụ cười ngốc nghếch - Tôi được biết rằng ngài đang có những phát hiện nghiêm túc về Weissmann. Thế ngài không cho rằng cái bằng chứng chung kia không có đủ sức thuyết phục cho vị thế của Weissmann chăng?

- Bằng chứng nào? - Ông giáo sư hỏi lại vẻ hăm dọa.

- Ô! Tất nhiên! Tôi không có ý định đề cập đến cái gọi là bằng chứng cụ thể mà chỉ dám nói là bằng chứng chung. Tôi muốn ám chỉ đến những xu hướng suy nghĩ hiện đại và quan điểm mang tính khoa học chung chung.

Ông giáo sư cúi người về phía trước và tỏ vẻ rất quan tâm.

- Tôi đồng ý với cậu về điểm đó! - Ông ta nói rồi đưa ngón tay lên bấm bấm về như tính toán... rằng chỉ số hợp sọ là một hằng số không đổi?

- Hiển nhiên! - Tôi trả lời.

- Thế cậu cho rằng người ta vẫn đang nghiên cứu xem xét vấn đề tôi đưa ra?

- Không nghi ngờ gì nữa!

- Và tính chất của vi trùng khác xa so với bào tử của sinh vật sinh sản đơn tính.

- Chứ còn gì nữa thưa ngài! - Tôi kêu lên phụ họa với tất cả sự bạo gan đột xuất của mình.

- Nhưng những điều đó cho thấy cái gì? - Ngài giáo sư hỏi với giọng điềm tĩnh.

- Ah! Cái gì nhỉ? - Tôi lẩm bẩm - Điều đó chứng tỏ điều gì nhỉ?

- Tôi sẽ giảng cho cậu hiểu chẳng? - Ông ta làm bầm.

- Cầu mong ông sẽ làm thế!

- Điều đó chứng tỏ rằng... - Ngài giáo sư gầm lên với một sự giận dữ bất ngờ - ... rằng mi là một kẻ lừa đảo đáng ghét nhất của thành Luân Đôn này - một tên nhà báo ghê tởm chuột bọ, những kẻ không bao giờ thêm đả động đến tính chất khoa học của một vấn đề mà toàn là những từ ngữ sáo rỗng.

Giáo sư Challenger đứng bật dậy, hai mắt phóng những tia nhìn cực kỳ hung tợn về phía tôi. Lúc đó tôi sợ đến chết khiếp nhưng vẫn không thể không chú ý đến thân hình lùn tịt của ông ta và cảm thấy rất buồn cười. Đầu ông ta cao không đến vai tôi. Một con người được ví như lực sĩ Hecquyn mà sức sống đã dồn hết vào bộ óc và bề ngang của ông ta.

- Kẻ cướp! - Ông ta kêu lên, nhào người về phía trước, hai bàn tay bầu xuống mặt bàn - Thưa quý ngài! Những gì ngài nói với tôi nãy giờ là sự ăn cắp mang tính khoa học. Ngài nghĩ rằng ngài có thể xứng đáng với tôi chẳng? Ngài nghĩ rằng ngài là Đức Chúa Trời hay sao? Ngài chỉ là một thằng nhà báo đều giả đáng ghê tởm. Ngài nghĩ rằng những câu khen ngợi của ngài có thể làm một con người phồng mũi và những câu chê của ngài có thể làm anh ta suy sụp hay sao? Tất cả chúng ta phải quỳ rạp mọp xuống trước mặt ngài và phải lựa những từ ngữ hay ho để nói với ngài hay sao? Rằng ngài sẽ ra lệnh cho người này phải giơ chân lên cao, còn người kia phải kéo áo xuống. Mi chỉ là một con sâu bọ đáng ghê tởm vừa chui ra khỏi ổ. Chỉ có cắt tai mi đi thì mi sẽ chẳng còn ở trạng thái cân bằng nữa. Cái kẻ ba hoa như cái quả khí thổi quá hơi kia. Mi sẽ được ở đúng vị trí của mình. Vâng thưa ngài! Ngài vẫn chưa được gặp E.G.C chính hiệu đâu. Sẽ có một người vẫn đủ tư cách làm thầy của ngài. Ông ấy cảnh cáo ngài và đuổi cổ ngài nhưng nếu ngài vẫn cứ ngoan cố đến đây thì thề có Chúa, ngài sẽ bị nguy hiểm đấy. Ngài Malone thân mến! Ngài sẽ bị trả giá. Ngài đã chơi một trò chơi nguy hiểm và tôi ngạc nhiên là ngài đã thua.

- Nào hãy xem! - Tôi nói và lùi ra phía cửa, tay vờ ra sau để mở - Ngài không thể muốn làm gì thì làm. Mọi thứ phải có giới hạn. Ngài

không được tấn công tôi!

- Không được! - Ông ta tiến lên về giận dữ và bỗng nhiên ông ta đút hai bàn tay hộ pháp vào hai cái túi áo jacket ngắn cũn như của trẻ con - Loại như mi ta đã ném vài đũa ra ngoài cái cửa sổ này rồi đấy. Mi sẽ là đũa thứ tư hay thứ năm gì đó. Một vụ tổn trung bình ba bảng mười lăm xu. Có vẻ hơi đắt nhưng cần thiết. Nào thưa ngài tại sao ngài không thưởng thức những gì mà đám đồng đạo của ngài được hưởng nhỉ? Ta nghĩ là ngài xứng đáng lắm.

Ông ta lại tiếp tục tiến lên, cơ thể dồn lên hai ngón chân cái như một nghệ sĩ múa bậc thầy. Đúng ra tôi có thể trốn biệt sau cánh cửa tầng dưới nhưng vì cảm thấy làm vậy là một sự ô nhục nên thôi. Đồng thời đúng lúc đó một nỗi tức giận cũng bắt đầu trào lên trong tôi. Cách đây mấy phút tôi đã sai, còn sau khi chứng kiến sự hung tợn của ông giáo sư thì lý của tôi đã trở thành đúng.

- Tôi sẽ không đứng yên cho ông muốn làm gì thì làm đâu! Tôi sẽ chống đến cùng!

- Thế ư? - Bộ ria đen của ông ta nhướng lên còn cái răng nanh thì lộ ra một nụ cười khinh bỉ - Mi sẽ chống đến cùng ư?

- Đừng trở nên ngốc nghếch nữa, thưa giáo sư - Tôi kêu lên - Ngài hy vọng vào điều gì? Tôi từng chơi ở vị trí trung tâm của đội Ailen vào ngày thứ bảy. Tôi không phải là người...

Đúng lúc tôi mở mồm định nói hết câu thì ông giáo sư chồm tới. May mắn sao tôi kịp mở cửa hay nói đúng hơn, cả tôi và ông ta lao qua cánh cửa. Ông ta đuổi theo tôi suốt dọc hành lang tầng dưới. Đang chạy bỗng tôi nhìn thấy một cái ghế tựa chắn ngang đường và thế là tôi vọt qua. Miệng tôi đầy râu của ông ta, hai chúng tôi khóa chặt lấy nhau. Chiếc ghế gãy nằm lăn lóc trên nền, chân của nó rơi ra. Ông già Austin cảnh giác đã mở tung cánh cửa thềm. Tôi và ông giáo sư ôm nhau lăn lông lốc xuống cầu thang. Cái ghế ban nãy gãy tan tã. Hai chúng tôi rời nhau ra và lăn tồm vào cái rãnh nước ngoài phố. Ông giáo sư đứng bật dậy tay dứ dứ nắm đấm, miệng thở khò khè như người bị lên cơn hen.

- Đủ chưa? - Ông ta hỗn hển hỏi.

- Ông là một con bò khốn kiếp! - Tôi hét vào mặt ông ta.

Lẽ ra chúng tôi phải lao vào một cuộc vật lộn dữ dội nữa vì ông ta vẫn còn đang sôi máu nhưng may mắn thay một viên cảnh sát đã đứng bên cạnh tôi từ lúc nào, tay cầm lăm lăm cái bút với cuốn sổ tay.

- Thế này là thế nào? Các anh không thấy xấu hổ à? - Viên cảnh sát hỏi. Đó là câu hỏi hay nhất mà tôi từng được nghe ở vùng Enmore Park này - Nào! - Viên cảnh sát quay về phía tôi - Có chuyện gì thế?

- Người này đã tấn công tôi - Tôi nói.

- Có đúng thế không? - Ông ta quay sang hỏi ông giáo sư.

Ông giáo sư thờ ơ mạnh và không nói gì.

- Đây không phải là lần đầu đâu nhé! - Viên cảnh sát nói về nghiêm khắc, đầu lắc lắc. - Tháng trước ông cũng gây ra một vụ tương tự như thế này. Ông đã đánh thâm cả mắt chàng trai trẻ này rồi. Cậu có đòi đền bù không? - Viên cảnh sát hỏi tôi.

Tôi dịu giọng lại:

- Không! Không!

- Tại sao thế? - Viên cảnh sát hỏi lại.

- Tôi mới là người đáng trách. Tôi đã gây sự trước. Ông ta chỉ mới cảnh cáo tôi thôi!

Viên cảnh sát gấp cuốn sổ tay lại.

- Đừng để chuyện này tái diễn nữa! Nào giải tán, giải tán!!! - Một câu sau viên cảnh sát nói với con trai người bán thịt, một chị người hầu và một hay hai kẻ đang rồi việc đi hóng chuyện thiên hạ. Viên cảnh sát gõ gót giày cồm cộp xuống nền đường, tay xua đám người bu quanh chúng tôi. Ông giáo sư nhìn tôi, đằng sau ánh mắt của ông ta, tôi cảm thấy có một nét gì đó rất buồn cười.

- Nào mời vào! - Ông ta nói - ... Tôi vẫn chưa nói được gì với cậu!

Tôi thấy giọng ông ta vẫn còn đằng đằng sát khí nhưng tôi cũng đi theo ông ta vào nhà. Austin - nom như một bức tượng gỗ vừa đóng sập cánh cửa sau lưng chúng tôi.

Chương 4: ĐÂY THẬT SỰ LÀ ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT TRÊN THẾ GIỚI

Cửa vừa đóng thì bà Challenger từ phòng ăn lao tới. Người đàn bà nhỏ bé này giận dữ chặn ông chồng lại, y như một con gà con nổi khùng trước con chó bướng bỉnh. Rõ ràng là bà đã nhìn thấy tôi đi ra, nhưng không biết tôi đã trở lại.

Bà la lên:

- George, anh thật tàn nhẫn! Anh đã đánh bị thương chàng thanh niên đáng mến kia!

Ông lấy ngón tay cái chỉ ra phía sau nói:

- Anh ta đây, vẫn lành lặn chưa sứt mẻ gì đâu.

Nhận ra tôi, bà hơi ngượng ngập nói:

- Xin lỗi tôi không nhìn thấy cậu.

- Xin bà yên tâm! Tôi không bị làm sao cả!

- Ông đánh cậu ta thâm mắt rồi kia kìa! Ôi George! Sao ông độc ác thế! Tuần nào ông cũng gây rắc rối như thế này. Tất cả mọi người căm ghét và chế nhạo ông. Ông làm tôi không thể chịu đựng được nữa rồi. Thế là hết!

- Bà đừng vạch áo cho người xem lưng!

- Chuyện đó không còn là bí mật nữa rồi! Cả khu phố này, cả thành phố Luân Đôn này đều biết. Hãy đi đi Austin. Chúng ta không cần anh ở đây! Anh không nghe người ta đang xì xào về anh ngoài kia à? Anh không có lòng tự trọng à? Còn ông... đúng ra ông đã là một giáo sư tại một trường đại học lớn, giảng dạy hàng ngàn sinh viên. Lòng tự trọng của ông đâu rồi George!

- Thế còn em? Lòng tự trọng của em ở đâu? Em yêu?

- Thật quá sức chịu đựng của tôi rồi. Ông đã trở thành một tên côn đồ suốt ngày gây lộn từ bao giờ vậy?

- Hãy tử tế hơn một chút nào, Jessie.

- Một tay hung đồ quen thói bắt nạt người khác.

- Thôi nhé! Đủ rồi đấy! Rồi em sẽ phải hối hận cho mà xem!

Trước sự ngạc nhiên của tôi ông ta cúi xuống nhắc bổng bà vợ lên và đặt lên cái bệ đá hoa cương ở góc nhà. Cái bệ đá ít nhất cũng phải cao bảy feet và trông nó mỏng đến nỗi tôi có cảm giác bà vợ nhỏ bé của ông giáo sư khó có thể giữ được thăng bằng trên đó. Bà Challenger ngồi trên đó với vẻ mặt hằm hằm, hai chân đạp loạn xạ vào thành đá hoa cương còn người bà ta thì gần như bất động vì sợ ngã lộn xuống đất. Tôi thật không thể tưởng tượng được tình cảnh lúc đó.

- Cho tôi xuống! - Bà Challenger hét lên.

- Hãy nói: Làm ơn cho em xuống.

- Ông thật độc ác. Cho tôi xuống ngay lập tức.

- Cậu Malone! Hãy vào trong phòng khách đi!

- Sao cơ, thưa ông? - Tôi hỏi lại và đưa mắt nhìn bà vợ ông ta đang đung đưa như muốn rơi xuống đất.

- May mà có cậu Malone ở đây đấy. Hãy nói: Làm ơn cho em xuống và anh sẽ cho em xuống ngay lập tức.

- Ông thật độc ác! Thôi! Làm ơn cho em xuống!

Ông giáo sư lại nhắc bà vợ đặt xuống đất như nhắc một con gà.

- Em phải liệu cách đối xử đấy. Cậu Malone là một nhà báo. Chỉ ngay ngày mai là mọi chuyện sẽ nằm trên báo của cậu ấy hết. Sẽ có một bài có tên là *Câu chuyện kỳ lạ về cuộc sống thượng lưu*. Em cảm thấy mình cao hơn mọi người khi ngồi trên cái bệ đá đó phải không? Và có lẽ còn có một cái tí nhỏ nữa Một cái nhìn sơ bộ về con thú đơn độc. Cậu ta là một con súc vật thô lỗ, là ngài Malone - một kẻ ăn xác thối giống như đồng bọn của cậu ta. Cậu ta là một con lợn ghê tởm vừa tách ra khỏi đàn. Thế đấy. Malone! Cái gì thế?

- Ngài thật rộng lượng! - Tôi nói vẻ hào hứng.

Ngài Challenger cười rống lên.

- Chúng ta sẽ liên kết với nhau - Giọng ông ta âm vang, đôi mắt hết nhìn bà vợ lại nhìn tôi, ngực ông ta ưỡn lên. Bỗng nhiên ông ta đột ngột đổi giọng - Xin lỗi cậu vì tôi đã đùa cợt hơi quá đáng. Tôi mời cậu quay lại đây vì mục đích nghiêm chỉnh. Hãy ra ngoài đi mù đàn bà nhỏ bé! Đừng làm phiền chúng tôi! - Nói rồi ông đặt tay lên

hai vai của bà vợ - Tất cả những gì em nói đều đúng tuyệt đối. Anh đã trở nên một người tốt hơn nếu như anh làm theo lời khuyên của em. Nhưng nếu như thế thì anh lại không phải là GEORGE EDWARD CHALLENGER. Có rất nhiều người tốt nhưng chỉ có một G.E.C mà thôi vì vậy hãy biết quý trọng ông ta hơn nữa.

Đột nhiên ông giáo sư hôn bà vợ một cách rất nồng nàn. Tôi cảm thấy ngượng trước cử chỉ đó, thậm chí ngượng hơn cả lúc chứng kiến sự hung hãn của ông ta.

- Nào cậu Malone! - Ông Challenger tiếp tục với vẻ mặt rất cao đạo - Xin mời cậu đi theo đường này.

Chúng tôi cùng bước vào căn phòng mà trước đó mười phút còn là nơi đánh lộn tơi bời. Ngài giáo sư cẩn thận đóng cánh cửa sau lưng lại, dẫn tôi đến một chiếc ghế tựa và đưa một hộp xì gà mời tôi.

- Xì gà San Juan Colorado chính hiệu đây - Ông ta nói - Những người tuổi trẻ năng động như cậu cần một chút chất narcotics. Lạy chúa! Đừng cần! Phải cắt, cắt với lòng sùng kính. Nào, hãy ngồi ngả người ra và lắng nghe những gì tôi nói. Nếu cậu thấy có điều gì cần bàn luận thì hãy nhớ và chờ thời điểm thuận lợi.

- Trước hết là vì việc tôi đã trục xuất cậu ra khỏi nhà tôi một cách chính đáng - Ông giáo sư nói và vênh bộ râu dài lên, mắt nhìn tôi như có vẻ thách thức - ...vì việc cậu bị tống cổ chính đáng ra khỏi nhà tôi. Lý do nằm ngay trong câu trả lời của cậu dành cho tay cảnh sát nhiều sự nhất trần đời... Chính vì câu trả lời của cậu mà tôi đã có một chút thiện cảm về cậu. Tôi đã quá quen với bọn nhà báo các cậu. Cậu phải thừa nhận rằng lỗi thuộc về cậu nhưng cách xử lý tình huống của cậu lúc đó cùng với cách nhìn nhận vấn đề khoáng đạt của cậu đã giành được cảm tình của tôi. Đẳng cấp của cậu thấp hơn đẳng cấp của tôi. Nhưng những lời lẽ của cậu đã chứng minh điều đó không hẳn đúng. Cậu đã làm tôi suy nghĩ một cách nghiêm túc hơn. Vì tất cả những nguyên nhân đó tôi đã yêu cầu cậu quay trở lại đây bởi vì tôi sẵn lòng kết bạn với cậu. Đề nghị cậu gạt tàn thuốc vào cái gạt tàn Nhật Bản đặt trên chiếc bàn tre bên tay trái kia!

Ông ta nói với tôi cứ như đang giảng bài trước lớp học của mình vậy. Ông ta đứng bệ trên chiếc ghế xoay và quay về phía tôi. Cái

cách ông ta ngồi trên ghế khiến tôi liên tưởng đến một con cóc cụ vênh váo và tự đắc, mặt ngửa lên trời, mắt khép hờ vẻ ngạo đời. Bỗng nhiên ông ta quay đi để lộ mái tóc bù xù, đôi tai đỏ vênh ra ngoài. Ông ta đang loay hoay với một đồng giấy trên bàn sau đó quay lại phía tôi với một cuốn sách rách tả tơi như một tập giấy lộn trên tay.

- Tôi sẽ nói với cậu về Nam Mỹ - Ông ta nói - Đề nghị cậu không bình luận gì thêm. Trước tiên tôi muốn lưu ý với cậu một điều rằng cậu sẽ không được công bố những gì tôi nói cho mọi người biết trừ phi có sự cho phép của tôi. Và cậu hãy nhớ, tôi sẽ không đòi nào cho phép đâu! Cậu đã rõ chưa nào?

- Điều đó thật là khó! - Tôi nói - Một lý do chính đáng thì sẽ phải làm.

Ngài Challenger cầm cuốn vở trên bàn và nói:

- Thế thì thôi nhé! Chúc cậu một buổi sáng tốt lành!

- Không! Không! - Tôi kêu lên - Tôi xin chấp thuận bất kỳ điều kiện nào của ngài. Miễn là tôi có thể được nghe ngài nói. Tôi không có sự lựa chọn nào khác!

- Hiển nhiên rồi! - Ông ta để thêm vào.

- Thôi! Tôi xin hứa!

- Lời hứa danh dự?

- Lời hứa danh dự! - Tôi khẳng định.

Ông giáo sư nhìn tôi bằng ánh mắt gườm gườm.

- Rốt cuộc thì tôi lại chưa biết cậu có tư cách gì mà lại hứa một lời hứa danh dự với tôi!

- Tôi dám nói rằng... - Tôi tức giận kêu lên - Ngài đã đi quá xa rồi đấy! Từ thuở bé tôi chưa bị ai lăng mạ như vậy đâu!

Ông giáo sư kỳ quặc nhìn tôi với vẻ thích thú chứ không có vẻ gì giận dữ.

- Đầu tròn! - Ông ta lẩm bẩm - ... ngắn, mắt xám, tóc đen. Có lẽ cậu là một tay thuộc giống người Negroid. Chắc cậu là người Celtic?

- Thưa ngài! Tôi là một người Ai-len!

- Người Ai-len? - Ông ta kinh ngạc hỏi lại.

- Vâng! Thưa ngài!

- Bề ngoài của cậu đã giải thích điều đó! Để tôi xem nào! Cậu đã hứa với tôi rằng cậu tôn trọng ý nguyện của tôi? Tôi muốn nói với cậu rằng ý nguyện của tôi còn lâu mới hết. Tôi sẽ kể cho cậu một vài điểm có thể sẽ làm cậu hứng thú! Trước tiên cậu cần phải biết rằng tôi đã làm một chuyến sang Nam Mỹ hai năm về trước - một chuyến đi phải nói rằng đã trở thành kinh điển trong lịch sử khoa học của thế giới. Mục đích chính của chuyến đi là tôi muốn làm rõ thêm một vài điểm trong các luận đề của Wallace và Bates đã đưa ra trước đó vì tôi nghĩ rằng chỉ có thể nhận định chính xác vấn đề khi đã trực tiếp tiếp xúc với thực tế. Chỉ việc tôi đặt chân lên đất Nam Mỹ cũng cho thấy chuyến đi của tôi thành công rồi, nhưng hơn thế nữa một sự việc kỳ lạ đã xảy ra ngoài dự đoán.

“Ở độ tuổi chưa được giáo dục đầy đủ như cậu đây thì chắc cậu cũng chỉ lảng máng rằng, một vài quốc gia quanh lưu vực sông Amazon đã được con người văn minh đặt chân tới, rằng có vô số các nhánh sông đổ ra con sông cái Amazon (trong đó phần lớn chưa có tên trên bản đồ). Nhiệm vụ của tôi là thăm dò khu vực này và nghiên cứu hệ động vật ở đây nhằm cung cấp thêm tư liệu để tôi hoàn thành nốt mấy chương trong cuốn sách đang viết về động vật học - một cuốn sách để đời mà tôi còn đang dở dang. Khi công việc đã hoàn tất và trước khi quay về, tôi ngủ lại một đêm tại một làng nhỏ của người da đỏ nơi có một nhánh sông đổ ra sông cái mà tên của nó tôi không muốn nói ra ở đây. Ngôi làng đó thuộc bộ tộc da đỏ Cucama - một tộc người hiền lành nhưng kém văn minh hơn các bộ tộc khác. Họ là một tộc người mà trình độ có lẽ không hơn nổi một người Luân Đôn cỡ trung bình. Trên đường đi ngược lên thượng nguồn dòng sông tôi đã chữa bệnh cho họ và cũng đã gây được thiện cảm đáng kể. Họ đề nghị tôi chữa bệnh cho một người thân của họ. Tôi bèn theo tù trưởng về một trong những căn lều của ông ta. Khi vào trong lều tôi nhận ra người bệnh mà họ muốn tôi chữa chạy đang thở hắt ra. Thật ngạc nhiên khi tôi nhận ra rằng người này không phải là một người da đỏ mà là một người da trắng thuần chủng với mái tóc màu vàng nhạt. Người ấy có những đặc điểm của

một người mang chứng bạch tạng. Quần áo của anh ta rách tả tơi, gầy rộc, cử chỉ vô cùng khó nhọc. Đến đây tôi hiểu ra người đàn ông này là một người hoàn toàn xa lạ đối với dân làng ở đây. Anh ta đã một mình đi tới bộ tộc này và hiện đang trong tình trạng kiệt sức.”

“Tôi thấy cái ba lô của người đàn ông này được để cạnh chiếc ghế dài vì vậy tôi đã lục tìm vài thứ trong đó. Tên của ông ta được viết trên một miếng giấy gắn ở quai ba lô: Maple White - Đại lộ Lake, Detroit, bang Michigan. Đó là một cái tên mà mỗi lần tôi nghe thấy đều phải ngả mũ. Thật không quá khi nói rằng cái tên đó có thể đứng ngang hàng với cái tên của tôi.”

“Từ những gì phát hiện trong ba lô của người đàn ông nọ, tôi nhận định rằng đây là một nghệ sĩ và cũng là một nhà thơ. Tôi còn đọc được một vài câu thơ mà anh ta viết ra trên một tấm giấy. Tôi không rành lắm cái khoản thơ phú nhưng cũng đủ để thấy rằng đó là những vần thơ không tầm thường chút nào. Tôi cũng phát hiện ra mấy bức tranh vẽ phong cảnh sông nước, một hộp thuốc màu, mấy hộp phấn màu, vài cây cọ vẽ, một mẫu xương cong mà tôi đang để trên giá để bút mực kia kìa, một tập sách của Baxter có tên Sâu và bướm, một khẩu súng côn loại rẻ tiền, mấy hộp đạn. Còn những vật dụng cá nhân khác thì tuyệt nhiên không thấy. Lúc ấy tôi nghĩ có lẽ anh ta đã đánh mất trong chuyến đi của mình. Đó là toàn bộ những gì tôi phát hiện về anh chàng lãng tử này.”

“Tôi đang định quay đi thì chợt phát hiện một vật gì đó nhô ra khỏi chiếc áo jacket rách nát mà anh ta đang mặc. Đó chính là cuốn vở này. Lúc đó nó cũng rách nát như cậu thấy đây. Tôi muốn nói với cậu rằng tôi đã giữ gìn và bảo quản nó còn cẩn thận hơn cả di cảo tác phẩm đầu tay của Shakespears. Tôi sẽ đưa cho cậu và muốn cậu giữ từng trang để xem trong đó viết những gì.”

Ông Challenger châm một điếu xì gà và ngả người ra phía sau, đôi mắt nghiêm nghị pha lẫn dữ tợn theo dõi phản ứng của tôi khi đọc cuốn vở.

Tôi mở cuốn vở ra và hy vọng phát hiện một điều gì đó rất mới mẻ mặc dù tôi cũng chưa tưởng tượng được đó là cái gì. Trang đầu tiên làm tôi thất vọng vì nó chỉ là một bức tranh vẽ một người đàn

ông to béo mặc một cái áo va-rơ với dòng đề tựa: “Jimmy Clover trên tàu chở thư” được viết bên dưới. Tiếp theo là một sổ trang vẽ ký họa người da đỏ và cuộc sống của họ. Tiếp theo là hình vẽ chân dung một giáo sĩ to béo đang tươi cười đội mũ rộng vành và đối diện ông ta là một người Châu Âu gầy gò, dưới bức tranh là dòng đề tựa “Ăn trưa với Fra Cristoforo ở Rosario”. Một trang tiếp theo viết về phụ nữ và trẻ em. Tiếp đến là một loạt bức vẽ các con vật với các tiêu đề như: *Lợn biển trên bãi cát*, *Rùa đẻ trứng*, *Ajouti* (Ajouti là một loài động vật giống như con lợn). Cuối cùng là hai trang viết về loài thần lằn mồm dài xấu xí. Tôi chẳng thấy gì đặc biệt trong cuốn vở đó. Tôi nói với giáo sư suy nghĩ của tôi.

- Chỉ có cá sấu là không có trong này thôi.
- Cá sấu! Cá sấu! Ở Nam Mỹ mà không có cá sấu...
- Ý tôi muốn nói rằng tôi chẳng thấy gì là đặc biệt cả - chẳng có gì giống như những gì ngài đang nói với tôi cả.
- Thế thì cậu hãy thử giở trang tiếp theo xem sao! - Ông giáo sư nói.

Tôi vẫn không thể nào hiểu được ông ta. Trang tiếp theo là một bức tranh phong cảnh được vẽ với một tông màu mạnh mẽ, một phong cách thường thấy ở những họa sĩ hay vẽ các bức tranh ngoài trời sau đó về nhà tra chuốt lại. Trên bức tranh tôi thấy cận cảnh là một thảm cỏ màu xanh nhạt mịn như nhung chạy vòng theo triền dốc thoải thoải. Xa xa là triền núi đá màu đỏ sậm có đan thêm những đường kẻ bazan. Triền núi đá chạy ngang bức tranh. Một ngọn núi hình chóp đứng chơ vơ, trên đó có một cái cây. Ngọn núi bị chẻ ngang từ trên đỉnh suốt dọc sườn núi. Phía sau dãy núi là bầu trời nhiệt đới xanh thắm. Một hàng cây màu xanh nhạt chạy dọc theo sườn núi lên tới tận đỉnh. Trang sau là một bức tranh vẽ cảnh tương tự nhưng ở góc độ gần hơn vì vậy người xem có thể nhìn thấy mọi thứ trong bức tranh rõ ràng hơn.

- Thế nào? - Ông giáo sư hỏi tôi.

Đúng là một hình dạng kỳ lạ! - Tôi nói - nhưng tôi không phải là nhà nghiên cứu địa lý để nhận xét được vẻ đẹp của nó!

- Vẽ đẹp thôi ư? - Ông ta nói - Đó là một hình dạng có một không hai. Không thể tin nổi. Không ai có thể tưởng tượng đến điều này. Hãy xem trang kế tiếp!

Tôi lật trang tiếp theo và chợt thấy vô cùng ngạc nhiên. Đó là một bức tranh vẽ một sinh vật kỳ lạ chưa từng thấy. Tôi như đang trong trạng thái của một người say thuốc phiện, đang trong cơn mê giữa đời sống thực. Đầu của sinh vật kỳ lạ đó trông giống như đầu một con gà, thân hình giống như một con thằn lằn béo múp, cái đuôi dài đầy gai vểnh lên cao. Cái lưng cong được trang trí thêm bởi những tua riềm trông giống như hàng chục cái yếm thịt ở cổ con gà tây xếp lại với nhau. Trước hình con vật kỳ lạ này là hình một người lùn với dáng vẻ rất buồn cười đang đứng nhìn trân trân vào con vật nọ.

- Cậu nghĩ sao về cái hình này? - Ngài giáo sư kêu lên, hai tay xoa vào nhau vẻ đắc thắng.

- Trông thật quái dị!

- Nhưng vấn đề là cái gì đã khiến anh ta vẽ hình của con vật đó?

- Để đổi lấy rượu gin thôi mà! Tôi nghĩ thế!

-Ồ! Cậu nghĩ kỹ chưa đấy!

- Thế ngài nghĩ sao?

- Trước hết tôi nghĩ hình vẽ này chứng tỏ một điều rằng con vật kỳ dị kia đang tồn tại trên trái đất của chúng ta. Chắc chắn rằng hình vẽ kia được vẽ từ thực tế chứ không phải do trí tưởng tượng.

Suýt nữa tôi bật cười khi xem lại bức tranh.

- Không nghi ngờ gì nữa - tôi nói giống như người ta đang chế giễu một ai đó ngốc nghếch - Không nghi ngờ gì nữa. Thú thực với ngài rằng cái hình người bé xíu kia làm tôi rối cả trí. Nếu đó là một người da đỏ thì chúng ta có thể kết luận được rằng hắn chẳng qua là một người thuộc bộ tộc lùn Picmê sống tại châu Mỹ, nhưng nhìn cái mũ mà hắn đang đội thì đích thị là một người châu Âu.

Ngài giáo sư khịt mũi như một con trâu đang trong cơn giận dữ.

- Đủ rồi đấy! Cậu làm tôi mở mắt về những điều có thể trong thế giới này. Thật là một kẻ bị liệt não, tư duy ì ạch!

Trông ông ta buồn cười đến nỗi những gì ông ta nói không làm tôi giận chút nào. Thực ra tôi đã tự rút ra cho mình một bài học rằng nếu mình tức giận những người như ông giáo sư này thì mình cả đời sẽ phải tức giận mà thôi. Tôi mỉm cười nhẹ nhàng và nói với ông ta:

- Hình dạng nhỏ xíu của thằng người trong tranh đã làm tôi choáng!

- Hãy nhìn đây! - Ngài giáo sư kêu lên và nhoài người ra phía trước, giơ ngón tay như một cái xúc xích to tướng chỉ vào bức tranh - Cậu có nhìn thấy cái đằng sau con vật không? Tôi chắc rằng cậu đang nghĩ đó là một cây bồ công anh Trung Quốc hoặc một cây cải Bruxen chứ gì? Sai bét! Đó chính là một cây cọ ngà voi đấy. Loài cây này có thể cao tới năm mươi đến sáu mươi feet. Cậu không thấy tay họa sĩ kia được đặt ở đây là có mục đích cả sao? Trong thực tế thì anh ta làm sao có thể đứng trước con quái vật đó để vẽ bức tranh này cơ chứ. Anh ta vẽ hình mình ở đó để tạo ra một phép so sánh về chiều cao. Ta có thể thấy rằng anh ta cao chỉ độ năm feet. Cái cây kia cao gấp mười lần anh ta.

- Trời ạ! - Tôi kêu lên - Thế ngài nghĩ rằng con quái vật đó là... sao nhỉ! Thế thì tổ chức từ thiện Chữ Thập Đỏ thế giới khó mà làm cho con vật này một cái cũi nghiêm chỉnh được!

- Nếu nói không phóng đại lên thì đó là một loài vật rất phát triển!
- Ông giáo sư nói với vẻ mãn nguyện.

- Nhưng... - Tôi kêu lên - ... kinh nghiệm cho thấy cuộc sống của con người không thể hiện qua một bức tranh. Tôi đã giở thêm mấy trang cuối của cuốn vở và thấy rằng chẳng có gì đặc sắc hơn: một bức tranh được vẽ bởi một họa sĩ lang thang, thậm chí có lẽ anh ta vẽ nó trong lúc đang trong cơn nghiện lá gai dầu, đang trong cơn mê sảng hoặc đơn giản là chỉ để thỏa mãn trí tưởng tượng quái gở của mình mà thôi. Là một nhà khoa học ngài không nên nhìn nhận vấn đề như thế!

Thay cho câu trả lời vị giáo sư lấy một cuốn sách trên giá xuống.

- Đây là một công trình tuyệt diệu mà tác giả của nó là Ray Lankester - một người bạn tài năng của tôi. Minh họa này có lẽ sẽ

làm cho cậu thích thú. Cậu xem đi, dòng chữ bên dưới là: Cuộc sống của loài khủng long Stegosaurus kỷ Jurassic, chỉ riêng chân sau của nó cũng đã cao gấp đôi một người bình thường. Nào! Cậu thấy thế nào?

Giáo sư đưa cuốn sách được mở sẵn cho tôi. Tôi giật mình khi nhìn vào bức tranh. Con vật từ thời tiền sử được tái dựng lại giống con vật trong bức vẽ mà ông Challenger đưa cho tôi xem trước đó một cách không ngờ.

- Thật đáng chú ý! - Tôi nói.

- Thế nhưng cậu vẫn chưa chấp nhận ý kiến của tôi?

- Rất có thể đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên hoặc cũng có khi do chàng họa sĩ người Mỹ kia đã tình cờ nhìn thấy bức tranh con vật này và vẽ lại theo trí tưởng tượng. Trong khi mê đắm những ý nghĩ quá khứ rất hay hiện về.

- Rất tốt! - Giáo sư nói với vẻ khoan dung - Chúng ta hãy gác lại vấn đề đó sau nhé. Bây giờ tôi muốn cậu nhìn mảnh xương này xem sao!

Nói rồi ông đưa cho tôi miếng xương mà tôi đã có dịp kể cho các bạn biết rằng đó là một trong những thứ Giáo sư Challenger lấy trong ba lô của tay họa sĩ nọ. Miếng xương dài sáu inch và dày hơn ngón tay cái của tôi, đầu khúc xương có một vài đặc điểm cho thấy dấu hiệu của sụn.

- Thế cậu nghĩ miếng xương này là của loài động vật nào trên trái đất chúng ta? - Giáo sư hỏi.

Tôi xem xét mẫu xương kỹ lưỡng và cố lục lại trí nhớ xem có biết được điều gì liên quan đến mẫu xương này không.

- Rất có thể đây là một cái xương quai xanh cỡ lớn của một người nào đó! - Tôi nói.

Ông Giáo sư phẩy tay phản đối, thái độ tỏ vẻ khinh bỉ.

- Xương quai xanh của người thì cong còn cái này thì lại thẳng. Những vết rạn trên bề mặt của nó chứng tỏ có vết của gân bao bọc quanh nó mà ta đều biết các loại xương đòn thì làm gì có gân.

- Thế thì tôi thú thật với ngài rằng tôi không thể biết nó là gì!

- Cậu không nên xấu hổ về kiến thức kém cỏi của mình bởi vì tôi cho rằng ngay cả các giáo viên trường Nam Kensington cũng không thể đoán được nó là cái gì - Giáo sư Challenger nói rồi lôi một miếng xương dài cỡ quả đậu đưa ra hỏi cái hộp đựng thuốc - Tôi cho rằng mẫu xương người này tương tự như mẫu xương mà cậu đang cầm trên tay. Điều này sẽ gợi cho cậu một ý niệm nào đó về kích cỡ của sinh vật này. Nhìn vào miếng sụn ở đầu mẫu xương này thì ta thấy rằng không có dấu vết của hóa thạch mà ngược lại mẫu xương này còn rất mới. Cậu thấy thế nào?

- Chắc đó là xương của một con voi...

Giáo sư nhăn mặt vẻ đau đớn.

- Đừng! Đừng nói đến voi ở Nam Mỹ. Thậm chí đến đứa học trò còn đang học trong trường nội trú cũng biết điều đó!

-Ồ! - Tôi cắt ngang - Rất có thể là một con thú Nam Mỹ cỡ lớn như heo vòi chẳng hạn.

- Chàng trai trẻ! Cậu có thể cho rằng tôi ỷ vào chuyên môn động vật học của mình. Nhưng đây không phải là xương heo vòi hay bất cứ một loài động vật nào mà ta từng biết. Đây là xương của một loài động vật rất lớn, rất khỏe, của một loài động vật dữ tợn tồn tại trên trái đất nhưng chưa được giới nghiên cứu khoa học biết tới. Cậu có còn điều gì hoài nghi nữa hay không?

- Ít ra thì tôi cũng bắt đầu thấy mình bị cuốn hút!

- Thế thì cũng chưa đến nỗi thất vọng lắm. Tôi cảm thấy rằng cậu đang sắp hiểu ra vấn đề rồi đấy vì vậy tôi sẽ cố gắng giải thích cho cậu hiểu. Thôi hãy tạm gác lại câu chuyện về anh chàng người Mỹ đã chết kia đi và tiếp tục với câu chuyện của tôi. Cậu hãy tưởng tượng rằng sẽ rất khó khăn nếu bắt tôi rời khỏi những ý nghĩ về vùng Amazon. Có một vài dấu hiệu về nơi xuất phát của anh chàng người Mỹ kia. Những huyền thoại của người da đỏ đã gợi ý cho tôi về điều đó vì trong suốt chuyến đi qua các bộ tộc theo dòng sông Amazon tôi được nghe nhiều lời đồn đại về một vùng đất lạ. Cậu đã bao giờ nghe nói đến Curupuri?

- Chưa bao giờ!

- Curupuri là một con ma rừng, là một đối tượng đáng sợ, ai cũng phải rợn tóc gáy khi nghe nói đến. Không ai có thể miêu tả cụ thể hình dạng cũng như bản chất của nó nhưng nó làm các bộ tộc trên dọc lưu vực sông Amazon khiếp sợ. Curupuri sống trên quãng đường anh chàng người Mỹ đã đi tới làng của các bộ tộc đó. Có một điều gì rất khủng khiếp ở đó. Và nhiệm vụ của tôi là tìm hiểu xem đó là cái gì.

- Ngài đã làm những gì?

Sự nghi ngờ ban đầu của tôi hoàn toàn biến mất. Cái ông Giáo sư to như hộ pháp này có khả năng thu hút sự chú ý cũng như sự tôn trọng của người khác.

- Tôi đã thuyết phục được thổ dân ở đó bởi ban đầu họ tỏ ra rất miễn cưỡng. Sự miễn cưỡng thể hiện cả ở những lúc họ nói chuyện về đề tài này. Bằng khả năng thuyết phục tài tình, bằng quà cáp, bằng sự giúp đỡ thậm chí tôi cũng xin thú thật rằng đôi lúc tôi đã phải đe dọa, cuối cùng cũng có được hai thổ dân đồng ý đi dẫn đường. Sau nhiều chuyến phiêu lưu mạo hiểm thiết nghĩ cũng chẳng nên kể ra ở đây làm gì, một quãng đường dài theo tôi cũng không cần đề cập đến và theo một hướng mà tôi xin được giữ kín, cuối cùng chúng tôi đến một vùng đất chưa bao giờ được nhắc tới. Cậu hãy nhìn vào đây!

Nói rồi ông đưa cho tôi một tấm ảnh cỡ nhỏ.

- Tấm ảnh đã bị ố bởi một lần khi đang đi trên sông, thuyền của tôi đã bị lật và cái hòm đựng phim chưa tráng của chúng tôi bị vỡ. Gần như toàn bộ số phim bị hỏng. Đây là một số ít trong những tấm ảnh còn sót lại. Chắc cậu nghĩ rằng tôi đang dùng lý do để lừa dối cậu điều gì đó. Tôi chẳng muốn tranh cãi với cậu rằng điều đó đúng hay sai.

Đó là bức ảnh đã bị ố hết màu. Nhìn vào hình ảnh lờ mờ đó người ta có thể đoán được đó là cái gì. Hình như đó là một bức ảnh chụp phong cảnh màu xám mà dần dần tôi đã nhìn ra được. Trong bức ảnh là một vách đá rất cao với một thác nước xa xa, một triền cây xanh mọc thoải.

- Tôi nghĩ rằng bức ảnh này giống với bức tranh trong cuốn vở mà ông vừa cho tôi xem. - Tôi nói.

- Chính nó đấy! - Ngài giáo sư trả lời - Tôi còn thấy cả dấu vết của tay họa sĩ lang thang đó. Nào bây giờ hãy nhìn vào đây!

Mặc dù bức ảnh không rõ như tôi đã nói nhưng cũng nhận ra một mũi đá dựng đứng mọc đầy cây.

- Đúng rồi!

- Tốt rồi! Chúng ta tiếp tục nhé? Cậu hãy chú ý cái chóp của mũi đá xem! Cậu có nhìn thấy gì đấy không?

- Một cái cây rất to!

- Nhưng trên cái cây cơ?

- Một con chim rất lớn. - Tôi nói.

Ông Giáo sư đưa cho tôi một chiếc kính lúp.

Tôi nhìn bức ảnh qua cái kính lúp Giáo sư vừa đưa và nói:

- Đúng rồi! Một con chim khổng lồ đang đậu trên cây. Nó có cái mỏ rất to. Rất có thể đó là một con bồ nông!

- Thị lực của cậu chán lắm! - Giáo sư nói - Đó không phải là một con chim bồ nông mà cũng không phải là một con chim. Có thể cậu sẽ cảm thấy thích thú khi biết rằng tôi đã bắt được con vật đó. Đó là chiến công duy nhất mà tôi có thể mang về nhà!

- Ngài vẫn còn giữ nó chứ?

- Tôi đã mang nó về nhưng thật không may tôi đã bị mất trong chuyến lật thuyền cùng với những cuộn phim. Tôi đã ôm chặt lấy nó khi chiếc thuyền bị lật nhưng cuối cùng chỉ giữ được một phần của cái cánh bên trái. Tôi gần như bất tỉnh nhưng thật may một phần nhỏ của chiến lợi phẩm tuyệt diệu đó vẫn còn trong tay tôi. Bây giờ nó đang ở trước mặt cậu đây!

Nói rồi ông ta lấy từ trong ngăn kéo một thứ trông giống như một mảnh xương đuôi của một con dơi cỡ lớn. Đó là một mảnh xương cong dài ít nhất là hai feet với một lớp màng dính ở phía dưới.

- Một con dơi khổng lồ! - Tôi bình luận.

- Hoàn toàn không phải! - Giáo sư nói với vẻ mặt nghiêm nghị - Là người luôn sống trong môi trường nghiên cứu khoa học và có văn hóa tôi không thể chấp nhận việc ai đó bỏ quên các nguyên tắc cơ bản của động vật học. Làm thế nào mà cậu lại không biết những kiến thức cơ bản của môn giải phẫu học so sánh cơ chứ. Chẳng lẽ cậu lại không biết rằng cánh của chim chẳng qua là hai chi trước đã bị biến hóa còn cánh của con dơi có ba ngón dài được dính với nhau bởi các màng hay sao. Hãy nhìn miếng xương này mà xem! Nó hiển nhiên không phải là chi trước và cậu cũng thấy một đặc điểm là chỉ có một miếng màng dính vào một mảnh xương đòn duy nhất hay sao. Chính vì vậy đây cũng không phải là cánh của một con dơi như cậu nói. Nhưng nếu như nó không phải là dơi không phải chim thì nó là con gì?

Cái đầu tôi gần như muốn nổ tung.

- Tôi thật sự không biết! Thưa ngài! - Tôi nói.

Giáo sư mở cuốn vở mà ông đã cho tôi xem trước đó và nói:

- Đây này - ông nói và lấy tay chỉ bức tranh con quái vật khổng lồ biết bay - đây là một bản sao tuyệt hảo của loài lưỡng hình hay còn gọi là loài thần lằn có cánh, một loài bò sát biết bay của kỷ Jura. Trang sau có vẽ cơ chế hoạt động của bộ cánh. Nào hãy so sánh nó với cái vật mà cậu đang cầm trong tay mà xem.

Một cảm giác kinh ngạc choáng hết tâm trí tôi. Tôi đã hoàn toàn bị thuyết phục và không tài nào mà dứt cái ý nghĩ này ra khỏi đầu được. Các bằng chứng thuyết phục mỗi lúc một chất đầy thêm. Bức vẽ, những bức ảnh, câu chuyện của ông Giáo sư và một mẫu vật đang cầm trong tay, tất cả đã được chứng minh. Giáo sư ngồi ngả người trên ghế với đôi mắt khép hờ, miệng nở một nụ cười rộng lượng.

- Đây là một điều kỳ lạ nhất mà tôi từng được gặp - Tôi nói với giọng điệu của một nhà báo hơn là của một người hứng thú với khoa học - Thật kỳ diệu. Nghe giống như một Cô-lôm-bô trong lĩnh vực khoa học đã phát hiện ra những miền đất chưa ai đặt chân tới. Tôi thực sự cảm thấy rất tiếc nếu như có lúc tôi đã nghi ngờ ngài. Điều này thật không thể tưởng tượng nổi. Khi chứng kiến tất cả

những điều này tôi đã bị chinh phục hoàn toàn và tôi nghĩ bất kỳ ai đi chẳng nữa nếu được chứng kiến như tôi cũng sẽ có cảm giác tương tự.

Giáo sư tỏ vẻ hài lòng.

- Thưa ngài! Thế câu chuyện tiếp diễn như thế nào?

- Lúc ấy là mùa mưa cậu Malone ạ, và lương thực dự trữ sắp cạn. Tôi đã thám hiểm một phần mỏm núi đá kỳ vĩ này. Vì thấy rằng không tài nào có thể đo được nó. Mỏm đá hình kim tự tháp - nơi mà tôi bắn được con thằn lằn bay có vẻ dễ leo hơn. Là một người biết chút ít về kỹ thuật leo núi, tôi đã cố mãi mới leo lên được nửa ngọn núi. Từ độ cao đó tôi lại phát hiện ra rằng đỉnh của vách núi kia lại là một vùng mặt bằng rộng lớn đầy cây cối rậm rạp, đầy rắn, côn trùng và mầm bệnh sốt rét vàng da. Nó là sự bảo vệ thiên nhiên cho chính cuộc sống vùng này.

- Giáo sư có thấy dấu vết của cuộc sống con người trên đó hay không?

- Không! Chàng trai trẻ ạ! Nhưng một tuần liền cắm trại dưới chân núi chúng tôi thường nghe vọng xuống những tiếng động rất lạ.

- Nhưng ngài có kiến giải gì thêm về con vật mà tay họa sĩ người Mỹ ấy vẽ không?

- Chúng ta chỉ có thể đoán rằng anh ta đã trông thấy nó khi leo lên đỉnh núi. Như vậy có thể khẳng định rằng có một con đường dẫn lên đỉnh núi. Và chắc chắn đó phải là một con đường rất hiểm trở chứ nếu không con quái vật đó đã hủy diệt hết các khu vực dưới chân núi rồi. Cậu rõ rồi chứ?

- Nhưng làm thế nào mà chúng có thể lên trên đó được?

- Tôi không nghĩ rằng vấn đề đó lại không có lời giải đáp - Giáo sư đáp - Chỉ có một câu giải thích duy nhất. Đó là: Nam Mỹ là một châu lục được kiến tạo bởi hầu hết là đá Granite. Có lẽ là cậu đã từng được nghe đâu đó. Vào một thời điểm xa xôi nào đó trong quá khứ, ngay tại nơi này chính là miệng núi lửa. Những vách núi này có lẽ là bằng đá bazan. Đây là một khu vực còn nguyên vẹn từ thời đó, được nâng lên cao hơn hẳn so với xung quanh và được cắt một góc thẳng đứng bởi các vách núi đá. Từ đó điều gì sẽ xảy ra? Tại sao

các quy luật của tự nhiên lại không có tác dụng tại khu vực này? Người ta đã tốn rất nhiều công sức để đánh giá các tác động của cuộc đấu tranh sinh tồn trên trái đất này và những công trình nghiên cứu đó chỉ mang tính chất tương đối mà thôi. Sinh vật sẽ tồn tại nếu như nó chiến thắng trong cuộc chiến sinh tồn. Cậu có thấy rằng cả loài thằn lằn bay và khủng long Stegosaurus cũng thuộc kỷ Jura không? Vì vậy ta có thể nói rằng kỷ Jura là một thời kỳ vĩ đại trong tiến trình lịch sử của trái đất. Sinh vật sống trên đỉnh núi kia đã được bảo tồn do những yếu tố ngẫu nhiên của tự nhiên.

- Cứ cho rằng những chứng cứ của ngài là rõ ràng thì ngài phải đệ trình chúng trước các cơ quan thẩm quyền chứ!

- Theo suy nghĩ đơn giản của tôi thì... - Giáo sư nói về cay đắng - ...tôi chỉ có thể nói với cậu rằng tôi gặp phải một lũ vô tích sự luôn hoài nghi những gì tôi nói, chúng đã ngu ngốc lại hay ghen ghét những thành tích mà tôi đạt được. Tính tôi không thích quy lụy, khép nép trước bất cứ ai, vả lại tôi cũng chẳng muốn chứng minh nếu có ai đó nghi ngờ những gì tôi nói. Có một lần tôi cũng thử làm như cậu nói nhưng tôi đã nhanh chóng cảm ghét cái đề tài đó tới nỗi bây giờ tôi cũng không muốn nhắc tới nó nữa. Khi mà có một ai đó đại diện cho cái xã hội tò mò xấu xa bên ngoài đến đây phá yên sự yên tĩnh của tôi thì tất nhiên tôi không thể tiếp đón họ bằng lòng hiếu khách được, trường hợp của cậu vừa rồi là một ví dụ. Khi bị kích động tôi rất dễ nổi khùng và sẽ tỏ ra thô bạo với mọi người. Tôi sợ rằng cậu sẽ nhớ mãi cách đối xử trước đây của tôi đối với cậu.

Tôi chớp chớp mắt và im lặng.

- Vợ tôi luôn phản đối kịch liệt việc đó và tôi cũng biết rằng tất cả những người đàn ông đáng kính sẽ phản đối cách xử sự của tôi. Tối hôm nay tôi sẽ cho cậu thấy khả năng kiềm chế cảm xúc tuyệt vời của tôi như thế nào. Tôi muốn mời cậu xem buổi diễn thuyết của tôi! - Giáo sư trao cho tôi một tấm danh thiếp ma-fông để trên mặt bàn - Cậu sẽ được nghe Percival Waldron - một nhà tự nhiên học phát biểu vào lúc tám giờ ba mươi tại hội trường Viện Động Vật học về các vấn đề Các thời kỳ phát triển của trái đất. Tôi là khách mời đặc biệt và được vinh hạnh đọc lời đáp lễ ngài Percival. Tranh thủ lúc đó tôi sẽ khéo léo nêu lên các luận điểm của mình trước cử tọa để gây

nên sự chú ý và chắc chắn sau đó sẽ khiến mọi người quan tâm nhiều hơn. Cậu nên hiểu rằng không có gì đáng ngại cả mà ngược lại người ta sẽ chỉ quan tâm đến những gì tôi nói mà thôi. Tôi sẽ cố gắng tự kiểm chế mình và xem xem nếu như tôi kiểm chế tốt bản thân thì kết quả sẽ đi đến đâu.

- Tôi có thể tham dự buổi hôm đó chứ? - Tôi hỏi với vẻ háo hức.

- Tại sao không?

Giáo sư trả lời với thái độ thân thiện. Dáng vẻ to lớn quá khổ của ông lúc này lại gây cho tôi cảm giác thân tình trái hẳn với cách xử sự hung hãn ban đầu. Nụ cười mãn nguyện của Giáo sư trông thật đẹp, hai má ông ta tự nhiên đỏ như hai quả táo, hai mắt ông nhắm nghiền và bộ râu thì đen và rậm rạp.

- Bằng bất cứ giá nào cậu cũng phải đến! Thật vinh hạnh cho tôi nếu tôi có một đồng minh trong hội trường mặc dù người đồng minh của tôi có thể sẽ mù tịt về những gì tôi nói. Tôi đoán rằng mọi người sẽ đến rất đông để nghe Waldron nói vì Waldron có rất nhiều người hâm mộ mặc dù theo tôi hẳn chẳng qua là một kẻ lừa bịp mà thôi! Thôi nào cậu Malone! Tôi đã dành cho cậu quá nhiều thời gian rồi đấy. Một cá nhân như cậu không thể độc chiếm riêng tôi - một con người của thế giới. Tối nay tôi rất vui sẽ được gặp cậu tại hội thảo. Nhân tiện tôi cũng muốn cậu hiểu rằng tôi không muốn cậu phổ biến bất kỳ thông tin nào tôi vừa nói với cậu ra công chúng.

- Nhưng thưa Giáo sư! Ngài McArdle - chủ bút của tôi muốn tôi báo cáo lại những gì tôi đã làm ở đây!

- Cậu cứ nói bất cứ điều gì cậu muốn. Này! Mà cậu cứ nói với ông ta rằng nếu ông ta cử bất kỳ một kẻ nào đến nhà tôi thì tôi sẽ đến ngay tòa soạn với một cái roi ngựa đấy! Thôi được cậu muốn làm gì cũng được nhưng miễn là đừng tiết lộ những gì tôi vừa nói lên mặt báo đấy! Tốt lắm! Tám giờ ba mươi tối nay có mặt tại hội trường viện Động Vật học nhé!

Giáo sư Challenger vẫy tay tạm biệt tôi, hai má ông đỏ ửng, bộ râu rậm rì, đôi mắt nheo nheo về độ lượng.

Ấn tượng cuối cùng còn lưu lại trong tôi, là đôi má đỏ rực, chòm râu quăn xanh, đôi mắt cổ chấp của ông, khi ông xoa tay tiễn tôi ra

khởi phòng

Chương 5: ĐÓ LÀ ĐIỀU CÒN NGHI VẤN

Một chiếc taxi đang chờ khách ở cuối đường, tôi nhảy lên xe phóng về cơ quan. Ông McArdle vẫn ngồi chỗ của ông như thường lệ.

Ông kêu lên đầy hy vọng:

- Thế nào, sự việc ra sao? Cậu bạn trẻ ơi, tôi đang nghĩ là ông đã lâm trận. Chớ nói với tôi là cậu đã bị tấn công nhé.

- Đầu tiên, chúng tôi đã có một sự bất đồng nho nhỏ.

- Một con người mới lạ lòng chứ! Cậu đã làm những gì?

-Ồ, ông ta trở nên biết điều hơn và chúng tôi nói chuyện phiếm với nhau. Nhưng đáng tiếc là tôi chẳng thu nhập được gì để viết thành một bài báo cả.

- Tôi không biết rõ lắm những gì đã xảy ra nhưng việc mất cậu bị thâm tím thế kia cũng đủ để viết một bài kha khá rồi! Chúng ta không thể để tình trạng bạo lực hoành hành thêm được nữa cậu Malone ạ! Hãy kể chi tiết đi, ngay ngày mai tôi sẽ viết một bài xã luận ngắn và tôi sẽ làm cho hấn một cái biệt danh để đời. Cậu nghĩ thế nào về một cái tí “Giáo sư Muchausen” trên báo? Ngài John Mandeville hoặc Cagliostro, đại loại toàn những tay có tiếng hung ác trong lịch sử. Hấn ta sẽ phải trả giá cho sự lừa dối của mình.

- Thừa ngài, tôi sẽ không làm điều đó đâu!

- Tại sao không?

- Bởi vì ông ấy hoàn toàn không phải là người lừa lọc.

- Cái gì? - Ông McArdle kêu lên - Cậu sẽ không định nói cậu tin vào những chuyện quỷ quái của ông ta về voi ma mút, về voi răng máu ấy chứ?

- Không! Tôi không biết gì về việc đó cả! Tôi không thấy ông ta nói động gì đến những điều đó! Nhưng tôi chắc rằng ông ấy có điều gì đó lạ lắm!

- Thế thì vì Chúa hãy viết ngay một bài về điều đó!

- Tôi cũng rất muốn viết nhưng oái ăm thay khi ông ấy kể cho tôi nghe thì ông ấy đồng thời cũng bắt tôi phải hứa không được viết về

những gì tôi được nghe...

Tôi kể với ông McArdle vắn tắt về câu chuyện của giáo sư Challenger.

Ông McArdle nhìn tôi với vẻ ngờ vực.

- Thôi được! Malone này! Về cuộc hội thảo khoa học tối nay ấy mà, chắc là chẳng cần phải giữ bí mật gì về nó đâu! Tôi đoán rằng sẽ chẳng có báo nào muốn đưa cái tin ấy lên bởi vì trước kia ngài Waldron đã được trưng lên báo hàng chục lần rồi còn gì. Không ai ngờ lần này lại có thêm giáo sư Challenger tham gia. Nếu may mắn thì đây sẽ là một tin sốt dẻo cho mà xem. Dù có bất kỳ lý do gì thì cậu cũng phải có mặt tại buổi hội thảo đó để viết một bản tường thuật chi tiết. Tôi sẽ dành chỗ cho cậu trên báo cho đến hết nửa đêm.

Ngày hôm nay đối với tôi thật là bận rộn. Tôi đến quán Savage Club để gặp Tarp Henry - người đã cho tôi lời khuyên trước khi tôi đi gặp giáo sư Challenger. Anh ta ngồi nghe tôi nói, nở một nụ cười đầy vẻ nghi ngờ trên gương mặt hốc hác. Và sau đó anh ta chột cười lớn khi nghe tôi nói rằng tôi hoàn toàn tin những gì giáo sư Challenger nói.

- Ông bạn của tôi ơi! Cuộc sống không có chỗ nào cho những chuyện trời ơi đất hỡi ấy đâu! Người ta không tin vào những phát kiến vĩ đại đó nếu như không có chứng cứ rõ ràng! Hãy để việc đó cho các nhà văn nhé! Đó là một tay giáo sư siêu lừa đấy!

- Nhưng thế còn câu chuyện về cậu nhà thơ người Mỹ?

- Cậu ấy chưa từng tồn tại trên đời này!

- Tôi đã nhìn thấy cuốn vở và những tác phẩm của cậu ta!

- Thế cậu nghĩ là người vẽ cái con vật ấy trong vở à?

- Tất nhiên rồi! Không phải cậu ta thì còn ai vào đây nữa! Cả mấy cái ảnh nữa?

- Chẳng có cái gì trong mấy bức ảnh đó cả. Cậu cũng đã nói rằng cậu chỉ nhìn thấy một con chim thôi phải không?

- Một con thần lằn bay!

- Đó là những gì ông ta nói với cậu thôi! Ông ta làm đầu cậu mù mị rồi!

- Thế còn mẫu xương thì sao?

- Tớ nghĩ là hắn đã lấy từ một nồi nước dùng nào đó của người Ai-len nhà cậu. Nếu cậu có trí thông minh như người thường thì cậu cũng sẽ dễ dàng chuẩn bị một miếng xương cũng như chụp một tấm ảnh mà thôi.

Tôi bắt đầu cảm thấy bồn khoăn. Có lẽ tôi chưa đủ từng trải nên đã bị ông Challenger lừa gạt chăng? Trong óc tôi chợt nảy ra một ý nghĩ.

- Cậu sẽ đi cùng tôi đến cuộc hội thảo tối nay chứ? - Tôi hỏi.

Tarp Henry chợt tỏ ra trầm ngâm.

- Cái ông Challenger “thiên tài” ấy không được mọi người ưa lắm đâu! - Tarp nói - Hầu như tất cả mọi người đều có lý do để gây sự với ông ta! Tớ lo rằng ông ấy sẽ là người bị cả thành phố Luân Đôn này căm ghét mất! Nếu bọn sinh viên trường y có mặt tại cuộc hội thảo thì chắc sẽ xảy ra ẩu đả. Tớ không muốn dây vào chỗ phiền phức đâu!

- Nhưng ít ra cậu cũng cần phải nghe ông ấy thể hiện quan điểm riêng của mình một cách công bằng chứ!

- Thôi được! Nghe cũng có lý đấy! Tối nay tớ sẽ đến đó với cậu!

Khi hai chúng tôi vào được hội trường thì thấy mọi người đã đến rất đông. Số người tham dự nhiều hơn chúng tôi tưởng tượng. Ngoài cổng, một đoàn xe chạy điện đang dỡ hành lý của các giáo sư râu tóc bạc trắng xuống. Xa xa là những hành khách bộ hành đang chen chặt cửa ra vào. Như vậy có thể thấy rằng trong số những người tham dự cuộc hội thảo có nhiều giới, cả giới bình dân và giới khoa học. Dự đoán của chúng tôi đã được chứng minh khi nhìn thấy một chàng trai còn mang nhiều nét trẻ con đang đi trong hành lang. Ngay phía sau là hàng dãy dài sinh viên trường y. Rõ ràng các bệnh viện lớn đã kịp thời cử các phái viên của họ đến đây. Cách xử sự của các khán giả này khá nghịch ngợm và buồn cười. Họ hào hứng hát hàng loạt bài hát đang thịnh hành trước khi bắt đầu cuộc hội thảo. Đây là một điều ít khi xảy ra ở các sự kiện tương tự. Nó ngụ ý

một sự bốn cột nào đó và tất nhiên dường như báo trước một buổi tối không bình thường.

Khi ông tiến sĩ già Meldrum xuất hiện với chiếc mũ vành cong kiểu nhà hát opera thì tất cả các sinh viên cùng đồng loạt cất lời: “Ông lấy cái mũ chóp đó ở đâu vậy?”. Ông Meldrum vội vàng bỏ chiếc mũ ra ngay và giấu xuống sau ghế ngồi của mình. Khi giáo sư Wadley bị bệnh gút khập khiễng đến chỗ ngồi của mình thì tất cả các góc của hội trường cùng vang lên tiếng rì rầm theo từng bước chân ông gõ nhịp ngắt quãng xuống mặt sàn khiến ông tỏ ra vô cùng xấu hổ. Nhưng sự phản ứng của mọi người ồn ào nhất là khi ông bạn mới quen của tôi - giáo sư Challenger bước dọc theo hàng ghế đầu và đến ngồi ở chiếc ghế ngoài cùng cũng của hàng ghế đầu. Tiếng la hét nổi lên khắp nơi khi tôi thấy bộ râu đen của ông thấp thoáng trong đám đông. Tôi cảm thấy những gì anh bạn Tarp phỏng đoán có thể trở thành sự thật. Tôi cũng chợt hiểu ra rằng mọi người tập trung ở đây quá nhiều như thế này ngoài việc nghe hội thảo còn có một lý do quan trọng khác nữa là trước đó đã xuất hiện lời đồn vị giáo sư tai tiếng Challenger sẽ tham dự cuộc hội thảo.

Một vài vị ở hàng ghế danh dự đầu tiên bật cười cảm thông khi ông Challenger xuất hiện. Tiếng la hét của mọi người nghe đáng sợ như tiếng những con thú dữ đói, bị nhốt trong lồng khi nghe thấy tiếng chân của người trông coi chúng đang mang thịt đến. Tôi nghe có tiếng ai đó hò hét lên, thực ra nghe như tiếng hò reo phấn khích chứ không phải của sự căm ghét hay thù oán. Giáo sư mỉm cười về mặt mũi, trong nụ cười của ông có cả sự khinh rẻ lẫn độ lượng. Thái độ ấy giống như của một ông già tốt bụng khi nghe thấy tiếng sủa của một đàn chó con. Ông chậm rãi ngồi xuống chỗ của mình, ngực thở phào, tay vuốt nhẹ chòm râu, đôi mắt với cặp mí sụp xuống nhìn đám đông với vẻ miệt thị. Tiếng la ó từ lúc ông Challenger bước vào vẫn chưa dứt, ngay cả khi giáo sư Ronald Murray - chủ tọa cuộc hội thảo và ông Waldron - diễn giả của buổi tối hôm nay bước lên bục.

Giáo sư Murray Ronald cũng bị mắc lỗi tương tự như hầu hết người Anh khác đó là việc ông nói quá bé. Tôi cũng không hiểu người đời nữa rồi. Không biết tại sao họ nói toàn những điều hay ho cả nhưng lại không biết làm thế nào để cho người khác có thể nghe

được - điều mà tôi cảm thấy không có gì dễ hơn. Phương pháp truyền thụ của họ giống như việc một người múc những thùng nước mát từ dòng suối và đổ chúng vào một cái bồn chứa qua một cái ống bị tắc. Trong khi chỉ cần một cố gắng nhỏ anh ta cũng có thể làm thông được cái ống đó nhưng anh ta lại không làm thế. Giáo sư Murray lấy tay chỉnh lại chiếc cà vạt màu trắng rồi ông chỉnh lại vị trí của bình đựng nước được đặt trên bàn, cạnh chiếc chân nến bằng bạc, bên tay phải của ông. Sau đó ông ngồi xuống ghế. Tiếp theo chương trình ông Waldron - diễn giả nổi tiếng tiến đến bục diễn thuyết, khắp hội trường rì rào tán thưởng. Ông Waldron là một người nghiêm nghị và khắc khổ, giọng nói khan khan rất khó nghe, phong cách không được nhẹ nhàng cho lắm. Nhưng ông lại có một biệt tài là biết cách tổng hợp ý kiến của tất cả mọi người và chuyển tải tới mọi người một cách dễ hiểu nhất, thậm chí gây cho khán giả một sự thú vị nhất định. Ông có thể cải biến các câu chuyện bình thường thành câu chuyện hài hước vì vậy các vấn đề như động vật có xương sống hay điểm thu phân trong tính cách lịch qua cái đầu thông minh của ông cũng sẽ trở thành đề tài gây cười.

Bằng ngôn ngữ của khoa học, một thứ ngôn ngữ luôn luôn rõ ràng mạch lạc đầy hình ảnh, ông mở ra cho chúng tôi một chân trời kiến thức mà trước đây chúng tôi chưa hề biết. Ông diễn thuyết về địa cầu, về những đám cháy khí ga khổng lồ. Ông nói với chúng tôi về sự hình thành những ngọn núi lửa, sự hình thành của nước từ hơi nước, về những bước chuẩn bị vô cùng huyền bí cho những bi kịch của cuộc sống. Về nguồn gốc của sự sống thì ông tỏ ra khá dè dặt. Ông tuyên bố rằng mầm mống đầu tiên của sự sống không chắc có tồn tại được vào thời hỗn mang mà nó chỉ mang tính tương đối. Như vậy rất có thể nó được hình thành từ những nguyên tố vô cơ trong vũ trụ. Rất có thể - ông nói như vậy. Hay các hạt mầm đầu tiên của sự sống lại bắt nguồn từ một ngôi sao băng nào đó. Vấn đề trên khó có thể được giải đáp một cách hoàn hảo. Tóm lại kẻ thông minh nhất là người sẽ không quá phụ thuộc vào các lý thuyết có sẵn. Chúng ta không thể nghiên cứu cuộc sống hữu cơ của chúng ta trên trái đất này bằng việc nghiên cứu những yếu tố vô cơ trong phòng thí nghiệm được. Khoảng cách từ cái chết cho đến sự sống là điều

mà các nhà hóa học không thể giải đáp được. Nhưng có một nhà hóa học vĩ đại nhất - đó chính là Tạo hóa - Người đã trải qua nhiều giai đoạn lâu dài để tạo ra những điều mà chúng ta không thể tưởng tượng nổi... vì vậy cần xem xét vấn đề dần dần.

- Điều này lại làm tôi lại muốn nói về bậc thang tiến hóa của động vật bắt đầu từ động vật thân mềm và các loài động vật dưới biển sau đó tiến dần đến bò sát, cá và cuối cùng là chuột túi - một loài động vật luôn mang con của nó trước ngực. Nó được coi là tổ tiên của tất cả các loài động vật có vú và hơn nữa là tổ tiên của tất cả khán giả đang ngồi trong hội trường này.

- (“Không!” có tiếng của một sinh viên nào đó vọng lên từ hàng ghế sau).

Ông Waldron tiếp tục:

- Và thậm chí quý ông đeo cà vạt đỏ vừa phản đối kia cũng có thể được nở ra từ một quả trứng (mọi người cười ồ lên). Thật kỳ lạ nếu chúng ta nghĩ rằng cả một quá trình sáng tạo dài lâu của đáng Tạo hóa đã dẫn đến việc tạo ra quý ông đeo cà vạt đỏ kia. Nhưng nếu quá trình đó dừng lại thì sao? Quý ông kia có phải là sản phẩm cuối cùng của đáng Tạo hóa hay không? Và ông có phải là đại diện cho muôn loài, là bậc thang sau chót của sự tiến hóa hay không? Đáng Tạo hóa luôn hy vọng rằng ngài sẽ không xúc phạm đến quý ông đeo cà vạt đỏ. Cho dù ông có bao nhiêu tính tốt trong cuộc sống thì đối với vũ trụ rộng lớn, ông cũng chỉ là một phần nhỏ nhoi của cả quá trình - cái quá trình chúng ta chưa thể biết tường tận được. Sự tiến hóa không phải do một thế lực nào đó thúc đẩy, Đáng Tạo hóa vẫn đang làm công việc của Người và như thế chắc chắn sẽ có nhiều điều thú vị đang chờ đón chúng ta.

Giữa tiếng cười khúc khích của mọi người, diễn giả vẫn tiếp tục đề tài nguồn gốc của muôn loài, ông nói về sự mất đi của biển, sự xuất hiện của những cồn cát, của loài sứa yếu ớt, xu hướng của các loài sinh vật biển vào trú ngụ tại các đầm lầy đầy bùn nơi có bao nhiêu thức ăn cùng tốc độ phát triển kinh người của chúng.

Ông nói tiếp:

- Như vậy! Thưa các quý bà, cùng quý ông! May mắn thay loài thần lằn đáng sợ mà chúng ta có lần được xem trong những mẫu hóa thạch vùng Wealden hoặc vùng Solenhofen đã hoàn toàn tuyệt chủng trước khi có sự xuất hiện của loài người trên hành tinh này.

- Không phải!

Có tiếng ai đó vọng lên từ dưới hàng ghế đầu. Ông Waldron là một người nghiêm khắc pha một chút hài hước chua cay. Chính ông đã lấy ngay ví dụ về anh chàng sinh viên đeo cà vạt màu đỏ - người đã cả gan ngắt lời, khiến anh chàng này không dám tái phạm lần nữa. Nhưng lần này tiếng nói vọng lên làm ông không kịp suy nghĩ để đối phó. Ông dừng lại mấy giây và sau đó ông cao giọng, nhắc lại rành rọt mấy câu:

- ... đã tuyệt chủng trước khi xuất hiện con người!

- Không phải! - ai đó lặp lại.

Ông Waldron nhìn các giáo sư ở hàng ghế đầu với vẻ kinh ngạc, cuối cùng mắt ông dừng lại chỗ giáo sư Challenger, người đang ngồi ngả người, đôi mắt nhắm nghiền, miệng không giấu được một nụ cười thỏa mãn.

- Tôi biết! - Ông Waldron nhún vai - Chính là giáo sư Challenger vừa nói câu đó.

Và trong lúc mọi người cười ồ lên thì ông Waldron lại tiếp tục bài diễn thuyết của mình cứ như không có điều gì xảy ra.

Nhưng câu chuyện còn lâu mới tới hồi kết thúc. Những gì ông Waldron vừa nói, cho dù đó là sự tuyệt chủng của các loài sinh vật hay cuộc sống của sinh vật thời tiền sử đều làm cho ngài giáo sư Challenger của chúng ta không thể ngồi im được. Cử tọa đoán già đoán non và cuối cùng mọi người cười ồ lên thoải mái khi phát hiện rằng chính giáo sư Challenger là tác giả của câu nói vừa rồi. Sinh viên từ những hàng ghế chật cứng bắt đầu vào cuộc. Mỗi khi bộ râu của giáo sư Challenger vừa rung lên khi ông cất tiếng nói là có hàng trăm tiếng đồng thanh phụ họa lặp lại lời giáo sư. Đồng thời ngay sau đó cũng có một dàn đồng thanh đông không kém cùng hô lên "Thật đáng xấu hổ!". Ông Waldron mặc dù là một người cứng rắn, có bản lĩnh nhưng cũng bắt đầu cảm thấy hơi rung động. Ông do dự,

nói lấp bắp hàng tràng dài dây cà ra dây muống và cuối cùng không chịu đựng được thêm nữa ông giận dữ gầm lên:

- Thật quá quất! Tôi yêu cầu giáo sư Challenger dừng ngay hành vi gián đoạn ngu ngốc và mất lịch sự đó đi!

Cả hội trường ngồi im như thóc. Bọn sinh viên đang nín lặng theo dõi hai giáo sư của họ cãi nhau như đang theo dõi các vị thần trên đỉnh Olympus tranh tài. Giáo sư Challenger bắt đầu nhúc nhích cái cơ thể khổng lồ của mình ra khỏi ghế ngồi.

- Đến lượt tôi yêu cầu ông Waldron dừng ngay phát biểu của mình, chúng không gắn liền với những chứng cứ khoa học.

Thế là cả hội trường huyên náo. Các tiếng nói đan xen nhau hỗn độn.

“Xấu hổ quá!”

“Nghe ông ấy nói đã nào!”

“Đuổi hắn ta ra ngoài!”

“Đề nghị chơi đẹp!”

Ông chủ tọa vỗ hai tay bồm bộp vào nhau, miệng nói không thành tiếng:

- Giáo sư Challenger! Đề... nghị... gặp... riêng... lúc khác!

Giáo sư Challenger cúi mình đáp lễ, miệng ông mỉm cười, râu vểnh lên, sau đó ông quay lại chỗ của mình. Ông Waldron trong cơn tức giận vẫn không quên quan sát kẻ dám cả gan chống lại mình. Ánh mắt của ông thành thoảng lại liếc qua ông Challenger một cách dò xét.

Cuối cùng thì bài diễn thuyết của ông Waldron cũng kết thúc. Tôi có cảm giác rằng đó là một bài nói chuyện hơi tẻ nhạt bởi tôi thấy đoạn kết của nó rời rạc và có phần vội vã. Phần lý luận của bài diễn thuyết đã bị gián đoạn một cách thô bạo, khán giả thì háo hức chờ xem điều gì xảy ra. Ông Waldron ngồi xuống và sau tiếng vỗ tay nhạt nhẽo của chủ tọa, giáo sư Challenger đứng lên và đi lại gần bục. (Vì sự kiện này gây cho tôi hứng thú lớn nên tôi đã chép lại nguyên văn bài phát biểu của ông dưới đây).

- Kính thưa Quý ông và các Quý bà! - Ông nói trong tiếng hò hét của đám đông phía sau - Xin lỗi, tôi đã nói sai. Kính thưa các Quý ông, Quý bà cùng các Cháu, tôi xin lỗi vì đã vô tình bỏ sót một bộ phận khán giả quan trọng này - Tiếng ồn ào trong hội trường nổi lên khi giáo sư Challenger nâng một cánh tay lên, cái đầu to lớn cúi xuống như Đức Giáo hoàng vẫn thường cúi xuống ban phước cho đám đông quần chúng - Tôi được đặc cử đọc lời cảm ơn bài phát biểu đầy hình ảnh và đầy sức tưởng tượng của ông Waldron nhưng có vấn đề tôi không đồng ý với ông Waldron. Tôi không đồng ý cách giải thích đơn giản và đầy tưởng tượng của ông về sự hình thành trái đất. Các bài diễn thuyết của bình dân thường dễ hiểu và ông Waldron... - Giáo sư Challenger nói và nheo mắt nhìn về phía ông Waldron - ... sẽ thứ lỗi cho nếu tôi nói rằng bài diễn thuyết của ông rất hời hợt và không đi trúng mục đích bởi vì nó đã được chuẩn bị cho một đám thánh giả xuẩn ngốc (có tiếng hò hét phản đối) - các diễn giả bình dân phẩm chất là đám ký sinh trùng ăn theo - (đến đây thì ông Waldron tỏ vẻ vô cùng giận dữ) nhưng ông Challenger vẫn tiếp tục nói - ... họ kiếm tiền và kiếm sự nổi tiếng dựa trên thành quả lao động của đồng nghiệp khốn khổ và của rất nhiều người khác. Chỉ những phát kiến nhỏ nhất trong phòng thí nghiệm cũng được phù phép thành những phát kiến vĩ đại của khoa học. Họ tốn nhiều thời gian để diễn giải về những điều đó mà chẳng đem lại lợi ích gì. Tôi nói lên điều này không có ý định làm mất thể diện của ông Waldron nhưng tôi không muốn các bạn làm lẫn lộn giữa thầy tu giả danh và những thầy tu chính cống - (đến lúc này mọi người để ý thấy ông Waldron thì thầm gì đó với ông chủ tọa trong khi ông này đang nhấp nhòm trên ghế) - ... nhưng thế là đủ - (có tiếng ồn ào tỏ ý đồng tình) - ... tôi xin được nói thêm một vài vấn đề rộng hơn mà chắc các bạn sẽ quan tâm. Tôi muốn đề cập đến những vấn đề quan trọng chính mà tôi với tư cách là một người chuyên đi sâu nghiên cứu tìm hiểu. Tôi đã đi tìm tính xác thực của bài diễn thuyết vừa rồi như thế nào. Đó là sự tồn tại của một loài động vật mà chúng ta chưa từng được biết đến trên trái đất này. Tôi không đề cập vấn đề này với tư cách một người nghiên cứu nghiệp dư hay một nhà diễn thuyết bình dân, mà với tư cách của một nhà khoa học và những công trình nghiên cứu được hoàn toàn dựa trên cơ sở

khoa học. Tôi cho rằng ông Waldron đã sai khi nói động vật thời tiền sử không còn tồn tại trên trái đất này nữa bởi vì ông ta chưa được tận mắt nhìn thấy chúng. Ông Waldron đã nói rất đúng rằng loài vật tiền sử đó là tổ tiên chúng ta nhưng tôi cũng xin được nói thêm rằng chúng đang còn tồn tại trên hành tinh này. Chúng ta vẫn có thể chứng kiến cuộc sống của chúng nếu như chúng ta chịu khó và đủ sức đến đúng nơi chúng ở. Tôi biết hiện nay trên trái đất còn tồn tại những loài vật có thể ăn tươi nuốt sống những động vật to lớn và hung dữ nhất mà chúng ta từng biết...

Có tiếng kêu to:

- Nói bậy!
- Hãy chứng minh!
- Làm thế nào mà ông biết được?
- Không tin!

- Các bạn hỏi tôi làm sao tôi có thể biết được ư? Tôi biết được điều đó bởi vì tôi đã có dịp chứng kiến tận hang ổ của chúng. Tôi biết bởi vì tôi đã tận mắt chứng kiến những loài sinh vật như vậy! - (có tiếng hò reo, vỗ tay và cả tiếng hét "Tên lừa đảo!") - Tôi là một kẻ lừa đảo ư?... Có phải ai đó vừa nói rằng tôi là một kẻ lừa đảo? Ai đó vừa nói rằng tôi là kẻ lừa đảo làm ơn đứng lên để tôi nhìn một chút được không?

Có tiếng ai đó vọng lên:

- Anh ta đây thưa ngài!

Mọi người nhìn thấy một người dáng dấp nhỏ bé đeo kính đang chống cự quyết liệt với một đám sinh viên đang cố gắng nâng bổng anh ta lên.

- Anh dám gọi tôi là đồ lừa đảo?

- Không! Không! Thưa ngài! - Anh chàng nhỏ thó đó kêu lên và lùi mất.

- Nếu có ai đó trong hội trường nghi ngờ về tính trung thực của những lời tôi vừa nói, xin hãy gặp lại sau buổi diễn thuyết này.

Lại có tiếng:

- Đồ lừa bịp!

- Ai nói đó?

Lại chính là anh chàng ban nãy và chỉ loáng một cái các sinh viên lại tung anh ta lên không như tung một quả bóng.

- Nếu tôi đi xuống đó với các bạn...

Có tiếng nói to:

- Xuống đi!

Tiếng hét làm gián đoạn mất mấy phút. Trong khi đó ông chủ tọa cuộc hội thảo đứng lên hai tay vẫy vẫy như một người chỉ huy dàn nhạc. Còn vị giáo sư của tôi thì đỏ lựng mặt lên vì bức tức, râu ông dựng ngược, lỗ mũi nở to.

- Tất cả những phát hiện về mặt khoa học của tôi đều gặp phải sự nghi ngờ của cả một thế hệ những thằng ngốc. Trong khi đó những chứng cứ khoa học có sức thuyết phục được đưa ra thì dù không được tiếp xúc bằng trực giác, chúng cũng phải dùng trí tưởng tượng của mình để hiểu thấu đáo những điều đó chứ. Bọn chúng chỉ có thể ném bùn vào người đã liều mạng sống của mình để tìm đến chân trời mới của khoa học mà thôi, ngoài ra chúng chẳng làm được gì khác. Bọn chúng đã hành hình những nhà tiên tri Galileo, Darwin và tôi.

Tiếng hò reo náo loạn làm cho không ai có thể nghe thấy gì nữa.

Tất cả những điều trên là do tôi ghi tốc ký được khi tham dự buổi hội thảo hôm đó. Nó không thể hiện được đầy đủ sự hỗn loạn của cuộc diễn thuyết.

Sự náo loạn đã khiến những quý bà có mặt tại buổi đó nhanh chóng ra khỏi hội trường. Các vị chức sắc nghiêm nghị cũng có vẻ như bắt đầu đứng về các sinh viên trẻ. Tôi chứng kiến một ông râu bạc trắng đang giờ giờ nắm đấm về phía vị giáo sư cứng đầu của chúng ta. Cả hội trường sôi lên sùng sục như cái nồi nước nóng. Giáo sư Challenger tiến lên một bước và đưa hai tay lên cao. Thái độ rắn rỏi, động tác dứt khoát cùng ánh mắt thông minh của ông khiến mọi tiếng ồn ào trong hội trường dần dần im bật. Có vẻ như

giáo sư đang định nói điều gì đó. Mọi người bắt đầu im lặng lắng nghe.

- Tôi sẽ không cản trở các bạn - Giáo sư Challenger nói - Bởi vì tôi thấy không cần phải làm như thế. Sự thật là sự thật còn tiếng ồn ào của mấy cậu chàng choai choai ngốc nghếch và cả những vị trí thức nhưng ngốc nghếch không kém họ cũng không thể ảnh hưởng đến sự thật. Tôi đã tuyên bố rằng sẽ là người đi tiên phong trong một lĩnh vực khoa học mới mẻ, còn các bạn lại nghi ngờ điều đó - (có tiếng nói to: Hoan hô ông Challenger!) - vì vậy tôi thấy cần phải chứng minh những phát hiện của mình. Có quý ông nào muốn cử đại diện để kiểm chứng lời nói của tôi hay không?

Ông Summerlee - cựu giáo sư môn giải phẫu so sánh đứng lên - một người cao gầy khác khổ. Trông ông giống một nhà nghiên cứu thần học thì đúng hơn. Ông yêu cầu giáo sư Challenger tường trình rõ ràng về chuyến hành trình lên đầu nguồn sông Amazon hai năm về trước. Giáo sư Challenger liền đáp ứng ngay yêu cầu của ông Summerlee. Ông Summerlee chất vấn ông Challenger làm thế nào mà có những phát hiện mới mẻ về những vùng đất đã cũ, trong khi những nhà khoa học danh tiếng như Bates hoặc Wallace lại bỏ qua.

Ông Challenger trả lời rằng: Có lẽ ông Summerlee nhầm lẫn sông Amazon với dòng sông Thames. Amazon là một dòng sông lớn mà nếu ông Summerlee có dịp tận mắt chứng kiến chắc sẽ không khỏi thú vị. Đó là một khu vực rộng lớn hàng trăm ngàn dặm vuông, nó rộng đến nỗi người ta khó có thể đi hết được.

Ông Summerlee mỉm cười chua chát và nói rằng ông ta hoàn toàn thừa nhận sự khác nhau giữa sông Thames và sông Amazon. Nhưng ông cũng nói thêm rằng những kết quả của các nhà khoa học mà ông vừa đề cập đến đã thực tế chứng minh trong khi những kết quả của giáo sư Challenger chưa hề được kiểm chứng, rằng sẽ hoàn toàn tâm phục nếu như giáo sư Challenger nói được kinh độ và vĩ độ vùng đất có loài động vật tồn tại từ thời tiền sử đến bây giờ.

Giáo sư Challenger trả lời rằng ông cất giữ những thông tin như thế để đề phòng những câu hỏi như thế này, nhưng ông cũng nói thêm rằng ông sẽ chỉ cung cấp những thông tin đó cho một số người

có chọn lọc và liệu ông Summerlee có muốn nằm trong nhóm người đích thân thử tính chính xác của kết luận đó hay không.

Ông Summerlee nói:

- Đồng ý! Tôi sẽ đến!

Mọi người hoan hô rầm rầm.

Giáo sư Challenger nói:

- Thế thì xin đảm bảo với ông rằng, tôi sẽ trao tận tay những tài liệu có liên quan đến phát hiện của tôi và ông Summerlee sẽ tự đi tìm hiểu vùng đất đó. Tuy nhiên điều đó chỉ hợp lý khi có thêm một hoặc hai người đi cùng đến để giám sát ông ta luôn thể. Tôi không giấu các ông rằng sẽ có rất nhiều khó khăn gian khổ đấy. Tôi nghĩ ông Summerlee sẽ cần một người đồng hành trẻ. Xin hỏi có ai xung phong không ạ?

Những biến cố lớn trong cuộc đời một con người thường ập xuống đầu anh ta một cách đột ngột. Làm sao trước khi đến đây tôi có thể tưởng tượng được rằng mình sẽ đồng ý tham gia vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm chưa từng có trong đời? Nhưng tôi nghĩ Gladys chắc chắn sẽ khuyến khích để tôi đi. Nghĩ đến đây tôi đứng bật dậy. Tôi như người mộng du. Tarp Henry, bạn tôi, giật giật vạt áo của tôi và thì thầm:

- Ngồi xuống! Malone! Đừng làm cho thiên hạ cười vào mũi cậu đi.

Đúng lúc đó tôi thấy một người cao, gầy với mái tóc hoe hoe ngồi trước tôi mấy hàng ghế cũng đứng bật dậy. Anh ta nhìn tôi với ánh mắt giận dữ, nhưng tôi không sợ.

- Tôi sẽ đi! Thưa ông chủ tọa! - Tôi nhắc đi nhắc lại lời của mình.

- Tên là gì? Tên là gì? - Cả hội trường nhao nhao yêu cầu.

- Tên tôi là Edward Dunn Malone, phóng viên của tờ Daily Gazette. Tôi cảm thấy mình là người vô tư nhất trong chuyện này.

- Thưa ngài! Tên ngài là gì? - Ông chủ tọa hỏi tay đối thủ cao gầy của tôi.

Ông ta trả lời:

- Tôi là Huân tước John Roxton. Tôi đã từng đến vùng Amazon. Tôi biết rõ vùng đất đó và tôi nghĩ mình có đủ tư cách để trở thành một người giám sát việc này!

- Danh tiếng trong lĩnh vực thể thao và du lịch của Huân tước John Roxton đã lan ra khắp thế giới. Tuy nhiên chúng ta cũng cần có một người thuộc giới báo chí tham gia vào cuộc phiêu lưu này - Ông chủ tọa nói.

- Thế thì tôi đề nghị chúng ta đồng ý để Huân tước Roxton và chàng trai trẻ này làm đại diện của chúng ta đi theo giáo sư Summerlee kiểm định những phát kiến của tôi.

Thế là những tiếng reo hò xen lẫn tiếng la hét, số phận của chúng tôi đã được quyết định. Tôi thấy mình bị cuốn bởi dòng người xô nhau ra phía cửa hội trường, đầu tôi bong bong lên với ý nghĩ về sự việc lớn lao mà tôi vừa đột ngột dính vào. Tôi vừa nhào ra được phía hành lang thì chợt bừng tỉnh vì một tràng cười rộ lên của đám sinh viên đang đứng trên vỉa hè và giữa họ có một cánh tay cầm ô lớn giơ lên. Giữa những tiếng cười xen lẫn tiếng hét ấy, chiếc xe chạy điện của giáo sư Challenger rẽ lối đi ra. Tôi rảo bước trên con phố Regent dưới ánh đèn bằng bạc, Gladys và tương lai xâm chiếm hết lấy đầu tôi.

Bỗng nhiên có ai đó đập vào vai tôi. Tôi quay lại và chợt nhận ra người vừa đập vào vai tôi chính là người đàn ông cao gầy đã tình nguyện là bạn đồng hành trong chuyến phiêu lưu kỳ lạ của tôi. Ông nhìn tôi với ánh mắt rất hóm hỉnh và thông minh.

- Ông Malone, tôi hiểu! - Ông ta nói - Chúng ta sẽ là những người bạn đồng hành, phải thế không? Nhà tôi ở ngay trên đường này, khu Edinbourg. Có lẽ ông vui lòng ghé vào nhà tôi chừng nửa giờ, vì tôi có một hai điều rất muốn nói với ông.

Chương 6: TÔI LÀ CÁI ROI CỦA CHÚA

Huân tước John Roxton và tôi cùng nhau rẽ xuống đường Vigo, đi qua những cổng chính màu xám xịt của khu phố quý phái nổi tiếng. Ở cuối một hành lang dài màu xám, người quen mới của tôi đẩy cánh cửa và vặn nút điện lên. Một chùm đèn chiếu sáng qua những bóng màu, nổi lên toàn bộ căn phòng trước mặt chúng tôi một thứ ánh sáng rực rỡ màu hồng. Đứng ở ngưỡng cửa, liếc nhìn chung quanh, tôi có cảm tưởng chung là nơi đây cực kỳ tiện nghi và sang trọng, kết hợp với bầu không khí của tiên giới. Chỗ nào cũng thấy lẫn lộn giữa cái sang trọng của một người giàu có biết thưởng thức và sự luộm thuộm vô ý của một gã chưa vợ. Những tấm lông thú đắt tiền và những tấm thảm nhiều màu óng ánh kỳ lạ mua từ một phiên chợ Phương Đông trải kín sàn. Những bức tranh và ảnh mà ngay cả đôi mắt không thành thạo của tôi cũng có thể biết được ngay là rất đắt và hiếm có, treo đầy trên bốn bức tường. Những bức vẽ các võ sĩ quyền anh, các cô gái múa ba lê, những con ngựa đua treo lẫn các bức tranh đầy kích dục của Fragonard, các bức tranh hùng dũng của Girardet và những bức tranh mơ mộng của Turner. Nhưng trong số những đồ trang hoàng khác nhau này, tôi chú ý tới những chiếc huy chương và những chiếc cúp, chúng giúp tôi đoán chắc rằng chủ nhân của chúng - Huân tước Roxton phải là một nhà thể thao nổi tiếng thời còn trai trẻ. Đó là hai chiếc mái chèo một màu xanh thẫm và chiếc kia màu hồng đào được treo bắt chéo phía trên lò sưởi. Những thanh kiếm bịt đầu và những chiếc găng tay treo đầy trên tường chứng tỏ chủ nhân của chúng là bậc thầy về môn đấu kiếm. Xung quanh tường nhà hàng loạt những cái đầu thú - chiến công của chủ nhân trong những cuộc đi săn, đó là đầu của những con thú nổi tiếng từ khắp các vùng trên thế giới trong đó tôi chú ý có loài tê giác trắng vô cùng quý hiếm, bĩu cái môi kiêu kỳ của nó trên tất cả những con khác.

Ở giữa tấm thảm đỏ sang trọng là một cái bàn nửa đen nửa vàng của vua Louis thứ mười lăm, một thứ đồ cổ quý giá, ngày nay đã bị mất đi tính thiêng liêng, đem dùng bình thường, mang đầy những vết ly tách và vết những đầu mẩu xì gà. . Gần đó là một khay thuốc

lá bằng bạc và một bình đựng nước xi rô mà từ đó ông chủ ít lời của tôi cũng đã kịp rót đầy vào hai chiếc cốc cao để mời khách. Sau khi chỉ tay vào một chiếc ghế mời tôi ngồi và đặt cốc xi rô cạnh đó, Huân tước Roxton mời tôi một miếng xì gà Habana dài ngoằng. Sau đó ông ngồi xuống chiếc ghế đối diện, mắt nhìn không chớp, đôi mắt ông ta sáng lấp lánh và thản nhiên đến lạ kỳ - một đôi mắt màu xanh nhạt lạnh lùng - màu của mặt nước hồ bị đóng băng.

Qua làn khói mờ ảo của thuốc xì gà, tôi nhận thấy khuôn mặt của Huân tước Roxton rất dễ quen thuộc. Tôi đã có dịp xem nhiều bức ảnh của ông trên báo. Cái mũi khoằm, hai má hõm vào một mối, mái tóc hung đỏ, đỉnh đầu hơi hói, bộ ria cong lên đầy nam tính, chòm râu dưới cằm vểnh ra từ cái cằm cũng nhô ra không kém. Tôi cảm thấy ở Huân tước Roxton có một điều gì đó giống nhân vật Đôn Kihôtê, hay Napôlêông đệ tam, mặt khác ông lại giống một người Anh điển hình sống ở nông thôn - một con người nhiệt tình, cảnh giác và phóng khoáng, một người rất yêu chó và ngựa. Da của ông đỏ au vì được tắm đầy đủ nắng và gió. Đôi lông mày rậm và dài khiến cho cặp mắt lạnh lùng trở nên dữ tợn hơn, vẻ dữ tợn còn được tăng thêm bởi vầng trán rộng như muốn che khuất đôi mắt. Nhìn sơ qua thì có cảm giác Huân tước Roxton là một người gầy gò nhưng sự thực ông là người rất săn chắc. Ông thường tự hào rằng ở nước Anh rất ít người có được thể lực như ông. Ông cao khoảng hơn sáu feet. Đó chính là những gì tôi có thể nói về Huân tước Roxton, người đang ngồi trước mặt tôi, miệng cắn xì gà, mắt nhìn tôi không chớp.

- Nào! - Cuối cùng thì ông ta cũng cất tiếng - Chúng ta đã đồng ý dấn thân vào cuộc thám hiểm này phải không anh bạn đồng hành của tôi! Chúng ta đã dấn thân vào sự hiểm nguy, cả cậu và tôi. Tôi cho rằng khi cậu bước vào hội trường buổi tối hôm nay, trong đầu cậu chưa từng có ý nghĩ về một cuộc phiêu lưu nào đó phải không?

- Tôi không hề nghĩ đến điều đó!

- Tôi cũng vậy! Nhưng giờ thì cả hai chúng ta cùng ở đây. Tôi vừa trở về sau ba tuần ở Uganda và qua Xcôtlen sau đó tôi sẽ ký một hợp đồng cho thuê nhà và thế là xong. Thế còn cậu?

- Cũng chẳng có gì! Mọi việc xuất phát từ công việc làm báo của tôi. Tôi là phóng viên của tờ Gazette.

- Tất nhiên tôi đã nghe cậu nói như thế trong cuộc hội thảo. À này! Nhân tiện tôi có một việc nhỏ muốn nhờ cậu làm.

- Rất vui lòng, thưa Huân tước!

- Chắc cậu không ngại khó khăn chứ? Tôi muốn nói đến Ballinger - ông ta chính là sự khó khăn đấy. Đã bao giờ cậu đã nghe nói về ông ta chưa?

- Chưa!

- Tại sao lại thế nhỉ? Thế cậu sống ở đâu? Ngài John Ballinger là một tay đua ngựa nổi tiếng nhất miền Bắc đấy! Bình thường tôi cũng ngang ngửa với ông ấy nhưng đến những bước nhảy siêu phẩm của ông ta thì tôi xin bái phục. Tuy nhiên có một điều là khi không được tiếp tục tham gia đua nữa, ông ta lao vào nghiện rượu. Và gọi việc nghiện rượu của mình là vượt lên trên sự tầm thường. Hôm thứ ba tôi gặp ông ấy đang trong tình trạng say rượu. Chưa bao giờ tôi chứng kiến ông ấy hung hãn đến vậy! Phòng của ông ấy ở ngay bên trên. Bác sĩ nói rằng ông ta phải được ăn một cái gì đấy. Nhưng khi nhìn thấy ông ấy nằm trên giường với khẩu côn quay trong tay và chửi té tát những ai đến gần thì những người phục vụ rất sợ hãi.

- Thế thì ý ngài muốn gì? - Tôi hỏi.

- Ý tôi là cả hai chúng ta sẽ cùng giúp ông ấy ăn, được không? Bây giờ chắc ông ấy đang lơ mơ. Ông ấy chỉ có thể phát hiện một trong hai chúng ta và anh sẽ nhân cơ hội giữ chặt ông ta lại, và tôi chụp vỏ gối vào tay sau đó thì dùng bơm để bơm thức ăn vào miệng ông ấy.

Đúng là một công việc kỳ quặc mà tự nhiên tôi vớ phải. Tôi không nghĩ rằng mình là một người đàn ông dũng cảm. Trí tưởng tượng phong phú của người Ai-len trong tôi càng khiến tôi khốn khổ hơn bao giờ hết. Tôi được nuôi dưỡng để trở thành một kẻ hèn yếu và luôn luôn sợ hãi. Nhưng tự nhiên lúc này tôi dám nói rằng tôi có thể quăng mình qua vách đá giống như người Phô trong các cuốn sách về lịch sử mà tôi đã từng được đọc nếu như lòng dũng cảm của tôi được khuyến khích chứ không phải do sĩ diện. Ý nghĩ về người đàn

ông nghiện rượu ở tầng trên tự nhiên làm cho tôi cảm thấy hết cả sợ hãi. Tôi chỉ muốn lên ngay trên đó xem sự thể thế nào. Huân tước Roxton nói thêm với tôi mấy câu nữa về người đàn ông nghiện rượu đó nhưng những gì ông nói chỉ làm tôi thêm bực mình.

- Thôi! Ngài đừng nói thêm gì nữa! Chỉ vô ích thôi! - Tôi nói - Nào! Bây giờ chúng ta lên đó xem nào.

Tôi đứng dậy và Huân tước Roxton cũng đứng lên theo, bất ngờ Huân tước Roxton mỉm cười một cách khó hiểu, đập nhẹ vào ngực tôi mấy cái, đẩy tôi ngồi phịch xuống ghế.

- Thôi! Xin lỗi anh bạn trẻ! Chờ một chút nữa! - Ông ta nói.

Tôi ngạc nhiên nhìn ông ta.

- Buổi sáng hôm nay tôi đã chăm sóc ông Ballinger cẩn thận rồi. Ông ta đã bắn thủng một lỗ trên áo ngủ của tôi. Cám ơn cái bàn tay già nua run rẩy của ông ta nếu không thì... Nhưng chúng tôi cũng đã kịp mặc cho ông ấy một cái áo jacket. Chắc là sẽ ổn thôi. Chàng trai trẻ! Tôi hy vọng cậu không sợ. Cậu biết không? Chúng ta sẽ đi Nam Mỹ và tôi thì cần một người bạn đường thực sự dũng cảm và dám đương đầu. Tôi đã gặp được cậu và tôi dám chắc rằng cậu sẽ không làm tôi thất vọng đâu. Cậu thấy đấy, chỉ có tôi với cậu chịu trách nhiệm về ông già Summerlee này. À này! Có phải cậu là cái cậu Malone - người đã chơi trong đội bóng bầu dục cho đội Ai-len đấy không?

- Có lẽ thế! - Tôi trả lời dè dặt.

- Tôi đã nhìn thấy cậu trước kia rồi! Tôi đã chứng kiến trận đó mà. Hôm cậu chơi tay Richmond ấy. Một quả bóng đánh lạc hướng tuyệt nhất trong mùa bóng mà tôi được chứng kiến. Tôi chưa từng bỏ lỡ một trận bóng bầu dục nào đâu! Nhưng lý do tôi mời cậu đến đây không phải là để nói chuyện thể thao. Chúng ta cần phải thảo luận kỹ về chuyến đi. Đây là tin về cuộc đua thuyền trên trang nhất của tờ The Times. Thứ tư này người ta sẽ bán chiếc du thuyền Booth, nếu cậu và giáo sư Challenger đồng ý thì tôi sẽ mua nó. Thế nào? Rất tốt! Tôi sẽ giải quyết chuyện đó! Thế cậu sẽ mang những thứ gì?

- Để tôi xem đã!

- Cậu biết bắn súng không?

- Cũng ở hạng trung bình trong vùng!

- Tuyệt vời! Đó là điều cần thiết mà một người trẻ tuổi như cậu cần phải biết! Cậu là một con ong không có nọc và chỉ bay quanh quần cái tổ của mình. Cậu sẽ chỉ biết đứng nhìn khi có kẻ nào đó lấy mật trong tổ của cậu nhưng cậu sẽ cần phải cầm chắc tay súng khi chúng ta đến những khu rừng nhiệt đới Nam Mỹ đấy. Nếu ông giáo sư Challenger không phải là một kẻ điên khùng hoặc một tên dối trá thì chắc chắn chúng ta sẽ gặp được nhiều điều thú vị. Cậu có loại súng gì?

Ông Roxton mở một cái hộp gỗ sồi ra. Tôi thấy trong đó là một dãy những nòng súng được xếp song song với nhau như những cái ống hơi của một cây đàn organ.

- Để tôi xem cậu có thể dùng được loại nào trong số này!

Nói rồi ông ta lần lượt lấy ra từng khẩu súng trong hộp cho tôi xem. Ông ta bóp cò súng kêu lách cách sau đó nhẹ nhàng đặt chúng trở lại chỗ cũ. Động tác ấy khiến cho tôi có cảm giác rằng ông như một người mẹ đang chăm sóc đàn con của mình.

- Đây là khẩu Bland 557 cực nhanh. Tôi đã bắn con tê giác kia bằng khẩu súng này đấy! - Ông nói và đưa mắt về phía cái đầu con tê giác trắng treo trên tường - Đứng ở khoảng cách mười yard và đoàng... thế là chú ta đã gia nhập vào bộ sưu tập của tôi.

“Đó chính là khẩu súng tôi dùng chống lại những người lái xe chở nô lệ ở Peruvian ba năm về trước. Có những lúc, anh bạn trẻ ạ, mỗi người chúng ta phải đứng hẳn về phía công lý và nhận quyền hoặc là chúng ta sẽ phải luôn luôn cảm thấy mình là người có lỗi. Mỗi khẩu súng này là dành cho một tên giết nô lệ đây. Nhiều súng quá, phải không? Cây súng bụi này là dành cho Pedro Lopez, tên trùm của bọn chúng má tôi đã giết chết ở chỗ nước xoáy trên sông Putonayo. Còn đây là cây súng thích hợp với cậu.

Ông Roxton nói và nhắc một khẩu súng màu nâu bạc rất đẹp.

- Kính ngắm chuẩn xác, năm hộp đạn. Cậu có thể hoàn toàn tin cậy ở nó!

Ông đưa khẩu súng cho tôi và đóng nắp hộp làm bằng gỗ sồi lại. Sau đó ông ngồi xuống ghế và tiếp tục nói:

- Nhân tiện cậu trả lời tôi xem cậu biết gì về giáo sư Challenger?
- Đến hôm nay tôi mới biết ông ấy!

- Tôi cũng vậy! Thật buồn cười khi cả hai chúng ta lao vào cuộc phiêu lưu theo mệnh lệnh của một người mà chúng ta không hề biết. Ông Challenger giống như một con chim già kiêu ngạo. Ngay cả những bậc trưởng lão trong giới khoa học cũng chẳng mấy ưa ông ta! Sao cậu lại tình nguyện tham gia vào cuộc phiêu lưu này?

Tôi kể vắn tắt cho Huân tước Roxton nghe về cuộc gặp gỡ sáng nay với giáo sư Challenger. Huân tước Roxton lắng nghe một cách chăm chú. Sau đó ông lấy một tấm bản đồ Nam Mỹ ra và trải trên mặt bàn.

- Tôi tin rằng những gì giáo sư Challenger nói cậu đều đúng cả - Huân tước Roxton nói một cách nghiêm túc - Tôi có lý do để nói như thế! Nam Mỹ là một nơi mà tôi rất yêu quý. Nếu cậu đi từ Darien tới Fuego cậu sẽ thấy rằng đó là một nơi vĩ đại nhất, giàu có nhất và đẹp đẽ nhất trên hành tinh này. Loài người chưa biết được vùng đất đó và vì thế họ chưa tưởng tượng được nó như thế nào. Tôi gần như đã thành thổ dân ở đó, tôi đã trải qua hai mùa khô ở nơi này khi tôi chạm trán với bọn buôn bán nô lệ. Thời gian ở đó, tôi được nghe những câu chuyện về truyền thống của người da đỏ và những điều tương tự như thế, nhưng đằng sau những câu chuyện đó là điều lý thú hơn. Cậu càng hiểu biết thêm về vùng đất đó cậu sẽ thấy rằng ở trên đời này cái gì cũng có thể xảy ra - chàng trai trẻ ạ - bất kỳ điều gì! Những con suối nhỏ mà chạy theo chúng là những câu chuyện dân gian ly kỳ được bao phủ bởi bóng tối của rừng già. Cậu nhìn đây, đây là vùng Matto Grosso - Huân tước Roxton lấy điều xì gà chỉ vào bản đồ - xem trên đây này, nơi ba vùng tiếp giáp với nhau, chẳng có gì làm tôi ngạc nhiên cả. Như ông Challenger đã nói, nơi đó có con sông dài năm mươi ngàn dặm chảy trong một khu rừng có diện tích gần bằng cả châu Âu. Cậu thử tưởng tượng xem nếu tôi và cậu đứng ở mỗi đầu của cánh rừng thì cũng giống tôi ở Xcôtlen còn cậu ở vùng Constantinople. Người ta cũng mới làm một con đường mòn đầu đó ở khu vực này. Thủy triều ở đây lên rất cao khoảng 40 feet và quá nửa nơi đây sẽ biến thành bãi lầy, cậu sẽ không tài nào lội qua được đâu. Tại sao ở những vùng như thế lại không có những

điều kỳ diệu và tuyệt vời được ẩn chứa cơ chứ? Tại sao chúng ta chứ không phải ai khác khám phá vùng đất đó? Hơn nữa... - khuôn mặt ông Roxton sáng bừng lên một cách kỳ lạ - mỗi thước đất ở đó đều chứa đựng một sự mạo hiểm nhất định, chàng trai trẻ ạ! Đó chính là ý nghĩa của cuộc sống này. Chỉ có như thế chúng ta mới thấy đáng sống, khao khát sống. Chúng ta đang có một cuộc sống quá êm ả và tẻ nhạt. Hãy cho tôi những vùng đất rộng lớn chưa có người khai phá, hãy cho tôi những khoảng không gian mênh mông và cho tôi một khẩu súng để tôi có thể lao vào những cuộc viễn du tìm kiếm những điều mới mẻ. Tôi đã tham gia vào những cuộc giao đấu, những cuộc đua ngựa vượt rào, những cuộc thử nghiệm máy bay nhưng phải nói rằng cuộc săn lùng loài ác thú này giống như một giấc mơ, một cảm giác mới lạ chưa từng được biết đến - Huân tước Roxton tỏ ra hân hoan trước viễn cảnh trong đầu.

Có lẽ tôi đã tốn hơi nhiều thời gian để nói về ông bạn mới quen này nhưng ông ta sẽ là người bạn đồng hành của tôi một thời gian dài. Ban đầu mới gặp tôi đã nghĩ ông ta thật đáng mến, cách nói chuyện rất thông minh và lối suy nghĩ đầy cá tính và tôi cần phải tiếp cận ông ta để có mối quan hệ tốt về sau. Tôi để mặc ông ấy ngồi đó với viễn cảnh của riêng mình, tay lau dầu chiếc cò súng của khẩu súng trường, mắt bừng lên với ý nghĩ những chuyến du hành phía trước. Tôi nhận ra rằng nếu có một sự nguy hiểm nào đó đáng kể đang đợi chúng tôi trong chuyến thám hiểm sắp tới thì sẽ không có ai trên khắp nước Anh này có cái đầu lạnh lùng và một trái tim dũng cảm hơn người đàn ông này để chia sẻ và chiến đấu.

Đêm đó tôi cảm thấy người rất mệt mỏi. Tôi ngồi đối diện với Mc Ardle - biên tập viên tin tức tờ Gazette và giải thích toàn bộ sự việc tại cuộc hội thảo cho ông ta nghe. Ông Mc Ardle cho rằng đây là một thông tin quan trọng cần thông báo sớm cho tổng biên tập George Beaumont. Tôi và ông Mc Ardle cùng thống nhất với nhau sẽ viết một bản báo cáo về toàn bộ cuộc thám hiểm theo kiểu những bức thư liên tục tường trình về chuyến đi và chúng sẽ được biên tập để đăng trên tờ Gazette của tôi hoặc sẽ được giữ lại để đăng sau theo sự đồng ý hay không của giáo sư Challenger bởi vì chúng tôi cũng

chưa biết được giáo sư Challenger sẽ đặt ra điều kiện gì để đổi lấy sự chỉ dẫn chi tiết cho cuộc thám hiểm này.

Khi chúng tôi gọi điện hỏi về điều này thì ngay lập tức nhận được phản ứng vô cùng giận dữ của ông đối với cánh báo chí và rồi ông cũng nói thêm khi nào chúng tôi mua được thuyền thì ông ta sẽ chỉ dẫn chúng tôi chi tiết và khi đó cuộc thám hiểm của chúng tôi mới có thể bắt đầu được.

Lần thứ hai chúng tôi gọi điện đến nhưng không nhận được sự trả lời ngoài tiếng than vãn của bà vợ giáo sư rằng ông ấy đang rất bận và bà mong chúng tôi sẽ không làm cho tình trạng này tồi tệ hơn.

Cuối ngày hôm sau khi chúng tôi cố gắng liên lạc với Giáo sư Challenger lần thứ ba thì nghe thấy tiếng loảng xoảng ghê tai rồi nhận được tin báo từ tổng đài rằng chiếc nghe điện thoại nhà Giáo sư Challenger đã bị đập vỡ. Cuối cùng chúng tôi quyết định sẽ không liên lạc với Giáo sư Challenger nữa.

Thưa các độc giả kiên nhẫn kính mến của tôi! Từ bây giờ tôi sẽ không thể nói chuyện trực tiếp với các bạn được nữa. Từ giờ trở đi (nếu như có độc giả nào vẫn tiếp tục theo dõi câu chuyện) tất cả sự việc sẽ diễn ra trên những trang giấy mà tôi gửi về cho ông Mc Ardle. Tôi để lại những tài liệu có liên quan đến chuyến đi độc nhất vô nhị này phòng khi nhớ tôi không quay trở về thì mọi người vẫn có thể biết được những gì xảy ra trong chuyến đi của tôi. Tôi đang viết những dòng này trong khoang của một chiếc tàu thủy chở khách mang tên Francissa, chúng sẽ được gửi trở lại theo người hoa tiêu tới tay của ông Mc Ardle. Tôi vẽ trong cuốn vở một bức tranh, đó là ký ức còn lại của tôi về đất nước, hình ảnh mà tôi sẽ mang theo trong suốt cuộc hành trình.

Đó là một buổi sáng cuối xuân sương mù ẩm ướt, làn mưa mỏng bay lất phất. Ba bóng người mặc áo mưa lấp lóa đang đi xuống cầu tàu. Đi trước họ là người phu khuân vác đẩy một chiếc xe chở đầy hòm xiềng và cả những bao đựng súng. Giáo sư Summerlee dáng người cao lớn đang buồn bã lê những bước dài, đầu cúi xuống, trông ông ta có vẻ như đang hối tiếc về quyết định của mình. Huân

tước Roxton bước những bước nhanh nhẹn, khuôn mặt tràn đầy nhiệt huyết của ông như bừng sáng lên dưới chiếc mũ kiểu đi săn và trên chiếc khăn quàng cổ. Về phần tôi, tôi rất vui vì đã có một ngày chuẩn bị bận rộn và cũng hơi buồn vì vẫn còn day dứt trong lòng. Đúng lúc chúng tôi bước lên tàu thì đột nhiên có tiếng hét to phía sau lưng. Thì ra đó là Giáo sư Challenger - người trước đó đã hứa tiễn chân chúng tôi. Giáo sư chạy theo chúng tôi, miệng thở phò phù, mặt đỏ bừng về rất tức giận.

- Không! Cám ơn! Tôi không muốn lên trên tàu đâu! Tôi chỉ có mấy lời muốn nói với các ông ngay tại đây mà thôi. Tôi tha thiết đề nghị các ông đừng nghĩ rằng tôi đã mắc nợ các ông vì dàn xếp cuộc thám hiểm này. Tôi muốn các ông hiểu rằng đó hoàn toàn chỉ là vấn đề cáu giận nhất thời, tôi phủ nhận ý kiến cho rằng những sự việc trên là do mong muốn cá nhân của tôi. Sự thật là sự thật và không có điều gì mà các ông báo cáo có thể ảnh hưởng đến sự thật mặc dù những điều đó có thể gây nên sự thích thú và tò mò trong số những bọn người tầm thường. Các hướng dẫn cần thiết cho chuyến đi của các ông tôi đã để trong phong bì dán kín này. Các ông sẽ chỉ được mở khi đặt chân đến thị trấn thượng nguồn sông Amazon có tên Manos chứ không phải vào cái ngày được ghi ngoài phong bì đâu nhé. Các ông có nghe rõ không? Tôi trông cậy hoàn toàn vào danh dự của các ông khi thực hiện những điều kiện của tôi. Cậu Malone! Tôi hoàn toàn không hạn chế thư từ của cậu gửi về tòa soạn bởi vì sự chuyển tải những thông tin phản ánh sự thật là mục đích chính của cậu trong chuyến đi lần này. Nhưng tôi yêu cầu cậu không được nêu tên cụ thể những địa danh đó và tòa soạn của cậu cũng không được đăng tải những gì cậu gửi, trước khi cậu quay trở về. Tạm biệt nhé! Cậu đã làm được một điều gì đó khiến tôi đỡ “ghê tởm” cái nghề của cậu đấy, cái nghề mà tôi chắc rằng cậu cũng chẳng thích thú gì. Tạm biệt nhé Huân tước Roxton. Theo tôi biết thì đối với ngài khoa học giống như một cuốn sách mà các trang giấy đã được dán kín nhưng tôi tin chắc rằng ngài sẽ rất hào hứng với những chuyến đi săn thú vị đang ở phía trước. Không nghi ngờ gì nữa rằng ngài sẽ có cơ hội để kể chi tiết là làm thế nào ngài bắn hạ cái con thú lưỡng hình đó trong tạp chí Field. Tạm biệt nhé Giáo sư

Summerlee. Nếu ngài vẫn còn có khả năng tự trau dồi kiến thức cho bản thân - điều mà nói thành thực là tôi cũng chẳng mấy tin tưởng lắm, thì chắc rằng khi trở về Luân Đôn, ngài sẽ trở thành một người thông minh hơn.

Nói rồi Giáo sư Challenger quay gót và chỉ một phút sau tôi chỉ nhìn thấy cái bóng lùn lùn của ông mờ dần trong màn mưa. Thế là giờ đây chúng tôi đang đi xuyên qua eo biển Manche. Có tiếng chuông reo báo hiệu đã hết giờ viết thư, đến giờ tạm biệt người hoa tiêu. Từ giờ trở đi chúng tôi đã bắt đầu cuộc thám hiểm có một không hai của mình. Cầu Chúa cho chúng tôi trở về an toàn.

Chương 7: NGÀY MAI CHÚNG TÔI SẼ MẤT HÚT TRONG MIỀN XA LẠ

Tôi sẽ không làm cho những người đọc bài tường thuật này chán, vì phải nghe một bản báo cáo về chuyến đi sang trọng của chúng tôi trên con tàu lớn này. Tôi sẽ không kể lại một tuần lễ dừng lại ở Para. Tôi chỉ nói vắn tắt về chuyến đi ngược dòng của chúng tôi, trên một con sông rộng, nước chảy lờ lờ, màu đất sét, trong một con tàu hơi nước nhỏ, nhỏ hơn nhiều con tàu đã mang chúng tôi vượt Đại tây dương. Cuối cùng chúng tôi cũng đến eo sông Obidos gần thị trấn Manaus. Tại đây chúng tôi gặp ngài Shortman - đại diện của công ty thương mại Anh và Braxin cho tá túc thay vì phải ở trong những căn nhà trọ chật hẹp của thị trấn. Chúng tôi được tiếp đón rất nồng nhiệt và phải đến mấy hôm sau nữa chúng tôi mới dám mở lá thư của Giáo sư Challenger ra để xem ông ấy viết gì trong đó. Trước khi đối mặt với những khó khăn cũng như những điều mới lạ của miền đất mới này tôi muốn phác thảo sơ qua chân dung của những người bạn đồng hành của mình.

Những thành tựu mà Giáo sư Summerlee đạt được quá nổi tiếng khiến cho tôi rất khó mà tóm lược ở đây. Ông được trang bị vô cùng kỹ lưỡng cho chuyến đi này. Cơ thể gầy gò và cao lêu nghêu của ông có vẻ như không biết mệt mỏi là gì. Phong cách hài hước và vẻ mặt lạnh lùng khiến mọi người cảm giác rằng không có gì có thể thay đổi được ý chí của ông. Mặc dù đã ở tuổi sáu mươi sáu nhưng tôi chưa từng thấy ông phàn nàn về những khó khăn vất vả mà chúng tôi phải đối mặt trong suốt cuộc hành trình. Lúc đầu tôi coi ông ấy như là một trong những gánh nặng của chúng tôi nhưng đến bây giờ tôi có thể khẳng định rằng sức chịu đựng của ông có thể ngang ngửa với tôi. Giáo sư Summerlee có tính hay gắt gỏng và đa nghi. Từ đầu cho tới giờ ông luôn cho rằng Giáo sư Challenger chỉ là một tay dối trá thượng thặng, rằng chúng tôi giống như những người đang đi đuổi bắt đàn ngỗng trời một cách vô dụng, rằng những gì chúng tôi tìm thấy ở Nam Mỹ chỉ là sự thất vọng và nguy hiểm, rằng khi quay trở về chúng tôi sẽ chỉ nhận được sự chê cười của mọi người. Suốt từ quãng đường từ Southampton tới Manaus

chúng tôi thường xuyên phải nghe những lời tương tự như thế từ miệng ông. May mắn thay từ lúc rời tàu ông đã tìm thấy vẻ đẹp của những loài côn trùng cũng như những loài chim xung quanh bởi vì bản thân ông lại là một nhà khoa học vô cùng say mê với chuyên môn của mình. Ông thường dành cả ngày trời để đi vào rừng với khẩu súng ngắn và cái vợt bắt bướm và đến khi tối mịt ông quay về với bao nhiêu là mẫu vật mà ông sưu tập được trong ngày. Một trong những tính cách kỳ cục nhất của ông đó là hoàn toàn không mấy quan tâm đến trang phục của mình, quần áo luôn luôn nhàu nát và bẩn thỉu. Hầu như chẳng mấy khi ông rời cái tẩu thuốc xì gà của mình. Tính cách thì đáng trí một cách không thể tin được. Thời trẻ ông cũng từng tham gia vài cuộc thám hiểm khoa học (cùng với Robert ở Papua) nên cảnh sống trong lều trại và trên xuồng đối với ông không có gì mới mẻ cả.

Huân tước Roxton có một vài điểm chung với Giáo sư Summerlee đó là cả hai đều hay đả kích nhau. Huân tước trẻ hơn Giáo sư Summerlee hai mươi tuổi nhưng ông cũng có vóc dáng xương xương như thế. Về bề ngoài của Huân tước tôi đã có dịp miêu tả cho bạn đọc nghe. Huân tước là một người lúc nào cũng gọn gàng và có tính cách rất nghiêm nghị. Hầu như không lúc nào ông không mặc bộ quần áo màu trắng bằng vải thô, đi giày chống muỗi cao cổ màu nâu và cạo mặt ít nhất một lần trong ngày. Đúng phong cách của những người đang làm nhiệm vụ - ông ta tỏ ra rất kiệm lời và thường đắm chìm trong những suy nghĩ riêng tư nhưng nếu có ai hỏi ông điều gì ông thường trả lời rất nhanh và ông cũng tham gia vào cuộc đối thoại một cách hào hứng với một phong cách hài hước đến kỳ lạ. Những kiến giải của ông về thế giới cũng như về Nam Mỹ thật đáng kinh ngạc. Huân tước Roxton có một niềm tin tưởng tuyệt đối và kết quả của chuyến đi và ông hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi những ý nghĩ của Giáo sư Summerlee. Ông Roxton có một giọng nói vô cùng nhẹ nhàng, một phong thái điềm tĩnh hiếm có nhưng ẩn chứa đằng sau đôi mắt xanh lấp lánh kia luôn là những cơn phẫn nộ và một ý chí sắt đá. Tôi biết điều đó thật đáng sợ bởi vì tính khí dữ dội ấy lại được một thái độ vô cùng điềm tĩnh che khuất. Huân tước nói rất ít về những kỳ tích mà ông đã lập được ở Braxin

và Peru, nhưng trong câu chuyện của ông tôi thấy thích thú nhất là đoạn ông kể về cuộc sống của ông tại các bộ tộc ven sông, ở đó người ta đã coi ông là một nhà vô địch và là thần hộ mệnh cho họ. Những chiến công của Thủ Lĩnh Đỏ (biệt hiệu mà các thổ dân đã đặt cho ông) đã trở thành huyền thoại trong lòng những người dân ở đó. Tôi được biết thêm rằng thực sự những việc mà Huân tước đã làm tại khu vực Nam Mỹ này cũng rất đáng khâm phục trong xã hội văn minh mà chúng ta đang sống chứ không riêng trong những bộ tộc rừng sâu này.

Một trong những kỳ tích đó là chuyện Huân tước Roxton một lần bị lạc trong một khu vực không có người sinh sống gần biên giới giữa các nước Braxin, Peru và Colombia. Tại nơi này những cánh rừng cao su đại trải ngút mắt. Đối với những người dân Congo thì đó là một tai họa. Cây cao su gây đau khổ cho họ cũng giống như những hầm mỏ khai thác vàng bạc vùng Darien của bọn thực dân Tây Ban Nha đã gây cho đồng bào của họ. Ở đây có hàng tá bọn chủ người lai thống trị vùng đất này, chúng trang bị vũ khí cho một nhóm người da đỏ và dùng họ để đàn áp những người da đỏ khác và biến trở thành những người nô lệ. Chúng thường xuyên khủng bố người da đỏ bằng sự tra tấn dã man nhằm ép thu hoạch nhựa cây cao su để từ đó chúng chuyển về xuôi theo dòng sông Para. Huân tước Roxton - đại diện cho những thổ dân đã bị đối xử dã man đã chỉ trích gay gắt những hành động đó nhưng những gì ông nói hầu như không thu được kết quả gì ngoài những lời đe dọa và xúc phạm. Chính vì thế Huân tước Roxton đã chính thức tuyên chiến với Pedro Lopez - tên đứng đầu trong số những kẻ buôn bán và sử dụng nô lệ. Ông đã tuyển mộ được một số những nô lệ bỏ trốn khỏi tay bọn buôn người, trang bị vũ khí cho họ và tấn công bọn chủ nô. Kết quả là ông đã tự tay hạ thủ được tên Pedro Lopez và phá tan cái tập đoàn tội ác theo sau hắn ta.

Không có gì ngạc nhiên khi ta thấy một người đàn ông tóc hoa râm với giọng nói ngọt ngào, phong cách tự tin phóng khoáng đang ngồi mãi mê ngắm những dòng sông Nam Mỹ rộng lớn. Tuy nhiên cảm xúc của ông lại đang bởi ông luôn canh cánh một điều rằng tình yêu của mình đối với thổ dân cũng tỷ lệ thuận với sự thù hận bọn

chủ nô - những kẻ chỉ muốn thu lợi từ sự khổ cực của nô lệ. Trong thời gian ở đó ông đã thu được một kinh nghiệm hiếm có đó là ông có thể giao tiếp thoải mái với người dân vùng Lingoa Geral - nơi có một phần ba người là người Bồ Đào Nha và số còn lại là người da đỏ.

Có lần tôi đã nói với độc giả rằng Huân tước Roxton là một người say mê Nam Mỹ một cách cuồng nhiệt. Ông thường nói về vùng đất này với một niềm đam mê không che dấu và sự say mê của ông còn truyền sang cả tôi. Vốn tự nhận là một người dốt nát nhưng tôi cũng bị những câu chuyện của ông hấp dẫn. Giá như tôi có thể ghi lại được những gì Huân tước đã kể. Sự kết hợp một cách tài tình giữa kiến thức thực tế và óc tưởng tượng phong phú đã làm cho những câu chuyện của ông có một sức hấp dẫn đặc biệt. Thậm chí khi nghe chuyện của ông thì nụ cười khinh mạn và hoài nghi thường thấy trên khuôn mặt của Giáo sư Summerlee cũng biến mất. Huân tước kể về lịch sử của những dòng sông dũng mãnh, nơi xưa kia những người khai phá đất nước Peru đã từng gắn bó trong các chuyến hành trình xuyên lục địa của mình. Những dòng sông mà đến nay vẫn cất giấu những bí mật giữa hai bờ đắp bồi thường niên thay đổi.

- Gì thế kia nhỉ? - Huân tước kêu to và chỉ tay về phía bắc - những cánh rừng già chưa có dấu chân người và đầm lầy? Ai có thể biết được ở đó ẩn chứa điều gì? Điều gì ẩn khuất trong những cánh rừng nguyên thủy hoang vu phương Nam kia, nơi chưa một người da trắng nào đặt chân tới. Đối với chúng ta sự bí ẩn của vùng đất này nằm sâu trong từng bờ cây bụi cỏ. Vượt ra ngoài những dòng sông kia là những gì? Ông già Challenger có lý lắm chứ!

Đến lúc này thì nụ cười mỉa mai và khinh mạn lại xuất hiện trên gương mặt Giáo sư Summerlee. Ông ngồi trên ghế lắc lắc đầu về coi thường, khuôn mặt ẩn hiện sau làn khói thổi ra từ cái tẩu làm bằng rễ cây thạch nam.

Đó là những gì tôi muốn nói với độc giả về hai người bạn đồng hành da trắng của tôi. Và tôi cũng nói thêm rằng chúng tôi đã kịp thuê được mấy người giúp việc - những người đã góp phần không nhỏ cho thành công của chuyến đi.

Trước hết là một người da đen to lớn tên là Zambo. Trông anh ta như một chàng Hercules da đen. Anh chàng này cũng có vẻ thông minh và nhiệt tình. Chúng tôi đã gặp anh ta ở Para do sự giới thiệu mấy người làm cho công ty tàu biển chạy bằng hơi nước. Trước đây trong thời gian làm việc trên tàu anh ta đã học được tiếng Anh mặc dù bây giờ vẫn chưa nói được tốt lắm.

Cũng ở Para chúng tôi tuyển mộ được Gomez và Manuel - hai anh chàng lai da đen khi họ đang chở gỗ từ phía thượng nguồn xuống dưới bán. Đó là những anh chàng có nước da ngăm đen và bộ râu dữ tợn. Họ dẻo dai và linh hoạt như những con báo. Cả hai đều là những người đã sống một phần lớn thời gian tại những khu vực quanh thượng lưu sông Amazon - nơi chúng tôi đang dự định khám phá và đó cũng chính là lý do mà Huân tước đồng ý nhận thuê hai người này. Gomez có thêm một ưu thế nữa là anh ta có thể nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ. Với số tiền công là mười lăm đô la một tháng, những người làm công sẵn sàng phục vụ tận tình chu đáo cho chúng tôi từ việc nấu nướng, chèo thuyền... Chúng tôi cũng mượn thêm ba người da đỏ của bộ tộc Mojo trên đất Bolovia. Nói về tài câu cá và đóng thuyền thì họ là bộ tộc giỏi nhất trong các bộ tộc sinh sống ven sông. Chúng tôi gọi người đứng đầu trong ba người đó là Mojo - theo đúng tên bộ tộc của họ còn hai người kia tên là José và Fernando. Ba người da trắng chúng tôi, hai người lai da đen, một người da đen và ba người da đỏ là những thành viên của đoàn thám hiểm. Trước khi bắt đầu tiến sâu vào rừng chúng tôi đang nghiên cứu hướng đi tại Manaos.

Cuối cùng thì sau một tuần lễ mệt nhọc cái gì đến đã đến. Tôi muốn các độc giả tưởng tượng đến căn phòng khách tại Fazenda Santa Ignacio cách Manaos hai dặm đường. Ánh nắng mặt trời trải dài khắp các bụi cây ngọn cỏ, những cây cọ cao lêu nghêu đổ bóng xuống mặt đất. Đất trời im ắng chỉ trừ có tiếng kêu muôn thú của các loài côn trùng - một dàn nhạc bát âm miền nhiệt đới, từ tiếng kêu vo vo của giọng cao của đàn muỗi. Trước hiên nhà chúng tôi là một mảnh vườn nhỏ sạch sẽ, được rào bởi một hàng rào xương rồng, những bụi hoa nhỏ li ti, trong vườn từng đàn bướm xanh tung tăng bay lượn, những con chim ruồi nhỏ xíu kêu u u và thỉnh thoảng

bay vun vút trong không trung như những mũi tên. Chúng tôi ngồi quanh một chiếc bàn mây, trên bàn là một chiếc phong bì được dán kín có hàng chữ viết tay của Giáo sư Challenger:

“Những điều lưu ý cho Huân tước Roxton và những người đi cùng.

Chỉ được phép mở đúng lúc 12 giờ trưa ngày 15 tháng bảy tại Manaos”.

Huân tước John Roxton đặt chiếc đồng hồ của ông trên bàn.

- Chúng ta còn bảy phút nữa! - Ông nói Ông già Challenger khó tính thật!

Giáo sư Summerlee nhếch mép mỉm cười và đưa đôi tay gầy guộc cầm chiếc phong bì lên.

- Mở ngay bây giờ hay trong bảy phút nữa nào có ý nghĩa gì đâu, cũng là một chi tiết trong một cuộc lừa bịp lớn lao này thôi mà. Chẳng có gì ghê gớm lắm trong chiếc phong bì này đâu. Tôi rất tiếc phải nói với quý vị rằng người viết lá thư này thật ra là một tay chẳng ra gì!

- Thôi nào! Chúng ta cần phải tôn trọng luật chơi - Huân tước Roxton nói - Đó là cuộc trình diễn của Giáo sư Challenger, chúng ta ở đây là do ý tốt của ông ấy. Chúng ta sẽ phụ lòng ông ta nếu chúng ta không nhớ những gì ông ta dặn dò.

- Một công việc cũng không hay ho lắm! - Giáo sư Summerlee kêu lên - lúc ở Luân Đôn tôi thấy điều này cứ ngớ ngẩn thế nào ấy! Nhưng về sau tôi cũng thấy quen dần đi. Tôi không biết trong chiếc phong bì này có cái gì nhưng nếu trong đó toàn những thứ lờ mờ thì tôi sẽ nhảy lên thuyền xuôi dòng về Para và đón tàu Bolivia về nước Anh ngay. Tôi có việc để làm chứ không phải chỉ có mỗi việc dầy dụa với những ý nghĩ điên rồ của một con người điên rồ này đâu. Nào ông Roxton! Tôi nghĩ là đến lúc mở phong bì này ra rồi đấy.

- Đến giờ rồi - Huân tước nói - các ông có thể huýt sáo được rồi.

Nói rồi Huân tước cầm chiếc phong bì lên và dùng dao nhíp rạch nắp. Ông rút ra một tờ giấy được gấp lại cẩn thận. Huân tước cẩn thận trải miếng giấy lên bàn. Đó là một mảnh giấy trắng. Huân tước

lật mặt kia lên và thấy cũng chẳng có ghi gì trên đó cả. Chúng tôi nhìn nhau hoang mang.

- Thế đây! Giáo sư Summerlee kêu lên - Các ông còn muốn gì hơn nữa? Chính hắn đã tự nhận mình là một tay bịp bợm có hạng. Giờ chúng ta chỉ còn có việc quay về nhà và thông báo với mọi người về tay lừa đảo vô liêm sỉ này.

- Rất có thể là mực không màu thì sao! - Tôi gợi ý.

- Tôi không nghĩ như thế! - Huân tước nói và đưa tờ giấy về hướng ánh sáng.

- Không! Mấy ông ngốc ă! Đừng tự lừa dối mình như thế! Tôi dám cá rằng hắn chẳng viết cái gì trên miếng giấy cả.

- Tôi có thể vào được không? - Có tiếng ai đó bên ngoài.

Có bóng người thấp lùn che khuất ánh nắng chiếu vào nhà. Giọng nói, đôi vai rộng quá cỡ quen quen. Tất cả chúng tôi đều đứng bật dậy kinh ngạc khi thấy Giáo sư Challenger đầu đội một cái mũ rơm tròn ngổ nghĩnh và được buộc bằng một băng vải nhiều màu như của trẻ con. Giáo sư Challenger - hai tay rút túi áo jacket, đôi giày bằng vải bạt xinh xắn nhón những bước đi nhẹ nhàng đáng kinh ngạc. Giáo sư hơi nghiêng đầu ra phía sau, ông đứng đó trong ánh nắng tràn trề rạng rỡ, bộ râu xồm xoàm uy nghi, đôi lông mày dài và đôi mắt độ lượng.

- Tôi e rằng! - Giáo sư nói và tháo cái đồng hồ đeo tay ra - tôi e rằng tôi bị chậm mất mấy phút. Nói thật rằng lúc tôi đưa cho các vị cái phong bì này, thì tôi cũng không hề muốn các vị mở nó ra bởi vì tôi cũng đã dự định là sẽ có mặt đúng vào cái thời điểm đó. Nguyên nhân sự chậm trễ của tôi là do người hoa tiêu đã bị lạc đường và do cát lở. Tôi sợ rằng điều đó đã làm cho ông bạn đồng nghiệp của tôi - Giáo sư Summerlee - có cơ hội để nguyên rửa tôi.

- Tôi muốn nói rằng... thưa ngài... - giọng nói của Huân tước đã trở nên nghiêm nghị - Sự có mặt của ngài vào lúc này là một niềm an ủi lớn cho chúng tôi bởi vì cuộc thám hiểm của chúng tôi cơ hồ có thể bị hủy. Thậm chí cho đến bây giờ tôi cũng không thể hiểu được vì sao mà ngài lại có khả năng làm việc kinh khủng như thế.

Giáo sư Challenger không trả lời mà bước đến bắt tay tôi và Huân tước Roxton, ông cúi xuống một cách nặng nhọc để chào Giáo sư Summerlee sau đó ông ngồi phịch xuống cái ghế mây khiến nó kêu cọt két.

- Các ngài chuẩn bị chu đáo cho ngày khởi hành rồi chứ? - Ông hỏi.

- Ngày mai là có thể khởi hành được rồi!

- Thế thì tốt rồi! Các ngài không cần đọc bản đồ chỉ dẫn nữa bởi vì các ngài đã có tôi - một người có khả năng dẫn đường tuyệt vời! Ngay từ lúc đầu tôi đã có ý định theo dõi cuộc điều tra của các ngài. So với khả năng tuyệt vời và sự thông minh xuất chúng của tôi thì tám bản đồ chỉ đường chỉ là miếng giấy lộn. Những gì tôi nói với các ngài về chiếc phong bì này chẳng qua chỉ là một trò đùa vặt vãnh của tôi mà thôi. Như vậy là tất cả các ngài đã hiểu rõ ý định của tôi rồi. Tôi buộc phải làm như vậy để chống lại sức ép không mấy hay ho của mọi người về chuyến đi của tôi.

- Tôi không gây sức ép gì đâu nhé! - Giáo sư Summerlee nói về thân mật - Miễn là có đủ tàu trên biển Đại Tây Dương là đủ rồi!

Ông Challenger xua xua bàn tay đầy lông lá và to như hộ pháp.

- Tôi chắc chắn rằng các ngài nghĩ rằng tôi sẽ đến đây đúng lúc như đã hẹn trước khi lên đường và muốn tôi có mặt ở đây đúng thời điểm cần thiết nhất để hướng dẫn các ngài chi tiết. Giờ thì tôi đã ở đây. Tất cả các ngài đều an toàn và khỏe mạnh cả. Bây giờ thì các ngài không thể thất bại trong cuộc hành trình đầy khó khăn này được. Từ bây giờ trở đi, tôi sẽ là người chỉ huy của đoàn thám hiểm này. Tôi yêu cầu tất cả các ngài chuẩn bị kỹ lưỡng trong buổi tối hôm nay để sáng sớm mai chúng ta kịp lên đường. Thời gian của tôi là vàng ngọc và xét theo một khía cạnh nào đó thời gian của các ngài cũng gần như thế. Như vậy tôi đề nghị tất cả mọi thành viên trong đoàn cần khẩn trương gấp rút chuẩn bị ngay từ bây giờ.

Huân tước John Roxton thuê một chiếc tàu chạy bằng hơi nước tên là Esmeralda - chiếc tàu có nhiệm vụ đưa chúng tôi lên phía thượng nguồn. Giờ khởi hành được chúng tôi chọn một cách hoàn toàn ngẫu nhiên bởi vì khí hậu ở đây cực kỳ khắc nghiệt. Nhiệt độ

trung bình dao động từ bảy mươi năm độ cho đến chín mươi độ F. Thời gian từ tháng Mười Một năm này đến tháng Năm năm sau là mùa mưa, trong thời gian này nước sông thường dâng cao hơn mức thông thường bốn mươi feet. Hai bên bờ sông ngập băng, dòng nước ngập hết cả những vùng đất rộng lớn chỉ để lại một khu vực riêng rẽ gọi là Gapo. Đây là khu vực mà người ta không thể đi bộ bởi vì nhiều bùn lầy và cũng không thể đi thuyền vì nước cạn. Khoảng tháng Sáu nước sông bắt đầu rút đi và đạt mức thấp nhất vào tháng Mười và tháng Mười Một. Cuộc thám hiểm của chúng tôi bắt đầu vào mùa khô khi mà con sông lớn và những nhánh sông con đã trở lại trạng thái bình thường.

Con sông có dòng chảy không lớn lắm. Độ dốc không quá 8 inches một dặm vì vậy đây là con sông thuận tiện cho việc đi lại nhất. Thời điểm này con gió đông nam đang thổi mạnh nên những chiếc thuyền buồm có thể đi liền một mạch tới biên giới Peru. Còn chiếc Esmeralda của chúng tôi do có động cơ rất tốt nên có thể vượt qua những chỗ hiểm trở nhất của dòng sông một cách dễ dàng như đi trên mặt hồ. Chúng tôi mất ba ngày để tiến vào một con sông phía Đông bắc, mặc dù vậy có lẽ cũng còn cách vùng đầu nguồn hàng ngàn dặm chứ chẳng ít. Con sông lớn đến nỗi nhìn xa xa hai bên bờ sông chỉ là những đường thẳng mờ mờ như hai đường chân trời. Ngày thứ tư từ khi rời Manaos, thuyền chúng tôi ghé vào một nhánh sông nhỏ hơn con sông cái một chút. Càng đi sâu vào thì càng thấy nhánh sông này nhỏ lại. Mất hai ngày nữa chúng tôi mới đến một ngôi làng của người da đỏ - nơi mà Giáo sư Challenger khuyên chúng tôi nên đỗ lại để nghỉ ngơi và chúng tôi nên trả lại chiếc Esmeralda về Manaos. Ông nói rằng chúng tôi sẽ gặp không ít thác ghềnh phía trước nên có lẽ sẽ không dùng thuyền được nữa. Ông cũng nói riêng với chúng tôi rằng nơi đây chính là cửa ngõ của vùng đất huyền bí - tâm điểm của cuộc hành trình và ông nhấn mạnh rằng có càng ít người tham gia vào cuộc thám hiểm này càng tốt. Cuối cùng Giáo sư Challenger yêu cầu chúng tôi hứa danh dự sẽ không nói hoặc cho phép in ấn tất cả những gì liên quan đến vùng đất mà chúng tôi sẽ đặt chân đến. Giáo sư cũng bắt tất cả những người phục vụ thề trước thần linh của họ với mục đích tương tự. Đó cũng

là lý do tại sao mà trong câu chuyện của tôi mọi địa danh không rõ ràng chút nào, tôi cũng lưu ý rằng tất cả những bản đồ hoặc hình họa liên quan đến vùng đất này mà độc giả đang có trong tay đã được khéo léo làm lệch đi vì vậy không ai có thể dựa vào chúng để đến được vùng đất huyền bí này. Nguyên nhân Giáo sư Challenger muốn giữ bí mật vùng đất này có thể đúng đắn hoặc không nhưng chúng tôi không có sự lựa chọn nào khác bởi vì ông ấy sẵn sàng hủy bỏ toàn bộ chuyến đi chứ nhất định không hủy bỏ một điều kiện nào.

Ngày mùng hai tháng Tám chúng tôi tạm biệt con tàu Esmeralda trước khi nó trở về Manaos - đây là tín hiệu cuối cùng của chúng tôi với thế giới bên ngoài. Hai ngày sau chúng tôi ở trên hai chiếc xuồng nhỏ của người da đỏ. Hai chiếc xuồng được làm từ những chất liệu rất nhẹ, bằng tre bọc da vì vậy chúng tôi có thể mang chúng lên bộ tránh những vùng hiểm yếu không đi lại được bằng đường thủy. Chúng tôi chất tất cả hành lý lên hai chiếc xuồng và thuê hai người da đỏ nữa để giúp chèo thuyền. Tôi biết rằng tên của hai người da đỏ đó là Ataca và Itepu - những người đã hộ tống Giáo sư Challenger trong cuộc phiêu lưu của ông lần trước. Họ có vẻ rất sợ chuyến đi này nhưng bởi vì Giáo sư Challenger là người có quyền lực vô biên chi phối toàn bộ các vùng đất quanh đây (trong ý nghĩ của những thổ dân ở đây là thế) nên khi mà người đứng đầu bộ tộc đã đồng ý thì các thành viên của bộ tộc phải hoàn toàn thuận phục.

Vậy là ngày mai chúng tôi sẽ mất hút trên vùng đất chưa ai biết đến này. Bản báo cáo này tôi đang gửi về xuôi bằng thuyền và có lẽ đó là những lời cuối cùng tôi gửi tới những ai quan tâm tới số phận lạ lùng của chúng tôi.

Chương 8: NHỮNG LÍNH GÁC NGOÀI RÌA CỦA VÙNG ĐẤT MỚI

Những bạn của chúng tôi ở nhà chắc phải vui mừng thấy chúng tôi đã đến đích. Sự thật là, chúng tôi chưa leo lên cao nguyên, nhưng nó nằm ngay trước mặt chúng tôi và ngay cả giáo sư Summerlee cũng ở trong tâm trạng kiểm chế hơn. Không phải trong phút chốc ông đã chịu thừa nhận đối thủ của ông là đúng, nhưng ông bót khẳng khẳng giữ những ý kiến chống đối liên tục của ông. Tuy nhiên, tôi phải tiếp tục bài tường thuật của tôi đang còn dở dang. Chúng tôi gửi trả lại nhà một người địa phương Anh điêng bị thương và tôi giao cho anh trách nhiệm đem bức thư này về, nhưng rất nghi ngờ không biết thư có đến tay được không.

Tôi viết xong bức thư vừa rồi thì chúng tôi rời khỏi làng của người Anh điêng mà chiếc tàu Esmeralda đã chở chúng tôi tới. Tôi phải bắt đầu bản báo cáo của mình bằng một tin không mấy tốt lành. Nếu không kể việc cãi nhau vặt giữa hai Giáo sư đáng kính thì đây là trở ngại đầu tiên. Câu chuyện vừa mới xảy ra buổi tối hôm nay và suýt nữa đã có một kết thúc không hay. Tôi đã kể với độc giả về Gomez - anh chàng người lai nói được tiếng Anh - một người chăm chỉ và có cá tính dễ chịu nhưng hay phiền muộn. Tôi rất mến anh ta bởi vì tò mò và đó là thứ tình cảm thường thấy giữa những người đàn ông với nhau. Buổi tối hình như anh ta đã nấp đâu đó gần căn lều mà tất cả những thành viên của đoàn chúng tôi đang thảo luận kế hoạch. Zambo - người da đen khổng lồ có nhiệm vụ cảnh giới. Anh chàng da đen này là một người trung thành nhưng lại có ác cảm đối với những người lai - một mối ác cảm của người da đen nói chung đối với người lai. Khi bị Zambo phát hiện, Gomez rút dao găm ra nhưng vì Zambo quá to khỏe nên chốc lát Zambo đã khống chế được Gomez. Mọi chuyện đến đây là hết. Chúng tôi bắt hai người phải dàn hòa và bắt tay nhau và mọi người đều hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Nhưng đối với hai giáo sư thì mối bất hòa có lẽ ngày càng sâu sắc hơn. Phải công nhận rằng Giáo sư Challenger thì hay có lời lẽ khiêu khích nhưng Giáo sư Summerlee thì lại luôn châm biếm sâu cay vì vậy cho nên mọi chuyện ngày càng tồi tệ hơn. Đêm qua Giáo

sư Challenger nói rằng ông không bao giờ thèm đi trên bờ sông Thames và ngắm nhìn dòng sông. Ông Summerlee vắn lại với một nụ cười mỉa mai rằng Giáo sư Challenger không muốn ngắm dòng sông là do người ta đã phá nhà tù Millbank đi rồi (Nhà tù Millbank được xây trên dòng sông Thames). Tính kiêu ngạo quá lớn của ông Challenger khiến cho ông nghĩ mình đã bị ông Summerlee xúc phạm. Ông chỉ nhếch bộ râu rậm lên một chút và luôn miệng kêu lên “thật à”! Kèm theo là tiếng chép chép giống như người ta đổ dành một đũa con nít. Đúng là cả hai đều là những cậu bé một người thì gầy còm hay gắt gỏng còn một người thì to lớn và dữ dội nhưng cả hai đều có trí óc vượt xa người bình thường, cả hai đều là những người tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học. Thực tế cuộc sống cho tôi thấy rằng trí óc, tính cách, tâm hồn không phải lúc nào cũng đi liền với nhau.

Ngay ngày hôm sau chúng tôi bắt đầu cuộc hành trình đi sâu vào rừng rậm. Tất cả hành lý mang theo vừa đủ để trong hai chiếc xuồng. Nhóm chúng tôi có mười hai người nên chúng tôi chia ra sáu người ở một xuồng và để tránh sự cãi vã của hai Giáo sư, chúng tôi để mỗi ông ở mỗi xuồng khác nhau. Cá nhân tôi đứng về Giáo sư Challenger - người luôn tỏ ra hài hước trong mọi vấn đề, ông đi đi lại lại như là một người nhập đồng và khuôn mặt luôn ngời một niềm tin vào kết quả cuộc thám hiểm. Trước đây các bạn thấy rằng tôi đã có lần chứng kiến cơn giận dữ của Giáo sư Challenger nên bây giờ tôi không còn ngạc nhiên về cách xử sự của ông mỗi lần ông nổi cơn thịnh nộ.

Mất hai ngày chúng tôi mới đi đến một con sông rộng khoảng vài trăm yard. Nước sông màu sẫm nhưng rất trong, chúng tôi có thể nhìn thấy mọi vật dưới đáy sông. Những nhánh sông của dòng sông Amazon mang trong mình hai đặc tính; một giống như dòng sông này: nước trong và sẫm màu còn đặc tính kia đó là màu nước trắng đục. Sự khác nhau này do địa hình dòng nước chảy qua. Màu sẫm là do sự thổi rửa của lá cây trong khi màu trắng đục là do dòng sông chảy qua những vùng có đất sét. Chúng tôi đã hai lần phải vượt thác. Mỗi lần như thế chúng tôi lại phải vác xuồng lên bộ và đi mất khoảng nửa dặm rồi mới xuống sông đi tiếp được. Hai bên bờ sông

là những cánh rừng nguyên sinh nhưng chúng còn thưa hơn cả những cánh rừng tái sinh nên việc mang những chiếc xuống qua những cánh rừng như thế hoàn toàn không gặp trở ngại gì. Làm sao tôi có thể quên được điều huyền ảo chứa trong những cánh rừng như thế. Chiều cao và độ lớn của cây cối vượt xa trí tưởng tượng của tôi - một kẻ cả đời sống ở thành thị. Những cái cây cao đến nỗi mà chúng tôi ngửa cổ lên mới chỉ thấy ngọn cây mờ mờ. Trên đó chúng vươn ra những cành cây dài tạo thành hình những mái vòm cong kiểu Gothic, và thành một mái che màu xanh khổng lồ trên đầu. Qua cái mái che đó thỉnh thoảng có một vài tia nắng màu vàng chiếu xuyên qua. Chúng tôi cùng im lặng đi qua những thảm lá cây mục dưới chân mà trong lòng cảm thấy như đang bước vào thời kỳ mộng muội của loài người. Ngay cả Giáo sư Challenger - người hay nói to cũng phải thì thầm khi có ý nhắc nhở mọi người. Bản thân tôi thì hoàn toàn mù tịt về tên của những loài động thực vật trong khu rừng này nhưng đối với các nhà khoa học trong đoàn thì lại hoàn toàn khác. Họ chỉ cho tôi đâu là cây tuyết tùng, cây bông gòn dại, cây tùng gỗ đỏ... Chính sự dồi dào của hệ thực vật ở đây đã khiến cho châu Mỹ trở thành một nơi cung cấp chủ yếu các vật phẩm cần thiết cho đời sống con người nhưng châu Mỹ lại là nơi thiếu hụt những sản vật từ hệ động vật. Nhiều loài phong lan và địa y sặc sỡ bám đầy trên các thân cây. Trong môi trường thiếu thốn ánh sáng đó muôn loài phải liên tục đấu tranh để chống lại bóng tối và tìm đến ánh sáng. Mọi loài cây từ cỏ thụ cho đến dây leo cũng cố mà bò hoặc vươn tới nơi có ánh mặt trời. Các loài cây dây leo ở đây cực kỳ to lớn và rậm rạp. Còn những loài cây chuyên bò dưới đất thì cũng cố tìm đến những vùng có ánh sáng qua tán rừng rậm rạp. Những cây tầm ma và thậm chí cả những cây nhài rừng cũng cố leo lên đến những cành cây cao nhất của cây tuyết tùng to lớn. Trên đường chúng tôi đi không thấy bóng dáng của một loài động vật nào, nhưng trong đầu chúng tôi luôn tưởng tượng và biết chắc chắn rằng trên những cành cây xum xuê kia là rắn rết, khỉ, chim và những con lười đang nhìn xuống chúng tôi như nhìn những sinh linh bé nhỏ uể oải đáng thương đang bước đi dưới những tán rừng. Lúc bình minh và cả những khi hoàng hôn tiếng khỉ gọi đàn và tiếng vẹt đuôi dài cãi vã vang khắp cánh rừng. Những lúc không khí nóng dần lên chỉ có

tiếng côn trùng kêu như tiếng sóng vỗ bờ ầm ào khắp nơi. Thỉnh thoảng có một vài con vật chân cong - loài ăn kiến hoặc một loài gấu chậm chạp đi lại dưới những bóng râm của tán cây. Đó là dấu hiệu duy nhất của sự sống mà tôi chứng kiến tại cánh rừng Amazon vĩ đại này. Vẫn chưa thấy một dấu hiệu nào cho thấy sự tồn tại của loài động vật mà Giáo sư Challenger miêu tả trong khu rừng huyền bí này.

Ngày thứ ba chúng tôi chợt nghe thấy có tiếng đập trống mạnh trong không trung, tiếng động nhịp nhàng và ấn tượng diễn ra suốt cả buổi sáng. Khi chúng tôi nghe thấy tiếng động đó thì là lúc hai chiếc thuyền mà chúng tôi thuê đang đi cách nhau không xa. Mấy người da đỏ làm công ngồi im như những pho tượng được đúc bằng đồng. Họ chăm chú lắng nghe và tỏ vẻ rất sợ hãi.

- Cái gì thế? - Tôi hỏi.

- Tiếng trống! - Huân tước Roxton trả lời một cách dè dặt - Tiếng trống trận. Trước đây có lần tôi đã được nghe.

- Đúng là tiếng trống trận thưa ngài! - Anh chàng người lai Gomez trả lời - những người da đỏ hoang dã, những kẻ chuyên giết người đang theo sát bước đi của chúng ta và chỉ chờ cơ hội là giết phắt chúng ta ngay lập tức.

- Họ theo dõi chúng ta bằng cách nào? - Tôi hỏi và đưa mắt nhìn chăm chăm vào khu rừng tối tăm im lìm.

Anh chàng người lai nhún vai.

- Những người da đỏ kia biết đấy! Họ có cách riêng của họ. Họ theo dõi chúng ta, họ dùng trống để nói chuyện với nhau. Họ sẽ giết chúng ta khi có thể.

Buổi chiều ngày thứ ba, chúng tôi nghe có tiếng của năm bảy cái trống vang khắp mọi nơi. Tiếng trống lúc thúc giục rất rộn rã, lúc chậm rãi, lúc như tiếng hỏi và tiếng trả lời. Chúng tôi để ý thấy có tiếng trống to nhất ở bên phía Đông luôn gõ theo nhịp ngắt kỳ lạ sau đó được nối tiếp bởi một tràng dài tiếng trống vọng đến từ phía Bắc. Có một cái gì đó rất ghê sợ không thể diễn tả nổi - tiếng trống có vẻ như những gì mà anh chàng Gomez vừa nói với chúng tôi, tiếng trống lặp đi lặp lại không ngừng: Giết! Giết! Không có ai đi lại trong

khu rừng già kia. Tất cả mọi thứ được tạo hóa giấu kín trong màn đêm thăm thẳm của khu rừng. Nhưng dường như lời nói của anh chàng người lai vẫn vang vọng bên tai chúng tôi.

Tiếng trống lúc thì ầm ầm lúc thì thì thầm suốt cả ngày trong khi đó những người bạn đồng hành da màu của chúng tôi thì tái mặt lên vì sợ hãi. Ngay cả anh chàng người lai thường hay vênh váo cũng có vẻ sợ hãi ra mặt. Nhưng cũng trong thời khắc quan trọng đó tôi được chứng kiến sự dũng cảm của hai Giáo sư Challenger và Summerlee - lòng dũng cảm của họ hơn hẳn những người bình thường bởi đó là lòng dũng cảm của những người làm khoa học. Lòng dũng cảm của họ được kết hợp giữa những bộ óc theo đuổi Darwin và sự liều lĩnh của những tay chần bò vùng Argentina đứng trước những tay săn đầu người xứ Malaya. Tạo hóa chí tôn đã quy định rằng con người không thể cùng một lúc suy nghĩ hai vấn đề vì vậy con người ta khi đã đắm chìm trong khoa học thì sẽ không còn chỗ cho những toan tính cá nhân nữa. Suốt cả ngày giữa những tiếng động đe dọa nhưng hai Giáo sư của chúng ta vẫn mãi mê nhìn ngắm những con chim đang tung cánh bay, những bụi cây hai bên bờ suối. Thỉnh thoảng hai người lại ồn ào tranh cãi với nhau bằng những lời lẽ sắc bén nhưng dài dòng. Tiếng Giáo sư Summerlee thì gầm gừ còn tiếng Giáo sư Challenger thì càu nhàu nhưng nghe kỹ thì không còn thấy dấu hiệu nguy hiểm của một cuộc cãi vã như trước kia nữa. Cả hai người cũng hầu như không còn quan tâm tới những người thổ dân da đỏ đang đánh trống. Họ ngồi với nhau như trước kia họ có lần cùng ngồi trong Câu lạc bộ Hoàng gia ở phố St James. Nhưng sau một hồi lâu hai Giáo sư cũng bắt đầu bàn tán về những người thổ dân đang đánh trống kia.

- Chắc lại là những thổ dân ăn thịt người Mirantha hay là Amajuaca đây mà! - ông Challenger nói, tay chỉ về phía cánh rừng đang vang dội tiếng trống.

- Chắc chắn rồi thưa ngài! - ông Summerlee trả lời - Giống như những thổ dân khác. Tôi nghĩ rằng họ là những thổ dân thuộc về hệ ngôn ngữ hỗn âm Mông Cổ.

- Đúng là họ thuộc hệ ngôn ngữ đa âm! - ông Challenger trả lời về dễ dãi - Tôi cho rằng ngay ở đây cũng có nhiều thứ ngôn ngữ

khác, phải đến hàng trăm chứ chẳng ít. Còn nói rằng đó là hệ ngôn ngữ Mông Cổ thì tôi nghĩ cũng chưa chắc chắn lắm.

- Tôi thì cho rằng ngay cả những người có một lượng kiến thức hạn hẹp về giải phẫu so sánh cũng có thể giải thích được điều đó - Ông Summerlee nói về châm biếm.

Giáo sư Challenger xoa xoa chiếc cằm nhon:

- Đúng vậy! Chỉ với một lượng kiến thức hạn hẹp cũng có thể giải thích được điều đó. Khi người ta biết hết mọi thứ thì người ta thường đưa ra những lý lẽ sai lệch.

Cả hai nhìn chăm chăm về thách thức trong khi đó bốn phía xung quanh tiếng rầm rì lại nổi lên: Giết ! Giết!.

Đêm hôm đó chúng tôi dùng đá thay mỏ neo để buộc hai chiếc thuyền ở giữa dòng suối cho chúng khỏi bị trôi và chuẩn bị mọi thứ để có thể đề phòng cuộc tấn công bất thành lình. Nhưng đêm hôm đó chẳng có gì xảy ra cả. Sáng hôm sau chúng tôi lại lên đường bỏ lại sau lưng tiếng trống đe dọa của những bộ tộc da đỏ man rợ. Khoảng ba giờ chiều chúng tôi gặp một thác nước rất dốc, dài khoảng hơn một dặm - thác nước mà Giáo sư Challenger đã gặp nguy hiểm trong cuộc phiêu lưu lần trước. Phải thú thật rằng phong cảnh của thác nước đã an ủi tôi rất nhiều vì đó là bằng chứng cụ thể đầu tiên về cuộc phiêu lưu của Giáo sư Challenger. Ngọn thác trông giống như những gì Giáo sư Challenger đã kể với tôi. Những người Anh điêng giúp việc của chúng tôi vác hai chiếc thuyền và hành lý lên bộ và đi xuyên qua những bụi cây chằng chịt. Trong khi chúng tôi - bốn người da trắng, vai khoác súng trường đi lẫn vào giữa những người Anh điêng, các giác quan căng lên đề phòng những nguy hiểm đang rình rập xung quanh. Chúng tôi vượt qua được thác nước khi trời tối và đi quá lên khoảng mười dặm sau đó hạ trại để nghỉ qua đêm. Chúng tôi ước tính rằng từ nhánh sông lớn cho đến lúc rẽ vào con lạch này vào khoảng trên dưới một trăm dặm.

Buổi trưa hôm sau chúng tôi lại tiếp tục khởi hành. Từ lúc tỉnh mơ Giáo sư Challenger đã tỏ ra rất bồn chồn. Ông liên tục đưa mắt dò xét hai bên bờ con lạch. Bất thành lình ông kêu lên sung sướng và

đưa tay chỉ về nơi có một cái cây đứng đơn độc chéo ngang một cách rất kỳ lạ bên bờ lạch.

- Các ngài nhìn cái cây kia?

- Chắc lại là một cây họ nhà cọ! - Giáo sư Summerlee nói.

- Đúng! Đó là cây cọ mà tôi đã dùng làm cột mốc đánh dấu đường. Khoảng nửa dặm nữa sẽ là nơi bắt đầu của những điều bí mật. Cái cây này không hề bị nứt vỡ. Thật kỳ lạ! Đây! Các ngài thấy chưa? Những cây bắc ở đó có màu xanh nhạt chứ không phải xanh đậm. Đó! Đằng sau của những cánh rừng bắc đó là thế giới bí mật của riêng tôi! Hãy qua đó đi và các ngài sẽ hiểu những gì tôi nói!

Nơi này đúng là một nơi tuyệt diệu. Sau khi đến một địa điểm được đánh dấu bằng một hàng cây bắc xanh nhạt. Chúng tôi đẩy hai chiếc thuyền của mình xuyên qua những bụi bắc khoảng hơn trăm yard và cuối cùng chúng tôi đến một con suối nước nóng và chảy chậm chậm. Nước suối ở đây trong suốt khiến chúng tôi có thể nhìn xuống tận đáy. Con suối này phải dài đến hai mươi yards. Hai bên bờ suối là những bụi cây rậm rạp vô cùng. Những ai chưa được chứng kiến sẽ khó mà tưởng tượng được về sự tồn tại của nó và mảnh đất thần tiên phía sau tán cây rậm rạp đó.

Đúng là một mảnh đất thần tiên - một mảnh đất mà một người có trí tưởng tượng phong phú nhất cũng khó có thể nghĩ tới. Những loài cây mọc cao ngất, ngọn của chúng đan quện với nhau tạo thành những giàn lá xanh tốt trên đầu chúng tôi. Đi qua những mái che bằng lá thỉnh thoảng được điểm xuyết bằng những tia nắng mặt trời xuyên qua màu vàng óng, đoàn chúng tôi đến một con sông nước màu xanh trong suốt. Những mảnh màu sắc khác nhau được tạo bởi những luồng ánh sáng rực rỡ khiến cho con sông càng thêm tươi đẹp. Nước sông trong suốt và không gợn sóng khiến ta có cảm giác như đang đi trên một con sông pha lê khổng lồ. Màu xanh của nước giống như cạnh sắc của một miếng nước đá bị đập vỡ. Phía trên dòng sông là mái vòm bằng lá rậm um tùm. Mỗi lần mái chèo khua lên là khiến cho dòng nước gợn lên những con sóng lăn tăn lấp lánh ánh sáng kỳ diệu. Con sông giống như một con đường lớn bằng pha lê dẫn chúng tôi vào một cổng ngõ của thiên đường. Tất

cả những dấu hiệu tồn tại của một bộ lạc da đỏ quanh đây không còn nhưng thế giới động vật ở quanh đây lại có vẻ phong phú hơn. Nhìn sự ngỡ ngàng của những sinh vật hai bên bờ sông chúng tôi cũng thấy rằng chúng hoàn toàn chưa từng biết đến khái niệm về những người đi săn. Những con khỉ lông đen mượt với hàm răng trắng ố, đôi mắt nhìn chăm chăm và kêu chét chét khi thấy chúng tôi đi qua. Thỉnh thoảng lại bắt gặp một con cá sấu nặng nề chuồi mình từ bờ sông xuống nước. Một vài chú heo vòi to lớn, nặng nề nhìn chăm chăm chúng tôi sau đó ì ạch chạy sâu vào rừng. Đôi lần chúng tôi thấy hình dáng cong cong vắn vện của loài báo sư tử to lớn ẩn hiện trong những bụi cây, đôi mắt xanh lét của chúng theo dõi bước chân của chúng tôi. Chim chóc ở đây thì nhiều vô kể. Nhất là loài chim lội nước như cò, diệc, cò quăm đứng thành những nhóm nhỏ hai bên bờ sông với đủ các màu sắc từ xanh, đỏ thắm đến trắng. Dưới nước là vô vàn các loài cá với đủ màu sắc cũng như hình dạng bơi lội tung tăng trong dòng nước trong vắt.

Chúng tôi đi thuyền dưới tán cây xanh rợp trên đầu và ánh nắng mặt trời mờ ảo mất ba ngày liền. Khi đang đi trên thuyền, chúng tôi khó có thể đoán biết được đến nơi đâu là hết những vòm cây trên đầu.

- Không có bóng dáng người da đỏ ở đây! Curupuri! - Gomez nói.

- Curupuri là con ma rừng! - Huân tước Roxton giải thích - đó là tên gọi gán cho bất kỳ một loại ma quái nào ở đây. Người ta quá sợ hãi con đường này nên đã thêu dệt ra nó!

Ngày thứ ba thì chúng tôi thấy rằng cuộc hành trình bằng thuyền của chúng tôi không thể nào tiếp tục được nữa bởi vì con sông bỗng trở nên rất cạn. Hai lần chúng tôi bị mắc cạn rất lâu giữa dòng nước. Cuối cùng chúng tôi cũng đẩy được hai chiếc thuyền lên bờ và giấu chúng vào bụi rậm sau đó chuẩn bị lều bạt ngủ qua đêm bên bờ sông.

Sáng hôm sau, tôi và Huân tước Roxton cùng đi thám thính quanh khu vực đó với bán kính khoảng vài dặm. Hai chúng tôi men theo bờ sông nhưng càng đi càng thấy dòng sông cạn dần nên cuối cùng chúng tôi đã quay lại và thông báo cho cả đoàn biết. Nhưng

Giáo sư Challenger nhận định, đây chính là chỗ cuối cùng mà đoàn có thể đi bằng thuyền. Thế là chúng tôi đành phải giấu kín hai chiếc thuyền vào bụi cây sau đó dùng rìu chặt những cây xung quanh để lấp dấu vết. Sau đó chúng tôi phân công mỗi người mang vác một thứ hành lý - nỏ súng, dao găm, thức ăn, một chiếc lều bạt, chăn... để bắt đầu cuộc phiêu lưu bằng đôi chân.

Thật không may, những người nóng tính trong đoàn chúng tôi lại bắt đầu tranh cãi gay gắt. Từ lúc bắt đầu thám hiểm rừng Amazon này, Giáo sư Challenger đã tỏ ra không ưa gì Giáo sư Summerlee. Bây giờ chỉ chờ có thế, ông Challenger giao việc cho Giáo sư Summerlee (tất nhiên công việc cũng không đến nỗi vất vả lắm, chỉ là mang một cái máy đo khí áp) nhưng chuyện bé lại xé ra to.

- Thưa ngài Challenger - ông Summerlee nói với vẻ hằn học - ngài lấy tư cách gì để ra lệnh cho người khác thế?

Giáo sư Challenger nổi giận nói, mắt nhìn ông Summerlee chằm chằm:

- Tôi làm điều đó vì tôi là thủ lĩnh của cuộc thám hiểm này! Thưa Giáo sư Summerlee!

- Tôi buộc phải nói rằng tôi hoàn toàn không thừa nhận ông là người có quyền ra lệnh ở đây!

Giáo sư Challenger cúi người xuống đáp lại vẻ chế nhạo:

- Đúng rồi! Thế thì đề nghị ngài giải thích rõ về vị trí của tôi tại đây?

- Chúng tôi có nhiệm vụ kiểm tra tính trung thực của ngài. Đoàn chúng tôi đi đến đây là vì mục đích thẩm tra những gì mà ngài nói. Ngài đang đi với những người có quyền phán xét ngài!

- Nếu thế thì xin ngài cứ đi con đường của riêng ngài đi và tôi sẽ đi con đường của riêng tôi. Nếu tôi không là đoàn trưởng thì tôi sẽ không dẫn đường cho ngài!

May thay trong đoàn có tôi và Huân tước Roxton là những người điềm đạm nên đã ngăn chặn được cuộc cãi vã của hai trí thức nóng nảy chứ nếu không chúng tôi đã phải quay về Luân Đôn với hai bàn tay trắng. Cuối cùng sau một hồi can ngăn, Giáo sư Summerlee

ngậm trể tàu thuốc một bên mép và đi lên phía trước còn Giáo sư Challenger thì ục ịch đi sau. Thật may mắn nữa là đúng những lúc như thế này chúng tôi phát hiện ra rằng hai nhà bác học của chúng tôi đều không ưa Tiến sĩ Illingworth của đại học Edinburg. Thế là mỗi lúc hai người căng thẳng với nhau, chúng tôi bèn nêu tên nhà sinh vật học người Xcốtlen này thì hai ông bèn hình thành một quan hệ đồng minh tạm thời để chế nhạo nhà sinh vật học người Xcốtlen nọ.

Đi dọc theo con sông cạn chúng tôi phát hiện ra cuối cùng nó chỉ là một con suối cạn dẫn đến một cái đầm lầy đầy rêu. Khi chúng tôi lội xuống thì bùn ngập đến qua đầu gối. Trên đầm lầy là những đám mây muối cùng vô số loài côn trùng biết bay khác bay lượn. Vì vậy chúng tôi tìm một bãi đất trống sau đó quay lều quanh một thân cây để tránh những sinh vật nguy hại kia. Tiếng côn trùng kêu ù ù không ngớt.

Ngày thứ hai kể từ khi rời thuyền, chúng tôi nhận thấy toàn bộ đặc tính của miền đất đã thay đổi. Con đường chúng tôi đi ngày mỗi lúc càng dốc, cuối cùng chúng tôi leo lên một vùng rừng thưa hơn và không còn vẻ xum xuê của một cánh rừng nhiệt đới nữa. Những thân cây to lớn, đặc trưng của vùng đất ven sông Amazon màu mỡ đã nhường chỗ cho những cây dừa mọc giữa những bụi cây rậm rịt. Hướng đi của chúng tôi dựa hoàn toàn vào la bàn và chính vì thế đôi khi cũng xảy ra vài sự bất đồng giữa Giáo sư Challenger và hai người da đỏ. Như Giáo sư Challenger nói xin trích nguyên văn: “Cả đoàn đã tự duy theo bản năng sai lầm của những loài động vật cấp thấp chứ không phải là những người xuất phát từ một nền văn minh bậc cao nhất”.

Vào ngày thứ ba Giáo sư phát hiện ra một địa điểm mà ông đã đánh dấu trong đợt thám hiểm trước. Đến một địa điểm chúng tôi phát hiện ra bốn hòn đá đen bóng vì khói, chắc chắn đây là địa điểm dừng chân hạ trại.

Con đường càng đi càng cao dần, chúng tôi mất gần hai ngày mới vượt qua được một con dốc đầy đá hiểm trở. Hệ thực vật ở đây đã đổi khác, giờ đây chỉ còn nhìn thấy những cây ngà voi còn sót lại và cơ man nào là phong lan. Trong bạt ngàn phong lan quý đó tôi nhận ra loài phong lan quý hiếm có tên là *Nuttonia Vexilaria* và

những chùm hoa hồng nhạt hoặc đỏ của loài hoa Cattleya và Odontoglossum. Thỉnh thoảng chúng tôi bắt gặp một vài dòng suối cạn chỉ còn tro đá cuội. Hai bên bờ cây dương xỉ mọc lan xuống tận những ghềnh đá cạn. Nơi đây đúng là một địa điểm lý tưởng để cắm trại. Mỗi buổi tối bạn có thể tắm táp dưới dòng suối như trong một bể bơi thiên nhiên lý tưởng và bắt những con cá lưng xanh bơi thành từng đàn, mỗi con cá to cỡ con cá hồi về làm bữa tối.

Ngày thứ chín tính từ hôm rời thuyền, tôi ước tính chúng tôi đã vượt qua quãng đường dài khoảng một trăm hai mươi dặm. Đến bây giờ chúng tôi mới ra khỏi bóng râm của rừng già. Cây cối thấp dần và cuối cùng còn toàn là những cây bụi. Ở đây bắt đầu những cây tre, tre mọc ken dày đến nỗi chúng tôi phải dùng dao rựa của người da đỏ mới có thể lấy được một lối đi nhỏ. Suốt cả một ngày dài từ bảy giờ sáng đến tám giờ tối với hai lần nghỉ, mỗi lần một giờ đồng hồ làm việc liên tục chúng tôi mới vượt qua được cái lũy tre này. Không gì có thể buồn tẻ và mệt mỏi hơn những thời khắc như thế này, tầm nhìn của tôi không thể vượt qua mười yard. Ánh nắng mặt trời xuyên xuống như lưỡi dao, những đám lau sậy cao ngất đứng đưa cao quá đầu chúng tôi. Tôi không biết có loài động vật nào sinh sống trong cánh rừng ken kín kia nhưng thỉnh thoảng chúng tôi thấy tiếng con gì đó có vẻ rất to lớn chạy sột soạt trong bụi cây rất gần chỗ chúng tôi ở. Từ tiếng động phát ra, Huân tước Roxton đoán đó có lẽ là những con thú sừng chẻ. Đến khi màn đêm buông xuống chúng tôi mới phá xong lũy tre bao quanh. Lúc này mọi người đã quá mệt mỏi sau một ngày làm việc liên tục.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi lại khởi hành và phát hiện ra rằng đặc điểm của vùng đất này đã thay đổi. Phía sau chúng tôi là bức tường thành bằng tre. Phía trước chúng tôi là đồng bằng rộng lớn cao dần về phía trước. Trên bình nguyên rộng lớn thỉnh thoảng điểm xuyến một vài bụi cây. Nhưng bình nguyên rộng lớn này lại đột ngột kết thúc ở chỗ mom đất giống hình lưng cá voi. Đến trưa thì chúng tôi đến được mom đất đó. Phía trước mặt là một vùng đồng bằng. Trước tiên chúng tôi leo qua mấy quả đồi nhỏ và bỗng nhiên có một sự việc xảy ra đột ngột.

Giáo sư Challenger cùng với hai người da đỏ đi trước, đang đi bỗng ông dừng lại đột ngột chỉ sang phía tay phải về vô cùng phấn khích. Nhìn theo tay Giáo sư chúng tôi thấy một con vật to lớn giống chim màu xám đang chầm chậm vỗ cánh bay lên. Con vật bắt đầu nhấc mình rời khỏi mặt đất và bay la đà, dáng bay rất nhẹ nhàng khoan thai, hướng bay thẳng, cuối cùng chon chim khuất dạng sau những bụi cây xa xa.

- Các ông nhìn thấy cả rồi chứ? - Giáo sư Challenger kêu lên hoan hỉ. - Summerlee! Ông nhìn thấy rồi chứ?

Ông bạn Summerlee nhìn về phía con chim vừa bay khuất không chớp mắt.

- Ông gọi đó là cái con gì vậy? - Ông Summerlee hỏi.

- Theo tôi hiểu thì đó rất có thể là một con thần lằn bay!

Ông Summerlee bật cười nhạo báng:

- Cái loài biết bay vớ vẩn! Đó chẳng qua là một con cò nếu như trí nhớ của tôi không nhầm.

Giáo sư Challenger giận dữ không nói nên lời. Ông xốc cái túi đang đeo lên vai và cắm cúi đi tiếp. Huân tước Roxton đi ngang với tôi. Về mặt Huân tước có điều gì đó nghiêm trọng hơn bình thường, tay ông đang cầm kính viễn vọng.

- Tôi đã để ý đến con vật đó trước khi nó bay qua các ngọn cây, tôi không dám gọi nó là con vật gì. Nhưng bằng danh dự của một nhà thể thao chuyên nghiệp tôi có thể khẳng định rằng đó là một loài chim từ bé tôi chưa bao giờ được nhìn thấy.

Câu chuyện tạm dừng ở đó. Nhưng sự việc vừa qua khiến chúng tôi tự hỏi có phải chúng tôi đang đứng tại ngưỡng cửa của thế giới kỳ lạ mà Giáo sư Challenger nói hay không? Tôi kể lại sự việc vừa rồi để các bạn mừng tượng được thực tế ở đây. Chỉ có sự việc đó là đáng nói còn lại những sự việc khác xảy ra thì không có gì đặc biệt cả.

Thưa độc giả đáng kính! Giả như tôi có thể cùng quý vị xuôi theo dòng Amazon rộng lớn xuyên qua những đám cây bụi khổng lồ, chui vào con sông hẹp có mái che bằng lá cây bên trên, đi qua những

khu rừng cọ và mất cả ngày trời phá những lũy tre để lấy lối đi thì hay biết mấy. Khi chúng tôi leo được đến quả đồi thứ hai thì bỗng nhiên cả đoàn chợt nhìn thấy một vùng thảo nguyên mọc toàn cây cọ với những hình thù kỳ dị và phía xa xa chân trời là những dãy núi đá màu đỏ sậm giống như những gì tôi đã có dịp chứng kiến trong bức ảnh của Giáo sư Challenger. Đích thị đó là dãy núi đá trong bức ảnh chứ không sai. Chúng tôi hạ trại cách dãy núi khoảng bảy dặm. Dãy núi uốn lượn và chạy xa đến nỗi chúng tôi nhìn mãi cũng không thể nhìn thấy được điểm kết thúc. Giáo sư Challenger đi lại khệnh khạng như một con gà trống còn Giáo sư Summerlee thì im lặng nhưng nét mặt vẫn còn có vẻ mĩa mai. Đến một ngày nào đó những hồ nghi của chúng tôi sẽ được làm sáng tỏ. José - người vừa mới bị một cây tre gãy đâm xuyên vào cánh tay thì được cho phép quay trở lại. Tôi gửi anh ta mang lá thư này trở về. Tôi sẽ tiếp tục viết nếu như có điều gì mới xảy ra. Chỉ có hy vọng, mới làm chúng tôi quyết tâm hơn. Tôi gửi kèm theo đây tám bản đồ hành trình của chúng tôi cho đến khi chúng tôi gặp loài chim kỳ lạ mà tôi đã kịp vẽ lên vở. Độc giả sẽ được hiểu kỹ hơn về quãng đường mà chúng tôi trải qua.

Chương 9: AI MÀ CÓ THỂ ĐOÁN ĐƯỢC ĐIỀU ẤY

Một việc kinh khủng đã xảy đến với chúng tôi. Làm sao mà chúng tôi có thể dự đoán được điều đó cơ chứ. Tôi không thể biết được đến bao giờ chúng tôi mới hết gặp khó khăn. Có thể chúng tôi sẽ phải lọ mọ trong vùng đất hoang vu này và tuyệt giao với thế giới bên ngoài cả cuộc đời này mất. Đến bây giờ tôi vẫn chưa có khái niệm rõ ràng rằng tương lai của chúng tôi sẽ đi về đâu. Đối với tôi thì quá khứ thì kinh khủng còn tương lai thì như màn đêm. Tôi chắc không có ai rơi vào tình trạng tồi tệ hơn chúng tôi và tôi cũng biết chắc rằng bạn bè của chúng tôi chẳng biết hiện nay chúng tôi đang đi vào vùng đất nào trên bản đồ để mà chia sẻ thông cảm. Ngay cả khi họ có gửi lời hỏi thăm thì tôi cũng cho rằng số phận của chúng tôi đã bị định đoạt trước khi những bức thư của họ có thể tới được Nam Mỹ.

Có cảm tưởng rằng chúng tôi đang đi trên mặt trăng, nơi mà mọi thứ đều không thể. Nếu có thể sống sót thì chẳng qua đều do vận may trời cho mà thôi. Tôi có ba người bạn đồng hành tuyệt vời. Họ đều có trí óc tuyệt hảo và bản lĩnh hơn người. Những lúc gặp khó khăn tôi chỉ nhìn lên khuôn mặt cứng rắn như sắt thép sáng ngời lên trong đêm tối của họ là cảm thấy vững tâm lắm rồi. Bên ngoài tôi luôn tỏ ra hăng say và tự tin nhưng bên trong thật sự tôi cảm thấy rất sợ.

Độc giả cho phép tôi được kể lại trình tự xâu chuỗi của sự kiện đã dẫn chúng tôi đến thảm họa. Ở lá thư trước tôi có nói rằng chỗ chúng tôi hạ trại cách vách đá đỏ khoảng bảy dặm. Cái vách đá bao quanh vùng bình nguyên mà Giáo sư Challenger đã đề cập đến. Độ cao của vách đá thậm chí còn có vẻ cao hơn so với miêu tả của Giáo sư Challenger, có những chỗ độ cao lên đến hàng ngàn feet, những thớ đá xếp chồng lên nhau tạo thành những sọc bazan màu đỏ rất lạ mắt. Trên đỉnh của núi đá là một cánh rừng thu nhỏ xum xuê cành lá, bên mép vực là những đám cây bụi còn phía xa xa là những cây gỗ thân cao vút. Không thấy có dấu hiệu của một loài động vật nào quanh đây.

Đêm hôm đó chúng tôi hạ trại ngay bên mép vực. Một địa điểm hoang vu nhất. Vách đá không những dựng đứng mà còn uốn cao

dần phía trên đỉnh cho nên việc trèo lên trên đó là điều không tưởng. Gần chỗ chúng tôi hạ trại là những mỏm đá nhô lên như thanh kiếm chọc thẳng lên trời. Trông chúng như những ngọn tháp nhà thờ màu đỏ to lớn. Thật kỳ lạ đỉnh núi ấy lại bằng phẳng. Các đỉnh núi cách nhau những khoảng khá xa. Trên những đỉnh núi đó có vô số những cây thuộc loại to lớn khác thường.

- Ở trên đó - Giáo sư Challenger nói và chỉ tay lên những cái cây to vừa nói - là nơi con thần lằn bay đó đậu. Tôi đã leo lên nửa vách đá để bắn hạ. Tôi nghĩ rằng một người leo núi tài giỏi như tôi mới có thể leo lên được đến đỉnh mặc dù lúc đó tôi đã không làm như vậy.

Khi Giáo sư Challenger nói về con thần lằn bay của ông thì tôi để ý thấy Giáo sư Summerlee lần đầu tiên tỏ hồi hận và có lẽ ông đang tin những gì ông Challenger nói. Miệng ông Summerlee không còn cái nhếch mép thường trực như trước nữa mà ngược lại trên gương mặt ông lộ vẻ háo hức xen lẫn kinh ngạc. Ông Challenger cũng để ý thấy điều đó và ông tỏ ra thích thú khi thấy đối thủ của mình chấp nhận thất bại.

- Tất nhiên! - ông Challenger nói với giọng mỉa mai - Giáo sư Summerlee sẽ cho rằng khi tôi nói đến loài thần lằn bay thì có nghĩa là tôi đang nói đến loài cò. Đó chính là một loài cò mà không có lông vũ, có màng ở cánh và móng vuốt ở ngón chân - Giáo sư Challenger nói và nháy mắt, miệng mỉm cười và cúi người xuống cho đến khi đối thủ của ông quay đi.

Buổi sáng sau khi điểm tâm bằng cà phê và bột sắn - chúng tôi cần phải tiết kiệm lương thực - cả đoàn chúng tôi tiến hành một cuộc thảo luận tìm ra phương cách tối ưu nhất để leo lên đỉnh của vách đá. Giáo sư Challenger điều khiển cuộc hội thảo như một ông thẩm phán đang ngồi trên ghế xử án. Ông ngồi trên một mỏm đá, cái mũ rơm kiểu trẻ con để lật ra phía sau lưng. Đôi mắt khinh khỉnh của ông nhìn tất cả chúng tôi, bộ râu đen nhánh và xồm xoàm cử động lên xuống khi ông nói đến kế hoạch của cả đoàn mấy ngày sắp tới. Ba người chúng tôi ngồi phía dưới. Tôi - một người trẻ tuổi đầy nhiệt huyết và khỏe mạnh, Giáo sư Summerlee thì tỏ ra nghiêm trang nhưng vẫn không giấu nổi thái độ châm chọc qua cái miệng mỏng ngậm trề tẩu thuốc lá, Huân tước Roxton sắc sảo, tựa thân hình dẻo

dai vào khẩu súng trường, đôi mắt đại bàng của Huân tước nhìn như dán vào Giáo sư Challenger. Phía sau chúng tôi là hai anh chàng người lai da đỏ và một anh chàng người da đỏ nhỏ thó. Trước mặt chúng tôi và đằng sau Giáo sư Challenger là vách đá dựng đứng màu đỏ - mục tiêu của cuộc thảo luận buổi sáng nay.

- Tôi phải nói rằng... - Thủ lĩnh Challenger nói - ... lần trước tôi đã kiệt sức khi cố gắng leo lên đến đỉnh. Mặc dù tôi đã không leo được đến đỉnh nhưng tôi cho rằng khó ai có thể leo lên được tới đó bởi vì tôi là một tay leo núi có hạng. Lần trước tôi không có các công cụ hỗ trợ cho việc leo núi nhưng lần này tôi đã chuẩn bị một số thứ cần thiết. Với sự trợ giúp của những thứ đó tôi nghĩ tôi sẽ lên được đến đỉnh núi. Lần trước là vào mùa mưa và không có thiết bị phụ trợ. Do có những vấn đề đó nên tôi đã mất rất nhiều thời gian nhưng cũng may là tôi kịp thời thám hiểm khoảng sáu dặm về phía đông vách đá và thấy rằng không có một con đường nào có thể leo lên trên đỉnh được. Thế thì bây giờ chúng ta sẽ phải làm gì?

- Điều đó thật đơn giản! - Giáo sư Summerlee chêm vào - Nếu ngài đã đi về phía đông mà vẫn không tìm ra lối đi lên thì bây giờ chúng ta hãy đi về phía tây xem sao.

- Đúng rồi! - Huân tước Roxton nói - may là cái bình nguyên này không rộng lớn lắm và chúng ta có thể đi vòng khắp và tìm ra một cách để leo lên đỉnh vách đá này.

- Tôi đã giải thích cho anh bạn trẻ trong đoàn chúng ta rằng... - Giáo sư Challenger nói khi đề cập đến tôi (ông coi tôi như một đứa bé lên mười tuổi) - ... rằng gần như tuyệt đối không có một con đường nào để đi lên trên đó vì một điều đơn giản rằng nếu có một lối leo lên thì hệ động thực vật trên đó như tôi kể sẽ không có những đặc tính riêng biệt như thế. Trong điều kiện như vậy thì trên cao nguyên này không thể có các động vật trái ngược một cách kỳ lạ với những quy luật tổng quát của giới động vật. Tuy nhiên tôi thừa nhận rằng có thể có những chỗ mà một người leo núi chuyên nghiệp có thể leo lên đến đỉnh được nhưng một động vật nặng nề và kèn càng thì không thể xuống được. Chắc chắn là có thể tìm ra một chỗ leo lên được. Bây giờ, không theo ý tôi, chúng ta không thể làm gì hơn là đi về phía tây cho đến khi tìm được chỗ để leo lên.

Mặt đất dưới chân vách đá này lổn nhổn đá vì thế chúng tôi di chuyển rất chậm chạp và khó khăn. Tuy nhiên, thành tích chúng tôi gặp một điều làm chúng tôi phấn khởi. Đó là vết tích của một nơi cắm trại xưa kia, với những hộp thịt Chicago, một chai nhãn hiệu Brandy, một cái mở hộp đã gãy và nhiều thứ lặt vặt khác của những người du lịch. Một tờ báo mục nát, là tờ Chicaga Democrat, nhưng ngày tháng thì đã nhòa hết.

Challenger nói:

- Không phải báo của tôi. Hẳn phải là tờ báo của Maple White.

Huân tước John tò mò nhìn ngắm một cây dương xỉ cao lớn, phủ bóng rợp trên nơi cắm trại này, nói:

- Đây, xem đây. Tôi tin rằng đây là một cột đánh dấu.

Một mảnh gỗ cứng được đóng vào thân cây này có hướng chỉ về phía tây.

Challenger nói:

- Rõ ràng là một cột làm dấu rồi. Có lẽ chúng ta sẽ còn gặp nhiều chỉ dẫn khác khi đi tiếp nữa.

Thật đúng như vậy, nhưng chúng tôi đã gặp những chỉ dẫn kinh khủng và không mong đợi nhất. Ngay bên dưới vách đá này là những bụi tre cao lớn và ken đặc hình thành những lũy tre, chúng tôi đã phải rất vất vả mới vượt qua được. Những cây tre cao tới hai mươi feet, ngọn thẳng tắp và cứng như những ngọn giáo. Khi chúng tôi đang đi qua vùng cây cối rậm rạp này thì tôi bỗng nhìn thấy một cái sọ người. Bộ xương người vẫn còn ở đó nhưng cái sọ người đã bị rời ra khỏi mình nằm cách bộ xương mấy feet.

Chỉ bằng mấy nhát dao quắm chúng tôi đã dọn sạch xung quanh hiện trường và bắt đầu nghiên cứu kỹ lưỡng về bộ xương kia. Trên mặt đất còn vương vãi một ít vải quần áo đã mục nát, mấy miếng da ủng còn vương chỗ xương ống chân. Rõ ràng đây là một bộ xương của một người châu Âu. Tôi còn tìm thấy một cái hộp thuốc lá bằng bạc có khắc chữ J.C đến từ A.E.S. Nhìn vết khắc trên hộp thuốc lá cho thấy người xấu số gặp không nạn cách đây không lâu lắm.

- Là ai được nhỉ? - Huân tước Roxton lầu bầu - Quỷ tha ma bắt! tất cả mọi mẩu xương gần như đã bị gãy vụn ra rồi.

- Những cây tre còn mọc xuyên qua cả những đống xương sườn - ông Summerlee nói - mặc dù tre là một loài mọc nhanh nhưng theo tôi nghĩ người này đã chết cũng khá lâu rồi.

- Xét trên những đặc tính của người này thì tôi cũng không nghi ngờ gì về những gì các ngài vừa nói - Giáo sư Challenger nói - Mấy hôm tôi đuổi theo các ngài trước khi bắt đầu cuộc hành trình, tôi đã kịp làm một cuộc điều tra về anh chàng Maple White. Ở Para không ai biết tí gì về anh chàng này cả. May mắn thay tôi có một manh mối, đó là tấm ảnh chụp anh ta đang ăn tối với một tu sĩ ở Rosaria. Tôi đã lần tìm ra được vị tu sĩ đó, mặc dù ông thầy tu này không dễ chịu cho lắm nhưng sau một hồi thuyết phục ông ta rằng những phát hiện của các nhà khoa học cũng có tác dụng không nhỏ để củng cố đức tin của người dân đối với đạo của ông ta, cuối cùng ông ta cũng chịu cung cấp những thông tin mà tôi cần. White đã đến Rosaria bốn năm về trước lúc đó anh ta không đi một mình mà đi cùng với một người bạn tên là James Clover. Người bạn Mỹ này đã ở lại thuyền chứ không đi cùng White để gặp vị tu sĩ đó cho nên không nghi ngờ gì nữa bộ xương này chính là của James Clover.

- Nguyên nhân cái chết của anh chàng này vẫn chưa rõ ràng - Huân tước Roxton nói - Anh ta bị ngã và gãy hết xương. Làm thế nào mà anh ta có thể rơi xuyên qua đám lau sậy cao quá đầu người như thế được nhỉ?

Chúng tôi lạnh cả xương sống khi nhìn bộ xương và nghe những gì Huân tước Roxton nói. Mỏm đá cao ngất nhô ra phía bên trên rừng lau sậy. Không nghi ngờ gì nữa anh chàng James đã bị rơi từ trên mỏm đá đó xuống. Nhưng có phải đó là một tai nạn hay là... nhiều điều khủng khiếp đã bắt đầu xuất hiện ở vùng đất huyền bí này.

Chúng tôi lặng lẽ tản ra và tiếp tục đi vòng quanh vách đá, vách đá trông như những tảng băng Bắc Cực khổng lồ kéo dài ngang với đường chân trời và cao như những mũi tàu thủy cỡ lớn. Đi suốt năm dặm không thấy một khe núi nào. Bỗng nhiên chúng tôi cảm thấy có

một điều gì đó kỳ lạ đang bao quanh mình. Trên một vách đá hơi hõm vào phía bên trong chúng tôi phát hiện một hình mũi tên nhọn hoắt được ai đó vẽ bằng phấn, chiều của mũi tên chỉ về phía tây.

- Lại White rồi - Giáo sư Challenger nói - Có lẽ anh ta đã đoán trước được rằng chúng ta cũng sẽ đi đến đây!

- Làm sao mà anh ta có phấn để vẽ cơ chứ?

- Hôm phát hiện xác anh ta tôi thấy trong túi anh ta có một hộp phấn màu. Tôi nhớ rằng viên phấn trắng đã mòn đi một nửa.

- Đúng là một bằng chứng tuyệt vời! - Giáo sư Summerlee nói - Chúng ta sẽ đi theo mũi tên này!

Chúng tôi đi thêm năm dặm nữa và lại phát hiện ra một mũi tên màu trắng trên vách đá, đó là chỗ mà lần đầu tiên vách đá tách ra làm hai tạo thành một khe núi hẹp trong khe núi là một hình vẽ mũi tên khác chỉ thẳng lên trên đỉnh.

Đây là một nơi hoang vu và các vách đá rất cao còn bầu trời xanh phía trên chỉ là một khoảng hẹp, ánh mặt trời chiếu xuống lơ mờ. Đã nhiều giờ liền chưa có gì bổ bụng nhưng chúng tôi không hề nản chí. Chúng tôi để những người da đỏ chuẩn bị dựng trại còn bốn chúng tôi và hai người lai da đỏ tiếp tục tìm đường leo lên vách đá.

Đường leo lên vách đá trong khe núi rộng không quá bốn mươi feet nhưng thật hẹp lại rất nhanh khiến cho việc chui qua vô cùng khó khăn. Chúng tôi bèn quay lại thì bỗng nhiên Huân tước Roxton phát hiện ra một lối đi hình tròn tối om. Trông nó giống như một cái cửa hang.

Có nhiều tảng đá ở dưới chân vách núi cho nên chúng tôi đã leo lên đó một cách dễ dàng. Đây là lối vào một hang đá, trên vách hang lại là một hình mũi tên khác. Có lẽ đây là nơi Maple White và anh bạn xấu số tìm cách leo lên. Chúng tôi mừng rỡ trở về lều và quyết định chuẩn bị tiến hành ngay cuộc thám hiểm. Huân tước Roxton mang theo một cái đèn pin. Ông đi phía trước soi đèn còn chúng tôi thì theo sát phía sau.

Vách hang đã bị nước bào mòn và trở nên nhẵn thín, các hòn đá dưới chân cũng bị bào mòn khiến cho chúng như những hòn cuội

tròn xoe. Lòng hang rất chật chỉ vừa một người đi. Đi khoảng 50 yard thì ra đến mỏm núi và sau đó đi đến một dốc đá. Đến chỗ này chúng tôi chỉ có thể bò được từng tí một. Bỗng nhiên Huân tước Roxton kêu lên:

- Đường đi bị chặn rồi!

Chúng tôi nhìn thấy một bức tường đất màu vàng bị chặn từ trên nóc. Nóc hang đã sập.

Chúng tôi đào bới một cách vô vọng nhưng càng bới thì những tảng đá to lớn như chực lăn ra đè lấy chúng tôi. Khó khăn này quả thật là quá sức tưởng tượng. Con đường mà Maple White đã đi không còn nữa.

Mọi người vô cùng thất vọng khiến không ai nói thêm lời nào nữa. Chúng tôi theo khe núi hẹp và tối om trở về trại. Nhưng vừa quay đi thì có một sự việc xảy ra khiến chúng tôi giật mình. Cả bốn đang đứng tùm vào nhau cách cửa hang khoảng bốn mươi feet thì một hòn đá lớn lăn qua chúng tôi đứng với vận tốc kinh hồn. Cả bốn chúng tôi hút chết trong gang tấc. Chúng tôi không còn đủ thời gian để xem hòn đá kia lăn ra từ đâu nhưng hai anh chàng người lai da đỏ lúc ấy vẫn đang đứng ở chỗ cửa hang bị lấp thì nói rằng hòn đá vừa lăn qua chỗ họ đứng. Họ cho rằng hòn đá này vừa bị rơi từ trên đỉnh núi. Nhìn lên phía trên đỉnh trong đám cây xanh, chúng tôi không cảm thấy có một sự chuyển động nào trên đó. Chúng tôi nghi ngờ rằng hòn đá này lăn có chủ đích, sự kiện này nhắm vào con người, do một ý đồ xấu xa nào đó xuất phát từ trên kia.

Đoàn chúng tôi vội vã rút lui khỏi khe núi, đầu quay cuồng với các ý nghĩ. Tình huống này cũng khó khăn không kém các lần trước, nếu như lần này có một thế lực thù địch nào đó định chống phá cuộc thám hiểm của chúng tôi thì đúng là chúng tôi đang rơi vào tình trạng rất nguy hiểm. Nhưng nhìn lên rừng cây xanh bên trên thì tất cả chúng tôi hầu như đều có một quyết tâm lớn là làm sao tìm hiểu trong khu rừng đó có những gì. Chúng tôi cùng thảo luận và cuối cùng đưa ra quyết định là sẽ tiếp tục đi dọc theo chân vách đá để tìm kiếm đường lên đỉnh. Các đỉnh núi thấp dần độ cao và hướng của chúng lại bắt đầu chuyển dần từ tây xuống phía bắc. Cả dãy núi

tạo thành hình cánh cung. Chúng tôi đã nghĩ đến tình huống xấu nhất là quay lại điểm xuất phát.

Ngày hôm nay chúng tôi đã đi hết một quãng đường khoảng hai mươi dặm nhưng quyết tâm chinh phục vách đá vẫn không suy giảm. Cái máy đo khí áp cho thấy chúng tôi đang trên độ cao ba ngàn feet so với mực nước biển. Nhiệt độ và hệ thực vật ở trên đây cũng đã thay đổi. Đoàn thám hiểm đã phải chạm trán với một trong những kẻ thù đáng ghét nhất của những nhà thám hiểm đó là những con côn trùng miền nhiệt đới. Những cây họ dừa vẫn còn sống được tại nơi này nhưng đã thưa dần còn tất cả những loài cây đặc hữu của vùng Amazon hầu như không còn nữa. Những bụi bìm bìm, cây lạc tiên, cây thu hải đường mọc khắp nơi. Tất cả những điều này gợi cho tôi nhớ đến nước Anh quê hương. Một bông thu hải đường màu đỏ gợi cho tôi nhớ đến bông thu hải đường mà có lần tôi đã nhìn thấy trên cửa sổ của một biệt thự trên phố Streetham.

Đêm hôm ấy xảy ra một chuyện vô cùng đáng nhớ. Một sự kiện mà hầu như đã xua tan hết mọi nghi ngờ về kết quả và mục đích của cuộc thám hiểm này.

Sự việc xảy ra quá nhanh và hầu như không để lại dấu vết gì. Ngày hôm đó Huân tước Roxton đã bắn được một con lợn rừng loại nhỏ. Một nửa con lợn đưa cho mấy người da đỏ, nửa còn lại được chúng tôi đem nướng trên đồng lửa. Buổi tối trời lạnh kinh khủng nên chúng tôi ngồi sưởi sát bên cạnh ngọn lửa. Bầu trời không trăng, chỉ lấp ló mấy vì sao đơn độc. Bỗng nhiên những vì sao kia biến mất. Có tiếng động lớn giống như tiếng máy bay gầm rú trên bầu trời. Một đôi cánh trum lên đầu chúng tôi. Tôi chỉ kịp nhìn thấy một con quái vật cổ dài như cổ rắn, đôi mắt đỏ dữ tợn, cái mỏ lớn cùng hàm răng nhọn và sáng lóa bay trên đầu. Buổi tối của chúng tôi thế là đi tong. Bóng đen rộng lớn khoảng hai mươi feet bay vọt lên nền trời đen thẫm. Đôi cánh của con quái vật che khuất những vì sao trên đầu và chỉ một loáng cái đã biến mất sau những vách đá cao ngất. Cả bốn chúng tôi ngồi im không nói một câu. Giáo sư Summerlee phá tan sự im lặng:

- Giáo sư Challenger! - giọng ông trầm trầm. - Tôi xin lỗi ngài. Tôi đã sai và tôi mong ông bỏ qua cho những gì tôi nói trước đây!

Đúng là một lời nói chân thành và lần đầu tiên hai vị Giáo sư bắt tay nhau rất chặt. Sự kiện này cũng giống như việc chúng tôi chứng kiến con quái vật bay kia. Bữa tối chúng tôi không kịp thưởng thức mà đem so sánh với hai sự kiện trên thật chẳng thấm thía vào đâu.

Nếu có một cuộc sống tiền sử tại vùng đất này thì tôi chắc rằng cũng chẳng có nhiều nhận gì bởi vì ba ngày sau chúng tôi chẳng gặp thêm được điều gì cả. Trong ba ngày này chúng tôi đi xuyên qua một khu đầm lầy xen kẽ đá tảng nằm ở phía đông và phía bắc của vách đá. Hai bên đầm lầy là vô số những con chim săn mồi. Nếu không có con đường bằng tảng đá dưới đáy đầm lầy thì có lẽ chúng tôi phải quay lại từ lâu rồi. Mấy lần chúng tôi phải lội xuống đầm lầy đến ngang thắt lưng. Tôi tệ hơn đầm lầy này là nơi nường nấu của họ nhà rắn độc Jaracaca - loài rắn độc hung dữ nhất vùng Nam Mỹ. Từng đàn con vật ghê tởm này nghênh cổ lên nhìn khi chúng tôi đi qua. Chúng tôi chỉ còn có cách là nắm chắc súng ngắn trong tay để giữ bình tĩnh khi cần thiết. Tâm trạng hoang mang sợ hãi cùng cực cộng với màu xanh nhợt nhạt của địa y hai bên lối đi sẽ mãi mãi lưu dấu ấn trong đầu tôi như một ký ức khủng khiếp nhất. Bọn rắn Jaracaca có lẽ là loài rắn đặc biệt của vùng này, chúng thường hay lẩn khuất trên những triền dốc đá và sẵn sàng tấn công con người khi nhìn thấy. Có cơ man nào là rắn nên chúng tôi dù có dùng hết cả cơ sở đạn cũng không bắn chết được hết nên cuối cùng cả nhóm co giò chạy cho đến khi mệt phờ. Tôi sẽ không bao giờ quên cái cảm giác ghê rợn khi nhìn thấy hàng ngàn cái đầu rắn nhấp nhô trong đám cỏ nước. Chúng tôi bèn đặt tên cho cái đầm lầy này là Jaracaca.

Đến một đoạn vách đá không còn rục rờ như trước nữa mà chuyển thành màu nâu sôcôla thì hệ thực vật trên đỉnh núi bắt đầu thưa thớt hơn. Độ cao của vách đá bây giờ chỉ còn ba bốn trăm feet nhưng chúng tôi vẫn không tài nào tìm thấy lối leo lên. Thậm chí khu vực này còn có vẻ hiểm trở hơn đoạn trước. Độ dốc cực kỳ của những vách đá này có thể thấy rõ trong bức ảnh tôi chụp ở sa mạc đá.

Trong lúc chúng tôi thảo luận về tình hình này, tôi nói:

- Chắc chắn rằng phải có đường để cho nước mưa chảy từ trên đó xuống chứ! - Tôi nói trong lúc bàn luận với mọi người.

- Anh bạn trẻ tuổi của chúng ta có lý đấy! - Giáo sư Challenger nói và lấy tay vỗ vỗ vào vai tôi.

- Phải có một con đường nào đó để nước mưa thoát xuống phía dưới mặt đất! - Tôi lặp lại.

- Cậu ta có vẻ nắm vững được vấn đề đấy nhưng chỉ có một điều là rõ ràng chúng ta vẫn chưa tìm thấy cái nơi mà nước mưa có thể chảy xuống kia thôi!

- Thế thì nước mưa sẽ chảy đi đâu? - Tôi vặn lại.

- Tôi nghĩ rằng nếu nước mưa không chảy xuống mặt đất thì chắc chắn sẽ có một cái hồ trên đó chẳng hạn mới có thể chứa hết nước mưa hàng năm được!

- Như thế là trên bình nguyên sẽ có một cái hồ?

- Tôi cho là như thế!

- Có lẽ cái hồ đó là miệng của một ngọn núi lửa! - Giáo sư Summerlee nói - Toàn bộ quá trình hình thành của khu vực này là do sự phun trào magma từ trong lòng đất. Tôi rất háo hức muốn xem ở trên một bình nguyên như thế kia lại có một hồ nước thì rất tuyệt. Thậm chí rất có thể cái hồ đó lại có cả những cái mạch ngầm thoát nước ra đầm lầy Jaracaca để điều hòa lượng nước cũng nên!

- Nhưng cũng có khả năng sự bay hơi sẽ điều hòa lượng nước hồ! - Giáo sư Challenger nhấn mạnh.

Thế là hai nhà khoa học đáng kính lại lao vào một cuộc khẩu chiến quyết liệt như thường lệ.

Sang đến ngày thứ sáu thì chúng tôi đã đi hết một vòng quanh vách đá và thật ngạc nhiên đoàn lại quay về đúng khu trại bên cạnh những mỏm đá nhọn hoắt chọc thẳng lên trời. Cả đoàn không được vui bởi vì sau sáu ngày chúng tôi chẳng gặt hái được gì cả ngoài một kết luận tuyệt đối không có một lối đi nào mà con người có thể leo lên được. Còn con đường mà Maple White đánh dấu bằng phấn thì rõ ràng đã bị đất đá lấp kín.

Bây giờ chúng tôi phải làm gì? Mặc dù lương thực dự trữ và thịt thú rừng sẵn được cũng còn tương đối nhưng nếu ở đây lâu quá thì nhất định là không thể được. Trong tháng tới rất có thể có mưa to và cả đoàn chúng tôi sẽ bị chìm trong những cái lều bạt. Đá ở đây cứng hơn cả đá hoa cương nên việc đục đá làm lối đi trong một quãng thời gian như thế là điều không tưởng. Tối hôm đó ai nấy đều rầu rĩ, khi lấy chăn ra đắp để đi ngủ hầu như không ai nói với ai một câu nào. Trước khi chìm vào giấc ngủ thì hình ảnh cuối cùng mà tôi nhìn thấy đó là việc Giáo sư Challenger đang ngồi bên đống lửa, hai tay ôm lấy đầu đắm chìm trong dòng suy nghĩ. Ông có vẻ như không muốn đi ngủ.

Thật ngạc nhiên buổi sáng hôm sau chính Giáo sư Challenger là người đầu tiên chào chúng tôi. Lúc này lại là một Giáo sư Challenger khác, một Challenger vui vẻ và phấn khởi. Chúng tôi gặp nhau khi ngồi ăn sáng. Ánh mắt Giáo sư như ẩn chứa một vẻ khiêm tốn giả vờ, ánh mắt ấy như có ý muốn nói rằng: tôi xứng đáng với tất cả những gì các bạn nói về tôi nhưng làm ơn đừng nói điều đó ra. Bộ râu của ông vểnh lên vẻ hân hoan, ngực ông ưỡn cao, tay đút vào túi áo jacket. Có lẽ ông đang tưởng tượng rằng mình là một bức tượng đặt tại Quảng trường Trafalgar và thêm nữa theo tôi nghĩ ông là một nỗi kinh hoàng cho các đường phố trong thành Luân Đôn.

- Eureka! - Giáo sư Challenger kêu lên lộ hai hàm răng trắng lóa - Thưa các Quý ngài, các Quý ngài có thể chúc mừng tôi và chúng ta có thể chúc mừng nhau được rồi. Vấn đề khó khăn của chúng ta đã được giải quyết.

- Ngài đã tìm được đường lên rồi à?
- Tôi dám nghĩ là như thế!
- Ở đâu thế?

Thay cho câu trả lời, Giáo sư Challenger chỉ tay lên mỏm đá hình tháp nhọn hoắt phía bên tay phải. Mặt chúng tôi đều ỉu xiu. Chúng tôi có thể leo sang được nếu như có sự trợ giúp của cả đoàn nhưng dưới đó là vực sâu hun hút.

- Chúng ta sẽ không thể đi qua được - Tôi nói.

- Ít nhất chúng ta đều lên được tới đỉnh! - Giáo sư Challenger nói.
- Và khi lên trên đó các ngài sẽ thấy rằng ý chí của con người là trên hết!

Sau khi ăn sáng chúng tôi mở gói đồ leo núi mà Giáo sư Challenger đã chuẩn bị từ trước. Ông lấy từ trong đó ra một cuộn dây thừng loại nhỏ và chắc chắn, dài khoảng một trăm năm mươi mét, các móc sắt, kẹp sắt và rất nhiều thiết bị khác. Huân tước Roxton là một nhà leo núi có kinh nghiệm, Giáo sư Summerlee là một người leo núi nghiệp dư vì vậy chỉ có tôi là một tay ngu ngơ chưa hề biết đến leo núi là như thế nào. Nhưng bù lại tôi lại có sức khỏe của một chàng thanh niên.

Thực ra việc leo trèo này không có gì ghê gớm lắm nhưng tôi cứ dứng đứng lên khi bám tay vào dây. Lúc đầu việc leo trên dây rất dễ dàng, dần dần càng về sau núi đá càng dốc hơn và cuối cùng khi chỉ còn khoảng năm mươi mét nữa thì chúng tôi hầu như chỉ còn cheo leo trên những kè đá bằng bốn chi. Tôi và Giáo sư Summerlee suýt nữa thì không thể leo lên được nếu như Giáo sư Challenger không lên tới đỉnh trước, cột dây vào một cái cây to và thả đầu dây xuống. Thật không thể tưởng tượng được khi chứng kiến Giáo sư Challenger với thân hình khổng lồ của mình lại leo được trên dây. Với sự trợ giúp của các dụng cụ leo núi kia cuối cùng chúng tôi cũng đã vượt qua được vách đá lởm chởm và lên đến một khu vực bằng phẳng mọc đầy cỏ.

Khi leo tới đỉnh núi vừa đưa mắt nhìn xung quanh một khung cảnh vô cùng đẹp đẽ hiện ra trước mặt. Toàn bộ đồng bằng Braxin như trải dài trước mắt chúng tôi. Màu xanh của cây cối chạy xa tít tắp chân trời. Khu vực gần nhất là những dãy núi đá nhọn được bao phủ bởi những rừng cây, tiếp theo là những quả đồi hình yên ngựa. Xa xa là những rừng tre với màu xanh và vàng đặc trưng. Tiếp theo nữa là một màu xanh của rừng già khổng lồ dài có đến hai ngàn dặm. Khi đang đắm chìm trong khung cảnh tuyệt đẹp của tự nhiên thì bỗng bàn tay nặng trĩu của Giáo sư Challenger đập xuống vai.

- Chàng trai trẻ! - Ông nói - Đừng bao giờ nhìn sang hai bên mà hãy luôn nhìn về phía trước! Nơi mà chúng ta đang cần phải đến.

Khi quay sang phía tay Giáo sư chỉ tôi mới nhìn thấy vùng bình nguyên trên đỉnh núi, nơi có những bụi cây thấp, xanh ngắt điểm xuyết nhiều cây cao vút. Độ cao bằng với nơi mà chúng tôi đang đứng. Bình nguyên ngay trước mắt chúng tôi và thật khó mà có thể nghĩ được rằng chúng tôi đã mất rất nhiều ngày mà vẫn chưa leo lên được trên đó. Bằng mắt thường thì khoảng cách từ chỗ chúng tôi đứng xuống dưới đó chỉ cao khoảng bốn mươi feet nhưng trông cứ như khoảng cách đó phải đến bốn mươi dặm. Tôi vòng tay ôm lấy một thân cây và nhìn xuống chân núi. Dưới chân núi hình những người giúp việc cho chúng tôi chỉ còn là những chấm nhỏ. Họ đang nhìn lên trên chỗ chúng tôi đứng.

- Thật là kỳ diệu! - tiếng Giáo sư Summerlee.

Tôi quay đầu lại và nhìn thấy ông đang ngắm nhìn cái cây mà tôi đang ôm. Nhìn vỏ cây mềm mại và những chiếc lá nhỏ kiểu xương cá tôi có cảm giác quen quen.

- Sao thế nhỉ? Đây là một cây sồi - Tôi kêu lên.

- Chính xác! Ở nơi xa xôi này mà gặp lại một đồng hương! - Giáo sư Summerlee nói.

- Không chỉ là đồng hương đâu! Thưa ông bạn Giáo sư đáng kính! - Giáo sư Challenger nói - Nhưng để ông bạn vui hơn tôi xin nhắc một điều rằng cây sồi này còn là một vị cứu tinh của chúng ta đấy.

- Lạy chúa! - Huân tước Roxton kêu lên. - Chúng ta sẽ dùng nó làm một cây cầu!

- Chính xác! Ta sẽ dùng nó để làm một cái cầu. Suốt cả đêm hôm qua tôi đã nghĩ về việc này đấy! Tôi đã có lần nói với anh bạn trẻ này rằng Challenger chỉ thể hiện khả năng tuyệt vời nhất của ông ta khi mà tất cả chúng ta đang ở trong thế tuyệt vọng. Đêm hôm qua chính là đêm mà tất cả chúng ta đang ở trong đường cùng. Nếu sức mạnh của ý chí mà đi cùng với trí tuệ thì sẽ không bao giờ thất bại. Một cái cây rất cao có thể làm một cái cầu bắc ngang sang phía bên kia. Nào các ngài hãy nhìn xem!

Thật là một suy nghĩ sáng suốt. Cái cây sồi này cao có đến sáu mươi feet và nếu làm cho nó đổ đúng cách thì ngọn có thể chạm

sang bên kia và làm thành một cái cầu. Giáo sư Challenger cầm chiếc rìu lên tay và đưa nó cho tôi.

- Anh bạn trẻ của chúng ta sức dài vai rộng. Tôi nghĩ giao cho anh ta nhiệm vụ này là hợp lý nhất! Tôi cũng đề nghị với cậu rằng hãy bớt suy nghĩ về mình đi và hãy làm theo những gì mà chúng tôi yêu cầu.

Theo chỉ dẫn của Giáo sư Challenger tôi dùng rìu rạch một vết tại gốc cây để đánh dấu sao cho khi chặt thì thân cây sẽ có độ dài tối đa. Đây đúng là một cây cột vững chãi mà tự nhiên đã đem đến đỉnh núi này. Tôi cùng Huân tước Roxton thay nhau chặt cây. Chỉ hơn một giờ đồng hồ đã có tiếng kêu răng rắc và cây sồi đã hơi nghiêng về phía trước. Sau đó nó đổ ập xuống phủ cành lá lòa xòa sang phía bình nguyên bên kia. Gốc cây lăn ra đến tận mép của khoảng đất mà chúng tôi đang đứng. Suýt nữa thì nó đã trượt xuống vực. Trong một tích tắc chúng tôi tưởng mọi thứ thế là đi tong. Gốc cây chỉ cách mép vực mấy feet. Thế là chúng tôi đã có một cây cầu.

Cả ba chúng tôi không ai bảo ai cùng bắt tay Giáo sư Challenger. Còn Giáo sư Challenger nhấc chiếc mũ rơm đang đội trên đầu đồng thời cúi mình xuống lần lượt đáp lễ.

- Vì công lao của tôi, tôi xin được là người đầu tiên bước chân sang vùng đất bí ẩn phía bên kia. Đây sẽ là đề tài cho các họa sĩ trong tương lai khi vẽ lại cảnh này. Đó sẽ là những bức tranh mang tính lịch sử.

Khi Giáo sư Challenger bước đến gần chiếc cầu thì Huân tước Roxton đặt tay lên áo choàng của Giáo sư và nói:

- Ông bạn thân mến! Tôi không cho phép điều đó!

- Không cho phép? - Giáo sư quay đầu lại, bộ râu tướng của ông vểnh lên.

- Ông không biết sao? Nếu xét phương diện khoa học thì tôi sẽ để cho ông là người quyết định vì ông là một nhà khoa học. Nhưng ngài sẽ phải theo sau tôi khi vấn đề có liên quan đến lĩnh vực của tôi.

- Lĩnh vực của ngài?

- Mỗi chúng ta đều có nghề riêng của mình. Làm người tiên phong chính là tôi. Theo tôi nghĩ hiện nay chúng ta đang xâm lược một đất nước. Rất có thể có nhiều kẻ thù đang ở phía trước mặt - Huân tước Roxton nói và đưa mắt nhìn về phía trước - ngài cần phải học cách tỏ ra khôn ngoan khi có ý định đi vào vùng nguy hiểm. Tất nhiên chúng ta luôn hy vọng rằng sẽ chẳng có nguy hiểm gì hết ở phía trước và nếu có kẻ thù thì chúng ta cũng sẵn sàng đối phó. Malone và tôi sẽ quay xuống dưới và sẽ cùng Gomez và những người còn lại mang theo súng ống lên. Một người sẽ leo sang trước còn những người còn lại sẽ yểm trợ nếu có kẻ thù. Nếu không có kẻ thù xuất hiện thì cả nhóm còn lại sẽ tiếp bước sang sau.

Giáo sư Challenger ngồi xuống gốc cây và than thở về không kiên nhẫn. Còn Giáo sư Summerlee và tôi lại có ý để cho Huân tước Roxton làm trưởng nhóm trong những lúc như thế này. Việc leo lên bây giờ trở nên dễ dàng hơn lúc trước rất nhiều. Chỉ trong vòng một giờ đồng hồ tất cả chúng tôi đã vận chuyển hết súng trường và súng ngắn lên đỉnh núi. Cả mấy anh chàng người lai cũng đã leo lên trên. Họ cũng đã theo lệnh của Huân tước Roxton mang lên một kiện hàng hóa nhu yếu phẩm đề phòng trường hợp cuộc thám hiểm của chúng tôi phải kéo dài. Mỗi chúng tôi mang theo rất nhiều đạn.

- Nào ngài Challenger! Nếu ngài vẫn còn muốn trở thành người đầu tiên bước chân sang vùng đất bên kia thì mọi thứ đã chuẩn bị xong cả rồi đấy!

- Tôi rất lấy làm hân hạnh được ngài cho phép - Vị Giáo sư đáng kính giận dữ nói bởi vì ông ta là một con người không bao giờ khuất phục trước quyền lực - Chính vì ngài đã tỏ ra tốt bụng với tôi nên tôi sẽ rất lấy làm vinh dự khi trở thành người tiên phong bước sang thế giới bí ẩn kia.

Nói rồi Giáo sư Challenger ngồi xuống cây gỗ hai chân buông thong hai bên, lưng ông đeo một chiếc rìu. Ông di chuyển theo kiểu chống hai tay rồi nâng người như cóc nhảy. Chẳng mấy chốc ông đã sang đến bên kia. Ông trèo lên mép vực và hươ hươ hai tay trên đầu.

- Cuối cùng thì tôi đã sang đến nơi - Ông Challenger kêu lên.

Tôi nhìn Giáo sư Challenger và cảm thấy rất lo lắng. Tôi sợ rằng bất thành linh từ trong khu rừng phía sau ông sẽ xuất hiện một điều gì đó nguy hiểm. Nhưng mọi vật vẫn yên tĩnh như không, chỉ có mấy con chim sặc sỡ bay vọt lên không trung và biến mất vào sau những rặng cây.

Người thứ hai bước sang là Giáo sư Summerlee. Giáo sư có một cơ thể dẻo dai. Trên lưng ông là cả hai khẩu súng trường. Ông mang hai khẩu súng mục đích là để cho Giáo sư Challenger một khẩu. Tôi là người thứ ba. Trong khi lần sang tôi cố gắng không dám nhìn xuống vực sâu phía dưới. Giáo sư Summerlee chìa báng súng cho tôi và trong chốc lát tôi chớp được tay ông. Còn Huân tước Roxton thì đi thong thả trên cây gỗ như người ta đi trên đất bằng. Ông đúng là người có thần kinh thép.

Thế là cả bốn chúng tôi đã có mặt tại vùng đất huyền bí - vùng đất của Maple White. Đối với chúng tôi thì đó là giây phút chiến thắng huy hoàng nhất. Nhưng làm sao ai có thể nghĩ tới rằng những điều đó chỉ là bước dạo đầu cho những tai họa sẽ giáng xuống đầu chúng tôi sau đó.

Sau khi qua cầu chúng tôi bắt đầu tiến về khu rừng. Khi vừa đi được khoảng năm mươi yard thì bỗng có một tiếng động kinh khủng vang lên phía sau lưng chúng tôi. Chúng tôi vội vã chạy bỏ lại nơi vừa đứng thì ôi thôi cây cầu đã không còn nữa. Nhìn xuống dưới chân núi tôi thấy một đám cành cây xanh lòa xòa. Đó chính là cây sồi đã bị trượt xuống chân vách đá. Có phải mép vực bị lở và cây gỗ bị rơi xuống không? Ý nghĩ đó xuất hiện trong đầu chúng tôi. Lát sau chúng tôi thấy khuôn mặt đen đen của gã giúp việc lai da đỏ thò ra bên bờ vực bên kia. Đúng là Gomez nhưng bây giờ thì không phải là Gomez với khuôn mặt hiền lành và nụ cười khiêm tốn nữa rồi mà là một Gomez với bộ mặt méo mó và ánh mắt sắc lạnh. Một bộ mặt sung sướng đến co giật vì lòng hận thù được thỏa mãn.

- Huân tước Roxton! Huân tước Roxton! - Hấn ta kêu lên.

- Ta đây! - Huân tước kêu lên.

Một chuỗi cười vang lên bên kia bờ vực.

- Người ở đây à? Con chó Anh khốn kiếp! Cứ ở bên đó đi! Ta đã chờ đợi người từ lâu và hôm nay mới có cơ hội. Người thấy thật là khó khi tìm được đường leo lên và người cũng sẽ thấy leo xuống càng khó khăn hơn. Các người hay nguyên rửa những kẻ ngu ngốc. Bây giờ các người đã bị mắc bẫy. Tất cả bọn các người.

Tất cả chúng tôi cũng sờ chưa kịp nói gì, mà chỉ đứng như trời trồng nghe hắn nói. Một cành cây lớn bị gãy cho thấy hắn đã sử dụng nó để bẫy cây cầu của chúng tôi xuống vực. Bộ mặt đáng ghét biến mất và lúc sau trở lại. Trông hắn có vẻ điên rồ hơn.

- Lúc ở dưới cửa hang ta đã suýt nữa giết được các người bằng hòn đá lăn - Hắn gầm lên - nhưng bằng cách này các người sẽ chết từ từ và khủng khiếp hơn. Các người sẽ phơi xác bên đó vĩnh viễn. Chẳng ai biết các người ở đâu để mà đến mang xác các người về. Hãy nhớ lại cách đây năm năm khi mà người bắn chết Lopez trên dòng sông Putomayo. Ta là em trai của anh ấy. Từ giờ ta có thể mãn nguyện mà chết vì đã trả được thù cho anh trai của ta - Bàn tay giận dữ của hắn ta điên cuồng vẩy sang phía chúng tôi sau đó tất cả mọi thứ rơi vào im lặng.

Nếu mọi thứ đơn giản chỉ dừng ở chỗ đó nghĩa là tên người lai kia trả mối thù của mình và bỏ đi thì đã may mắn cho hắn lắm. Chính cơn bốc đồng kiểu Latinh của hắn đã hại hắn ta. Huân tước Roxton không hổ danh là người được phong Huân tước tại ba quốc gia. Ông là người không dễ dàng bị chửi bới như vậy. Gã người lai đang tìm cách leo xuống chân vách đá thì Huân tước Roxton chạy dọc theo mép vực. Chỉ nghe thấy một tiếng súng nổ và tiếp theo đó là tiếng thét đồng thời có tiếng kêu của thân người rơi xuống đất. Thế là xong đời gã người lai. Huân tước Roxton đi lại phía chúng tôi về mặt đánh lại.

- Tôi đúng là một thằng ngốc bị mù! - ông nói vẻ cay đắng - Bởi vì tôi nên mọi người mới rơi vào tình cảnh này. Đúng ra tôi phải nhớ những kẻ thù của mình và cẩn thận hơn.

- Thế còn một thằng nữa đâu? Phải có hai thằng thì mới bẫy được cây gỗ lớn như thế xuống vực chứ!

- Tôi đã có thể bắn hắn nhưng tôi tha cho hắn thoát. Có lẽ hắn không cố ý làm việc đó. Đúng ra tôi nên giết hắn đi bởi vì như các ngài nói chắc hắn đã giúp thằng Gomez làm chuyện đó.

Bây giờ nhớ lại chúng tôi mới thấy ý định phản bội trong đầu gã người lai đã có từ lâu. Trước đây hắn là người luôn theo dõi các kế hoạch của chúng tôi. Việc nghe trộm chúng tôi bàn kế hoạch và cái nhìn hận thù của hắn đã bị chúng tôi bắt gặp nhưng lúc đó chúng tôi chưa để ý lắm. Chúng tôi đang bàn bạc thảo luận và cố gắng không để chuyện vừa qua ảnh hưởng đến hiện tại thì một sự việc xảy ra dưới mặt đất thu hút sự chú ý của chúng tôi.

Một bóng người mặc áo trắng đang chạy như ma đuổi. Rất có thể đó là tay người lai mà Huân tước Roxton đã tha mạng. Phía sau hắn ta anh chàng da đen Zambo cao lớn đang chạy đuổi theo. Chỉ một loáng Zambo đã đuổi kịp hắn và choàng tay qua cổ hắn. Cả hai cùng ngã nhào ra đất. Lúc sau Zambo đứng lên nhìn thẳng người lai đang nằm thẳng đuồn dưới đất. Chàng da đen nhìn lên chỗ chúng tôi đang đứng và vẫy tay về mừng rỡ.

Hai kẻ thủ ác đã bị tiêu diệt nhưng những việc mà chúng làm đã hại chúng tôi. Chúng tôi không tài nào sang được bờ vực bên kia nữa. Chúng tôi sẽ vĩnh viễn là cư dân của vùng bình nguyên xa lạ này. Phía xa xa kia chân trời màu tím sẫm là dòng sông dẫn chúng tôi về với thế giới văn minh. Nhưng chiếc cầu đó đã không còn nữa. Không có cách nào có thể đưa chúng tôi sang được bên kia. Một giây phút định mệnh đã làm thay đổi cả cuộc đời chúng tôi.

Đó cũng là giây phút mà tôi phát hiện ba người bạn đồng hành của tôi thật dũng cảm, hơn thế nữa họ là những người có bản lĩnh phi thường và một phong thái điềm tĩnh chưa từng có. Chúng tôi chỉ còn cách ngồi xuống một bụi cây và chờ Zambo quay lại. Lúc này khuôn mặt đáng mến và thân hình như Hécquyn của anh ta nhấp nhô trên những mỏm đá nhọn hoắt.

- Tôi nên làm gì đây? - anh ta kêu lên - Các ngài hãy nói cho tôi biết tôi phải làm gì?

Đó là câu hỏi khó trả lời. Anh ta là một nhịp cầu tin cậy cuối cùng nối chúng tôi với thế giới văn minh.

- Tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi các ngài! Cho dù thế nào đi chăng nữa tôi vẫn sẽ ở đây. Nhưng tôi không thể giữ những người da đỏ lại. Họ nói rằng con ma rừng Curupuri đã ở vùng này vì vậy rất khó giữ chân họ lại ở đây.

- Hãy giữ họ lại đến ngày mai! Zambo! - Tôi kêu lên - và tôi sẽ gửi thư cho họ mang về.

- Được thôi! Tôi sẽ cố gắng! Nhưng bây giờ tôi phải làm gì?

Có quá nhiều thứ để anh làm và thật đáng khâm phục là anh ta đã làm được. Trước hết theo chỉ dẫn của chúng tôi anh ta kéo cái dây buộc vào gốc cây mà chúng tôi dùng để leo lên và ném sang chỗ chúng tôi đứng. Mặc dù đó là sợi dây rất mảnh nhưng rất chắc chắn. Khó có thể dùng nó làm dây leo nhưng nó lại rất đặc dụng cho chúng tôi lúc này. Zambo buộc đồng hành lý vào đầu dây và chúng tôi kéo sang bên này. Đó là những nhu yếu phẩm mà chúng tôi có thể sử dụng trong khoảng một tuần. Sau đó Zambo lại xuống dưới chân núi và mang lên hai gói đồ nữa trong đó có một hộp đựng thuốc súng và mấy thứ khác. Chúng tôi chuyển mấy thứ đó sang bằng cách ném dây sang bên kia để Zambo buộc vào gói hàng. Buổi tối Zambo mới leo xuống chân núi. Trước khi leo xuống anh ta còn khẳng định rằng sẽ giữ chân những người da đỏ lại cho đến sáng hôm sau.

Cả đêm hôm đó tôi đã dành thời gian để viết thư dưới ánh nến. Chúng tôi hạ trại ngay cạnh mép vực và làm giảm cơn khát bằng hai chai Apollinaris lấy trong đồng hành lý. Nước rất quan trọng đối với chúng tôi lúc này nhưng tôi nghĩ Huân tước Roxton đã quá vất vả và mạo hiểm cả ngày hôm nay rồi nên không ai muốn có thêm rắc rối nữa. Thậm chí chúng tôi còn không dám đốt lửa hoặc gây bất kỳ một tiếng động nhỏ nào.

Ngày mai (đúng hơn, phải nói là ngày hôm nay, vì khi tôi viết những dòng này thì trời đã bắt đầu rạng đông) chúng tôi sẽ bắt đầu cuộc thám hiểm miền đất lạ này. Tôi không biết khi nào có thể lại viết thư hoặc có thể còn sống để mà viết thư hay không nữa? Lúc này tôi thấy những người da đỏ vẫn chưa bỏ đi và tôi tin rằng anh chàng

Zambo trung thành sẽ ở đây để cầm thư của tôi. Tôi chỉ tin tưởng khi trao được lá thư này tận tay cho ai đó.

Chương 10: NHỮNG ĐIỀU KỲ DIỆU NHẤT

Chúng tôi đã và đang gặp những điều kỳ lạ nhất. Sáng nay, khi bị tên Gomez hung ác lừa nhốt vào vùng cao nguyên này thì chúng tôi đã bước vào giai đoạn thử thách mới. Việc đầu tiên xảy ra đã làm cho tôi có ý nghĩ không tốt về vùng đất chúng tôi mới lạc vào. Hôm đó mới chợp mắt được một lát tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng. Tôi chợt nhìn thấy một vật kỳ lạ trên ông chân mình. Lúc đó quần tôi đang xắn cao, đôi vớ dài chỉ để hở một vài phân ống chân trần. Đứng ở chỗ hở đó, tôi thấy một trái nho màu tím thẫm bám vào. Tôi cúi xuống lượm trái nho, thì... Khủng khiếp chưa! Nó vỡ ra giữa hai ngón tay tôi, máu tỏa ra xung quanh.

Tiếng kêu ghê sợ của tôi làm hai vị giáo sư chạy đến. Summerlee cúi xuống nhìn cẳng chân tôi:

- Tuyệt diệu thật đấy! - Summerlee nói và cúi xuống xem đôi chân của tôi - Một con ve hút máu vĩ đại, không thể xếp nó vào hạng nào được.

- Thành quả lao động đầu tiên của chúng ta! - Giáo sư Challenger gật gù - chúng ta không biết làm gì hơn mà chỉ biết gọi nó là Ixodes Maloni. Mặc dù bị con vật đó cắn một phát nhưng chàng trai trẻ ạ, cậu thật là một người may mắn vì tên của cậu sẽ được ghi vào trong các tài liệu của môn động vật học. Nhưng chỉ có điều không hay là cậu đã bóp nát nó trong lúc sợ hãi rồi còn gì!

- Thật là loài ký sinh ghê tởm! - tôi kêu lên.

Giáo sư Challenger nhướng đôi mày phản đối, ông đặt một tay lên vai tôi.

- Cậu cần phải có cách nhìn nhận vấn đề và một cách suy nghĩ khoa học hơn. Giáo sư nói - Đối với tôi, một người duy lý, thì con bọ chét đó với cái mỏ như lưỡi dao găm và cái dạ dày kỳ lạ ấy lại là một kiệt tác nghệ thuật của tự nhiên không thua gì một con chim công. Nghe cậu nói vậy mà tôi thấy buồn làm sao. Không nghi ngờ gì nữa chỉ thay đổi hành vi một chút chúng ta sẽ cứu được nhiều loài động vật đang tuyệt chủng!

- Giáo sư Challenger nói đúng đấy! - Giáo sư Summerlee nói to - bởi vì một con bọ chết vào cổ áo của ngài kia!

Giáo sư Challenger vừa nhảy dựng vừa kêu rống lên như một con bò, ông vội vàng kéo lật cổ áo ra và cố tìm con bọ chết.

Giáo sư Summerlee và tôi cười đến nỗi quên cả giúp Giáo sư Challenger bắt con bọ chết trong cổ áo của ông.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy trên cơ thể đồ sộ và đầy lông lá một con bọ chết đáng ghét và lôi cổ nó ra khi nó chưa kịp cắn ngài Giáo sư đáng kính. Trong những bụi cây xung quanh có rất nhiều loại côn trùng đáng sợ. Vì vậy việc chuyển trại là việc trước tiên phải làm. Trước khi làm việc đó chúng tôi cần phải bàn bạc với anh bạn da đen trung thành dưới kia đã. Lúc này anh ta đang ở bên kia bờ vực và tung những hộp coca, những gói bánh quy cho chúng tôi. Chúng tôi nói với anh ta là hãy để lại một số lương thực để anh ta đủ dùng trong hai tuần. Phần nữa là để cho những người Anh điêng vì sự tận tụy của họ và cũng là để trả công họ đã mang thư về thế giới văn minh cho chúng tôi. Vài giờ sau chúng tôi đã thấy họ đi xa dần, đội trên đầu những thứ chúng tôi vừa chia.

Zambo ở trong chiếc lều bạt nhỏ mà chúng tôi để lại dưới chân núi. Anh ta là người liên lạc giữa chúng tôi với thế giới bên ngoài.

Trại được chuyển về nơi có nhiều cây to hơn. Bao quanh trại là rất nhiều những tảng đá lớn và gần đó có một cái giếng nước. Chúng tôi cùng ngồi xuống và vạch ra một kế hoạch “xâm lược” thế giới huyền bí này. Chim chóc hót líu lo trong các tán cây - nghe có tiếng chim gì đó kêu rất lạ, ngoài tiếng chim ra thì dường như chẳng có dấu hiệu nào cho thấy có cuộc sống của một loài động vật nào khác ở quanh đây cả.

Chúng tôi chọn những nhu yếu phẩm thành từng loại để sử dụng. Với những thứ có sẵn và những thứ Zambo vừa chuyển lên, cơ bản chúng tôi không phải lo lắng lắm về chuyện hậu cần. Quan trọng nhất là việc đương đầu với những nguy hiểm đang rình rập quanh đây. Chúng tôi có bốn khẩu súng trường, một ngàn ba trăm viên đạn, mấy khẩu súng ngắn và hơn một trăm năm mươi hộp đạn súng ngắn. Thực phẩm cũng đủ dùng trong ba tuần lễ, một hộp thuốc lá

cuốn và một vài dụng cụ dùng cho mục đích khoa học: một cái ống nhòm và một cái kính viễn vọng. Để tăng thêm độ an toàn, chúng tôi dùng rìu và dao rựa chặt một số cây bụi gai chằng xung quanh thành một vòng tròn khoảng mười lăm yard làm nơi trú ẩn và cất đồ đạc. Chúng tôi đặt tên pháo đài là Challenger.

Công việc kéo dài đến trưa. Lúc này ánh nắng mặt trời không gay gắt lắm - đây là đặc điểm thường thấy ở các vùng bình nguyên có nhiệt độ và hệ thực vật ôn đới. Quanh chúng tôi là những cây sồi, một cây bạch quả to và cao trội hơn hẳn so với tất cả những cây khác trùm những tán lá hình xương cá trên pháo đài của chúng tôi. Huân tước Roxton - người hiện thời đang giữ tư cách trưởng đoàn trình bày cho chúng tôi nghe quan điểm của mình.

- Nếu chúng ta vẫn chưa bị ai đó phát hiện ra thì chúng ta vẫn đang trong tình trạng an toàn. Việc của chúng ta bây giờ là phải thật cẩn thận thăm dò vùng đất này. Chúng ta phải biết rõ xung quanh thì mới bắt đầu đi sâu vào được. - Huân tước nói.

- Nhưng chúng ta cần phải tiến lên! - tôi bạo dạn góp lời.

- Hoàn toàn đúng chàng trai trẻ ạ! Chúng ta sẽ tiến lên nhưng phải tiến lên một cách thận trọng. Chúng ta không được phép đi quá xa pháo đài Challenger. Và quan trọng hơn tất cả chúng ta không được phép nổ súng, chúng ta chỉ được phép nổ súng trong trường hợp bất khả kháng!

- Nhưng hôm qua ngài đã nổ súng đấy thôi! - Giáo sư Summerlee nói chen vào.

- Đó là trường hợp bất đắc dĩ! Nhưng may mà lúc đó gió đang thổi mạnh và đã thổi bạt cả tiếng súng đi. Tiếng nổ chắc không thể đi xa được. Nhân tiện đây tôi muốn hỏi các vị xem chúng ta sẽ đặt tên miền đất này là gì? Tôi nghĩ rằng chúng ta phải nghĩ cho nó một cái tên.

Mọi người bàn tán một lúc, cuối cùng ý kiến của Giáo sư Challenger đưa ra được mọi người tán đồng:

- Chúng ta sẽ lấy tên người đầu tiên thám hiểm vùng này để đặt cho nó, theo tôi nên gọi miền này là Miền đất Gỗ-Thích-Trắng (Maple White).

Cả đoàn đồng ý với ý kiến của Giáo sư Challenger. Tôi tin rằng trong một tương lai không xa cái tên đó sẽ được nằm trên những tấm bản đồ trên khắp thế giới. Sự im lặng lạ thường đã khiến cho không khí càng ngột ngạt thêm. Chúng tôi đã nhìn thấy tận mắt con quái vật biết bay và biết chắc rằng nó đang sống ở vùng này. Rất có thể nơi đây còn có sự trú ngụ của con người bởi trong cuốn sổ của Maple White cũng có vẽ một bộ xương người bị vắt lên những cây tre. Chúng tôi đang trong tình cảnh vô cùng nguy hiểm bởi vì chúng tôi sẽ không có con đường nào thoát thân nếu gặp phải bất kỳ một sự tấn công nào. Vì vậy chúng tôi áp dụng tất cả các biện pháp đề phòng mà Huân tước Roxton nêu ra. Dĩ nhiên chúng tôi cũng không thể bỏ dở giữa chừng cuộc thám hiểm vô cùng nguy hiểm nhưng cũng rất thú vị này.

Vậy là chúng tôi lấp lổ vào trại bằng mấy bụi cây gai và để lại toàn bộ hành lý, lương thực trong đó. Sau đó cả đoàn thận trọng đi sâu vào rừng men theo con suối nhỏ bắt nguồn từ cái giếng nước gần trại của chúng tôi. Con suối này sẽ giúp chúng tôi tìm được đường về.

Vừa khởi hành chúng tôi bỗng nhận ra có điều gì đó không bình thường đang đón chờ phía trước. Cách bìa rừng khoảng vài trăm yard có nhiều loài cây hình thù rất kỳ lạ. Tôi thì hoàn toàn không biết gì nhưng Giáo sư Summerlee - nhà thực vật học nổi tiếng thì nói ngay đó là những cây thuộc họ thông và cây mè - những loài mà trước đây các nhà sinh vật cho rằng chúng đã tuyệt chủng từ lâu. Chúng tôi đến một nơi mà lòng suối bỗng dựng mở ra tạo thành một đầm lầy tương đối rộng. Những đám cây sậy có hình dạng kỳ dị không kém mọc ken dày đặc, người ta thường gọi chúng là cây tháp bút hay cây đuôi ngựa. Xung quanh bờ đầm có nhiều dương xỉ mọc. Đang đi bỗng nhiên Huân tước Roxton dừng lại và chỉ tay về phía trước.

- Xem kìa! - ông nói - chắc hẳn đây là thủy tổ các loài chim trên trái đất!

Một vết chân ba ngón như chân chim in rõ trên nền bùn đất hiện ra trước mặt chúng tôi. Con vật này rất có thể đã đi ngang qua đầm lầy và đã vào trong rừng. Cả bốn chúng tôi đều dừng lại để xem cái

vết chân khổng lồ cho kỹ. Vết chân to còn hơn cả vết chân của một con đà điểu. Huân tước Roxton thận trọng nhìn xung quanh rồi sau đó ông nạp hai hộp đạn vào khẩu súng bắn voi của mình.

- Với tư cách là một nhà đi săn chuyên nghiệp tôi xin nói với các ngài rằng vết chân này còn rất mới, hãy xem nước vẫn còn đang chảy vào chỗ vết chân đây này! Đây là vết chân nhỏ!

Đúng là cạnh vết chân vừa rồi có một vết chân khác nhỏ hơn.

- Nhưng mà ngài cho rằng cái này là cái gì? - Giáo sư Summerlee hỏi về đặc thắng đồng thời chỉ tay vào một vết in trên mặt đất giống như bàn tay người nhưng to gấp năm lần ngay ở giữa hai vết chân vừa rồi.

- Đúng rồi! - Giáo sư Challenger kêu lên sung sướng - Tôi đã gặp nó rồi. Đây là một con vật chạy bằng hai chân sau có ba ngón và thỉnh thoảng nó mới bỏ chân trước xuống có năm ngón. Đó không phải là một loài chim, ngài Roxton ạ! Không phải là chim!

- Một con ác thú?

- Không! Một con bò sát! Một con khủng long! Không một loài nào lại có vết chân to như thế ngoại trừ khủng long. Tôi đảm bảo rằng ai cũng muốn một lần nhìn thấy nó!

Giọng Giáo sư Challenger nhỏ dần, những lời ông nói khiến ba chúng tôi đứng chết lặng. Theo vết chân chúng tôi đi xuyên qua đầm lầy và qua những tán cây bụi. Trước mặt chúng tôi là một trảng cỏ rộng, trên đó là năm con vật to lớn mà lần đầu tiên trong đời tôi được nhìn thấy. Cả bốn chúng tôi bò dưới mặt đất và đưa mắt nhìn những con vật khổng lồ đó một cách thích thú.

Trong năm con vật thì có hai con là có vẻ là những con trưởng thành còn lại là ba con nhỏ. Kích thước của chúng thật là kinh khủng. Con nhỏ cũng đã to bằng con voi. Da của chúng đen sì và có vảy như vảy thằn lằn, mỗi khi ánh mặt trời chiếu vào da chúng lại sáng lên lấp lánh. Cả năm con đang ngồi trên cái đuôi vĩ đại và hai chân sau - hai chân có ba móng, còn hai chân trước có năm ngón đang vít những cành cây xuống để ăn lá. Các bạn cứ tưởng tượng chúng giống như những con kan-ga-roo vĩ đại với bộ da giống như bộ da cá sấu màu đen.

Không biết chúng tôi đã mất bao nhiêu thời gian để nhìn cảnh tuyệt vời như thế. Một cơn gió thổi về phía chúng tôi. Chúng tôi nấp rất kỹ nên đàn thú kia rất khó mà phát hiện. Ba con thú nhỏ vui đùa nhảy nhót không ngớt bên hai con thú bố mẹ. Đàn thú khổng lồ nhảy lên không trung rồi lại rơi uỳnh ịch xuống đất. Sức khỏe của những con thú này có vẻ như vô tận. Khi một trong mấy con không thể vút được cành cây xuống, con bố mẹ liền dùng hai chân trước bẻ cái thân cây như bẻ một que củi khô. Tôi nhận thấy trong hành động của chúng nó không những có sự tham gia của cơ bắp mà còn có sự tham gia của trí óc. Tôi chú ý thấy khi bẻ cây, con vật kêu rống từng hồi như muốn thể hiện điều gì đó. Có vẻ như đàn thú cảm nhận có gì đó không ổn. Con bố liền lùi lui bỏ đi, theo sau là con mẹ và ba con con. Chẳng mấy chốc đàn thú đã biến mất vào rừng chúng tôi chỉ còn thấy những cái đầu cao lênh khênh sau những rặng cây.

Tôi nhìn người bạn đồng hành của mình. Huân tước Roxton đang đặt ngón tay vào cò của khẩu súng bắn voi, đôi mắt thợ săn tinh tường như rực cháy. Vì muốn giữ bí mật cho cả đoàn nên Huân tước không vội vã nổ súng. Hai vị Giáo sư tỏ vẻ rất phấn khích nhưng lại hoàn toàn im lặng. Cứ nhìn cái cách hai ông ôm nhau thì biết. Trông họ giống như hai đứa trẻ đang khoác tay nhau cùng xem một cái gì đó rất thú vị phía trước. Giáo sư Summerlee cất tiếng:

- Mọi người ở nhà chắc sẽ vô cùng thú vị nếu ta kể cho họ nghe cảnh này!

- Ông Summerlee thân mến ời! Họ chẳng bao giờ tin chúng ta đâu. Họ sẽ nói rằng ông chỉ là một tay đại bịp, một kẻ lừa đảo khoa học giống như trước đây ông và bọn chúng đã xỉ vả tôi ấy!

- Nếu ta cho họ xem những tấm ảnh thì mọi thứ sẽ khác!

- Chưa chắc đâu! Ông bạn Summerlee ạ!

- Nếu họ được xem những mẫu vật thì sao?

- À! Rất có thể người ta sẽ tin một chút nếu như chúng ta có mẫu vật mang về. Malone và mấy tay đồng nghiệp bắn thú của cậu ta ở phố Fleet có thể sẽ tin chúng ta hơn. Nào Malone! Hãy ghi ngay vào nhật ký rằng: hôm nay ngày hai mươi tám tháng tám chúng tôi đã

nhìn thấy năm con khủng long trên vùng đất Maple White. Cậu hãy gửi cái tin đó cho tay tổng biên tập của cậu!

- Đó là những con thần lằn răng giông. Các ông sẽ thấy dấu vết của nó ở khắp các vùng đất cát như Hastings, Ken, Sussex. Chúng đã từng sinh sống ở những vùng đồng cỏ rộng lớn của nước Anh. Điều kiện sống ở đó thay đổi và chúng đã bị tuyệt chủng. Còn ở đây điều kiện sống không thay đổi nên chúng vẫn đang tồn tại - Giáo sư Summerlee nói.

- Thưa các ngài! Tôi không biết các ngài nghĩ gì nhưng riêng tôi thì cho rằng tình trạng của chúng ta giống như đang đi trên mặt hồ đóng băng vậy - Huân tước Roxton nói.

Bản thân tôi cũng có một cảm giác lo sợ về những điều huyền bí xung quanh. Trên những tán cây cao hình như cũng ẩn nấp những thế lực đe dọa chúng tôi. Tất nhiên những con vật khổng lồ mà chúng tôi mới gặp rất hiền lành. Nhưng ai mà biết được ở cái vùng rừng nguyên thủy này còn có những loài thú nào sống sót. Biết đâu một lúc nào đó có một con quái vật ăn thịt người từ trong bụi rậm hay từ trên mỏm đá nhảy xổ vào chúng tôi và thế là hết. Tôi không hiểu lắm về đời sống của động vật nguyên thủy nhưng tôi nhớ rất rõ khi còn nhỏ đã được học một cuốn sách nói rằng thời nguyên thủy có những sinh vật khổng lồ và hung dữ thường ăn thịt hổ và sư tử giống như mèo ăn thịt chuột vậy. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tồn tại trong khu rừng của vùng đất Maple White này.

Đúng là sự xui khiến của định mệnh vì ngay buổi sáng đầu tiên khi vừa đặt chân lên vùng đất này thì nguy hiểm đã ghé thăm chúng tôi rồi. Đó là một cuộc phiêu lưu đáng ghét và cũng rất đáng sợ. Một trong những cuộc phiêu lưu đó tôi không bao giờ muốn nhắc lại. Nhưng ở đây tôi cũng xin kể tường tận những gì đã xảy ra với chúng tôi.

Chúng tôi chậm chạp xuyên qua cánh rừng. Chúng tôi buộc phải đi chậm vì Huân tước Roxton thường đi thám thính trước sau đó ông mới quay lại để dẫn chúng tôi đi. Một nguyên nhân nữa là thỉnh thoảng hai Giáo sư của chúng tôi lại dừng đột ngột và kêu lên một cách ngạc nhiên đầy thích thú khi họ nhìn thấy những loài côn trùng

hoặc hoa lá lả mắt hai bên đường. Theo dòng suối chúng tôi đã đi được khoảng hơn hai dặm đường. Bỗng nhiên gặp một dãy những tảng đá xếp ngổn ngang - toàn bộ bình nguyên trước mặt bị bao phủ bởi những hòn đá nhẵn thín. Chúng tôi xuyên qua những bụi cây cao đến thắt lưng và tiến đến gần những tảng đá. Chợt cả đoàn nghe thấy một tiếng kêu vang lên trên không trung như tiếng ngỗng. Âm thanh vang khắp không gian và có vẻ như được phát ra từ một nơi nào đó phía trước mặt. Huân tước Roxton đưa tay ra hiệu cho chúng tôi dừng lại và nhanh như cắt ông chạy đến những tảng đá, đột nhiên khuôn mặt ông biểu lộ một sự kinh ngạc khó tả. Huân tước đứng ngây ra như trời trồng và mãi sau như chợt nhớ là vẫn còn người bạn dưới này, ông mới vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi lại gần. Nhìn điệu bộ của Huân tước tôi đoán rằng có điều gì đó rất tuyệt diệu nhưng cũng vô cùng nguy hiểm đang chờ đợi chúng tôi.

Cả ba bò lại chỗ Huân tước và cùng nhìn qua những tảng đá. Phía trước là vết tích của một miệng núi lửa đã tắt có hình dạng cái bát. Dưới đáy bát, cách chỗ chúng tôi nằm mấy trăm yard là một hồ nước trong xanh. Đó là nơi kiếm ăn tự nhiên của những con thần lằn răng giông. Chúng tôi có thể nhìn thấy có đến hàng mấy trăm con trước mặt. Dưới đáy của cái bát (nghĩa là bên bờ hồ nước) là những con thần lằn con đang chạy nhảy quanh những con mẹ. Rất nhiều thần lằn mẹ đang nằm ấp những ổ trứng màu vàng nhạt. Từ cộng đồng bò sát khổng lồ này phả lên không trung một mùi tỏi lợm đến nỗi suýt làm chúng tôi nôn mửa. Mỗi con ngồi chễm chệ trên một cục đá. Trông hình dáng cao nghêu cùng một bộ màu da xám của chúng khiến chúng tôi có cảm giác chúng là những sinh vật bị chết khô từ lâu chứ không phải những sinh vật còn sống. Những con đực thì có vẻ đáng sợ hơn. Chúng ngồi bất động và đôi mắt đưa đi đưa lại, thỉnh thoảng chúng dùng cái mõm đầy răng nhọn như hình cái bẫy chuột đớp những con chuồn chuồn bay qua. Đôi cánh khổng lồ được xếp gọn lại phía trước, cái đầu nhô lên cao vì vậy dáng điệu của chúng giống hệt như những bà già quấn khăn len ở cổ. Chỉ có khác đây là những bà già khổng lồ và những cái khăn rất vĩ đại. Cả lớn bé có đến hơn một ngàn con thần lằn bay, đang đứng trong vùng lòng chảo này.

Hai vị Giáo sư đáng kính của chúng tôi muốn đứng cả ngày để tận hưởng giấc mơ có thực của họ, được say mê nhìn ngắm những sinh vật thời tiền sử mà họ đã mất bao năm nghiên cứu trên giấy tờ. Hai Giáo sư chỉ trở những xác cá hoặc chim chết trên những tảng đá. Đây có lẽ là những thức ăn tự nhiên của loài thần lằn bay kia. Hai người thì thầm to nhỏ với nhau một hồi lâu và họ đã đi đến thống nhất rằng: Họ đã hiểu vì sao xương cốt của loài rồng bay lại thường tập trung tại một khu vực nhất định với số lượng cực lớn như vậy. Ví dụ như những phát hiện di tích hóa thạch về loài thần lằn bay tại vùng Greensand. Cuối cùng hai ông đi đến thống nhất rằng giống như loài chim cánh cụt thần lằn bay cũng sinh sống thành bầy đàn.

Giáo sư Challenger chui cả đầu qua hốc đá và suýt nữa đã làm cho tảng đá đổ ập xuống đầu chúng tôi. Ngay lập tức một con thần lằn bay được trong đàn kêu lên một tiếng vang trời và tung đôi cánh rộng có đến hai mươi feet lên không trung. Những con cái và những con con túm tụm vào nhau bên bờ nước trong khi những con đực khác lần lượt bay lên theo. Thật là tuyệt diệu khi được chứng kiến cảnh một đàn thần lằn khổng lồ bay lên trời như một đàn én. Nhưng chúng tôi chợt nhận ra rằng bây giờ không phải lúc nấn ná thêm lâu nữa. Đầu tiên đàn thần lằn bay liệng một vòng như để tìm xem kẻ nào đang rình rập địa phận của chúng. Sau đó chúng bay thấp hơn và cuối cùng lượn ngay trên đầu của chúng tôi. Tiếng vỗ cánh của chúng to đến nỗi tôi có cảm tưởng như đây là một buổi diễn tập máy bay phản lực mà có lần tôi được chứng kiến ở sân bay Hendon.

- Xích lại gần nhau và nấp kín dưới các tán cây!

Huân tước kêu to và giương khẩu súng trường lên. Những đôi cánh lớn gần như chạm vào đầu chúng tôi. Chúng tôi dùng báng súng đánh mạnh vào những đôi cánh đó. Bỗng nhiên từ trong cái vòng tròn màu xám đỏ có một cái cổ thò ra và mổ lên đầu chúng tôi. Cứ liên tiếp như thế những cái cổ khác cũng lao bổ về phía chúng tôi. Giáo sư Summerlee kêu lên một tiếng rồi đưa tay lên mặt. Từ bàn tay ông một dòng máu chảy ra xối xả. Tôi như bị một cú đánh rất mạnh đánh vào phía sau gáy làm xây xẩm cả mặt mày. Giáo sư Challenger ngã vật xuống, tôi cố đỡ ông dậy nhưng lại bị bồi thêm

một cú nữa và ngã chổng lên Giáo sư. Ngay lúc ấy tôi nghe thấy tiếng súng bắn voi của Huân tước Roxton vang lên. Khi cố nhìn lên tôi thấy một con thần lằn bị gãy cánh đang giãy đành đạch trên mặt đất, đôi mắt nó trợn lên nhìn về phía chúng tôi, cái miệng mở to hóp hóp không khí. Trông nó như con quái vật trong những bức tranh thời trung cổ mà tôi vẫn thường hay xem. Đồng bọn của nó nghe thấy tiếng súng liền bay cao lên, nhưng vẫn lượn quanh trên đầu chúng tôi.

- Nào! - Huân tước kêu lên - Chạy!!!

Chúng tôi loạng choạng xuyên qua những bụi cây tháo chạy. Khi cả bốn chạy đến những tán cây rộng thì đàn thần lằn cũng bay theo sát. Giáo sư Summerlee bị một cú mỗ nữa và ngã sấp xuống đất. Tôi kéo ông dậy chạy vội vào những đám cây to. Lúc này chúng tôi đã tạm an toàn vì những đôi cánh khổng lồ của chúng không thể vươn xuống bên dưới những cành cây rậm rạp. Vừa cố lết về trại mà trong lòng vẫn chưa hết hoảng sợ khi thấy đàn thần lằn bay liệng trên đầu. Lúc này chúng chỉ còn nhỏ như những con chim câu xanh, đôi mắt của chúng chắc hẳn đang hẳn học nhìn theo hướng chúng tôi đi. Cuối cùng thì đàn thần lằn cũng bỏ cuộc và bay đi mất dạng.

- Thật là một trải nghiệm kỳ diệu - Giáo sư Challenger vừa nói vừa rửa vết thương ở đầu gối khi cả bốn chúng tôi nghỉ lại bên bờ suối - Summerlee này! Thế là chúng ta đã biết được thói quen sinh hoạt của loài thần lằn bay đáng sợ này rồi.

Giáo sư Summerlee đang lau vết máu trên trán còn tôi thì lấy băng quấn lại vết thương trên cổ. Vai áo của Huân tước Roxton bị xé toạc ra nhưng may thay răng của con thần lằn bay chỉ mới làm xước nhẹ ở da.

- Chẳng đáng gì! Anh bạn trẻ của chúng ta chỉ mới bị một nhát vào cổ, ông Summerlee thì bị một đòn vào trán còn ngài Huân tước Roxton mới rách có cái tay áo. Còn tôi thì bị đôi cánh của nó đập liên hồi vào đầu. Như vật chúng ta sẽ kể cho mọi người ở nhà tất cả các hình thức tấn công của bọn thần lằn quái vật.

- Chúng ta thật là mạo hiểm! - Huân tước Roxton nói một cách nghiêm nghị - Đúng ra tôi không nên nổ súng nhưng quả thật tôi

không còn lựa chọn nào khác

- Nếu Huân tước không nổ súng thì chúng ta đã không có như thế này! Tôi nói như kết tội Huân tước.

- Rất có thể tiếng súng của tôi không làm cho chúng sợ hãi. Có nhiều tiếng thân cây đổ và cành cây gãy trong rừng đã kinh động đến những con thần lằn bay đó. Nhưng thôi, chúng ta đã phải vất vả quá nhiều trong ngày hôm nay, tốt hơn hết là tất cả chúng ta nên quay trở lại trại để nhỏ mây giọt phê-non. Làm sao có thể biết được liệu trong móng vuốt của những con thần lằn này có nọc độc không cơ chứ.

Tôi nghĩ rằng chẳng có ai trên đời này lại trải qua những ngày đáng sợ và cũng đáng nhớ như thế. Theo dòng suối chúng tôi quay trở về trại của mình. Lúc này chúng tôi nghĩ rằng cuộc phiêu lưu của đã kết thúc. Nhưng khi nhìn thấy trại có vẻ như bị thay đổi, tường rào bị xé ra, không thấy có vết chân người nhưng những cành cây lá quật đã bị bể, có kẻ nào đột nhập vào trại của chúng tôi? Đi vào bên trong chúng tôi thấy đồ đạc vương vãi khắp nơi, một số hộp thịt bị toác làm đôi, một hộp đạn bị bóc ra, các nút đồng nằm chổng chơ. Một cảm giác hoảng sợ bao trùm lấy cả nhóm. Chúng tôi nhìn kỹ xung quanh như cố tìm ra một điều gì đó đang rình rập trong bóng tối quanh đây. May thay lúc đó có tiếng Zambo gọi chúng tôi. Anh ta đang đứng bên kia bờ đá và cười, lộ hàm răng trắng xóa.

- Ô!!! Giáo sư Challenger! Tôi đang ở đây, đừng sợ, tôi luôn có mặt những lúc ngài cần!

Khuôn mặt trung thực của Zambo cùng với khung cảnh bao la phía sau anh ta đưa chúng tôi về thực tại và nguôi đi phần nào những ý nghĩ lo sợ về cuộc viếng thăm thế giới nguyên thủy vừa qua. Thật khó mà tưởng tượng được rằng nơi chân trời màu tím xa xôi trên dòng sông Amazon hùng vĩ kia là những con tàu chạy bằng hơi nước bươn bả ngày đêm còn nơi đây chúng tôi phải đương đầu với những sinh vật thời tiền sử.

Những ký ức tốt đẹp lại ủa về trong tôi. Hai vị Giáo sư thì đang tranh cãi gay gắt về việc những con thần lằn bay răng giông đó là loài đơn hình hay lưỡng hình. Có vẻ như những vết thương đã làm

cả hai ông trở nên nóng nảy hơn. Để tránh phải nghe thêm tranh cãi tôi bèn ra một gốc cây lặng lẽ ngồi hút thuốc. Huân tước Roxton đi ngang qua.

- Này cậu Malone! - Huân tước nói. - Cậu có nhớ nơi những con thú đó ở không?

- Rất rõ Huân tước ạ!

- Đó là một cái miệng núi lửa phải không?

- Chính xác!

- Cậu có chú ý đến đất đá ở đó không?

- Toàn đá!

- Nhưng ở xung quanh bờ nước cơ mà? Chỗ đám lau sậy ấy?

- Đó là một loại đất màu xanh, có vẻ như đất sét!

- Chính xác! Những ngọn núi lửa thường phun đất sét xanh lên bề mặt trái đất!

- Như thế thì sao? - Tôi hỏi lại.

-Ồ! Chẳng sao cả! - Huân tước nói rồi quay đến bên hai vị Giáo sư đang cãi nhau kịch liệt.

Tôi nghe rõ tiếng của Giáo sư Summerlee xen lẫn giọng trầm của Giáo sư Challenger. Tôi sẽ không suy nghĩ gì thêm về những câu hỏi của Huân tước cho tới đêm hôm đó tôi chợt nghe thấy tiếng Huân tước lẩm bẩm một mình: “Đất sét xanh - từ trong miệng núi lửa!”. Đó là những từ cuối cùng tôi nghe được từ miệng Huân tước Roxton nói ra trước khi rơi nhanh vào giấc ngủ sâu sau một ngày dài mệt mỏi và hoảng sợ.

Chương 11: ÍT RA LÀ MỘT LẦN TÔI ĐÃ CÓ HÀNH ĐỘNG ANH HÙNG

Huân tước Roxton có lý khi phán đoán rằng trong vết răng của những con thần lằn bay có chất độc. Buổi sáng ngày hôm sau tôi và Giáo sư Summerlee đều cảm thấy vô cùng đau nhức. Người bắt đầu ngáy ngáy sốt. Đầu gối của Giáo sư Challenger sưng tấy và ông không còn đi lại nổi nữa. Suốt cả ngày chúng tôi phải ở trong lều và vì vậy Huân tước Roxton đã phải làm hết mọi việc thay chúng tôi. Ông chặt thêm rất nhiều bụi cây để củng cố hàng rào chắn. Cả ngày hôm sau đó tôi luôn có cảm giác rằng chúng tôi đang bị ai đó rình rập mặc dù thực ra tôi cũng không thể nghĩ được đó là cái gì.

Cảm giác lo sợ của tôi lớn tới mức tôi đã nói điều đó cho Giáo sư Challenger nghe nhưng ông lại cho rằng chẳng qua đó là ảo giác của những người đang lên cơn sốt. Tôi đưa mắt nhìn ngó xung quanh một cách cảnh giác xem có thấy điều gì bất bình thường không nhưng tất cả chỉ là màn đêm và những bóng cây cao lớn trùm lên trên đầu chúng tôi. Tôi nghĩ đến con ma của người da đỏ mà họ gọi là Curupuri - con ma rừng. Tôi nghĩ rằng con ma rừng Curupuri sẽ đe dọa tất cả những kẻ nào dám xâm phạm đến xào huyết cuối cùng của nó.

Đêm hôm đó (đêm thứ ba kể từ hôm chúng tôi đặt chân lên vùng đất Maple White) đã để lại cho chúng tôi một ấn tượng khó quên và ghê sợ. Và cũng chính vì điều đó chúng tôi mới thấy Huân tước Roxton đã hết lòng giúp đỡ chúng tôi như thế nào. Bốn chúng tôi đang say giấc ngủ quanh đồng lửa thì chợt có tiếng thét kinh hoàng khiến cả bốn choàng dậy. Khó có thể so sánh tiếng kêu đó với những loại âm thanh nào mà chúng ta đã từng nghe. Có cảm giác như tiếng kêu đó phát xa từ nơi cách chúng tôi chỉ vài trăm yard. Âm thanh đó nghe như tiếng kêu chói tai của còi xe lửa nhưng chứa đựng đầy bất trắc lẫn nguy hiểm. Cả bốn chúng tôi lấy tay bịt chặt tai lại để tránh phải nghe tiếng kêu kinh khủng đó. Mồ hôi vã ra khắp người tôi, tim tôi như rụng xuống. Có cảm giác như mọi nỗi thống khổ, mọi nỗi đau buồn, mọi niềm uất ức của cả thiên đường lẫn địa ngục đều nằm trong tiếng kêu đó. Tiếp theo tiếng kêu kinh hoàng là

một tiếng cười trầm đục ngắt quãng đan xen lẫn nhau tạo thành một bản hòa tấu của quỷ dữ. Bản giao hưởng quỷ dữ kéo dài liên khoảng bốn phút khiến cho cây cối xung quanh rung chuyển, chim chóc bay lên xao xác. Đột nhiên tiếng động kết thúc. Cả bốn chúng tôi ngồi im lặng. Huân tước Roxton ném thêm vào đồng lửa mấy cành củi nhỏ, ngọn lửa bùng lên soi tỏ cả bốn khuôn mặt.

- Cái gì thế nhỉ? - Tôi thì thầm hỏi.

- Sáng ngày mai chúng ta sẽ biết! - Huân tước Roxton nói - Tiếng kêu đó ở rất gần chúng ta thôi. Có lẽ xuất phát từ trảng cỏ ban chiều cũng nên.

- Chúng ta đã có cơ hội xem một vở kịch thời tiền sử diễn ra trên vách núi đá cao ngất ngưỡng giữa vùng bình nguyên nơi các loài động thực vật kỷ Jurassic sinh sống. Kỷ Jurassic là thời kỳ mà những con rồng thống trị thế giới - Giáo sư Challenger nói với vẻ mặt nghiêm nghị chưa từng thấy - Thật may mắn cho con người vì đã sinh ra sau thời kỳ đó chứ nếu không thì... Loài người với vũ khí thô sơ như ná hoặc cung tên thì làm sao có thể chống cự được với những loài thú có sức mạnh kinh khủng như vừa rồi? Thậm chí cả với súng trường con người cũng chịu bó tay trước những con quái vật đó mà thôi!

Giáo sư ngẩng đầu lên và nói:

- Tôi nghe thấy có tiếng gì đó!

Từ trong màn đêm im lặng có tiếng bước chân nhịp nhàng đều đặn trên mặt đất đang tiến đến gần tới khu pháo đài Challenger. Bước chân dạo quanh khu trại một vòng rồi dừng lại chỗ cổng. Có tiếng phì phò như tiếng thở của một loài thú lớn. Chúng tôi chỉ có cái hàng rào làm bằng bụi cây yếu ớt để ngăn những nguy hiểm đang rình rập. Bốn người đều cầm chắc khẩu súng trường. Huân tước Roxton lấy tay kéo một bụi cây nhỏ ở tường rào tạo thành một lỗ hổng như cái cửa.

- Lạy Chúa! - Ông thì thào - Hình như có ai đó quanh đây!

Tôi cúi xuống và nhìn qua vai Huân tước Roxton. Trước mắt tôi là màn đêm đen huyền hoặc, một bóng đen lẩn trong màn đêm đó hiện lên mờ ảo. Bóng đen có vóc dáng thấp hơn con ngựa một chút

nhưng nhìn đường nét đó thì phải là một con vật vô cùng mạnh mẽ. Con vật thở hổn hển khiến tôi liên tưởng đến một cái đầu máy hơi nước. Khi con vật di chuyển, tôi nhận thấy đôi mắt của nó xanh như mắt mèo dữ tợn đưa đi đưa lại trong đêm tối. Có tiếng sột soạt, có vẻ như con vật đang chầm chậm bò lại phía chúng tôi.

- Nó đang sắp chồm lên cho mà xem! - Tôi nói thầm với Huân tước và lên cò súng.

- Đừng bắn! Đừng bắn! Tiếng súng trong đêm tĩnh mịch như đêm nay có thể lan xa đến vài dặm. Hãy cố gắng kiên nhẫn! - Huân tước Roxton nói nhỏ.

- Nếu nó bò qua hàng rào thì coi như chúng ta đi đời rồi còn gì nữa! - Giáo sư Summerlee nói. Giọng ông pha một nụ cười lo lắng.

- Không! Nó không thể nhảy qua hàng rào được! Nhưng hãy cố kiên nhẫn, đừng bắn! Có lẽ tôi sẽ có cách! Cứ chờ thử xem sao!

Sau đó tôi chứng kiến thấy một trong những hành động dũng cảm nhất của con người từ trước đến nay. Huân tước cúi xuống đồng lửa và bất thành linh ông nhắt lấy một cành cây đang cháy đỏ rực lao về phía cửa Pháo đài Challenger. Con vật tiến lên phía trước và cất tiếng gầm gừ ghê sợ. Huân tước Roxton không hề nao núng, ông vẫn tiến về phía trước bằng những bước nhẹ nhàng. Nhanh như cắt ông ném thanh củi đang cháy về phía mặt con vật. Đúng lúc đó chúng tôi mới trông thấy khuôn mặt nó. Thật là ghê rợn. Trông giống như một con cóc khổng lồ, đầy những mụn và vết lở loét trên mặt, cái miệng rộng đỏ ngòm màu máu tươi. Rất nhanh con vật bỗng nhiên biến mất vào trong rừng.

- Tôi nghĩ rằng con vật đó sợ lửa! - Huân tước nói rồi ném thanh củi vào đồng lửa.

- Ông không nên mạo hiểm như thế! - Tất cả chúng tôi đồng thanh kêu lên.

- Không còn cách nào khác. Chúng ta phải thử trước. Chứ nếu như chúng ta bắn nó thì khi nó bị thương nó sẽ lồng lộn lên và chắc chắn chúng ta không còn gì để nói nữa! Thôi cuối cùng thì nó cũng đi rồi! Này thế nó là con gì thế nhỉ?

Hai nhà bác học của đoàn chúng tôi nhìn nhau với vẻ mặt do dự.

- Cá nhân tôi không thể liệt con vật này vào một loài nào - Giáo sư Summerlee nói và châm tẩu thuốc từ đồng lửa.

- Ông không dám khẳng định nên đành phải tỏ ra dè dặt như thế chứ gì? - Giáo sư Challenger nói - Tôi cũng không dám nói gì nhiều mà chỉ cho là chúng ta vừa chạm trán với một loài khủng long ăn thịt thời tiền sử. Tôi đã từng tiên đoán rằng có một số loài như thế vẫn đang tồn tại trên vùng bình nguyên này!

- Chúng ta luôn phải lưu ý một điều rằng... - Giáo sư Summerlee nói - ... Có rất nhiều sinh vật của thời tiền sử mà chúng ta chưa được biết đến. Không nên đặt tên cho những con vật mà chúng ta chưa hiểu kỹ về chúng!

- Đúng thế! Không nên phân loại quá sớm. Ngày mai rất có thể sẽ có thêm những thông tin để chúng ta phân loại chúng. Bây giờ việc của chúng ta là đi ngủ.

- Nhưng phải có người thay phiên nhau canh gác! - Huân tước Roxton nói gần như quyết định - chúng ta không thể mạo hiểm mạng sống của mình tại một nơi như thế này! Mỗi người phải gác hai giờ đồng hồ từ hôm nay trở đi.

- Thời gian đó vừa bằng thời gian tôi hút hết một tẩu thuốc... Giáo sư Summerlee nói. Từ lúc đó tôi cảm thấy việc canh gác thật là cần thiết.

Sáng hôm sau chúng tôi nhanh chóng nhận ra nguyên nhân của tiếng thét kinh khủng đêm qua. Khu trảng cỏ mà những con thằn lằn rồng giồng sinh sống ngày hôm qua hôm nay đã trở thành một lò sát sinh khổng lồ. Nhìn những vũng máu và những tảng thịt to lớn văng vung vãi khắp nơi khiến chúng tôi có cảm tưởng có rất nhiều động vật đã bị giết ở đây. Nhưng khi xem xét kỹ mọi thứ còn sót lại chúng tôi nhận thấy đây là máu thịt của một con vật duy nhất, loài vật mà chúng tôi đã có dịp trông thấy mấy hôm trước. Rõ ràng con vật khổng lồ này đã bị một con vật khác tuy không to lớn hơn nhưng dữ tợn hơn rất nhiều xé xác. Hai vị Giáo sư của chúng tôi lại bắt đầu say sưa tranh luận. Hai ông xem dấu vết từng miếng thịt một, trên đó còn in rõ vết răng cũng như móng vuốt của con thú hung dữ kia.

- Chúng ta tạm thời chưa nhận xét gì vội! - Giáo sư Summerlee nói và chỉ tay vào một tảng thịt màu trắng nằm dưới đất. Tảng thịt cao đến gần đầu gối của Giáo sư - Những gì đang nhìn thấy khiến tôi liên tưởng đến loài hổ răng kiếm ở đây. Loài vật mà chúng ta đã phát hiện ra xương hóa thạch trong những hang đá thời tiền sử. Nhưng đây là một loài còn to lớn hơn nhiều và có vẻ là một loài bò sát.

- Rất có thể đó là loài siêu khủng long! - Giáo sư Summerlee nói.

- Chính xác! Nó có thể thuộc loài bò sát ăn thịt nào đấy! Những loài khủng long ăn thịt mà chúng ta còn thấy vết tích của chúng tại khắp các bảo tàng triển lãm động vật tiền sử - Giáo sư Challenger cười vang vẻ rất tự tin.

Mọi người có vẻ đồng tình với ý kiến của ông.

- Đề nghị mọi người nói ít thôi! - Huân tước Roxton cộc lốc - Chúng ta không biết có điều gì xung quanh đây. Nếu con vật kinh khủng đó quay lại thì sao. Chúng ta không có thời gian để cười đùa và cả bốn chúng ta cũng không đủ làm bữa sáng cho nó! Nhân tiện các ngài hãy cho biết xem những vết trên da con thú này là gì vậy?

Trên mảng da màu đá xám là một chấm tròn được tạo bởi một chất gì đó giống như hắc ín. Không ai có ý kiến gì, ngay cả Giáo sư Summerlee cũng không có phát biểu gì độc đáo dù ông nói rằng cách đây mấy ngày ông đã nhìn thấy những dấu vết tương tự như thế trên da của những con thú con. Giáo sư Challenger thì không nói gì, thái độ của ông tỏ ra rất vênh vang tự đắc cứ như thể mỗi mình ông ta đang nắm giữ lời giải đáp. Cuối cùng vì thái độ của ông Challenger mà Huân tước Roxton đã phải hỏi trực tiếp ông.

- Tôi xin đại quý ngài rộng lòng cho phép tôi mở miệng để bày tỏ tình cảm của mình - Huân tước nói với vẻ châm biếm tế nhị - Tôi không có thói quen hành động theo phong cách một ai khác và cụ thể ở đây là phong cách của đại quý ngài. Tôi không ý thức được rằng việc xin phép ngài nở một nụ cười ban tới chúng tôi có phải là một việc cần thiết hay không.

Một lúc lâu sau chúng tôi mới thấy Giáo sư Challenger cất tiếng xin lỗi về thái độ vừa rồi. Khi đã cảm thấy mọi người thoải mái ông

mới bắt đầu nói chuyện. Ngồi trên một cái thân cây và cách chúng tôi mấy thước Giáo sư Challenger mới bắt đầu thuyết trình theo thói quen như đứng trước hàng nghìn thành giả.

- Về những vết đen trên da con vật, tôi hoàn toàn đồng ý với nhận định của người bạn cũng như đồng nghiệp của tôi, Giáo sư Summerlee, rằng đó chính là hắc ín. Trên vùng bình nguyên này nơi có rất nhiều miệng núi lửa thì hắc ín là một chất có liên quan mật thiết tới các loại đất đá dưới tầng sâu khi bị phun trào lên bề mặt. Tôi chắc rằng chất này hiện đang trong trạng thái lỏng và những con thần lằn bay đã tới nơi đó. Điều quan trọng nhất bây giờ là việc tìm ra bí ẩn về loài khủng long ác thú kia! Tôi đoán rằng vùng bình nguyên này không rộng hơn một quận trung bình của nước Anh. Trong vùng đất nhỏ hẹp này đang tồn tại một số loài sinh vật nhất định. Một số loài trong đó hiện nay đã tuyệt chủng. Tôi cho rằng các loài khủng long ăn thịt kia cách đây mấy ngàn năm trước chỉ là loài thú ăn cỏ bình thường. Sau một thời gian do sinh sản quá mức làm nguồn lương thực bị cạn kiệt dần khiến chúng chuyển sang thói quen ăn thịt bởi nếu không chúng sẽ chết đói. Thượng đế luôn đặt ra chỉ tiêu nhất định về số lượng những con thú hung dữ tại các vùng đất để đảm bảo sự cân bằng. Điều này nảy ra cho chúng ta một nhiệm vụ thú vị là nghiên cứu xem thượng đế đã đặt chỉ tiêu về số lượng tại vùng đất này là bao nhiêu. Tôi cho rằng chúng ta sẽ có được cơ hội để tìm hiểu sát hơn về loài khủng long ác thú.

- Tôi nghĩ rằng chúng ta rất có thể sẽ không có cơ hội nào cả! - Tôi chêm vào.

Giáo sư Challenger nhướng đôi lông mày to tướng lên nhìn tôi như thầy giáo nhìn một đứa học sinh ngỗ nghịch.

- Có lẽ Giáo sư Summerlee sẽ đưa những nhận xét thỏa đáng hơn chăng?

Và thế là hai nhà khoa học đáng kính lại lao vào một cuộc cãi vã mang tính khoa học nảy lửa. Hai ông tranh luận về sự tác động giữa tỷ lệ sinh sản của những con thần lằn bay với nguồn thức ăn và điều đó có ảnh hưởng như thế nào tới sự tồn tại của chúng trên miền đất này.

Tôi đã kịp hoàn hồn sau những biến cố nguy hiểm tại vùng đất Maple White. Còn bây giờ tôi lại được thưởng thức thiên nhiên của vùng đất này. Suốt cả ngày buổi sáng chúng tôi lang thang nhìn ngắm vô vàn loài hoa rực rỡ. Tôi quan sát kỹ lưỡng và thấy rằng hầu hết chúng đều có màu trắng hoặc vàng. Theo lời hai vị Giáo sư thì hai màu đó là những màu đặc trưng của các loài hoa nguyên thủy. Có những chỗ đất rộng các loài hoa màu trắng, vàng phủ kín. Mùi hương của chúng làm chúng tôi suýt nghẹt mũi. Những con ong mà chúng tôi thường thấy ở nước Anh bay lượn khắp nơi. Dọc đường đi có nhiều loại cây trổ nặng quả, trong đó có những loài chúng tôi biết nhưng có nhiều loài mới gặp lần đầu. Quan sát việc loài cây nào thường có chim chóc tới ăn chúng tôi dễ dàng tìm ra những loại quả không độc để bổ sung nguồn lương thực dự trữ của mình. Tại những vùng đất khô chúng tôi phát hiện thấy dấu vết của những loài thú ăn thịt, còn tại những vùng đất ẩm ướt chúng tôi thấy dấu vết của các loài thằn lằn rắn giông. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng bắt gặp một vài con khủng long đang đứng thờ thần phía xa. Huân tước Roxton dùng kính viễn vọng nhìn và nói rằng ông đã nhìn thấy những vết hắc ín bám lên mình những con khủng long đó. Chúng tôi không sao giải thích được hiện tượng này.

Chúng tôi cũng bắt gặp loài lợn rừng với cặp răng nanh dài cong vút. Trên những quả đồi xa xa là những loài thú cỡ lớn màu nâu xám đang bước đi với những bước vững mạnh. Chúng đi nhanh đến nỗi chúng tôi không kịp phát hiện là chúng là những con gì. Huân tước Roxton nói đó là những con hươu nhưng cả ba chúng tôi đều tỏ ra ngờ vực.

Từ hôm gặp sự cố tại pháo đài Challenger chúng tôi luôn trở về trong trạng thái lo lắng. Đêm đó chúng tôi thảo luận rất kỹ về tình trạng hiện thời và bàn kế hoạch cho những ngày sắp tới. Có một điều tất yếu là chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc thám hiểm tại vùng đất này. Giáo sư Summerlee là người bắt đầu khơi mào cuộc tranh luận. Suốt cả ngày hôm nay ông luôn luôn cầu nhàu, có lẽ những gì Huân tước nói đã khiến ông suy nghĩ và cảm thấy bế tắc.

- Tất cả những gì chúng ta cần làm bây giờ là tìm cho được con đường để thoát khỏi cái nơi rừng rú chết tiệt này! Tất cả mọi người

đang tập trung suy nghĩ để làm sao đi sâu vào vùng đất này nhưng theo tôi chúng ta nên tìm đường ra thì tốt hơn.

- Tôi thật ngạc nhiên thưa ngài! - Giáo sư Challenger nói - Một người làm khoa học như ngài mà lại có những ý nghĩ như thế! Chúng ta đang ở trên một miền đất có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với những người nghiên cứu khoa học về tự nhiên như chúng ta. Thế mà tôi đã nghĩ khác về ngài đấy, Giáo sư Summerlee ạ!

- Ngài phải nhớ rằng - Giáo sư Summerlee nói về chua cay - tôi đang giảng dạy một lớp tương đối lớn ở Luân Đôn, họ đang chờ tôi trở về. Điều này khiến cho vị thế khác xa so với vị thế của ngài. Theo tôi được biết thì ngài chưa bao giờ tham gia công tác giảng dạy.

- Thật đúng vậy! Tôi không nghĩ rằng tôi lại dùng cái bộ não siêu việt của mình để làm cái công việc thấp kém không xứng chút nào ấy! Đó cũng là lý do tôi luôn từ chối các cuộc họp mặt mang tính học thuật với bất kỳ ai.

- Ngài hãy đưa ra ví dụ? - Giáo sư Summerlee nói và hắt hơi nhưng Giáo sư Challenger đã chuyển chủ đề câu chuyện.

- Tôi phải nói rằng việc quay trở lại Luân Đôn lúc này là điều tôi không hề muốn. Vì có quá nhiều thứ để tìm hiểu.

- Còn tôi thì chắc sẽ không dám trở về tòa báo gặp ông McArdle mà không mang theo những tài liệu mà tôi đã hứa. Hơn nữa, chẳng có con đường nào dẫn xuống mặt đất đâu, chúng ta có muốn về cũng không về được. - Tôi tỏ ý ủng hộ Giáo sư Challenger.

- Anh bạn này đưa ra lý do riêng của anh ta. Đối với tôi lý do mang tính nghề nghiệp của anh ta chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả, tuy nhiên như anh ta vừa nói, chẳng có con đường nào dẫn xuống phía dưới cả. Chúng ta không nên tốn thời gian vào vấn đề đó.

- Nhưng chúng ta đang tốn công sức vào việc khác - Giáo sư Summerlee gào lên - Tôi xin nhắc nhở các vị rằng chúng ta đến đây theo một nhiệm vụ cụ thể mà chúng ta đã thỏa thuận ở Hội nghị Động vật học ở Luân Đôn. Người ta đã trao cho chúng ta nhiệm vụ kiểm chứng những luận cứ khoa học của Giáo sư Challenger. Công việc kiểm chứng đó của chúng ta, theo tôi biết về cơ bản đã sắp

hoàn thành. Còn nếu đi sâu vào chi tiết thì khối lượng công việc sẽ vô cùng đồ sộ. Điều đó sẽ cần đến một cuộc thám hiểm quy mô lớn, với những trang thiết bị đặc biệt. Chúng ta có nên tự làm, để cho đến lúc nào đó chúng ta không còn đường quay về và những phát kiến khoa học của chúng ta sẽ không có điều kiện được nền khoa học của nhân loại công nhận. Giáo sư đã có những sáng kiến để đưa cả bốn chúng ta lên trên này và bây giờ tất cả chúng ta đề nghị ông ấy hãy nghĩ xem có sáng kiến nào đưa chúng ta trở lại hay không.

Giáo sư Challenger tỏ ra vô cùng ngạc nhiên và bất ngờ trước những gì Giáo sư Summerlee nói.

- Vấn đề tìm đường xuống dưới mặt đất hiện thời là một việc cực kỳ khó khăn - Giáo sư Challenger nói - Trong tình thế này trí não cũng đành bó tay mà thôi. Tôi cũng đồng ý với anh bạn Giáo sư của tôi rằng việc ở lại miền đất Gổ Thích Trắng này là không nên. Nhưng tôi kiên quyết không quay trở lại trước khi chúng ta có một số vốn kiến thức nhất định về cái vùng này và kể cả việc chúng ta có thể vẽ được một cái bản đồ.

Giáo sư Challenger tỏ vẻ bứt rứt khó chịu.

- Chúng ta đã ở đây quá nhiều ngày - Ông nói - và chúng ta vẫn chưa có phác đồ cơ bản nào về vùng đất này. Vùng đất này chỉ toàn là cây cối. Phải mất nhiều tháng trời mới đi hết được. Nếu phía trước mặt có một cái đỉnh núi hoặc đồi nào đó thì mọi chuyện đã khác, đằng này địa hình lại dốc về phía trước.

Đúng lúc Giáo sư Summerlee đang nói tôi để ý đến một thân cây bạch quả với những cành cây khổng lồ trên đầu. Cả cành và thân cây đều to và dài hơn hẳn so với những cây xung quanh. Tôi tự hỏi tại sao lại không dùng cây bạch quả này để làm đài quan sát địa thế của cả vùng. Từ ngày còn là một đứa trẻ con của tung tăng trên những miền đất của vùng Ai-len tôi đã là một tay leo cây cự phách. Những người bạn đồng hành rất giỏi trong lĩnh vực leo núi nhưng phải nói thẳng rằng tôi hơn hẳn họ về khả năng leo cây. Mọi người trong đoàn đồng ý với ý kiến của tôi.

- Anh bạn trẻ của tôi - Giáo sư Challenger nói trong lúc miệng cắn một miếng táo màu đỏ - có thể leo trèo lên cái cây này, mặc dù sẽ khó khăn đấy. Tôi tán thành cách làm của cậu.

- Thế là cậu đã nhận lời rồi nhé! - Huân tước Roxton nói và lấy tay vỗ vào lưng tôi - sao chúng ta lại không nghĩ đến điều này cơ chứ? Trời sắp tối rồi nhưng tôi nghĩ rằng cậu nên cầm theo một cuốn sổ và vẽ sơ qua bản đồ của khu vực này.

Huân tước Roxton đứng trên mấy cái hộp trong khi tôi bám vào thân cây và bắt đầu leo lên, còn Giáo sư Challenger thì dùng đôi tay hộ pháp đẩy phía dưới trợ lực. Có ba cành cây lớn sắp xếp như một cái thang. Chả mấy chốc tôi đã leo lên tít trên cao và không nhìn thấy dưới mặt đất nữa. Bên dưới chỉ còn những tán cây rậm rạp. Tiếng của Giáo sư Challenger vọng từ dưới xa xa. Phía trên đầu tôi cũng chỉ toàn lá cây. Trước mặt tôi là một tán cây giống như cái dù. Khi nhìn kỹ tôi suýt rơi xuống đất vì kinh sợ. Một khuôn mặt đang nhìn chòng chọc vào tôi - khoảng cách chỉ khoảng một feet. Đó là một khuôn mặt người hoặc nói cách khác khuôn mặt đó là một khuôn mặt khỉ giống một khuôn mặt của con người. Khuôn mặt trắng bệch và nổi lên những nốt mẩn đỏ, cái mũi tẹt dí, một chòm lông cứng mọc dưới cằm. Đôi mắt ẩn dưới hàng lông mày phóng cái nhìn dữ tợn. Miệng con vật đang há to và kêu những tiếng ghê sợ khiến tôi nhìn thấy rõ hàm răng sắc nhọn trắng ớn. Trong giây lát tôi nhận thấy những tia nhìn hằn thù mà nó chiếu về tôi. Con vật nhảy phắt lên chạc cây phía xa. Toàn thân của con vật phủ một lớp lông thưa màu hung đỏ lẫn vào đám lá cây xanh thẫm.

- Có chuyện gì thế? - tiếng Huân tước Roxton gọi vọng lên.

- Các ngài có thấy gì không? - tôi kêu to trong khi hai tay bám chặt vào thân cây, tim đập thình thịch.

- Có tiếng gì như tiếng trượt chân!

Tôi bị sốc đến nỗi không dám leo xuống ngay dưới để kể cho mọi người về việc tôi đã gặp con vượn người kia. Lúc này tôi đã leo quá cao nên không thể xuống nhanh được. Sau khi nghỉ ngơi cho hoàn hồn tôi mới tiếp tục leo lên. Dần dần lá cây đã mỏng dần, khi có gió thổi miên man trên mặt tôi mới biết mình đã ở trên ngọn cây. Tôi

quyết định không nhìn chung quanh nữa mà leo thẳng đến chỗ cao nhất. Từ điểm đó tôi được chứng kiến một khung cảnh vô cùng tuyệt diệu. Mặt trời đang chếch phía tây khiến cho vùng bình nguyên bên dưới hiện ra rõ ràng dưới mắt tôi. Đó là một bình nguyên hình elip có chiều dài khoảng ba mươi dặm và rộng hai mươi dặm. Toàn bộ bình nguyên có hình một cái phễu, giữa cái phễu đó là một cái hồ nước chu vi mười dặm. Dưới ánh trời chiều mặt nước màu xanh biếc, ven hồ là những bụi cỏ mọc xen những trảng cát vàng ánh mặt trời. Cạnh bờ cát là những vật thể giống như những con cá sấu.

Từ vị trí chỗ chúng tôi đang đứng là những cánh rừng xen với những trảng cỏ dài có đến năm sáu dặm. Từng đàn thằn lằn răng giông và thằn lằn ngón cánh tụ tập quanh hồ. Phía bên kia mặt hồ là một vách đá màu đỏ bazan cao khoảng hai trăm feet. Dưới chân vách đá có những cái lỗ mà tôi đoán chừng đó là miệng hang. Ở một trong những cái miệng hang như thế có ánh sáng đang tỏa ra lung linh. Tôi chịu không thể đoán ra đó là gì. Tôi ngồi trên cây vẽ bản đồ cho đến khi mặt trời lặn hẳn, bầu trời chìm vào bóng đêm. Tôi bèn leo trở xuống gốc cây nơi những người bạn đồng hành đang ngồi nóng lòng chờ đợi. Lúc này tôi cảm thấy mình như một vị anh hùng vừa trở về sau một trận đánh. Một mình tôi nghĩ ra việc leo cây, một mình tôi đã leo lên cây và vẽ được một tấm bản đồ sơ qua về vùng đất bí hiểm này. Cả ba người bắt tay tôi thật chặt. Nhưng trước khi đưa tấm bản đồ vừa vẽ cho mọi người xem, tôi đã kể cho họ nghe cuộc chạm trán với người vượn (tôi cứ tạm gọi là như vậy).

- Nó đã ở đó rất lâu! - Tôi nói.

- Làm thế nào mà cậu biết điều đó? - Huân tước Roxton hỏi.

- Bởi vì tôi luôn luôn có cảm giác một điều gì đó nguy hiểm đang rình rập quanh mình.

- Anh bạn trẻ của chúng ta đúng đấy! Anh ta có sự nhạy cảm riêng biệt của người Celtic - Giáo sư Challenger nói.

- Có lẽ đó là hiện tượng thần giao cách cảm - Giáo sư Summerlee vừa nói vừa nhồi thuốc vào tẩu.

- Vấn đề này tương đối phức tạp - Giáo sư Challenger nói như một vị giám mục đang giảng đạo - con vật mà cậu nhìn thấy đó có

ngón tay cái bắt chéo qua lòng bàn tay không?

- Không! - Tôi trả lời.

- Nó có đuôi không?

- Không!

- Chân của nó có thể cầm nắm được không?

- Tôi nghĩ rằng có thể bởi tôi đã chứng kiến nó di chuyển trên cây nhanh như thế nào.

- Nếu tôi nhớ không nhầm thì ở Nam Mỹ có khoảng ba mươi sáu loài khỉ nhưng không có loài vượn người. Phải không Giáo sư Summerlee? Tuy nhiên rõ ràng loài vượn người lại đang sinh sống trên vùng đất này. Điều lạ là loài vượn người này lại không có lông giống như loài khỉ gorillas - loài vượn người chỉ sinh sống ở châu Phi và phương Đông. Đây là loài vượn có tóc mai không màu. Đặc tính không màu chứng tỏ nó chuyên sinh sống trên cây. Vấn đề đặt ra là con vật này giống con người hơn hay giống vượn hơn. Nếu nó giống người thì chắc là ở đây đã diễn ra một hiện tượng mà giới nghiên cứu nhân chủng học gọi là sự đứt đoạn tiến hóa. Nếu thực như thế thì việc nghiên cứu là nhiệm vụ cấp bách của chúng ta.

- Nếu không phải như thế thì... - Giáo sư Summerlee đột ngột cắt ngang - bằng sự thông minh và việc làm vừa rồi của cậu Malone, chúng ta đã có một tấm bản đồ phác thảo của vùng này. Nhiệm vụ cấp bách bây giờ là ngay lập tức rời khỏi nơi này một cách an toàn.

- Một cái nôi của nền văn minh! - Giáo sư Challenger lẩm bẩm.

- Một cái lọ của nền văn minh thừa ngài! Nhiệm vụ của chúng ta là ghi chép lại những gì chúng ta chứng kiến và dành việc khám phá tiếp theo cho những người khác. Trước khi cậu Malone leo lên cây tất cả chúng ta đã đồng ý như thế rồi phải không?

- Tôi cũng cảm thấy rất thoải mái với ý nghĩ rằng việc thám hiểm tiếp theo sẽ dành cho những người khác. Nhưng tôi vẫn chưa nghĩ ra được làm cách nào chúng ta có thể rời khỏi nơi này. Từ trước tới nay tôi chưa từng đầu hàng trước bất kỳ khó khăn gì, tôi hứa rằng ngày mai tôi sẽ có ý kiến về việc trở lại của đoàn ta - Giáo sư Challenger nói.

Vấn đề tranh luận tạm thời được gác lại và ngay tối hôm đó bên đồng lửa tám bản đồ được đưa ra xem xét một cách kỹ lưỡng. Giáo sư Challenger đưa bút chì khoanh một vòng đậm nét quanh cái hồ mà tôi từng chứng kiến từ trên cây.

- Chúng ta sẽ gọi nó là gì? - Giáo sư Challenger hỏi.

- Sao ông không nhân cơ hội này mà lấy tên ông đặt cho nó? - Giáo sư Summerlee nói với giọng mỉa mai.

- Tôi tin rằng có nhiều điều sẽ lưu tên tôi lại cho hậu thế - Giáo sư Challenger nói một cách gay gắt - những kẻ ngu ngốc thường muốn lưu tên họ của họ vào những quả núi và những con sông. Còn tôi thì không cần những điều đó.

Trong lúc Giáo sư Summerlee chuẩn bị phản công thì Huân tước Roxton can thiệp.

- Cậu Malone ạ! Tùy cậu đặt tên cho cái hồ này mà thôi. Cậu nhìn thấy nó trước tiên và cậu có thể gọi tên là hồ Malone mà không ai có quyền phản đối.

- Hãy để cho chàng trai trẻ của chúng ta đặt tên cho cái hồ nào - Giáo sư Challenger nói.

- Thế thì tôi sẽ đặt tên là hồ Gladys - tôi đỏ mặt nói.

- Cái tên hồ Trung Tâm sẽ gọi tả nhiều hơn đấy cậu Malone? - Giáo sư Summerlee nói.

- Tôi thích cái tên Gladys hơn!

Giáo sư Challenger nhìn tôi vẻ thông cảm. Ông nói:

- Thanh niên vẫn là thanh niên. Hãy gọi nó là hồ Gladys.

Chương 12: TRONG KHU RỪNG ĐÓ THẬT LÀ KINH KHỦNG

Tôi đã nói, hoặc có lẽ tôi chưa nói rằng, tôi thấy người hùng hùng lên vì tự hào khi ba người bạn như thế đến cảm ơn tôi đã cứu vãn được tình thế, hoặc ít ra là cũng giúp đỡ được rất nhiều cho tình cảnh này. Sự hứng khởi cùng lòng tự mãn nhỏ bé cộng thêm với lòng tin, chính ngay đêm đó, đã dẫn tôi đến một hoàn cảnh kinh hoàng nhất trong đời tôi.

Sự việc diễn ra như thế này.

Tôi còn đang hào hứng về chuyến mạo hiểm trên cây, nên hầu như không ngủ được. Giáo sư Summerlee đang trong phiên gác. Cây sủng trường ông ôm trên đùi, bộ râu dê nhọn hoắt thỉnh thoảng lắc lư theo cái gật gù mệt mỏi. Huân tước Roxton nằm cuộn tròn mình trong cái poncho. Giáo sư Challenger thì ngáy khò khò. Mặt trăng tròn đầy đang chiếu những tia sáng vàng ối xuống khu rừng. Không khí lạnh cóng. Đúng là một đêm lý tưởng cho những ai thích tản bộ. Ý nghĩ về một chuyến đi bộ trong rừng rậm giữa đêm trăng thanh vắng này chợt trỗi dậy trong tôi. Giả sử tôi sẽ đi đến cái hồ mà tôi nhìn thấy ngày hôm nay và sáng hôm sau quay về với bao nhiêu điều mới lạ để kể lại cho mọi người nghe thì chắc là sẽ vô cùng thú vị. Nếu cả đoàn có cơ hội quay về Luân Đôn thì tôi sẽ là người duy nhất trên thế giới đã từng đặt chân đến vùng đất nguyên thủy. Tôi chợt nghĩ đến Gladys và chợt nghĩ đến câu nói của nàng như văng vẳng ở bên tai tôi: “Thử thách ở quanh chúng ta!”. Tôi nghĩ đến McArdle, tôi sẽ đăng một bài báo ba cột và đó sẽ là một bước tiến vững chắc trong sự nghiệp làm báo chí của tôi. Tôi lấy một khẩu súng và bỏ đầy một túi đạn sau đó rẽ qua hàng rào của pháo đài Challenger đi ra. Tôi liếc nhìn Giáo sư Summerlee, đầu ông vẫn đang gật gù như đầu của một con búp bê gỗ bên cạnh đồng lửa.

Có lẽ do trí tưởng tượng của tôi phong phú nên tôi nghĩ rằng mình là một tay dũng cảm vô song, rằng trong tôi có một sức mạnh huyền bí nào đó. Và hiện giờ sức mạnh huyền bí đó đang dẫn tôi đi lên phía trước. Tôi không thể quay trở về trại đơn giản chỉ vì tôi chưa gặt hái được gì cả. Sĩ diện trong tôi đang chiến thắng và nó

đang che lấp cả những nhược điểm cố hữu của tôi. Tôi sẵn sàng cho đi cả những gì tôi có, để được mọi người tôn vinh.

Trong rừng thật đáng sợ. Cây cối mọc dày và tán của chúng tỏa rộng đến nỗi không thể nhìn thấy ánh trăng mười sáu nữa. Khi mắt đã quen với bóng tối tôi mới nhận ra rằng bóng đêm cũng có nhiều loại, lúc thì mờ ảo, lúc thì đen như than chì, lúc thì sâu hun hút như những cái miệng hang. Tôi nghĩ đến loài thằn lằn răng giông với những tiếng kêu khùng khiếp của chúng. Tôi nhớ đến những hình ảnh máu me của con quái vật mà Huân tước Roxton rọi đèn pin cho tôi xem. Rất có thể bây giờ tôi đang ở trong lãnh địa của nó. Bất kỳ lúc nào con quái vật đó cũng có thể nhảy xổ ra từ trong đêm. Tôi dừng lại và lấy ra một hộp đạn. Lúc này tôi mới biết là mình đã nhầm, đó không phải là đạn súng trường mà là đạn súng ngắn, tim tôi như thót lại.

Ý nghĩ quay trở lại nhanh chóng hiện ra trong đầu tôi. Có lẽ tôi đã có một lý do tuyệt diệu cho sự quay trở về hay nói cách khác là sự thất bại của tôi. Nhưng đột nhiên cái sĩ diện vớ vẩn trong người tôi lại trỗi dậy. Tôi không thể là kẻ thất bại được. Nếu tôi sử dụng khẩu súng trường này thì chắc gì nó có thể đương đầu với những nguy hiểm mà trên đường tôi gặp phải cơ chứ. Nếu quay trở lại để lấy đạn thì mọi người sẽ phát hiện ra tôi mất. Tôi sẽ không thể là kẻ duy nhất tiếp cận vùng đất trước mắt được nữa. Sau một phút do dự tôi lại tiếp tục tiến lên phía trước, trong tay là khẩu súng trường không có đạn.

Màn đêm thật đáng sợ nhưng đáng sợ hơn là những trảng cỏ đầy ánh trăng, nơi sinh sống của những con thằn lằn răng giông. Tôi nấp sau lùm cây và quan sát. Không thấy một con thằn lằn nào. Chắc có lẽ thảm họa chiều nay đã làm chúng khiếp sợ và rời khỏi đây. Trong màn đêm bàng bạc màu sương tôi không thấy ở đây có dấu hiệu của sự sống. Lấy thêm can đảm tôi chạy rất nhanh qua trảng cỏ và lúc này tôi lấy một con suối cạn làm định hướng. Tôi nghĩ con suối này sẽ chảy đến cái hồ trung tâm kia. Thỉnh thoảng những bụi cây gần như làm mất dấu vết của con suối cạn. Khi tôi đi đến dưới dốc thì cây cối ở đây đã đỡ um tùm hơn, đã có nhiều bụi cây thay thế rừng cây. Vì thế tôi đang ở trong một vị thế rất trống trải. Tôi đi đến

đầm lầy nơi sinh sống của đàn rắn đáng sợ thì bất ngờ có một con vật sải cánh dài đến hai mươi feet bay vù lên trời. Khi nó bay ngang qua mặt trăng, tôi có cảm giác như đó là một bộ xương đang in hình trên nền trời vàng rực ánh trăng. Tôi bò xuống dưới những tán cây bụi bởi vì kinh nghiệm lần trước cho thấy chỉ với một tiếng kêu, con quái vật biết bay kia có thể gọi đến hàng trăm con khác. Một lúc sau mọi thứ im ắng trở lại tôi mới dám tiếp tục cuộc hành trình.

Màn đêm thật yên tĩnh nhưng tôi chợt lắng nghe thấy có tiếng gì đó rì rầm phía trước. Càng đi tôi càng thấy âm thanh kia như gần hơn. Âm thanh nghe như tiếng nước sôi trong ấm hay tiếng lục đục của một thứ chất lỏng nào đó đang sôi. Tôi phát hiện ra một cái hồ mà chu vi không lớn hơn cái đài phun nước ở Quảng trường Trafalga, trên đó là một chất màu đen đang tung những đám khí lên không trung. Mặt đất chỗ tôi đang đứng nóng bỏng khiến chân tôi không thể dẫm chân lâu trên đó được. Rõ ràng cái núi lửa - nguyên nhân của việc nâng cái bình nguyên này lên cao vẫn chưa tiêu thụ hết năng lượng của nó. Tôi đã được chứng kiến những dòng suối nham thạch và đá đen nóng chảy nhưng tôi chưa bao giờ thấy cảnh hồ hắc ín nóng chảy và phun trào như thế này bao giờ. Tôi không có thời gian xem xét kỹ lưỡng cái hồ hắc ín này vì tôi phải tiếp tục cuộc thám hiểm một mình để quay trở lại trại trước khi trời sáng.

Quãng đường tiếp theo là một quãng đường đầy lo lắng xen lẫn căng thẳng. Mỗi khi có một tiếng động nào đó, tim tôi như chực nhảy ra ngoài lồng ngực, tôi cảm thấy những tiếng động đó như tiếng cành cây bị những con mãnh thú giẫm lên trên. Thỉnh thoảng bầu trời bỗng sáng choang trong phút chốc rồi lại tắt lịm đi. Bóng đêm như làm nhú chân tôi lại. Mỗi lần trong đầu xuất hiện ý nghĩ đi về thì sĩ diện trong người tôi lại bùng lên và nhanh chóng dập tắt mọi nỗi sợ hãi.

Đi mãi tôi cũng đến một con suối chỗ song song với đường mòn dẫn sâu vào rừng. Đồng hồ của tôi cho biết lúc này trời đã sáng. Mười phút sau tôi đã đứng gần đám cỏ bên bờ hồ trung tâm. Tôi cảm thấy khát vô cùng nên cúi xuống múc một ca nước đầy, nước ở đây trong vắt và lạnh ngắt. Tôi thấy có nhiều vết chân thú dẫn xuống hồ nước. Gần bờ hồ có một tảng đá nham thạch đen sẫm trôi lên.

Chẳng mất mấy công sức tôi đã leo tót lên trên và đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh.

Điều đầu tiên đập vào mắt tôi khiến tôi vô cùng thích thú. Đọc giả nhớ lại rằng trước đây tôi nói đến những cái lỗ tối om như những cửa hang khi tôi leo lên cây chiều hôm qua. Bây giờ nhìn gần hơn tôi mới thấy những mảng sáng tròn ở khắp mọi nơi. Mới nhìn tôi tưởng đó là do những khối nham thạch phun trào đang phát sáng và chiếu lên vách đá. Nhưng không thể thế được vì nham thạch chỉ chảy từ dưới lên chứ không thể chảy từ trong vách ra. Chắc đây phải là điều gì đó lý thú lắm. Những khoảng sáng tròn đó chắc phải là ánh sáng phát ra từ những đồng lửa đốt trong hang. Ánh lửa được đốt bởi bàn tay của con người - loài người sinh sống trên bình nguyên này. Thật là tuyệt diệu. Tin tức này chắc sẽ là một tin tức sốt dẻo tại Luân Đôn cho mà xem.

Tôi nằm một lúc khá lâu theo dõi ánh sáng màu đỏ kỳ lạ đó. Khoảng cách từ chỗ tôi đến đó có lẽ khoảng mười dặm. Tại sao tôi không thử bò đến đó xem cái gì đang xảy ra nhỉ. Nếu có người đang sinh sống ở đó thì tôi sẽ quay trở lại nói với các bạn đồng hành về một chủng người xa lạ đang sống trên trái đất chúng ta. Hiện thời thì không ai có thể giải thích được nhưng nhất định chúng tôi không thể rời nơi này vì còn nhiều thứ phải nghiên cứu.

Hồ Gladys trải dài trước mắt như một tấm thảm bằng bạc dưới ánh trắng rực rỡ. Đó là một cái hồ nước cạn vì tôi còn nhìn thấy một vài nơi cát trôi lên cả trên mặt nước. Sự sống đang hiển hiện quanh đây. Đâu đó là những con cá màu bạc bơi lội tung tăng, thỉnh thoảng là những con cá mặt quỷ lượn lờ thăm dò. Trên một doi cát vàng tôi nhìn thấy một con chim giống như một con thiên nga cỡ lớn với một cái cổ rất dài, linh hoạt đang dong đưa lại tìm thức ăn. Nó lao xuống dưới nước như một mũi tên để sau đó lại lặn mất tăm.

Tôi chợt chú ý đến những gì diễn ra dưới chân tôi. Hai con vật lạ cúi xuống uống nước. Cái lưỡi dài như hai cái băng đỏ liếm liếm trên mặt nước. Một con hươu có cái sừng như những cành cây cũng vừa bước xuống uống nước cạnh hai con kia. Tôi chưa thấy con hươu nào lại to đến thế bởi vì những con hươu sừng tấm cũng chỉ bằng một nửa nó. Một con vật - đúng hơn là một con quái vật đang

đi xuống bờ nước. Tôi cố lục tìm trong đầu xem mình đã thấy con vật kia bao giờ chưa? Đúng là con vật Maple White vẽ trong cuốn sổ tay mà Giáo sư Challenger đã đưa cho tôi xem. Rất có thể đây cũng là con vật mà White cũng đã chạm trán. Mặt đất như rung chuyển sau mỗi bước đi của nó, tiếng mút nước của nó làm dao động cả không gian tĩnh mịch. Con vật đứng gần tôi đến nỗi có cảm giác như tôi chỉ đưa tay ra là chạm vào nó. Uống nước xong, con vật quay đi và chẳng mấy chốc nó đã mất dạng trong rừng.

Đồng hồ đã chỉ hai giờ ba mươi sáng, đã đến lúc tôi phải quay trở về. Việc tìm đường quay lại trại không khó khăn gì vì tôi đã lấy con suối cạn làm biển chỉ đường. Tôi bắt đầu bước đi và trong lòng cảm thấy rất vui như vừa lập được một chiến công vĩ đại. Một trong những điều lý thú nhất là việc tôi đã phát hiện ra dấu vết của những cái hang trong đó tôi nghi là có sự trú ngụ của con người. Tiếp theo là những điều mới lạ mà tôi chứng kiến tại hồ Gladys. Thêm nữa tôi có một nhận định mới rằng nơi đây có rất nhiều loài sinh vật kỳ lạ sinh sống. Vừa đi tôi vừa suy nghĩ những điều mình vừa trải qua. Có lẽ có rất ít người từng được chứng kiến những điều kỳ thú kể trên.

Tôi đã đi đến điểm mà tôi đánh dấu, có lẽ đã được nửa đường. Bỗng nhiên có một tiếng động phía sau lưng. Tiếng động giống như tiếng ngáy hay tiếng hú nhỏ nhỏ nhưng nghe vô cùng ghê rợn. Rõ ràng có một con vật nào đó quanh đây nhưng tôi nhìn khắp nơi mà chẳng thấy có điều gì bất thường cả. Tôi rảo bước được khoảng nửa dặm thì tiếng động kia lại tiếp tục nhưng lần này thì trở nên to hơn và ghê rợn hơn. Tim tôi ngừng đập với ý nghĩ rằng con vật kia đang theo sát bước chân mình. Toàn thân nổi da gà và tóc gáy thì dựng đứng. Ý nghĩ rằng đàn thú sinh sống bờ nước đã hủy diệt lẫn nhau và lần này thì đến lượt tôi đã khiến tôi vô cùng hoảng sợ. Tôi nhớ lại hình ảnh đầy máu me của con quái vật khi Huân tước Roxton ném thanh củi cháy vào mặt nó mấy ngày hôm trước. Hai đầu gối tôi như chùng xuống. Tôi nhìn con đường phía trước đang được ánh trăng soi sáng. Tất cả mọi vật yên ắng lạ thường. Ánh trăng bàng bạc xen lẫn những bụi cây đen sẫm bao phủ xung quanh. Từ trong màn đêm yên tĩnh đó, tiếng động trở nên to dần và

như đang tiến gần đến tôi. Đúng là có điều gì đó bất thường đang diễn ra và đang tập trung vào tôi.

Tôi đứng chết lặng và nhìn lại con đường mình vừa đi qua. Có vật gì đó đang chuyển động. Một bóng đen vừa đi vừa nhảy như một con kan-ga-roo. Toàn thân con vật đứng thẳng trên hai chân sau, hai chân trước treo lên trước ngực. Kích thước và sức mạnh của nó khiến tôi liên tưởng đến loài voi nhưng cách di chuyển của nó lại vô cùng nhanh nhẹn. Đây là một loài động vật rất kỳ lạ. Con vật có cái đầu như đầu của một con cóc mà tôi đã gặp tại trại đêm hôm trước. Tiếng kêu kinh sợ và sức mạnh của nó khiến tôi chắc rằng đây là một loài khủng long ăn thịt cỡ lớn - loài vật đáng sợ nhất trong tất cả các loài đã từng sinh sống trên trái đất từ thời nguyên thủy đến nay. Sau mỗi bước đi nó lại đưa cái mũi ra phía trước ngửi ngửi mặt đất. Chắc nó đang đánh hơi để dò đường. Sau mỗi lần như thế nó lại nhảy về phía trước rất nhanh.

Cho đến mãi về sau khi nhớ lại những phút hãi hùng đó mồ hôi của tôi vẫn túa ra. Tôi có thể làm gì bây giờ. Khẩu súng không đạn đang cầm trong tay. Tôi nhìn quanh một cách tuyệt vọng xem có cái cây hoặc một hốc đá nào không. Nhưng xung quanh chỉ là những bụi cây nhỏ. Đối với con quái vật này thì những bụi cây đó giống như những búi cỏ mà thôi. Bây giờ chỉ còn có cách là bay lên thì mới thoát khỏi tình trạng này. Nhìn xuống dưới đất tôi mới phát hiện ra dấu vết các loài thú hoang trên nền đất. Rất có thể tôi đủ khả năng để chạy với tốc độ tối đa trên con đường đất đã được nện kỹ này. Tôi lập tức quăng khẩu súng trường vô dụng đi và co cẳng chạy khoảng nửa dặm với vận tốc nhanh chưa từng thấy. Xương sườn tôi đau nhức, ngực tôi như bị ai đó chẹn lại, phổi như nổ tung ra vì thiếu không khí. Cuối cùng mệt quá tôi dừng lại. Con vật vẫn đang theo sát bước chân tôi. Tôi cảm thấy vô cùng tuyệt vọng.

Con vật đang săn đuổi tôi bằng mũi khi tôi đang di chuyển chậm nhưng nó đã phát hiện ra tôi khi tôi bỏ chạy. Từ lúc đó nó theo sát tôi bằng đôi mắt vì dưới ánh trăng tôi không dễ gì lẫn trốn. Khi chạy đến gần đường vòng con quái vật gần như nhảy lên không trung định vồ lấy tôi. Ánh trăng chiếu vào đôi mắt sáng quắc của nó. Miệng nó há rộng ngoác lộ ra hàm răng to tướng trắng xóa. Tôi hét lên hoảng

loạn và co căng chạy tiếp. Tiếng thở hổn hển của con vật nghe như ngay phía sau lưng tôi. Tiếng chân bước của nó bên cạnh tôi lúc nào không hay. Bỗng nhiên tôi rơi vào một khoảng không tối đen như mực.

Sau khi tỉnh dậy - tôi đoán rằng mình đã ngất đi khoảng mấy phút - tôi ngửi thấy một mùi thật kinh khủng. Đưa tay ra lần mò trong khoảng không tối đen tôi chạm phải vật gì giống như tảng thịt lớn trong khi tay kia gần thì chạm phải một cục xương to. Nhìn lên phía trên là bầu trời đầy sao. Lúc này tôi mới nhận ra rằng mình đang nằm trong một cái hố sâu. Tôi lấy tay sờ khắp mình mẩy. Toàn thân đau ê ẩm. Nhìn lên phía trên tôi cứ tưởng rằng mình sẽ thấy đầu con vật ghê gớm đang nhìn xuống nhưng chẳng có gì cả, tiếng động lúc trước cũng không thấy nốt. Tôi chầm chậm bước xung quanh và định vị mọi vật.

Đó là một cái hố cao khoảng hai mươi feet. Dưới đáy là những miếng thịt hầu hết đã thối rữa. Không khí tràn ngập một thứ mùi kinh tởm khiến tôi suýt chết ngất. Đang cố thoát ra khỏi đồng thịt thối đó tôi chạm phải một cái cột được trồng giữa hố. Cái cột cao quá tầm với của tôi và hình như được bôi đầy mỡ. Chợt nhớ trong túi có hộp diêm. Tôi bèn đánh lên một que diêm để nhìn rõ mọi vật. Lúc này tôi mới nhìn rõ cái hố mà tôi đang đứng. Thì ra đây là một cái hố bẫy do bàn tay con người dựng lên. Cái cột được dựng ngay chính giữa hố cao khoảng chín feet đầu được vót nhọn hoắt. Suốt cả thân cột là một màu đen thẫm của máu. Có lẽ đó là máu của con vật bị sa bẫy. Xung quanh là những tảng thịt đã được cắt để lấy chỗ cho cái cọc trời lên nhằm tiêu diệt thêm những con thú xấu số tiếp theo. Tôi nhớ Giáo sư Challenger từng nói rằng trên bình nguyên này không tồn tại cuộc sống của loài người vì theo ông loài người với vũ khí thô sơ sẽ không chống chọi được với loài quái vật đang sống ở đây. Nhưng những gì tôi chứng kiến cho thấy điều Giáo sư nói đã không đúng. Bằng việc cư trú trong những cái hang kín đáo như tôi đã từng thấy và cách làm bẫy như thế này, con người vẫn có thể tồn tại trên vùng bình nguyên đáng sợ này. Loài người luôn là một sinh vật siêu đẳng.

Tôi có thể dễ dàng leo lên trên miệng hố vì nó không quá cao nhưng khi leo lên tôi vẫn còn sợ con quái vật kia còn lẫn khuất

quanh đây. Nhớ lại cuộc nói chuyện kia của hai Giáo sư về loài quái vật. Hai ông cho rằng chúng không hề có sự tư duy nào trong đầu. Sự tuyệt chủng của chúng trên trái đất hoàn toàn là do sự ngu dốt đã thành bản năng và đặc tính không thể thích nghi theo sự thay đổi của điều kiện sống. Vì không có sự tư duy nên rất có thể sau khi thấy tôi biến mất nó sẽ quanh quẩn một lúc và sau đó bỏ đi nơi khác để tìm kiếm một con mồi khác. Nghĩ như thế tôi bèn leo lên trên miệng hố và nhìn xung quanh. Sao trời lặn dần và bầu trời đang chuyển dần sang màu trắng. Một cơn gió lạnh của buổi sáng khiến tôi cảm thấy vô cùng dễ chịu. Không có dấu hiệu gì cho thấy con vật đáng sợ kia đang rình rập mình. Tôi ngồi xuống nghỉ ngơi một lúc, trong đầu chuẩn bị một cuộc chạy trốn khác nếu con thú kia lại xuất hiện. Cuối cùng thấy mọi vật vẫn rất yên tĩnh, bầu trời thì sáng rõ hơn tôi nắm chặt hai tay và bước đi. Được một đoạn tôi nhìn thấy khẩu súng và nhặt nó lên. Men theo dòng suối cạnh tôi lần bước tìm về trại.

Bỗng nhiên có tiếng súng nổ phía xa khiến tôi nhớ đến những người bạn đồng hành của mình. Tôi dừng lại và lắng nghe nhưng không có thêm tiếng động nào nữa. Tôi thoáng lo cho số phận những người bạn của mình, có lẽ đang có điều gì đó không ổn với họ. Nhưng sau đó tôi nghĩ rằng chắc khi trời sáng, họ tỉnh dậy và không thấy tôi đâu, nên nghĩ rằng tôi bị lạc trong rừng và họ đã bắn súng để cho tôi có thể định hướng được đường về trại. Tôi phải trở về trại thật nhanh để họ khỏi phải lo thêm.

Quá mệt mỏi, nên không thể đi nhanh được nhưng cuối cùng tôi cũng đã về được vùng đất quen thuộc. Đầm lầy đầy những con rắn đáng sợ đang ở phía tay trái tôi. Trước mặt là trảng cỏ - nơi trú ngụ của những con thằn lằn bay. Một lát sau tôi đã đứng trước hàng rào của lán trại. Vừa cất tiếng gọi to thì tim tôi chột rùng rờ vì không thấy tiếng ai trả lời cả. Tôi rảo bước thật nhanh về phía cổng. Cổng trại mở toang. Trước mặt là một khung cảnh kinh hoàng. Trại bị phá tan hoang. Ba người bạn của tôi không thấy đâu. Cạnh nơi mà chúng tôi thường đốt lửa vào ban đêm là một vũng máu.

Nỗi lo sợ khiến tôi chết lặng. Tôi chạy vòng quanh trại và cất tiếng gọi mọi người trong tuyệt vọng. Không có tiếng trả lời. Ý nghĩ rằng

ba người kia đã bị chết và tôi sẽ bị bỏ lại trên mảnh đất xa lạ và đầy rẫy những nguy hiểm này khiến tôi hoang mang cực độ. Tôi đứng đó một tay rút tóc một tay đâm vào đầu mình như một kẻ điên rồ. Chỉ những lúc như thế này tôi mới biết những người bạn đồng hành của mình thật quan trọng. Nhất là Giáo sư Challenger với sự quyết đoán đến mức cực đoan của ông. Huân tước Roxton thì lạnh lùng và sắc sảo. Không có họ tôi giống như một đứa trẻ ngờ nghệch. Tôi lóng ngóng không biết làm gì lúc này.

Tôi đứng một lúc lâu, trong lòng vô cùng hoang mang, cố nghĩ xem điều gì đã có thể xảy đến với các người bạn mình. Tình trạng lộn xộn trong trại chứng tỏ ở đây vừa diễn ra một cuộc tấn công nào đó và tiếng súng lúc trước nổ chứng tỏ sự việc diễn ra rất nhanh chóng. Mấy khẩu súng trường nằm lăn lóc trên nền đất, khẩu súng của Huân tước cũng nằm trong đó và tôi để ý thấy ổ đạn trống không. Hai cái chăn của Giáo sư Summerlee và Giáo sư Challenger cạnh đồng lửa chứng tỏ lúc đó họ đang ngủ. Những hòm vũ khí và hòm thức ăn bị phá tung ra và vứt rải rác khắp nơi cùng với máy ảnh. May thay không cái máy ảnh nào bị mất. Ngoài những cái máy ảnh ra thì tôi nhận thấy có rất nhiều thứ đã biến mất. Chắc là một con vật nào đó đã xâm nhập nơi này bởi nếu con người thì sẽ chẳng dễ sót lại cái gì cả. Nhưng nếu là con vật thì điều gì đã xảy đến với các bạn của tôi? Con ác thú chắc chắn sẽ giết chết các bạn của tôi và mang xác họ đi. Vũng máu tôi vừa nhìn thấy có vẻ như chứng minh cho điều đó. Một con quái vật như con quái vật đã rượt đuổi tôi vừa rồi có thể mang xác con mồi đi dễ như một con mèo tha một con chuột. Nếu như thế những người còn sống sót sẽ đuổi theo sau nó. Chắc chắn họ sẽ mang theo súng trường. Càng nghĩ càng cảm thấy thật rối loạn. Tôi đi quanh khu vực trại và tìm rất kỹ dấu vết của họ. Cuối cùng chính tôi cũng bị lạc đường. Phải mất một giờ đồng hồ tôi mới tìm thấy đường quay trở về trại.

Bỗng nhiên một ý nghĩ thoáng qua trong đầu khiến tâm thần trở nên thoải mái hơn. Lúc này tôi không hẳn đã cô đơn hoàn toàn. Dưới mặt đất kia là anh chàng Zambo trung thành. Zambo đang ngồi thu lu trong cái chăn bên cạnh đồng lửa. Thật ngạc nhiên phía trước mặt anh ta là một người đàn ông khác cũng đang ngồi. Thoạt đầu tôi

cảm thấy rất vui mừng bởi có thể đó là một trong ba người bạn đồng hành đã tìm được đường đi xuống. Nhưng ngay sau đó hy vọng trên đó tắt ngấm. Ánh nắng mặt trời chiếu vào lưng anh ta và tôi nhận ra ngay đó là một người Anh điêng. Tôi kêu to và vẩy vẩy cái khăn mùi xoa. Zambo ngược nhìn lên và cũng vẩy tay đáp lại. Loáng một cái anh ta đã đến cạnh mép vực phía bên kia và chăm chú lắng nghe tôi nói. Sau khi nghe tôi kể sự tình, Zambo có vẻ rất căng thẳng.

- Ma quỷ đã bắt họ đi rồi! Massa Malone ạ! Các ngài đã đi vào vùng đất của quỷ dữ. Hãy nghe tôi và tìm đường xuống ngay nếu Massa Malone không muốn nó bắt nốt ngài đi.

- Làm thế nào mà tôi xuống được cơ chứ?

- Ngài hãy chặt những dây leo bên đó và ném sang bên này. Tôi sẽ bện chặt chúng và kéo căng ra. Ngài sẽ có một cây cầu vững chãi.

- Chúng tôi đã nghĩ đến điều đó nhưng quanh đây không hề có một loài dây leo nào.

- Thế thì Massa phải mua dây rồi!

- Mua ở đâu? Mà ai bán cơ chứ?

- Người da đỏ có bán dây đấy! Họ có rất nhiều. Người da đỏ đang ngồi dưới kia kìa, hãy nói với anh ta.

- Anh ta là ai?

- Anh ta là một trong số người da đỏ đã đi với chúng ta. Những người da đỏ đi cùng với anh ta đã đánh và cướp tất cả những gì anh ta đáng được hưởng trong số những thứ mà chúng ta cho họ. Anh ta đã quyết định quay trở lại. Anh ta sẵn sàng mang thư, đi tìm dây, tất cả những việc chúng ta muốn.

Viết một lá thư? Tại sao không nhỉ? Có lẽ anh chàng da đỏ này có thể giúp tôi. Những tin tức quý giá này của chúng tôi sẽ đến tay giới khoa học Luân Đôn và thế giới. Tôi đã viết sẵn hai lá thư và chỉ có chờ cơ hội gửi về. Thế là tôi bèn ra lệnh cho Zambo quay trở lại bờ vực vào buổi tối. Cả ngày hôm đó tôi đã dành thời gian để thuật lại câu chuyện xảy ra đêm hôm trước. Tôi cũng chuẩn bị một tờ giấy trong đó có ghi những thông tin cần thiết dự định để cho anh chàng

da đỏ kia gặp bất kỳ một người da trắng nào và sẽ đưa cho họ. Rất có thể anh ta sẽ gặp một nhà buôn hoặc một thuyền trưởng nào đó. Tối hôm đó tôi ném lá thư sang cho Zambo và kèm thêm cả một chiếc ví trong đó có ba đồng vàng. Ba đồng vàng đó dành cho anh chàng da đỏ. Tôi hứa sẽ cho anh ta gấp đôi nếu anh ta mang dây quai trở lại. Buổi tối hôm nay tôi cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Ngày mai tôi phải tìm ra cách để tiếp tục tìm kiếm những người bạn của mình mà không bị lạc đường như buổi sáng hôm nay.

Ông McArdle thân mến của tôi, thế là ông sẽ hiểu vì sao những tin tức này đã đến được tay ông và ông cũng sẽ biết được sự thật đã xảy ra nếu như ông không bao giờ còn nhận được tin tức từ người phóng viên xấu số của ông nữa.

Chương 13: MỘT CẢNH TƯỢNG MÀ TÔI KHÔNG BAO GIỜ QUÊN ĐƯỢC

Khi tôi về đến trại thì trời đã tối mịt. Trước khi về, tôi đã nhìn thấy ánh lửa đỏ của Zambo, một đóm lửa trong cái thế giới bao la bên dưới, biểu hiện cho sự có mặt trung thành của anh ta trong lúc tâm hồn tôi đang u tối. Tôi cảm thấy vui hơn rất nhiều bởi dù sao đi nữa thế giới sẽ sớm biết tin tức về chúng tôi. Ít ra thì tên tuổi của chúng tôi sẽ không bị chôn vùi cùng với thân xác tại nơi hoang vu và huyền bí này.

Thật đáng sợ khi phải ngủ một mình trong trại - sau nhiều biến cố xảy ra mấy ngày hôm nay. Đầu tôi luôn mách bảo rằng mình cần phải cảnh giác nhưng vì quá mệt mỏi tôi chỉ muốn chìm ngay vào trong giấc ngủ. Vì vậy tôi bèn leo lên một cành cây bạch quả để tìm chỗ ngủ nhưng sau khi xem xét kỹ lưỡng tôi không dám nằm trên đó bởi vì tôi sẽ bị ngã gãy cổ nếu ngủ sơ ý. Cuối cùng tôi quyết định đóng cửa pháo đài lại và đốt ba đống lửa theo hình tam giác. Sau khi ăn một bữa tối no nê, tôi nhanh chóng rơi vào giấc ngủ mê mẫn. Sáng hôm sau khi vừa tỉnh dậy, tôi bỗng cảm thấy có một bàn tay của ai đó đang chạm vào người mình. Tôi hoảng hốt choàng dậy và đưa tay vớ khẩu súng. Bỗng tôi kêu lên sung sướng khi thấy Huân tước Roxton đang quì bên cạnh.

Đúng là Huân tước Roxton rồi, nhưng ông không còn đáng vẻ điềm tĩnh và bề ngoài đàng hoàng như trước kia nữa. Bây giờ trông ông tái nhợt, đôi mắt dại đi, miệng ông thở hổn hển. Khuôn mặt khắc khổ của ông bị cào xước và đầy máu. Quần áo thì rách bươm, chiếc mũ quen thuộc không còn đội trên đầu nữa. Tôi nhìn ông một cách ngạc nhiên nhưng ông không cho tôi thời gian hỏi. Vừa nói ông vừa vội vã vứt hết những thứ xung quanh.

- Nhanh lên! Malone! Chúng ta không còn thời gian nữa. Hãy nhặt cả hai khẩu súng và mang thật nhiều đạn vào. Tôi cũng có hai khẩu đây. Lấy thức ăn nữa. Được rồi! Đừng nghĩ ngợi hoặc nói thêm gì nữa. Đi khỏi đây ngay nếu không chúng ta sẽ chết cả đấy.

Tôi vẫn đang trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê nên không kịp hiểu những gì mà Huân tước nói. Tôi chỉ kịp khoác lên vai hai khẩu súng

và chạy theo ông vào trong rừng. Huân tước hồi hải rã các bụi cây mà đi. Mãi đến khi chúng tôi chạy đến một bụi cây rậm rạp. Huân tước lao cả người vào giữa bụi cây và kéo tôi vào bắt kẻ bụi cây chẳng chịt những gai.

- Thế là chúng ta an toàn rồi! Chúng sẽ tìm đến trại trước. Như thế này chúng sẽ bị đánh lừa.

- Có chuyện gì thế? - Tôi hỏi Huân tước khi đã kịp hoàn hồn - Hai vị Giáo sư đâu? Ai đuổi theo chúng ta thế?

- Bọn người vượn! Lạy Chúa tôi! Nói nhỏ thôi. Chúng có những cái tai thính và mắt chúng tinh lắm đấy! Nhưng hình như chúng không biết đánh hơi và vì thế chúng sẽ không dò được tung tích chúng ta. Cậu đã đi đâu trong đêm hôm qua thế? Cậu đã thoát chết trong gang tấc đấy!

Tôi kể lại cho Huân tước nghe vắn tắt mấy câu về cuộc hành trình của mình.

- Thật đáng sợ - Huân tước thốt lên như thế khi nghe tôi nói về những con khỉ long và cái hố bẫy - Bọn thú ăn thịt người.

- Điều gì đã xảy ra thế?

- Sáng sớm hôm qua khi hai ông Giáo sư cãi nhau thì bọn người vượn từ trên cây nhảy xuống. Chúng đông như một đàn kiến cỏ. Chúng đã leo hết lên cây cho đến khi cây bạch quả không chịu được sức nặng của chúng nữa thì chúng nhảy xuống. Tôi bắn vào bụng một con thì bọn chúng đã đánh vào lưng tôi. Tôi gọi chúng là những con vượn nhưng đó là những con vượn biết sử dụng gậy gộc và đá. Chúng thậm chí còn nói chuyện với nhau. Chúng tóm được chúng tôi và trói chặt tay chúng tôi lại bằng dây leo. Chúng có vẻ tiến hóa hơn những con thú mà chúng ta đã gặp trên đường. Đúng là những thằng người vượn. Chúng khiêng thằng bị thương đi. Nó bị chảy máu giống như một con lợn bị chọc tiết. Sau đó chúng ngồi xung quanh chúng tôi. Về mặt đẳng đẳng sát khí. Đó là những con vượn người to lớn với những cặp mắt màu xám nhìn chúng tôi hau háu như nhìn những món mồi béo bở. Challenger không phải là người nhút nhát nhưng lúc đó ông ta có vẻ rất sợ hãi. Ông cố vùng vẫy thoát ra khỏi những cái dây và luôn miệng chửi bọn chúng y như

chúng là người văn minh vậy. Những từ ngữ phát ra từ miệng Giáo sư còn kinh khủng cả lúc ông nguyên rửa bọn nhà báo mà chúng ta vẫn thường nghe.

- Thế bọn vượn đã làm gì?

Tôi bị cuốn hút vào câu chuyện mà Huân tước vừa kể. Còn Huân tước Roxton thì đưa mắt nhìn xung quanh một cách cảnh giác. Tay ông đặt trên cò súng đã lên đạn sẵn.

- Tôi thì nghĩ rằng thế là hết! Nhưng thật bất ngờ, sự việc lại diễn tiến theo một chiều hướng khác. Cả đàn người vượn thì thầm với nhau như đang bàn tán điều gì đó. Sau đó một con trong đàn đến bên cạnh Giáo sư Challenger. Chắc cậu sẽ không tin đâu! Trông Giáo sư và con vượn người đó giống nhau một cách kỳ lạ. Tôi không dám tin vào mắt mình nữa. Con vượn đứng cạnh Giáo sư cũng có một thân hình to lớn nhưng ngắn ngủn, ngực tròn, cổ ngắn, hàm râu bạnh ra, lông mày mọc thành búi như Giáo sư Challenger. Đôi mắt nó cũng chiếu một cái nhìn khiêu khích vào người đối diện. Khi con người vượn kia đưa tay về phía vai Giáo sư Challenger thì mọi thứ có vẻ như chấm dứt. Giáo sư Summerlee như một người lên cơn. Ông cười khàn khạch rồi sau đó tự dưng ông òa khóc. Con vượn người cũng cười khùng khục như tiếng gà cục tác. Sau đó bọn chúng đưa chúng tôi vào rừng. Chúng không hề động đến súng đạn của chúng tôi nhưng lại mang tất cả thực phẩm đi. Chúng mang chúng tôi đi xuyên không biết bao nhiêu bụi cây gai góc. Cứ nhìn mặt mũi và quần áo của tôi thì thấy. Da dẻ của chúng như da trâu chẳng hề xây xước chút nào cả. Nhưng thật kỳ lạ Giáo sư Challenger chẳng hề hấn chi cả. Bốn con vượn người kiêu ông ấy lên vai như một hoàng đế La Mã. Cái gì thế nhỉ? - Huân tước Roxton đột ngột hỏi tôi.

Có tiếng lách cách vọng lại từ phía xa.

- Bọn chúng đến! - Huân tước Roxton nói - Hãy nạp đầy đạn vào và chiến đấu tới cùng. Chắc bọn chúng đang phấn khích vì điều gì đó. Đúng là chúng sẽ được sung sướng khi chạm tới chúng ta. Cậu đã từng nghe bài thơ: *Trận chiến cuối cùng* chưa? Đôi tay cứng đặt

lên khẩu súng trường. Giữa những người sống và những người chết. Cậu có nghe thấy gì không?

- Tiếng động đang xa dần rồi!

- Tôi không tin vào sự may rủi nhưng có lẽ chúng đang tìm kiếm chúng ta khắp cả khu rừng. Ah, mà tôi đang kể cho cậu nghe tiếp câu chuyện của chúng tôi cơ mà. Bọn chúng đưa chúng tôi về làng. Ngôi làng của chúng, có tới hàng ngàn ngôi nhà được làm bằng cành và lá cây nằm cạnh vực đá. Ngôi làng cách đây khoảng chừng bốn dặm đường. Những con thú kinh tởm sờ sẫm khắp mình mẩy tôi. Bọn chúng trối nghiến chúng tôi lại với nhau và cột vào cành cây. Một con vượn to lớn đứng gác, tay lăm lăm cây gậy. Ah! Khi tôi nói chúng tôi điều đó có nghĩa là chỉ có tôi và Giáo sư Summerlee mà thôi, còn Giáo sư Challenger thì ngồi trên cây và ăn hoa quả. Mấy lần ông ấy chuyển cho chúng tôi một ít hoa quả và kín đáo tháo dây trối cho chúng tôi. Chúng tôi thật không thể nhin cười khi nhìn thấy cảnh ông ấy ngồi với con vượn mà tôi đã nói rằng giống ông ta như đúc. Ông Giáo sư hát bài *Rung chuông lên* bằng cái giọng ồm ồm. Bọn người vượn để cho ông Challenger làm những gì ông ấy muốn trong khi chúng tôi thì bị giám sát chặt chẽ. Chúng tôi cảm thấy an ủi phần nào vì cậu đã thoát khỏi tai họa này, thêm nữa cậu đã thu được kết quả khả quan. Thôi nào! Cậu trai trẻ! Tôi sẽ kể cho cậu nghe một chuyện mà cậu sẽ cảm thấy rất ngạc nhiên cho mà xem. Cậu nói rằng cậu thấy dấu hiệu của con người, nhìn thấy đồng lửa và cái bẫy? Còn chúng tôi thì tận mắt nhìn thấy họ rồi. Đó là một bộ lạc da đỏ - những con người vô cùng khôn khéo. Có lẽ nửa kia của bình nguyên là nơi sinh sống của con người - nơi mà cậu đã nhìn thấy những cái cửa hang ấy. Và nửa bên này là nơi sinh sống của loài vượn người. Giữa hai bên đã xảy ra xung đột triền miên. Ngày hôm qua phía vượn người đã bắt được khoảng hơn một chục người da đỏ làm tù binh. Tôi chứng kiến những người đó đã bị cào cấu, cắn xé đến nỗi họ gần như không thể bước đi được. Bọn người vượn giết chết hai người bằng cách ném họ ra xa. Thật đúng là một cách giết người của loài thú man rợ. Những người nhỏ nhắn khôn khéo không kêu được một tiếng. Cả ba chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh hoàng. Ông Summerlee thì ngất lịm còn Giáo sư Challenger thì

cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh. Tôi nghĩ bọn chúng đã xéo hết cả rồi! Cậu có nghĩ như thế không?

Chúng tôi lắng tai nghe nhưng chẳng có một âm thanh gì ngoài tiếng chim hót gọi nhau. Huân tước Roxton lại tiếp tục với câu chuyện của ông.

- Chàng trai trẻ ạ! Cậu đã suýt chết trong gang tấc đấy! Bọn chúng đã theo dõi chúng ta ngay từ đầu. Khi chúng tấn công chúng tôi mà không thấy có cậu nhất định chúng sẽ quay trở lại lục tìm lần nữa. Nhưng chúng đã không theo kịp nổi tôi. Tôi đã đến trước chúng. Thật là hú vía. Lạy Chúa! Thật là một cơn ác mộng. Cậu có nhớ những cây lau xuyên vào bộ xương khô mà chúng ta đã gặp khi mới tới vùng đất này không? Cái chỗ ấy nằm ngay bên dưới ngôi làng của bọn người vượn. Bọn vượn người đã ném những tù binh của chúng xuống dưới đất như thế đấy! Chắc là có đến cả hàng đồng xương khô dưới đó chứ chẳng ít. Tôi đã chứng kiến bọn chúng ăn mừng mỗi khi chúng giết một tù nhân ra sao. Từng người một phải nhảy xuống vực thẳm và bọn vượn người thì thích thú ngó xuống dưới đất để xem nạn nhân của chúng trở thành đồng thịt nát nhũn nhoét hay bị mắc vào những cây lau nhọn như gươm. Chúng bắt chúng tôi ra xem và cả bộ lạc người vượn xếp thành một hàng dài. Bốn người da đỏ nhảy xuống vực. Xác họ bị những cây lau xuyên vào như những cây kim xuyên vào một miếng bơ. Chúng tôi nhìn thấy cảnh đó và cảm thấy rất kinh hãi vì biết rằng rất có thể sẽ đến lượt mình. Nhưng không! Chúng để lại sáu người da đỏ để cho cuộc trình diễn ngày hôm nay. Thật may nếu chứ không, chúng tôi sẽ là những người nhảy đẹp mắt cho mà xem. Ông Challenger có thể thoát được nhưng tôi và Giáo sư Summerlee thì chắc chết. Ngôn ngữ của bọn vượn người toàn dùng tay chân nên rất khó để hiểu những gì chúng nói với nhau. Vì vậy tôi nghĩ rằng tốt hơn hết là nghỉ ngơi một chút cho lại sức. Đầu óc tôi còn đủ minh mẫn để suy nghĩ. Hai vị Giáo sư đáng kính thì hoàn toàn không có cách gì rồi. Mỗi lần nói chuyện với nhau họ đều tỏ ra rất căng thẳng. Họ còn tranh cãi về việc phân loại cho những con vượn người đầu đỏ này cơ chứ. Người thì cho rằng chúng thuộc giống vượn Driopithec của đảo Java người thì cho rằng đó là một loài vượn người. Thật điên rồ! Cuối

cùng tôi cũng nghĩ được một lối thoát thân. Những con vượn người đó không thể chạy nhanh hơn con người tại những vùng đất bằng phẳng không có chướng ngại vật. Chân của chúng đi vòng kiềng và rất ngắn, thân hình lại nặng nề. Thêm nữa bọn chúng không biết gì về những khẩu súng cả. Chúng thậm chí không biết tại sao đồng loại bị thương khi tôi bắn vào bụng nó. Chính vì thế tôi đã đá một cú trời giáng vào bụng mỡ của thằng vượn đứng gác và thoát ra được. Sau đó tôi gặp cậu và những khẩu súng, thế là chúng ta đang ở đây!

- Nhưng còn hai Giáo sư thì sao? - Tôi kêu lên đầy lo lắng.

- Chúng ta phải quay trở lại chỗ đó để tìm họ. Lúc chạy trốn tôi không thể đưa họ đi cùng. Challenger thì ngồi trên cây cao còn Summerlee thì không thể gỡ dây ra được. Tôi chỉ còn cách là về lấy súng sau đó quay lại cứu họ. Tất nhiên rất có thể chúng đã giết họ ngay để trả thù việc tôi chạy trốn. Challenger thì chắc không sao, còn Summerlee thì tôi không dám nói trước. Việc chạy trốn của tôi là một việc làm không hay lắm nhưng bây giờ chúng ta có thể quay lại để cứu họ rồi. Thôi hãy dừng cảm lên chàng trai trẻ. Buổi tối hôm nay chúng ta chỉ có một con đường.

Tôi đã cố bắt chước cách nói chuyện dừng dừng của Huân tước Roxton với cách đặt câu ngắn gọn, giọng nói dứt khoát pha lẫn sự hài hước. Huân tước đúng là một nhà lãnh đạo bẩm sinh. Càng gặp nguy hiểm, phong cách của ông càng điềm tĩnh, giọng nói càng quyết đoán, đôi mắt sáng long lánh, bộ râu nhọn hoắt rất Đông Kì-sốt của ông càng vểnh lên một cách kiêu hãnh. Cách đối đầu với hiểm nguy của ông khiến cho tôi có cảm tưởng rằng ông đang chơi một môn thể thao - một môn thể thao chạy đua cùng số phận và phần thưởng là một cái chết đã được báo trước. Ông đúng là một người bạn đồng hành tuyệt diệu trong những giờ phút như thế này. Chúng tôi vừa nhô người ra khỏi bụi cây thì đột nhiên ông nắm lấy cổ tay tôi rồi bảo:

- Chúng đang tới đây!

Từ chỗ ẩn nấp chúng tôi thấy một toán vượn người đang đi ngang qua. Chúng đi thành một hàng với đôi chân cong và cái lưng tròn đầy. Thỉnh thoảng chúng đưa tay sờ soạng mặt đất, cái đầu hết

ngiêng về bên phải lại nghiêng bên trái. Tôi ước lượng chiều cao của chúng khoảng năm feet. Đôi tay chúng dài quá đầu gối và ngực thì nhô ra. Một số con vượn người mang theo cả gậy. Trông chúng như một đoàn người lông lá với hình dạng quái dị. Một lát sau cả bọn đi khuất sau những bụi cây.

- Chúng ta hãy chờ cho đến khi chúng thôi không tìm kiếm nữa. Sau đó chúng ta sẽ đến sào huyết của chúng và tìm cách tấn công vào chỗ chúng dễ sơ hở nhất. Cho chúng tìm kiếm thêm một giờ đồng hồ nữa.

Chúng tôi giết thời gian bằng cách mở hộp thức ăn ra và đánh chén. Vì mới chỉ được ăn một chút hoa quả từ hôm qua nên Huân tước Roxton ăn ngấu nghiến như một người sắp chết đói. Sau đó chúng tôi cầm chắc súng trong tay, rời khỏi chỗ ẩn nấp và bắt đầu sứ mệnh giải cứu tù binh. Trước khi đi chúng tôi còn cẩn thận đánh dấu chỗ ẩn nấp của mình và đánh dấu hướng quay về pháo đài Challenger để quay lại khi cần thiết. Hai chúng tôi lặng lẽ xuyên qua những bụi cây tới bờ vực cạnh trại. Huân tước nói mấy điều về kế hoạch của ông:

- Nếu như chúng ta cứ ở trong rừng thì bọn vượn người sẽ tóm được chúng ta mất. Chúng có thể nhìn thấy chúng ta còn chúng ta thì không. Ở vùng đất trống thì khác, chúng ta có thể di chuyển nhanh hơn vì vậy bây giờ cần nhanh chóng tới sát mép vực vì ở đó không có nhiều cây. Chúng ta cần phải ra đó. Hãy đi thật chậm và cảnh giác cao độ, cầm chắc tay súng. Đừng để cho chúng bắt làm tù binh khi súng vẫn còn đạn. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với cậu, chàng trai trẻ ạ!

Khi hai chúng tôi ra đến mép vực thì thấy chàng Zambo tốt bụng đang ngồi hút thuốc lá trên một tảng đá. Tôi muốn gọi to tên anh ta nhưng điều đó thật nguy hiểm. Bọn vượn người có thể nghe thấy mất. Bọn chúng hình như đang bao vây khắp khu rừng vì tiếng hú gọi vang khắp nơi. Hai chúng tôi bèn trốn nhanh vào bụi rậm gần đấy và chờ cho đến khi bọn chúng đi qua. Vì vậy cần phải mất hai tiếng chúng tôi mới tới được nơi cần đến. Huân tước Roxton bò đến gần tôi và nằm im một lúc, sau đó ông lại bò đi và một phút sau quay lại, khuôn mặt ông tỏ vẻ say sưa.

- Đi, đi! Nhanh lên! Hy vọng Chúa Trời vẫn còn cho chúng ta thời gian.

Toàn thân tôi rung lên khi bò đến gần ông và cùng nhìn về phía khoảng trống trước mặt. Phải nói rằng đó là một khung cảnh mà có lẽ đến cuối đời tôi vẫn không bao giờ quên. Có điều gì đó giống với một cơn ác mộng hoặc một trạng thái mê sảng. Một khoảng trống đến vài trăm yard đang trải rộng trước mắt chúng tôi. Cạnh chỗ mép vực là bờ cỏ xanh. Trên hình cây hình bán nguyệt phía trước là những cái tổ được lợp bằng lá đặt trên những cành cây khác nhau. Độc giả hãy tưởng tượng những cúp lều lợp xúp trên những cành cây vững chãi. Cạnh những cúp lều là những con vượn. Có vẻ như những con cái và những con con. Tất cả tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh và độc đáo. Và bọn họ đang nhìn về một phía khiến cho tôi cảm thấy tò mò và cũng cảm thấy hoang mang. Cạnh mép vực hàng trăm con thú lông đỏ to lớn không tưởng tượng được đang tụ tập theo một hàng lối nghiêm chỉnh. Có vẻ như có một kỷ luật rất nghiêm khắc được thực hiện ở đây bởi vì không có một con vượn nào đứng ra ngoài hàng. Phía trước đám vượn là một nhóm nhỏ người da đỏ. Những người da đỏ có thân hình nhỏ thó, nước da màu đồng sáng bóng dưới ánh nắng mặt trời. Một người da trắng đang đứng bên cạnh họ. Đầu người da trắng cúi xuống, hai tay khoanh lại về sọ sệt. Đúng là Giáo sư Summerlee của chúng tôi chứ không phải ai khác. Phía trước và xung quanh đoàn tù nhân là một toán người vượn đứng canh chừng. Đứng về phía tay phải là hai bóng người to lớn khác thường. Một trong hai người đó là Giáo sư Challenger - bạn đồng hành của chúng tôi. Cái áo choàng rách tả tơi vẫn đang được khoác trên người ông nhưng cái áo sơ mi thì rách hết phần ngực, bộ râu thì bê bối. Cái mũ ông thường đội không còn thấy đâu nữa và mái tóc dài rối bù thì đang tung bay trước gió. Chỉ một ngày thôi mà một con người ưu tú nhất của thế giới văn minh đã trở thành một người hoang dã nhất của châu Mỹ. Đứng cạnh Giáo sư Challenger là con vượn đầu đàn - vua của loài vượn người ở đây. Hình dạng của nó giống hình dạng của Giáo sư Challenger một cách kỳ lạ chỉ khác mỗi màu tóc của nó là màu đỏ còn Giáo sư Challenger thì tất nhiên là màu đen. Và một sự khác biệt nữa mà

mọi người khó nhận ra đó là cái trán dô của con vượn người khác với cái trán rộng và vuông vức của Giáo sư Challenger.

Hai chúng tôi mỗi người suy nghĩ một kiểu khác nhau vì màn kịch vẫn đang tiếp diễn. Hai con vượn người lôi một người da đỏ ra từ trong đám tù binh ra tới sát mép vực. Vua vượn người giơ một tay lên làm hiệu. Hai thằng vượn người cầm chân và tay người kia rồi nâng bổng anh ta lên sau đó đưa đi đưa lại lấy đà ba lượt. Cuối cùng hai tên vượn người ném mạnh người da đỏ xấu số qua vách đá. Vì lực ném rất mạnh nên người kia còn bay lên theo hình vòng cung một lát rồi mới bắt đầu rơi xuống. Ngay khi xác của người da đỏ mất dạng dưới vực sâu thì cả đoàn vượn người (ngoại trừ những tên đang đứng canh chừng) đều đổ xô ra phía mép vực. Chúng đều im lặng một cách kỳ lạ sau đó mới cất tiếng hú ghê rợn thể hiện sự thích thú. Bọn chúng nhảy nhót và đưa những cánh tay dài đầy lông lá lên trời, tỏ vẻ mừng rỡ. Sau đó cả đàn lại đi vào hàng một cách trật tự và chờ xem nạn nhân tiếp theo.

Lần này nạn nhân tiếp theo chính là Giáo sư Summerlee. Hai con vượn người nắm lấy cổ tay ông lôi xềnh xệch ra mép vực. Thân hình nhỏ bé của Giáo sư khiến tôi liên tưởng đến hình ảnh của con gà bị lôi ra khỏi lồng để làm thịt. Bỗng nhiên Giáo sư Challenger quay sang phía con vượn đầu đàn vẫy tay loạn xạ. Có vẻ như ông đang cầu xin tha mạng cho người bạn đồng hành khốn khổ của mình. Con vượn đầu đàn đẩy Giáo sư Challenger sang một bên và lắc đầu. Có lẽ đó là hành động có ý thức cuối cùng con vượn thực hiện trong đời. Khẩu súng trong tay Huân tước Roxton nổ vang. Con vượn đầu đàn nằm vật xuống đất.

- Bắn vào giữa đám đông! Bắn đi! - Huân tước kêu to.

Trong sâu thẳm con người ai cũng có lòng trắc ẩn. Về bản chất tôi là một người tình cảm vì trước những người bị thương tôi thường không cầm được nước mắt. Nhưng bây giờ không phải lúc để thể hiện lòng thương đó. Tôi nghe Huân tước Roxton và bắn hết băng đạn này đến hết băng đạn khác. Vừa bắn tôi vừa hò hét một cách man rợ. Với bốn khẩu súng trong tay chúng tôi đã thực hiện một cuộc tàn phá ghê gớm. Hai thằng vượn người đang lôi Giáo sư Summerlee bị hạ ngay lập tức. Giáo sư Summerlee thì như một kẻ

say rượu vì bàng hoàng không biết tại sao mình lại thoát chết. Đàn vượn người náo loạn, chúng cảm thấy kinh ngạc trước những gì đang diễn ra. Chúng vẫy tay, hò hét và vấp ngã trên xác của những con vừa bị chúng tôi bắn hạ. Bỗng nhiên cả đàn còn lại hú những tiếng dài rồi chạy lại phía những hàng cây nơi chúng có thể trú thân, để lại sau lưng những xác chết còng queo. Lúc này chỉ còn lại những tù nhân đang đứng như trời trồng giữa bãi đất trống.

Giáo sư Challenger nhanh như cắt ôm Giáo sư Summerlee đang trong cơn hoảng loạn và chạy về phía hai chúng tôi. Hai con vượn đuổi theo họ và chẳng mấy chốc ngã nhào sau hai viên đạn của Huân tước Roxton. Hai chúng tôi chạy ra khỏi chỗ ẩn nấp đón hai vị Giáo sư và dúi vào tay họ hai khẩu súng trường. Nhưng Giáo sư Summerlee đã gần như kiệt sức. Ông bước đi lảo đảo. Lúc này bọn vượn người đã kịp hoàn hồn. Chúng chạy tắt qua những bụi cây và có lẽ chúng đang định bao vây bốn chúng tôi. Tôi và Giáo sư Challenger xóc nách Giáo sư Summerlee trong khi Huân tước Roxton nổ súng liên tiếp vào cái đầu của bọn vượn người nhô ra sau mỗi lùm cây. Cả bốn chúng tôi chạy được khoảng một dặm thì tiếng hú của bọn vượn người sát cạnh bên tai. Cuộc đuổi bắt chậm dần lại vì bọn chúng bắt đầu e ngại những khẩu súng của chúng tôi. Cuối cùng khi trở về trại thì cũng là lúc không còn con nào đuổi theo nữa.

Chúng tôi lấy những bụi gai rào cổng trại lại rồi nằm lăn ra đất định nghỉ ngơi thì nghe thấy tiếng bước chân thành thịch và tiếng kêu. Huân tước Roxton chạy vụt ra ngoài, tay lăm lăm khẩu súng. Trước mặt Huân tước là bốn người da đỏ đang nằm sóng soài trên mặt đất và run như cầy sấy. Có lẽ họ muốn được chúng tôi che chở. Một trong bốn người chỉ tay về phía cánh rừng tỏ ý rằng có nhiều nguy hiểm đang vây quanh. Sau đó anh ta lao như một mũi tên về phía chân Huân tước Roxton và ông chặt lấy chân ông, anh ta còn áp cả mặt mình vào chân Huân tước Roxton một cách vô cùng thành kính.

- Ta phải làm gì với những người này bây giờ? - Huân tước lúng túng - Nào! Hãy đứng dậy!

Giáo sư Summerlee ngồi dậy và nhồi thuốc.

- Chúng ta phải cứu họ! Ngài đã vừa cứu chúng tôi ra khỏi móng vuốt của tử thần! Đáng khâm phục! Thật đáng khâm phục! Không chỉ riêng chúng tôi mà cả nền khoa học châu Âu sẽ mãi mang ở ngài. Tôi phải nói rằng nếu tôi và Giáo sư Challenger chết thì sẽ là một tổn thất lớn cho ngành động vật học hiện đại thế giới. Anh bạn trẻ này cũng thật đáng khâm phục.

Nói rồi Giáo sư Challenger nở một nụ cười độ lượng. Tôi cũng phải nói thêm cho độc giả biết rằng giới khoa học châu Âu hẳn cũng sẽ không nhin được cười nếu nhìn thấy niềm hy vọng của họ trong tình trạng đầu tóc rối bù, quần áo rách nát như thế này. Hai đầu gối ông kẹp hộp thịt trong khi tay kia cầm một miếng thịt cừu Úc. Người da đỏ nhìn Giáo sư Challenger và bỗng nhiên anh ta tỏ ra rất hoảng sợ và càng ôm chặt chân Huân tước Roxton hơn.

- Đừng sợ! - Huân tước nói - Giáo sư Challenger ạ! Anh ta nhằm ngoại hình của ngài với mấy con vượn người đấy! Tôi chẳng lấy làm gì lạ. Thôi chàng trai ạ! Ông ấy cũng là một người như ba chúng tôi đây.

- Thế à? - Giáo sư Challenger kêu to.

- Giáo sư ạ! Ông đã gặp may vì cái vẻ bề ngoài bất thường của ông đấy!

- Huân tước Roxton! Sao ông lại tự cho phép mình nói quá nhiều như thế!

- Tôi có nói sai đâu!

- Đề nghị ông thay đổi đề tài đi cho tôi nhờ! Vấn đề bây giờ là chúng ta sẽ làm gì với những người da đỏ này. Chúng ta cần phải hộ tống họ trở về nhà.

- Việc đó chẳng khó khăn gì! Họ sống trong những hang đá bên cạnh hồ nước - Tôi nói.

- Anh bạn trẻ của chúng ta biết chỗ họ ở rồi! Tôi chắc cũng khá xa đấy!

- Khoảng hơn hai mươi dặm - Tôi nói.

- Tôi không thể đi đến đó được - Giáo sư Summerlee rên rỉ - bọn vượn người vẫn đang rình rập đâu đó.

Đúng lúc Giáo sư Summerlee vừa nói xong thì chúng tôi nghe thấy tiếng hú của những con vượn người. Mấy người da đỏ tỏ vẻ vô cùng hoảng sợ.

- Chúng ta phải đi nhanh thôi! - Huân tước Roxton nói - Cậu Malone sẽ giúp đỡ ông Summerlee. Những người da đỏ sẽ mang hành lý. Nào hãy rời khỏi nơi này trước khi bọn chúng tới.

Khoảng nửa giờ sau chúng tôi tới được nơi trú ẩn trước kia tôi và Huân tước Roxton đánh dấu. Suốt cả ngày hôm đó chúng tôi nghe thấy tiếng bọn vượn người xì xào phía pháo đài Challenger nhưng tuyệt nhiên không thấy chúng đi lại hướng này. Thế là cả đoàn chúng tôi được ngủ một giấc no nê. Đến tối tôi chợt tỉnh dậy vì có ai đó đang giặt tay áo. Tôi mở mắt ra và nhìn thấy Giáo sư Challenger đang quỳ trước mặt.

- Hãy giữ cuốn nhật ký ghi những sự kiện vừa qua và nhớ xuất bản, cậu Malone nhé! - Ông nói vẻ nghiêm trang.

- Tôi chỉ là một tay phóng viên! - tôi trả lời.

- Chắc cậu đã nghe Huân tước Roxton kể rồi chứ?

- Tôi được nghe rồi!

- Nếu cậu tường trình sai sự thật thì sẽ là một sự xúc phạm lớn tới tôi đấy!

- Tôi sẽ tôn trọng sự thật.

- Sự quan sát của Huân tước Roxton luôn luôn thú vị! Nhưng ông ấy đã nhìn sai lầm rằng những người da đỏ kia đã nghĩ rằng... thực ra họ là một chủng tộc cấp thấp nên tỏ ra sợ tôi mà thôi. Anh có hiểu tôi nói gì không đấy?

- Tôi hiểu!

- Mọi việc là do cậu cả đấy! - Giáo sư ngừng một lát rồi nói tiếp - con vượn đầu đàn thật là một con vật vĩ đại! Một con vượn đẹp đẽ và thông minh chưa từng thấy. Cậu có thấy thế không?

- Thật là một người vượn đáng chú ý nhất! - tôi nói.

Nói xong câu chuyện đó, giáo sư thấy lòng thanh thản và quay ra ngủ một giấc nữa.

Chương 14: ĐÓ LÀ NHỮNG CUỘC CHINH PHỤC THẬT SỰ

Chúng tôi nghĩ rằng bọn vượn người không thể tìm ra chỗ ẩn nấp của mình nhưng rồi chúng tôi sớm phát hiện ra rằng mình đã sai lầm. Khu rừng yên tĩnh đến kỳ lạ, ngay cả lá cây cũng không lay động. Chúng tôi cũng có sự hiểu biết sơ qua về những con vượn người này rồi. Chúng tỏ ra là những con vật rất kiên nhẫn. Chưa bao giờ tôi cảm thấy Thần Chết gần kề mình như vậy.

Bốn chúng tôi tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài và mệt mỏi. Giáo sư Summerlee vẫn còn rất yếu nên không tự mình đứng lên được tuy nhiên lúc này ông có vẻ can đảm khác thường. Cả bốn chụm đầu vào bàn bạc và quyết định sẽ đợi thêm một hay hai tiếng đồng hồ nữa, sau khi ăn sáng chúng tôi sẽ đến khu vực hồ trung tâm vì tôi cho rằng đó là nơi người da đỏ cư trú. Cứ xem cách bốn người da đỏ nói thì chúng tôi có thể tin rằng những đồng bào của họ sẽ tiếp đón chúng tôi không đến nỗi nào. Vì sứ mệnh được giao đã hoàn thành và chúng tôi thu được những kiến thức đầy đủ hơn về vùng đất Maple White cho nên lúc này chúng tôi có một ước mong lớn lao là tìm đường trở về nhà. Ngay cả Giáo sư Challenger cũng đồng ý với ý kiến trên vì ông muốn nhanh chóng đưa những thông tin quý báu trở về với thế giới văn minh.

Bây giờ chúng tôi đã có cái nhìn thiện cảm hơn đối với những người da đỏ. Họ nhỏ con nhưng nhanh nhẹn và khỏe mạnh, tóc họ được búi thành búi phía sau và buộc bằng những sợi dây da. Cả quần áo mặc trên người cũng làm bằng những tấm da, khuôn mặt thì không có lông và rất ưa nhìn, thậm chí tôi còn thấy vẻ hài hước hiện trên những khuôn mặt đó nữa. Những vết rách trên dải tai của họ chứng tỏ trước đây họ đã từng đeo đồ trang sức và sau đó bị những tên vượn người kia dứt ra. Tuy chúng tôi hoàn toàn không hiểu những gì họ nói nhưng cách phát âm nghe có vẻ rất trôi chảy. Họ chỉ vào nhau và kêu lên “Accala!!” nhiều lần. Chúng tôi đoán rằng họ đang kêu tên bộ tộc của mình. Thỉnh thoảng trên khuôn mặt xuất hiện một nỗi sợ hãi hay một lòng thù hận nào đó và họ chỉ tay về

phía khu rừng miệng kêu: “Doda! Doda!” Chúng tôi nghĩ rằng họ đang nói về kẻ thù.

- Ông nghĩ gì về những người da đỏ này? Ông Challenger! - Huân tước Roxton hỏi. - Tôi nhận thấy rằng anh chàng nhỏ thó với cái đầu cao nhẵn thín là thủ lĩnh của nhóm.

Đúng là anh chàng da đỏ mà Huân tước Roxton nói đang đứng tách ra với ba người kia. Mỗi khi ba người kia nói gì với anh ta thì họ đều thể hiện một thái độ cung kính. Anh ta có lẽ là người trẻ nhất trong bọn nhưng ngược lại anh ta tỏ ra rất tự tin và kiêu hãnh. Khi Giáo sư Challenger đặt bàn tay hộ pháp của ông lên đầu anh ta thì anh ta kêu lên như một con ngựa, đôi mắt chiếu cái nhìn sắc như dao vào Giáo sư và chạy tránh ra chỗ khác. Sau đó anh ta đặt tay lên ngực về thành kính và kêu lên “Maretas!!” nhiều lần. Giáo sư Challenger bèn tóm lấy một trong ba người da đỏ còn lại và giảng giải cho anh ta nghe như với một cậu học trò.

Những loại người đó - Giáo sư bắt đầu nói - được nhìn nhận dựa trên khả năng tư duy và các góc cạnh của khuôn mặt. Chúng ta không thể đánh giá thấp chúng được mà ngược lại chúng ta cần phải coi chúng ngang bằng hoặc thậm chí cao hơn rất nhiều so với những bộ lạc ít người ở châu Mỹ khác. Chúng ta không có cách giải thích thỏa đáng nào cho việc tiến hóa của chúng tại vùng đất này. Giữa vượn người và những động vật nguyên thủy khác đã có một sự cách biệt khá xa. Ta có thể cho rằng chính người vượn đã phát triển miền đất này.

- Thế theo ông tổ tiên của chúng là ai? - Huân tước Roxton hỏi.

- Câu hỏi của ngài sẽ được thảo luận một cách nghiêm chỉnh tại các hội thảo khoa học ở châu Âu và châu Mỹ - Giáo sư hóp ngực lại và đưa mắt nhìn quanh - Tôi đã được đọc một cuốn sách nói rằng sự tiến hóa của chúng được diễn ra trong sự thay đổi điều kiện đặc biệt của miền đất chúng sống và vì thế có sự tồn tại đồng thời giữa các loài động vật cùng loài nhưng khác nhau về điều kiện sống. Các ngài hãy xem con heo vòi với các loài động vật khác ở kỷ Jurassic mà xem. Và bây giờ các ngài hãy xem người da đỏ và những con vượn người mà chúng ta đã gặp. Xét về phương diện khoa học thì

điều đó sẽ nói lên điều gì? Tôi chỉ có thể giải thích rằng họ đã xâm nhập từ bên ngoài. Rất có thể trước kia tại châu Mỹ đã tồn tại một chủng người vượn nào đó, chủng người đó đã tìm đến khu vực này và tiến hóa để trở nên giống như... - ông ngập ngừng - một người văn minh. Còn đối với bộ tộc da đỏ này thì tôi cho rằng rất có thể họ đã từ phía dưới di cư lên đây. Chắc họ lên đây vì đã gặp một nạn đói hoặc một tai họa nào đó. Vì đối mặt với thú dữ họ phải trú ngụ trong những cái hang như anh bạn trẻ của chúng ta đã nhìn thấy. Một trong những loài thú hung hãn nhất chính là những con vượn người. Bởi vì bọn vượn người nghĩ rằng những người da đỏ là những tên xâm lược vùng đất của chúng. Bọn vượn người đã phát động cuộc chiến tranh chống lại những người da đỏ mà sự bạo tàn của nó còn hơn gấp nhiều lần sự tàn bạo của các loài thú. Chính vì thế số lượng những người da đỏ ở đây là có hạn. Thưa các quý ngài! Các ngài có thấy điểm nào chưa hợp lý hay không?

Giáo sư Summerlee lắc đầu tỏ vẻ không tán thành. Huân tước Roxton thì ngồi cạo cạo khóa nòng súng và nói rằng ông ta không thể đánh đấm gì được nếu như kẻ thù không cùng đẳng cấp với ông. Còn tôi như thường lệ không có ý kiến gì hơn là đề cập tới một vấn đề thực tế hơn. Tôi lưu ý về việc một trong bốn người da đỏ đã đi đâu lúc nào mà tôi không hề hay biết.

- Chắc anh ta đi uống nước đấy mà! - Huân tước Roxton nói. - Tôi đưa cho anh ta một hộp thịt bò rỗng ruột để anh ta múc nước.

- Anh ta trở về trại à? - Tôi hỏi.

- Không! Anh ta đến dòng suối cạn giữa lùm cây kia kìa. Khoảng độ hơn hai trăm yard thôi mà.

- Để tôi đi tìm anh ta xem sao!

Tôi cúi xuống nhặt khẩu súng trường và men theo dòng suối cạn đi tìm anh chàng da đỏ nọ. Lúc này tôi hoàn toàn không cảm thấy sợ hãi bọn vượn người chút nào vì tôi biết rõ tôi đang cách nơi ở của chúng khá xa, bọn chúng không thể nào phát hiện được dấu vết chúng tôi. Hơn nữa trong tay tôi còn có khẩu súng sẵn sàng nhả đạn bất kỳ lúc nào.

Tôi nghe thấy có tiếng nước chảy róc rách phía trước mặt. Bỗng nhiên dưới hàng cây tôi để ý thấy vật gì đó màu đỏ giữa lùm cây. Khi đến gần tôi bị sốc khi nhận thấy đó chính là xác của anh chàng mới bỏ đi. Cái xác nằm nghiêng, đầu vẹo sang một bên nhưng đang cố gắng ngoái nhìn phía sau lưng. Tôi bèn kêu lên đánh động các bạn và chạy đến bên cái xác của người da đỏ xấu số. Không hiểu bản năng mạch bảo hay tiếng xào xạc của lá cây đã làm tôi cảnh giác nhìn quanh. Một đôi bàn tay cuộn cuộn đầy lông lá từ từ thò ra trong tán lá rừng rậm rạp. Một giây đồng hồ sau bàn tay đó đã ôm chẹn lấy cổ họng của tôi. Tôi bật người ra phía sau để tránh nhưng nhanh như chớp, bàn tay đó đã kịp túm lấy cổ tôi. Một bàn tay thì nắm lấy gáy tôi còn một cái thì vỗ vào mặt. Tôi đưa tay nắm lấy yết hầu nhưng bàn tay đầy móng sắc kia đã vuốt một đường dài lên mặt tôi. Tôi bị nâng từ từ lên khỏi mặt đất, sức nặng như muốn đứt đứt cổ khiến tôi vô cùng khó chịu. Tay tôi cố kéo bàn tay kia ra khỏi má mình. Khi ngửa mặt nhìn lên tôi chợt thấy một bộ mặt đáng sợ đang nhìn xuống, ánh mắt màu xanh da trời lạnh lùng. Ánh mắt như có một sức thôi miên kỳ lạ khiến tôi không thể giãy giụa được nữa. Khi thấy tôi đã mềm nhũn, hai chiếc răng nanh của nó nhe ra trắng xóa giữa hai khóm miệng tằm lợm, hai bàn tay của nó bóp chặt lấy má tôi. Mắt tôi mờ hẳn đi, hai tai ù đặc. Tôi chỉ kịp nghe thấy một tiếng súng nổ, người nhẹ bỗng ra, rơi xuống đất và sau đó nằm bất động.

Tôi tỉnh dậy thấy mình đang nằm trên bãi cỏ cạnh một bụi cây. Huân tước Roxton đang xối nước lên đầu tôi. Giáo sư Challenger và Summerlee đang dựng đầu tôi dậy và theo dõi một cách chăm chú. Lúc này tôi chợt nhận thấy họ thật tốt biết bao. Phải mất nửa tiếng tôi mới hoàn hồn và trở lại trạng thái bình thường.

- Cậu lại thoát chết một lần nữa đấy! Chàng trai ạ! - Huân tước Roxton nói - Khi nghe thấy tiếng của cậu kêu lên tôi liền chạy đến và thấy đầu của cậu đã bị bẻ ngoẹo sang một bên, hai chân đã bắt đầu chơi vơi. Tôi nổ súng nhưng trượt và thật may con vật bỏ chạy nhanh như chớp. Ước gì tôi đi cùng với năm mươi người mang súng, tôi sẽ tiêu diệt hết những con vượn người ghê tởm và đi khỏi vùng đất đáng sợ này.

Rõ ràng bây giờ đàn vượn người đã phát hiện ra dấu vết và đang theo sát bước chân của chúng tôi. Ban ngày ít có nguy cơ bị chúng theo đuổi nhưng ban đêm thì lại là chuyện khác. Mong sao đoàn của chúng tôi sớm đến được nơi mà những người da đỏ ở. Ba phía xung quanh đều là rừng rậm. Rất có thể bọn vượn người đang phục kích chúng tôi ở chỗ đó. Chỉ có một phía là trống cỏ xen lẫn những bụi cây nhỏ - nơi dẫn ra hồ trung tâm. Đó chính là hướng mà đêm hôm trước tôi đã một mình đi qua.

Việc rời bỏ khu trại không những làm chúng tôi mất số thực phẩm dự trữ mà đáng tiếc hơn thế là đã mất liên lạc với anh chàng Zambo - liên lạc viên duy nhất với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên do trong tay còn súng và nhiều đạn dược nên chúng tôi sẽ vẫn còn tìm được thức ăn cũng như hy vọng quay trở lại gặp anh chàng da đen tốt bụng kia. Anh ta đã hứa ở lại đó và tôi chắc anh ta sẽ không quên lời hứa của mình.

Đầu chiều hôm đó chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình. Anh chàng da đỏ thủ lĩnh đi trước dẫn đường. Anh ta từ chối không mang giúp chúng tôi bất cứ thứ gì. Đi sau là hai người da đỏ còn lại, trên lưng mang đồ đạc của chúng tôi. Bốn chúng tôi đi hai bên, tay cầm chắc súng trong tư thế sẵn sàng xả đạn. Khi vừa bắt đầu bước đi chúng tôi nghe phía sau có tiếng la hét ầm ĩ của bọn vượn người. Nghe tiếng kêu của chúng tôi có thể biết được chúng rất đông. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến khu đất trống ngoài phạm vi kiểm soát của bọn vượn người. Tôi vừa đi vừa không thể không mỉm cười nhìn những người bạn đồng hành của tôi. Kia có phải Huân tước Roxton người ngồi trên một tấm thảm Ba tư đẹp đẽ dưới ánh mặt trời màu hồng trong bức ảnh mà ông đã từng cho tôi xem? Đây có phải Giáo sư Challenger người thường đấm mình sau chiếc bàn nghiên cứu khổng lồ tại quận Edmore Park?! Và người gầy gò đi cạnh Giáo sư Challenger kia có phải Giáo sư Summerlee người đã phát biểu trước hàng ngàn khán giả tại hội thảo của Viện Động vật học?! Giờ đây trông họ thật buồn thiu và tuyệt vọng. Đoàn của chúng tôi đã ở trên vùng đất này được một tuần và để lại hết số quần áo dự trữ trong trại dưới chân núi. May mà tôi không bị rơi vào tay bọn vượn người. Ba người bạn đồng hành của tôi bị rơi mất mũ và giờ

đây họ dùng khăn tay đội lên đầu thay mũ. Hai Giáo sư bước đi một mỗi. Còn tôi hầu như không lê nổi đôi chân của mình nữa. Cổ vẫn còn đau nên không thể nhúc nhích được. Thỉnh thoảng những người da đỏ lại nhìn chúng tôi với cặp mắt sợ hãi xen lẫn ngạc nhiên.

Chiều tối chúng tôi đến bờ hồ trung tâm. Khi vừa nhìn thấy hồ nước ba người da đỏ kêu lên mừng rỡ và chỉ tay về phía trước. Trước mặt là một khung cảnh rất tuyệt diệu. Trên mặt hồ một đoàn thuyền đang thẳng tiến đến chỗ chúng tôi. Lúc đầu đoàn thuyền cách chừng mấy dặm nhưng tốc độ rất nhanh nên chỉ một loáng những người chèo thuyền đã nhìn thấy ba người da đỏ trong đoàn. Một tiếng kêu đồng thanh nổi lên tỏ ý vui mừng. Những người chèo thuyền đứng cả dậy, khua mái chèo ầm ĩ. Rồi họ lại tiếp tục chèo gần đến chỗ chúng tôi hơn, cuối cùng họ đổ thuyền lại và nhảy lên bờ. Tất cả chạy ào đến chỗ chúng tôi đứng, vừa chạy vừa kêu to tỏ vẻ vui sướng khi thấy sự trở về của anh chàng da đỏ thủ lĩnh. Một người da đỏ có vẻ già nhất - cổ đeo hạt chuỗi thủy tinh, mình khoác bộ da thú màu hổ phách rất đẹp chạy lên trước cả đoàn và ôm lấy anh chàng da đỏ trẻ tuổi. Ông nhìn chúng tôi một lúc và hỏi mấy câu gì đó rồi cuối cùng đến ôm lần lượt bốn chúng tôi với một dáng vẻ rất thành kính. Theo lệnh của người thủ lĩnh già, cả đoàn cúi rạp người trên cỏ tỏ ý biết ơn chúng tôi. Bản thân tôi cảm thấy ngượng ngùng trước sự tôn trọng quá mức như thế và tôi cũng thấy sự bối rối trên gương mặt của Giáo sư Summerlee và Huân tước Roxton. Chỉ có Giáo sư Challenger thì chẳng có vẻ gì là ngượng ngùng cả, khuôn mặt ông ta tươi tỉnh hẳn lên.

- Có lẽ họ là một bộ tộc chưa phát triển lắm - Giáo sư nói và đưa ta vuốt râu, mắt nhìn xung quanh - nhưng cách mà họ cung kính trước những thủ lĩnh của họ cũng khiến cho những người châu Âu chúng ta cảm thấy còn phải học tập. Bản năng tự nhiên của con người thật kỳ lạ!

Rõ ràng những người da đỏ đến đây trong tư thế sẵn sàng chiến đấu vì trong tay mỗi người đều có một ngọn giáo được làm bằng tre với mũi gắn xương nhọn. Trên vai họ là những cây cung và bó tên, hông dắt những chiếc rìu chiến được làm bằng đá hoặc những cây gậy nhỏ. Cả đoàn nhìn về phía khu rừng phía sau lưng chúng tôi với

ánh mắt căm giận và kêu lên những tiếng “Dida! Dida!”. Đây đúng là một đội cứu hộ anh chàng thủ lĩnh trẻ - con trai của người thủ lĩnh già. Cả bộ tộc đứng quây thành một vòng tròn để hội ý trong khi chúng tôi ngồi trên một tảng đá bazan. Có tiếng của hai ba người da đỏ nói, sau đó là tiếng nói của anh chàng da đỏ trẻ tuổi. Anh ta vừa nói vừa thể hiện những động tác rất hùng hồn khiến chúng tôi đoán được ý của anh ta muốn nói gì.

- Chúng ta quay trở về mà làm gì? Sớm hay muộn gì việc này cũng phải đến mà thôi. Các người anh em của chúng ta đã bị giết. Liệu chúng ta có được an toàn không? Hãy đoàn kết lại và sẵn sàng chiến đấu! - Anh ta chỉ tay về phía chúng tôi - những người lạ mặt này là những người tốt. Họ là những chiến binh thiện chiến và họ cũng căm ghét bọn vượn người như chúng ta - Anh ta chỉ lên trời - Họ ra lệnh cả thần sấm sét. Đây là cơ hội tốt nhất cho chúng ta. Hãy tiến lên! Thà chết chứ không lùi bước! Nếu quay lại chúng ta sẽ cảm thấy xấu hổ trước những người phụ nữ của bộ tộc chúng ta.

Các chiến binh da đỏ nhỏ bé chăm chú nghe anh ta nói. Khi anh chàng da đỏ trẻ tuổi vừa dứt lời thì tất cả đồng thanh reo hò tỏ ý tán thành, tung vũ khí lên trời. Người thủ lĩnh già bước đến gần chúng tôi và hỏi mấy câu hỏi, tay chỉ về phía khu rừng. Huân tước Roxton ra hiệu chờ và ông quay sang chúng tôi.

- Tùy các ngài quyết định! Riêng tôi thấy mình có sứ mệnh phải tiêu diệt hết bọn vượn người đó đi! Tôi sẽ theo những anh chàng da đỏ này. Cậu thế nào Malone?

- Tất nhiên là tôi cũng sẽ đi theo.

- Giáo sư Challenger! Còn ông thì thế nào?

- Tôi chắc chắn sẽ cộng tác.

- Còn ông Summerlee?

- Có lẽ chúng ta đã đi quá xa so với mục đích chính của cuộc hành trình này rồi đây! Huân tước Roxton ạ! Khi quyết định tham gia cuộc thám hiểm này tôi không hề nghĩ đến chuyện sẽ dẫn đầu cuộc chống trả bọn vượn người đâu đây!

- Thế thì ba chúng tôi sẽ đi! - Huân tước nói và mỉm cười - thế thì ngài sẽ làm gì?

- Đúng là một câu hỏi khó đấy! - Giáo sư Summerlee nói - Nếu mọi người đi cả thì làm thế nào tôi đứng lại ở đằng sau được cơ chứ.

- Thế là rõ cả rồi nhé!

Huân tước Roxton nói và quay người lại người thủ lĩnh già gật đầu, tay ông vỗ vào báng súng. Người thủ lĩnh già siết chặt tay chúng tôi còn những chiến binh của ông ta thì hò reo ầm ĩ.

Vì trời đã tối nên những người da đỏ và chúng tôi chưa mở cuộc tấn công vội. Cả đoàn tạm hạ trại bên bờ hồ. Họ đốt những đồng lửa quanh trại. Một vài người trong số họ đi về phía rừng và một lát sau họ đã lùa những con thằn lằn răng giông con về. Giống như những con thằn lằn răng giông mà chúng tôi đã gặp những con thú này đều có vết hắc ín trên da. Cho đến khi nhìn những người da đỏ giết thịt chúng tôi mới hiểu ra rằng những con thằn lằn này được họ chần thả như những con gia súc mà con người ở thế giới văn minh vẫn thường làm và những vết hắc ín kia không phải là cái gì khác ngoài việc đánh dấu quyền sở hữu. Chỉ trong mấy phút con thú khổng lồ đã được xẻ ra hàng trăm miếng thịt và thịt của chúng đã được treo lên trên những đồng lửa đang cháy rừng rực cùng với những con cá vảy láng vừa bị những người da đỏ bắt bằng giáo dưới hồ Gladys.

Giáo sư Summerlee thì nằm ngủ từ lúc nào còn ba chúng tôi đi ra sát mép nước và cố gắng tìm hiểu những điều bí ẩn về vùng đất này. Chúng tôi hai lần gặp phải những cái hố đất sét xanh giống như có lần chúng tôi đã gặp ở vùng đầm lầy. Đó chính là những cái lỗ thông khí của miệng núi lửa. Huân tước Roxton tỏ ra vô cùng vui sướng. Còn Giáo sư Challenger thì đặc biệt thích thú với những giếng bùn đang nổi bong bóng bay lên khỏi mặt đất. Những cái bong bóng mang theo một chất khí lạ. Ông bứt một cọng cỏ rỗng và chọc vào những cái bong bóng rồi bật cười lên như một đứa trẻ khi ông bật một que diêm và châm vào đầu kia của cọng cỏ, đầu cọng cỏ bị cháy phát ra tia lửa màu xanh da trời đồng thời phát ra một tiếng nổ đanh.

- Chất khí này có thể cháy được và nhẹ hơn không khí! Chắc hẳn là khí hydro. Những cái mà Challenger này cần không bao giờ cạn

kiệt cả! Tôi sẽ cho các ngài thấy đáng Tạo hóa đã chu đáo như thế nào - Giáo sư Challenger nói úp mở rồi đột nhiên ông im bặt.

Nhưng rốt cuộc chẳng có gì trên bờ hồ tuyệt diệu bằng dưới mặt nước. Do tiếng hò hét quanh bờ hồ nên những sinh vật sống dưới nước đã bơi đi hết chỉ còn lại những con rắn đang ngóc cổ lên trông chờ phần xương thịt thăn lằn mà những người da đỏ vẫn còn để quanh trại. Thỉnh thoảng những con cá vây bạc to lớn lại trồi lên mặt nước và thoát cái lại vẩy đuôi lằn mất. Phía xa xa là những loài bò sát, những con rùa to lớn, những con thằn lằn kỳ lạ và một loài động vật có hình dáng như một miếng da có bơi mớ đang lạch bạch bước xuống hồ. Đây đó là một vài cái đầu nhô lên mặt nước miệng phun bọt trắng xóa, đuôi quẫy sóng ào ào, cách di chuyển của chúng khiến tôi nhớ đến loài thiên nga. Mãi đến khi chúng lên bờ và để lộ thân hình to lớn với đôi chân màng thì Giáo sư Challenger và Giáo sư Summerlee mới trầm trồ vì ngạc nhiên.

- Đúng là loài rắn đầu xà rồi! Rắn đầu xà nước ngọt - Giáo sư Summerlee kêu lên - Thật đáng sống để nhìn thấy những con vật này. Challenger thân mến! Chúng ta được may mắn hơn tất cả những nhà động vật học trên thế giới này.

Khi màn đêm buông xuống và những đồng lửa của người da đỏ chỉ còn lại những tàn than hồng thì hai vị Giáo sư mới chịu dứt chuyện về cái hồ nước nguyên thủy kia.

Hôm sau chúng tôi dậy từ rất sớm và chuẩn bị khoảng một tiếng đồng hồ trước khi lên đường. Ngày trước tôi thường mơ mình sẽ trở thành một phóng viên chiến tranh. Bây giờ thì có lẽ tôi đúng là một tay phóng viên chiến trường bất đắc dĩ thật. Sau đây là diễn biến ban đầu của cuộc xung đột:

Đêm hôm qua quân số bên những người da đỏ đã tăng cường đáng kể vì có thêm một vài nhóm người da đỏ tăng cường. Lúc này số chiến binh có lẽ đã lên tới bốn đến năm trăm người. Đi trước là đội quân tiên phong có nhiệm vụ dẫn đường và thông tin. Đi theo sau là lực lượng chủ lực theo một hàng dài suốt từ bờ hồ cho đến cửa rừng. Cả đoàn tập hợp thành hai nhóm quân - nhóm sử dụng giáo và một nhóm sử dụng cung tên. Huân tước Roxton và Giáo sư

Summerlee đi bên phía cánh phải còn Giáo sư Challenger và tôi đi bên cánh trái. Chúng tôi đang tham gia một cuộc chiến tranh của thời kỳ đồ đá với những khẩu súng hiện đại nhất của thời đại văn minh.

Chúng tôi không mất nhiều thời gian chờ đợi kẻ thù của mình tới. Một tiếng hét rất to vang lên từ phía bìa rừng rồi đột nhiên từng đàn vượn người tay cầm đá, gậy gộc, lao ra từ những lùm cây tấn công vào giữa đoàn quân da đỏ. Cách tiến công của bọn vượn người thoát tiên có vẻ rất dũng cảm nhưng xem kỹ thì thấy chúng thật ngu ngốc vì chúng là những con vượn chân vòng kiềng đi lại chậm chạp trong khi đối thủ của chúng - những người da đỏ lại tỏ ra nhanh nhẹn như những con mèo. Những con vượn với đôi mắt nhìn hoang dại và cái miệng sùi bọt mép trắng xóa thật kinh khủng. Chúng cứ lao lên phía trước và ngã gục hàng loạt trước mũi tên của những người da đỏ. Một thằng vượn người vừa chạy ngang qua chỗ tôi đứng vừa kêu la vì đau đớn, mũi tên găm đầy trên ngực và hông. Bị một phát súng chính xác vào sọ, nó nằm vật ra không kêu được một tiếng. Đây có lẽ là phát súng cuối cùng của chúng tôi bởi vì có vẻ như những người da đỏ không cần sự giúp đỡ của chúng tôi lắm. Tôi không nghĩ rằng có một con vượn người nào sống sót trong cuộc chiến đẫm máu này.

Tuy nhiên khi chúng tôi tiến sâu vào rừng thì gặp phải sự chống cự quyết liệt. Cuộc chiến tiếp tục hơn một tiếng đồng hồ và có những lúc chúng tôi tưởng như không chống đỡ nổi. Mỗi một con vượn người nhảy ra từ những gốc cây tay cầm gậy cỡ lớn đánh ngã từ ba đến bốn người da đỏ trước khi bị đâm chết. Những cú đánh bằng gậy của bọn chúng có sức công phá kinh khủng. Cây súng trường của Giáo sư Summerlee bị một con vượn đập gãy nát và suýt nữa cú đập tiếp theo đã giết chết ông nhưng may thay một người da đỏ đã kịp đâm cho con vượn đó một nhát. Những con khác thì ngồi trên cây và ném cả đá lẫn cành cây xuống đầu chúng tôi, có những con còn đu cả xuống đánh đấm túi bụi cho đến khi gục hẳn. Mỗi lúc cuộc chiến càng trở nên cam go, những người da đỏ có lẽ đã thua trận nếu như không có sự trợ giúp của những khẩu súng. Tuy nhiên họ chiến đấu vô cùng anh dũng dưới sự chỉ huy của

người thủ lĩnh già. Tôi, Huân tước Roxton và Giáo sư Challenger thi nhau bắn. Cuối cùng thì bọn vượn người kêu gào hoảng loạn và rút chạy vào rừng còn những người đồng minh da đỏ của chúng tôi thì hò reo vui mừng. Tất cả những mối hận thù truyền kiếp trải qua nhiều thế hệ đang được thanh toán trong trận huyết chiến hôm nay. Khắp nơi tiếng reo hò hân hoan của những người da đỏ xen lẫn tiếng dây cung, tiếng giáo đâm và tiếng rơi huỳnh huých của những con vượn vị trúng tên từ trên cây cao rớt xuống đất.

Tôi cùng với Huân tước Roxton và Giáo sư Summerlee chạy theo những người da đỏ.

- Thế là xong! Hãy để công việc còn lại cho những người da đỏ. Có lẽ chúng ta nên chứng kiến chuyện đánh đấm này ít thôi như thế chúng ta sẽ dễ ngủ hơn - Huân tước Roxton nói.

- Chúng ta vừa gặp được một vận may! - Giáo sư Challenger nói và đi quanh như một con gà chọi - đó là việc chúng ta được tham gia vào một trong những trận đánh mang tính lịch sử, trận chiến qui định số phận của thế giới. Thưa các ông! Thế nào là sự chinh phục của nước này đối với một nước khác? Thật là vô nghĩa! Tất cả mọi cuộc chiến đều có những kết quả như nhau mà thôi. Vào buổi bình minh của nhân loại, loài người đã phải vất vả chống đỡ những cuộc tấn công của thú dữ và cuối cùng đã chiến thắng. Và trận chiến này cũng chứng tỏ điều đó. Tương lai nhất định phải thuộc về con người.

Chúng tôi tiến vào trong rừng và chứng kiến cơ man xác bọn vượn chồng chất lên nhau. Đây, đó vài nhóm người da đỏ dồn những con vượn cuối cùng vào chỗ cùng đường để tiêu diệt. Bọn vượn người đã phải rút lui về sào huyết của chúng và xây dựng phòng tuyến để cố thủ. Chẳng mấy chốc phòng tuyến của chúng cũng bị xuyên thủng. Và đây là lúc chúng tôi chứng kiến màn hạ của một vở kịch hết sức đẫm máu. Khoảng gần một trăm con vượn đực sống sót đã bị xua đến sát mép vách đá - nơi diễn ra cảnh hành quyết những người da đỏ hai hôm trước. Khi chúng tôi vừa đến nơi thì những người da đỏ cầm giáo đã đứng thành nửa vòng tròn. Mọi việc diễn ra quá nhanh. Khoảng bốn mươi con vượn người ngã gục tại chỗ. Những con còn lại bị ném qua vách đá. Xác chúng rơi xuống

mặt đất cách nơi này khoảng sáu trăm feet với cơ man những cây tre thân nhọn hoắt chĩa lên trời. Như Giáo sư Challenger nói: đã đến thời kỳ thống trị của loài người trên vùng đất này. Những con vượn đực bị giết, sào huyết của bọn chúng bị hủy diệt. Những con vượn cái và vượn con bị bắt làm nô lệ.

Đối với chúng tôi chiến thắng này đã mang lại nhiều lợi ích. Giờ đây chúng tôi có thể quay trở lại trại và lấy những vật dụng cần thiết. Hơn nữa, chúng tôi có dịp được gặp lại Zambo - người chắc chắn là kinh hoàng lắm khi chứng kiến cảnh những con vượn người bị rơi xuống vách đá.

- Hãy xuống ngay đi các ngài! Bọn quý sẽ bắt các ngài nếu các ngài cứ nấn ná trên đó!

- Đó là những lời nói hợp lý! - Giáo sư Summerlee nói - Chúng ta đã chán chuyến phiêu lưu mạo hiểm này rồi. Nó không hợp với tình hình và địa vị của chúng ta. Challenger, tôi yêu cầu ông phải giữ lời hứa. Từ nay trở đi, ông phải tập trung sức lực để đưa chúng ta ra khỏi miền đất kinh khủng này, trở về với cuộc sống văn minh.

Chương 15: MẮT CHÚNG TÔI ĐÃ NHÌN THẤY NHỮNG ĐIỀU KỲ DIỆU

Chiến thắng của những người da đỏ và sự tiêu diệt loài người vượn đánh dấu một bước ngoặt may mắn của chúng tôi. Từ nay trở đi, chúng tôi thật sự là những người chủ nhân của cao nguyên này, vì những người bản xứ vừa biết ơn chúng tôi, vừa khâm phục chúng tôi. Họ nghĩ rằng chúng tôi đã dùng những quyền lực kỳ lạ giúp họ tiêu diệt được những kẻ thù truyền kiếp của họ.

Vì quyền lợi riêng của họ, có lẽ họ sẽ sung sướng thấy chúng tôi đi khỏi nơi đây nhưng họ không có cách nào mạch nước cho chúng tôi được. Nơi này đã từng có một con đường ngầm nối thông với thế giới bên dưới. Con đường ngầm mà khi còn ở bên dưới chúng tôi đã có dịp nhìn thấy cùng với những mũi tên chỉ dẫn của Maple White. Không còn nghi ngờ gì nữa những người da đỏ và bọn vượn người và sau là Maple White đã lên bình nguyên này bằng con đường đó. Có lẽ năm ngoái đã có một trận động đất diễn ra trên vùng đất này và một phần đường hầm đã bị sụp. Những người da đỏ chỉ còn biết lắc đầu và nhún vai mỗi khi chúng tôi làm hiệu cho họ rằng chúng tôi muốn xuống dưới. Những cái lắc đầu của họ khiến tôi phân vân. Họ không muốn giúp chúng tôi rời khỏi hay họ thực sự không biết lối đi xuống?

Cuối cuộc chiến những con vượn người còn lại bị những người da đỏ dồn về một chỗ gần nơi cư trú của họ. Từ nay chúng sẽ là nô lệ của những ông chủ da đỏ và trở thành những kẻ đốn gỗ và kéo nước cho đến hết đời. Điều này khiến chúng tôi liên tưởng đến những người Do Thái ở vương quốc Babylon và những người Israel ở Ai Cập. Đêm đến chúng tôi nghe thấy những tiếng hú rợn người của bọn vượn người như đang nuôi tiếc thời kỳ huy hoàng của chúng.

Chúng tôi theo những người da đỏ quay về nơi cư trú của họ và hạ trại ngay dưới cửa hang. Họ cũng có ý cho chúng tôi trú vào trong hang nhưng Huân tước Roxton tỏ ý không tán thành vì lo ngại rằng họ sẽ phản bội và cầm giữ chúng tôi trong hang. Vì thế chúng tôi quyết định ở bên ngoài và luôn sẵn sàng ở tư thế chiến đấu

nhưng đồng thời cũng giữ mối quan hệ thân thiện với họ. Chúng tôi thường xuyên vào hang thăm họ. Đó là những cái hang đẹp đến nỗi chúng tôi cũng không biết chúng được thiên nhiên tạo ra hay do con người làm ra. Nhưng cái hang nằm trên cùng một địa tầng - vách đá và nền hang được tạo bởi đá granite cứng. Cửa hang cách mặt bình nguyên khoảng tám mươi feet. Lối lên cửa là bậc đá dài, dốc và hẹp. Điều này khiến thú dữ khó mà leo lên được. Không khí trong hang rất khô và ẩm áp. Lòng hang chạy thẳng tắp theo vách đá. Vách hang màu nâu được trang trí những bức vẽ hình thú vật tuyệt diệu bằng chất liệu than củi.

Trước đây chúng ta đã được biết rằng người da đỏ đã thuần dưỡng được những con thằn lằn răng giông to lớn thành những con gia súc giết thịt cộng với việc sử dụng được những vũ khí thô sơ, chứng tỏ họ đã có một quyền lực trên vùng bình nguyên này. Tuy nhiên, chúng tôi đã sớm nhận ra rằng mình đã lầm, họ chẳng qua chỉ là những người hoàn toàn ngây thơ và lại chịu chi phối bởi một thế lực khác.

Ngày thứ ba kể từ khi chúng tôi lập trại thì một thảm họa xảy ra. Giáo sư Challenger và Giáo sư Summerlee đi ra hồ trung tâm nơi những người da đỏ đang bắt thằn lằn bằng những mũi lao. Tôi và Huân tước Roxton đang ở trong lều thì bỗng nghe thấy tiếng kêu thất thanh “Stoa! Stoa!” từ hàng trăm cái miệng. Từ khắp nơi bốn hướng phụ nữ và trẻ em đang chạy nháo nhác leo lên những bậc thang vào hang đá.

Họ còn vẫy tay gọi chúng tôi cùng lên đó với họ. Tôi và Huân tước Roxton mang theo hộp đạn và chạy ra xem có chuyện gì xảy ra. Từ trong lùm cây có khoảng mười hai đến mười lăm người da đỏ đang chạy bán sống bán chết. Sau lưng họ là hai con quái vật đã sẵn đuổi tôi vào cái đêm hôm nọ. Về hình dáng chúng giống như những con cóc, cách di chuyển lại giống như cái lò xo nhưng kích thước của chúng thì như một con voi. Chúng tôi đứng chết lặng khi nhìn thấy bộ da trần truồng đầy mụn của chúng. Dưới ánh mặt trời bộ da được chiếu sáng khiến nó giống như ánh cầu vồng ngũ sắc. Chúng tôi chỉ kịp nhìn có một thoáng vì trong nháy mắt hai con quái vật đã nhảy vào giữa đám người da đỏ và cắn xé họ. Cảnh tượng

thật vô cùng kinh khủng. Cách tiêu diệt con mồi của chúng là nhảy lên trên và đè bẹp con mồi bằng sức nặng ngàn cân của mình. Những người da đỏ bất hạnh kêu lên hoảng sợ và chạy một cách tuyệt vọng trước khi bị hai con quái vật hạ gục. Hai con quái vật tha hồ giết chóc cho đến khi chỉ còn khoảng vài ba người thì tôi và Huân tước Roxton ra tay. Nhưng sự giúp đỡ của chúng tôi chẳng mang lại hiệu quả mà thậm chí còn kéo chúng tôi vào sự nguy hiểm. Khi hai con quái vật còn cách chúng tôi khoảng vài trăm yard thì súng chúng tôi hết đạn. Mặc dù bắn rất nhiều nhưng có vẻ như chúng không hề hấn gì. Việc bắn súng của chúng tôi chủ yếu làm phân tán chúng để cho những người da đỏ có thời gian tìm chỗ trú ẩn. Trong trường hợp này súng đạn của thế kỷ hai mươi có lẽ lại không có tác dụng bằng những mũi tên tẩm thuốc độc. Khi chúng đã đuổi theo sát chúng tôi đến chân thang đá thì những người da đỏ từ trong các hang bắn tên đá ra. Hai con quái vật không có vẻ đau đớn gì. Chúng cố sức bám vào những bậc thang để leo lên rồi lại nhảy bật lại mặt đất. Nhưng cuối cùng chất độc trong mũi tên đã phát huy tác dụng. Một con rơi phịch xuống đất rồi gục đầu xuống. Con kia chạy quanh đồng bọn và kêu gào thảm thiết được một lúc cũng nằm ngay đơ bên cạnh. Những người da đỏ cùng nhảy múa mừng thắng lợi xung quanh hai con thú. Đêm hôm đó họ xẻ thịt chúng và ném đi. Họ không ăn thịt chúng vì chất độc vẫn còn đang phát tác, hơn nữa thịt của con thú này sẽ là mầm mống cho một căn bệnh hiểm nghèo nào đó. Trái tim của nó to như một cái gối vẫn còn đang đập hí hóp. Sang ngày thứ ba thì nó mới ngừng hoạt động.

Một ngày nào đó khi có điều kiện viết lách tốt hơn tôi sẽ miêu tả tường tận những gì diễn ra ở vùng Gõ Thích Trắng cũng như đời sống của những người da đỏ thuộc bộ lạc Accala. Những ký ức về những ngày trên vùng đất bí hiểm chắc chắn sẽ không bao giờ phai nhòa trong tôi. Làm sao tôi có thể quên được đêm trăng trên mặt hồ rộng lớn bỗng có một con vật nửa giống sư tử nửa giống cá với hai mắt ở hai phía trên râu còn mắt thứ ba nằm ở ngay trên đỉnh đầu bị sa vào lưới của những người da đỏ. Suýt nữa nó đã lật thuyền của chúng tôi và phải vất vả lắm chúng tôi mới chuyển được nó lên bờ. Cùng buổi tối hôm đó một con rắn xanh cỡ lớn lao như một mũi tên

từ trong bụi rậm ra và nuốt chửng một người lái thuyền của Giáo sư Challenger. Chúng tôi còn gặp một loài sinh vật mà đến bây giờ thậm chí cũng không biết đó là một loài thú dữ hay bò sát nữa. Nó sinh sống ở bờ phía tây của hồ và trên mình có ánh sáng phốt pho lập lờ trong đêm. Những người da đỏ thì vô cùng hoảng sợ khi nhìn thấy chúng, họ thậm chí còn không dám đến gần chỗ chúng sinh sống. Con vật có kích thước như một con bò nhưng lại phát ra một thứ xạ hương kỳ lạ chưa từng thấy. Tôi cũng muốn kể cho độc giả nghe về chuyện Giáo sư Challenger đã bị một con chim khổng lồ hình dáng giống như một con đà điểu đuổi đánh như thế nào. Khi ông vừa kịp leo lên cửa hang thì cái cổ dài của con chim đã bổ cho một nhát vào gót giày và thật kỳ lạ giày của Giáo sư Challenger bị cắt đứt như bị một nhát kéo. May thay lần này thì vũ khí hiện đại lại cứu Giáo sư Challenger một lần nữa. Con vật cao hơn mười feet nằm giãy đành đạch sau phát súng của Huân tước Roxton.

Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ viết một cuốn sách hoàn chỉnh về những điều kỳ diệu này. Trong cuốn sách đó nhất định tôi sẽ vẽ minh họa cảnh buổi chiều hè tuyệt diệu như hôm nay. Dưới bầu trời xanh thăm thẳm bốn chúng tôi cùng ngồi bên nhau trên bãi cỏ cạnh rừng già, thỉnh thoảng một vài con chim lạ lại bay ngang qua đầu, đây đó là một vài con thú lạ hoặc bò ra từ những bụi cây giương mắt nhìn chúng tôi một cách tò mò. Trên đầu chúng tôi là những cây trấu quả, dưới chân là muôn vàn loài hoa khoe sắc. Vào những đêm trăng sáng chúng tôi nằm trên cỏ nhìn ngắm mặt hồ lung linh huyền ảo. Thỉnh thoảng mặt nước lại bắn lên tung lên những tia nước trắng xóa vì những tiếng quẫy đuôi của những loài sinh vật kỳ lạ sống dưới hồ hoặc ngắm nhìn những tia sáng màu xanh phát ra từ thân của một loài sinh vật lạ trong làn nước sâu thẳm.

Quý vị độc giả có thể hỏi tôi rằng tại sao chúng tôi lại suốt ngày lãng phí thời gian cho những chuyện nhìn ngắm trên trời dưới biển như thế. Đứng ra chúng tôi phải tập trung vào việc đi tìm đường quay về với thế giới văn minh. Tôi có thể trả lời ngay rằng chúng tôi đã và đang rất cố gắng nhưng thật không may tất cả những cố gắng của chúng tôi gần như là vô ích. Những người da đỏ chẳng giúp được gì cho chúng tôi cả. Thực tế họ là những người bạn vô cùng

nhật thành (thậm chí tôi có thể nói rằng họ phục vụ chúng tôi như phục vụ những ông chủ) nhưng mỗi khi đề cập đến việc chuẩn bị cho chúng tôi những tấm ván hoặc dây da, dây leo để chúng tôi có thể quay trở về thì họ từ chối, tuy nhiên cách từ chối của họ không có vẻ căng thẳng lắm. Họ chỉ nháy mắt và lắc đầu. Ngay cả người thủ lĩnh cũng có thái độ tương tự. Chỉ có Maresta - anh chàng trẻ tuổi mà chúng tôi cứu sống là thể hiện bằng động tác rằng anh ta rất áy náy về tình trạng của chúng tôi. Sau khi chiến thắng bọn vượn người, họ coi chúng tôi như những siêu nhân có sức mạnh phi thường - sức mạnh đó nằm trong những cái ống sắt (những khẩu súng) và việc chúng tôi ở lại đây là một điều cần thiết cho cuộc sống của họ. Nếu chúng tôi muốn, họ sẽ cấp cho chúng tôi mỗi người một cái hang và một cô vợ da đỏ. Tất cả bọn họ đều tỏ ra tốt bụng với chúng tôi tuy nhiên chúng tôi thấy cần phải tuyệt đối giữ bí mật kế hoạch trở về bởi chúng tôi sợ rằng nếu họ phát hiện ra ý định thì ngay lập tức họ sẽ giữ chúng tôi lại bằng mọi cách kể cả vũ lực.

Trong ba tuần lễ bất chấp nguy hiểm từ những con khủng long tôi đã hai lần quay trở lại trại cũ để liên lạc với chàng da đen Zambo - người vẫn đang chờ chúng tôi ở dưới chân núi.

- Sớm hay muộn họ cũng sẽ tới thôi massa Malone ạ! Khoảng một tuần nữa những người da đỏ sẽ mang dây lại đây cho massa mà xem! - Zambo hét to lên với tôi như thế.

Trong lần quay lại trại lần thứ hai khi tôi đang đến gần vùng đầm lầy thì bỗng nhiên nhìn thấy một vật thể đang tiến về phía tôi. Đó là một người đang đi, thật kỳ lạ là anh ta đi trong một cái chuồng hình chuồng được đan bằng những cây lau. Khi đến gần tôi phát hiện ra đó chính là Huân tước Roxton. Khi thấy tôi ông bèn chui ra khỏi cái chuồng kỳ lạ đó và cười to. Tôi nhận thấy phong cách của ông có vẻ bối rối.

- Ôi! chàng trai trẻ! Làm sao tôi gặp cậu ở đây cơ chứ!
- Ngài đang làm gì vậy?
- Tôi đi thăm bạn... những con rắn ấy!
- Nhưng tại sao?

- Chúng là những con vật thú vị đấy chứ! Tuy nhiên chúng không dễ chịu cho lắm. Chúng tỏ ra vô cùng đáng sợ đối với những người lạ vì vậy tôi phải làm cái khung bằng gỗ lau này để đánh lạc hướng của chúng.

- Nhưng để làm gì cơ chứ?

Huân tước nhìn tôi và tôi đọc thấy vẻ lưỡng lự trong cái nhìn đó.

- Cậu nghĩ rằng chỉ những Giáo sư mới được tìm hiểu mọi vật hay sao? Tôi cũng đang nghiên cứu đấy chứ. Cậu biết như thế là đủ!

- Không vấn đề gì! - Tôi nói.

- Chàng trai trẻ ạ! Tôi không muốn cậu đi cùng tôi vì cậu không có vũ khí tự vệ. Tôi sẽ quay trở lại vào lúc trời tối - Huân tước nói.

Nói rồi Huân tước lại chui vào cái lồng bằng lau và tiếp tục đi vào rừng.

Nếu hành vi của Huân tước Roxton có điều gì đó kỳ lạ thì hành vi của Giáo sư Challenger cũng lạ lùng không kém. Tôi phải nói rằng Giáo sư Challenger được những người phụ nữ da đỏ chú ý một cách quá mức. Thậm chí ông phải mang theo một cành cọ to tướng đập túi bụi vào những người phụ nữ da đỏ như đập những con ruồi. Với cành cọ trong tay, bộ râu chĩa ra phía trước, điệu đi rón rén và những cái nhìn ngưỡng mộ của những phụ nữ làm tôi có liên tưởng đến một vai hài Sultan trong các vở kịch. Đó cũng là một hình ảnh mà tôi sẽ ghi nhớ mãi. Giáo sư Summerlee thì mê mải với những loài côn trùng và chim chóc. Ông dành hầu hết thời gian vào việc lau rửa và làm tiêu bản những con côn trùng bắt được.

Giáo sư Challenger thường có thói quen đi dạo vào buổi sáng và hầu như lần nào quay trở về ông cũng có dáng điệu rất nghiêm trang như một người đang mang trên mình một trọng trách lớn lao. Một hôm Giáo sư Challenger dẫn chúng tôi đến một nơi bí mật của ông. Đó chính là một khu đất trống nằm giữa một rừng cọ. Đây chính là nơi có mạch hắc ín phun trào mà có lần tôi đã nói. Quanh miệng của giếng hắc ín có rất nhiều những cây dây da được cắt từ da của thằn lằn răng giông và một miếng dạ dày thằn lằn cá rất lớn. Miếng dạ dày được khâu kín chỉ chừa một lỗ nhỏ. Lỗ nhỏ đó được

nổi với mấy cây trúc rỗng ruột truyền khí ga từ giếng hắc ín lên. Một lát sau tấm dạ dày cá căng lên từ từ và bay lên cao dần. Giáo sư buộc một đầu của cái dạ dày cá vào một thân cây lớn. Chừng nửa giờ sau quả bóng căng dần, và nó cho thấy có thể mang theo một khối lượng tương đối lớn bay lên không trung. Giáo sư Challenger đứng mỉm cười vuốt râu vẻ hài lòng như một người đàn ông lần đầu tiên được làm bố. Ông có vẻ rất thỏa mãn khi chiêm ngưỡng thành quả lao động của mình. Giáo sư Summerlee phá tan không khí im lặng.

- Ngài không định cho chúng tôi bay trên quả bóng đó chứ ngài Challenger? - Ông nói về trêu chọc.

- Giáo sư Summerlee ạ! Tôi chắc chắn ông sẽ không từ chối ngồi lên nó.

- Ngài nên loại bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu đi! - Giáo sư Summerlee nói với vẻ quả quyết - Không gì có thể làm tôi chấp nhận cái ý nghĩ ngốc nghếch ấy! Huân tước Roxton! Tôi nghĩ rằng ngài sẽ không đồng ý với cái sáng kiến điên rồ đó chứ?

- Có vẻ như đó là một điều thật buồn cười! - Huân tước nói - Tôi muốn xem sự thể như thế nào.

- Ngài sẽ được xem việc mấy ngày qua tôi đã nghĩ cách cho bốn chúng ta xuống núi như thế nào. Chúng ta đã thống nhất với nhau rằng không có đường hầm nào dẫn xuống bên dưới. Chúng ta cũng không có cách nào làm một chiếc cầu sang bên kia miệng vực. Như thế tôi thấy có trách nhiệm phải tìm một con đường khác. Trước đây tôi có lần nói với anh bạn trẻ Malone rằng cái giếng hắc ín này đang thổi lên không trung khí hydro nhẹ. Tôi đã nghĩ ngay đến chiếc khinh khí cầu. Tôi đồng ý rằng tìm được một vật để chứa khí hydro kia là một điều không đơn giản và cái dạ dày của con thần lằn cá đã giúp tôi giải quyết vấn đề đó. Hãy xem đây.

Giáo sư nói xong và đưa tay chỉ quả bóng đang bay lên. Quả bóng đang tròn dần và kéo căng cái dây buộc.

- Thật là điên rồ! - Giáo sư Summerlee vừa nói vừa khịt mũi.

- Thật là một ý kiến thông thái! - Huân tước Roxton nói - Thế còn cái thùng làm chỗ ngồi cho chúng ta đâu?

- Tôi cũng đã suy nghĩ đến điều đó rồi. Hiện tại tôi chỉ muốn cho các ngài thấy quả bóng thôi.

- Nó sẽ mang được cả bốn chúng ta?

- Theo tôi nó sẽ không mang được cả bốn người một lúc. Chỉ cần nó có thể mang được một người đã là thành công rồi. Để tôi cho các ngài thấy nhé!

Giáo sư Challenger mang ra một cục đất bazan lớn rồi cột nó vào quả khinh khí cầu. Miếng đất bazan được buộc vào những sợi dây nối với quả bóng. Giáo sư quấn sợi dây vòng quanh cổ tay.

- Bây giờ tôi sẽ cho các ngài xem khả năng mang vật nặng của quả khinh khí cầu! - Giáo sư Giáo sư nói và dùng dao cắt đứt sợi dây buộc.

Thế là cái dạ dày cá được bơm đầy khí bay lên không trung với một tốc độ kinh hồn. Ngay lập tức Giáo sư Challenger cố hết sức ghìm nó lại nhưng có vẻ như quả bóng đang kéo cả ông lên khỏi mặt đất. Tôi lao đến và ôm chặt lấy hông của Giáo sư và tôi cũng bay lên theo. Huân tước Roxton chỉ kịp túm lấy cổ chân tôi và tôi thấy ông cũng bị nhấc bổng lên không trung. Thế là ba nhà thám hiểm cộng với cục đất bazan bay lên không trung như bốn cái xúc xích. Nhưng thật may thay sợi dây đã không chịu đựng được sức nặng và đứt phụt. Cả ba chúng tôi ngã sõng soài trên nền đất. Trên nền trời xanh ngắt cục đất bazan đã chỉ còn là một chấm nhỏ.

- Thật tuyệt diệu! - Giáo sư Challenger vừa nói vừa xoa xoa vết xước trên cánh tay - Một cuộc trình diễn tuyệt hảo! Tôi không ngờ rằng nó lại thành công như thế. Tôi hứa với các ngài rằng sau một tuần nữa tôi sẽ làm xong một quả cầu thứ hai và lúc đó chúng ta có thể chuẩn bị trở về nhà được rồi.

Đúng buổi tối hôm đó một vận may đã đến với chúng tôi. Trước đây đã có lần tôi nói rằng trong số những người da đỏ thì anh chàng trẻ tuổi mà chúng tôi cứu sống có ý thông cảm với tình trạng hiện thời của chúng tôi. Anh ta không hề muốn giữ chúng tôi ở lại nơi này. Anh ta đã dùng các động tác để tỏ ý rằng anh ta muốn giúp đỡ. Đúng đêm hôm đó sau khi trời tối hẳn, anh ta đến trại của chúng tôi và đưa cho tôi (không hiểu sao anh ta luôn chú ý đến tôi, rất có thể

vì tôi trẻ tuổi anh ta) một cuộn vỏ cây nhỏ sau đó anh ta chỉ lên những cái hang trên cao. Cuối cùng anh ta chỉ tay vào miệng ý muốn chúng tôi giữ bí mật rồi bỏ đi.

Tôi mang một cuộn vỏ cây đến cạnh đồng lửa và cả bốn người xem xét nó cẩn thận. Trên tấm vỏ cây là những hình vẽ các đoạn thẳng ngắn mà tôi xin được vẽ ra đây cho các bạn thấy: Những ký hiệu được viết bằng than củi trên nền vỏ cây màu trắng giống như những ký hiệu âm nhạc.

- Cho dù nó là những ký hiệu gì đi chăng nữa thì tôi cho rằng nó sẽ rất cần cho chúng ta! - Tôi nói - Tôi cảm nhận thấy điều đó trên mặt anh ta khi anh ta đưa nó cho tôi.

- Chắc anh ta là một tay pha trò có hạng. Hài hước là một đặc điểm cơ bản trong quá trình tiến hóa của loài người. - Giáo sư Summerlee nói.

- Nhất định đó là những ký tự! - Giáo sư Challenger nói.

- Nó giống như những ô chữ đánh đố chúng ta vậy! - Huân tước Roxton nói và ngھn cổ nhìn. Sau đó ông ta bỗng nhiên giạt lấy tấm vỏ cây.

- Lạy Chúa! Tôi nghĩ là đã hiểu anh ta muốn nói gì! Cậu chàng đã đoán đúng. Hãy nhìn đây! Có tất cả mười tám vạch. Các ngài có nghĩ ra điều gì không? Trên kia có tất cả mười tám cửa hang.

- Anh ta chỉ lên các cửa hang khi đưa cái này cho tôi! - Tôi nói thêm.

- Thế là đã rõ. Anh ta đưa cho chúng ta sơ đồ các hang. Mười tám cái hang trong đó có cái thì thẳng, có cái xiên. Hãy để ý dấu nhân này nhé! Nó có nghĩa là gì nhỉ? Nó cho ta thấy rằng cái hang đó là cái hang sâu nhất!

- Một cái hang có đường đi xuyên qua! - Tôi kêu lên.

- Tôi nghĩ rằng cậu Malone đã nói đúng! - Giáo sư Challenger nói - Nếu cái hang không có đường xuyên qua thì tôi không nghĩ rằng anh ta lại cố ý đánh dấu nó để thu hút sự chú ý của chúng ta. Nếu như thế thì nó chỉ dài độ khoảng dưới một trăm feet.

- Một trăm feet! - Giáo sư Summerlee lẩm bầm.

- Sợi dây của chúng ta dài hơn một trăm feet - Tôi kêu lên - Chắc chắn chúng ta có thể leo xuống được.

- Thế còn những người trong hang thì chúng ta tính thế nào? - Giáo sư Summerlee phản đối.

- Không có người da đỏ nào sống trong những cái hang đó! Đó chỉ là những cái kho. Tại sao chúng ta không leo lên xem sao?

Quanh đây có một loài cây có nhựa rất dễ cháy, đó chính là cây bách tán thường được người da đỏ dùng để làm đuốc. Mỗi người chúng tôi cầm theo một bó để đi xuống đó. Trong đó có rất nhiều dơi. Chúng lao cả vào đầu của chúng tôi. Vì tránh không để những người da đỏ chú ý, chúng tôi đi qua mấy chỗ ngoặt mới dám đốt đuốc lên. Đó là một con đường hầm rất đẹp và khô. Hai bên vách hang là những hình vẽ ký hiệu lạ mắt. Nóc hang hình vòm còn dưới chân chúng tôi là cát trắng lấp lánh. Chúng tôi hồi hải bước đi và thật thất vọng sau một hồi mò mẫm chúng tôi đi đến vách cụt. Một phiến đá dựng đứng chặn ngang lối đi. Phiến đá trơn tuột khiến cho tôi có cảm giác nếu như một con chuột cố gắng leo lên thì nó sẽ bị trượt xuống ngay tức khắc.

Cả bốn đứng nhìn phiến đá lòng tràn đầy thất vọng. Đó không phải là một phiến đá mới bị di dời ra để chắn đường mà rõ ràng nó đã nằm đó từ lâu.

- Đừng nản chí các bạn! - Giáo sư Challenger nói - chúng ta vẫn còn trông cậy vào chiếc khinh khí cầu của tôi.

Giáo sư Summerlee rên rỉ.

- Hay là chúng ta đi nhằm hang? - Tôi đề xuất.

- Không thể nào! Chàng trai trẻ ạ! - Huân tước Roxton nói và chỉ tay vào tấm biểu đồ - Đây là cái hang thứ hai từ trái sang.

Tôi nhìn vào tay Huân tước chỉ và bỗng nhảy dựng lên vì sung sướng.

- Tôi phát hiện ra rồi! Hãy theo tôi!

Tôi hồi hải quay trở lại con đường mà chúng tôi vừa đi ngang qua. Tay tôi cầm bó đuốc và chỉ vào những que diêm nằm trên đường.

- Đây có phải là nơi chúng ta đốt đuốc không?

- Chính xác!

- Đây là một cái hang có hai ngách. Chúng ta đã bỏ qua chỗ rẽ sang một nhánh khác vì lúc đó chúng ta chưa đốt đuốc.

- Hãy rẽ về phía phải và chúng ta sẽ tìm được đường ra!

Đúng như những gì tôi nói. Chúng tôi đi được khoảng ba mươi yard thì phát hiện có một lỗ thông bên thành hang. Chúng tôi bèn đi vào đó và thấy rằng con đường ở đây rộng hơn trước rất nhiều. Bỗng nhiên trong bóng tối mờ chúng tôi nhận ra phía trước có ánh sáng màu đỏ phát ra. Bốn chúng tôi kinh ngạc nhìn về phía đó. Một đám lửa đang cháy chắn mất lối đi. Chúng tôi đi thật nhanh về phía đó. Không có tiếng động cũng như sức nóng tỏa ra từ đó nhưng ánh sáng vẫn làm thành hang như được dát bằng bạc còn cát dưới chân chúng tôi như những hạt vàng.

- Ánh trắng! - Huân tước Roxton kêu lên - chúng ta đã qua được rồi!

Đúng là ánh trắng đang chiếu qua khe hở in trên vách đá. Chúng tôi nhìn thấy một vết nứt đủ để chui qua. Chúng tôi bèn thò cổ ra ngoài và thấy rằng để leo xuống dưới thật không khó chút nào. Ở vị trí này trước kia chúng tôi đã không thể nhận ra. Điều này thật dễ hiểu bởi vách đá uốn lượn một vòng bao quanh lấy lối lên. Chúng tôi dùng dây leo xuống dưới sau đó lại leo lên và quay về trại để chuẩn bị cho buổi tối tiếp theo.

Phải tiến hành nhanh chóng và bí mật bởi rất có thể những người da đỏ sẽ giữ chúng tôi lại. Chúng tôi để lại tất cả nhu yếu phẩm trừ súng đạn. Nhưng Giáo sư Challenger thì mang theo một cái bọc, cái bọc đó sẽ khiến cho chúng tôi mất nhiều thời gian cho việc leo xuống. Ngày hôm đó trôi qua rất chậm chạp, khi màn đêm buông xuống chúng tôi bắt đầu khởi hành. Thật vất vả lắm mới leo lên được cửa hang sau đó quay lại nhìn mảnh đất kỳ diệu này một lần cuối - mảnh đất chứa đựng bao kỷ niệm kinh hoàng cũng như bao điều kỳ thú. Phía bên dưới chúng tôi nghe thấy tiếng cười nói của người da đỏ vọng lên, những cánh rừng dài ngút mắt, những con quái vật to lớn. Đột nhiên có tiếng kêu rất to của một loài quái vật

huyền bí nào đó xé tan đêm tối. Đó là lời từ biệt chúng tôi của miền đất Maple White. Chúng tôi vội vã đi vào hang.

Hai giờ sau chúng tôi đã có mặt dưới chân núi. Chỉ có bọc hành lý của Giáo sư Challenger là khiến chúng tôi rất vất vả. Chúng tôi bỏ lại tất cả đồ đạc hành lý tại nơi vừa leo xuống và tức tốc đi tìm Zambo. Đến sáng hôm sau chúng tôi mới tới được trại của Zambo và thật ngạc nhiên lúc này không phải chỉ có một đồng lửa mà có hơn một chục đồng lửa. Đội cứu hộ da đỏ của chúng tôi đã tới. Có khoảng hai mươi người mang theo cọc và dây để làm cầu bắc qua miệng vực. Ít ra với lực lượng như thế chúng tôi sẽ không phải lo lắng gì về những kiện hành lý của mình khi quay về khu rừng Amazon.

Tôi xin khép lại câu chuyện ở đây. Chúng tôi đã được tận mắt ngắm những kỳ quan của tạo hóa và được trải qua những giờ phút nguy nan chưa từng thấy. Mỗi người chúng tôi đều đã trở thành những người trầm tư hơn và trưởng thành hơn. Rất có thể khi quay về đến Para chúng tôi sẽ dừng lại để chỉnh đốn đội hình. Tôi nghĩ đến giây phút được bắt tay McArdle.

Chương 16: MỘT CUỘC ĐIỀU HÀNH! MỘT CUỘC ĐIỀU HÀNH!

Tôi mong muốn bày tỏ trên bài tường thuật này lòng biết ơn sâu sắc của chúng tôi đối với bè bạn ở vùng Amazon, về lòng tốt cao cả và tâm tình thương mến khác mà các bạn đã dành cho chúng tôi trong cuộc hành trình trở về.

Chúng tôi nghĩ là tình trạng sôi nổi kích động xảy ra trên các vùng thuộc Nam Mỹ mà chúng tôi đi qua chỉ có tính chất địa phương thuần túy. Chúng tôi có thể cam đoan với các bạn nước Anh là chúng tôi không hề có ý muốn khua chiêng gióng trống, đề cao vấn đề này lên. Chỉ có những tin đồn đại về các cuộc thám hiểm của chúng tôi là đã lan tràn khắp châu Âu. Khi con tàu của chúng tôi còn cách South Hampton chừng 500 dặm thì những bức điện của hết tờ báo này đến tờ báo khác, hết hãng thông tấn này đến hãng thông tấn khác bay đến tới tấp, yêu cầu chúng tôi điện cho họ một bản tin ngắn về những kết quả thực tế của chúng tôi và trả giá rất cao. Điều đó chứng tỏ rằng, không chỉ có giới khoa học mà cả đông đảo quần chúng đã quan tâm đến chúng tôi biết chừng nào. Tuy nhiên, chúng tôi thỏa thuận với nhau rằng không cung cấp cho cơ quan thông tin bất kỳ một lời tuyên bố khẳng định nào, trước khi chúng tôi gặp các thành viên của Viện Động vật Học, bởi vì đó là cơ quan đã cử chúng tôi đi khảo sát, và chúng tôi có nhiệm vụ báo cáo lại với họ trước tiên.

Mặc dù là như vậy, chúng tôi vẫn gặp rất nhiều phóng viên của South Hampton đón hỏi, nhưng chúng tôi tuyệt đối không cung cấp một tin tức nào có tác dụng làm công chúng chú ý đến cuộc họp đã được thông báo tổ chức vào chiều ngày 7 tháng 11. Đối với cuộc họp này thì Hội trường Viện Động Vật Học, nơi chúng tôi đã nhận nhiệm vụ lúc ra đi, trở thành quá bé nhỏ, chỉ có Hội trường Nữ Hoàng ở phố Regent mới có thể đáp ứng được. Bây giờ, lại nghe những người tổ chức bảo có thể dám làm ở hộp trường Albert mà vẫn còn lo thiếu chỗ.

Chúng tôi về đến London được hai ngày thì cuộc họp lớn này mới được ấn định. Đầu tiên mỗi chúng tôi dĩ nhiên còn phải lo những

chuyện cần thiết của riêng mình. Ấy là tôi chưa nói đến công việc của tôi.

Tôi đã trình bày với các bạn ở ngay đầu bản tường thuật này về những động cơ của hành động của tôi. Có lẽ, đúng ra tôi phải tiếp tục kể nốt câu chuyện đó và nói đến những kết cục của nó mà ít ra đã khuyến khích tôi tham gia vào một cuộc mạo hiểm kỳ diệu. Tôi chỉ còn biết cảm ơn cái sức mạnh đã thúc đẩy tôi hành động.

Còn bây giờ tôi sẽ quay lại với cái phút quan trọng nhất, đầy những sự kiện trong cuộc thám hiểm của chúng tôi. Tôi đang vắt óc cố miêu tả cho thật đúng sự việc thì mắt tôi chợt nhìn thấy tờ báo của chúng tôi ra sáng ngày mùng tám tháng mười một, có bài tường thuật đầy đủ và tuyệt diệu của anh bạn phóng viên McDonald của tôi. Không gì hơn là tôi ghi lại bài tường thuật của anh, những dòng tít và toàn bộ bài viết. Đây, bài tường thuật như sau:

Miền đất mới

Cuộc họp vĩ đại ở Hội trường Nữ Hoàng

Những cảnh tượng náo nhiệt

Việc Bất ngờ kỳ lạ

Cuộc náo loạn ban đêm ở phố Regent

(Đặc Biệt)

Phiên họp có nhiều tranh luận do Viện Động vật Học triệu tập để nghe báo cáo của ban điều tra được cử đi Nam Mỹ năm ngoái, xác minh lại những điều khẳng định của giáo sư Challenger về sự tồn tại của cuộc sống thời tiền sử trên lục địa này, đã diễn ra tối qua tại Hội trường Nữ hoàng rộng lớn. Phải nói rằng đây là một ngày vô cùng trọng đại trong lịch sử khoa học thế giới bởi những gì đã diễn ra thật không thể diễn tả nổi. Vé mời tham gia cuộc họp chỉ dành cho các thành viên của Viện. Chưa đến giờ khai mạc mà tất cả mọi hàng ghế trong hội trường đều kín chỗ. Công chúng nói chung - những người không được vào hội trường đã đứng bên ngoài hò hét và đập phá. Sau một hồi xô đẩy đã khiến cho nhiều người bị thương trong đó có Thanh tra Scoble của Văn phòng H bị gãy chân. Cuối cùng cửa hội trường bị bật tung ra và mọi người xô nhau chen vào. Họ đứng chật cả lối đi, thậm chí còn chen chặt cả chỗ dành cho báo giới. Tổng

cộng có khoảng năm ngàn người tham gia vào cuộc đón chào những nhà thám hiểm.

Cuối cùng thì những nhà thám hiểm của chúng ta cũng bước ra sân khấu. Sân khấu là một bục gỗ kê sát hàng ghế của các nhà khảo cổ học hàng đầu không chỉ của nước Anh mà cả từ các nước Pháp, Thụy Điển, Đức cũng cử đại diện sang. Đó chính là nhà Động Vật học nổi tiếng - Giáo sư Sergius đến từ trường Đại học Upsala. Khi bốn người anh hùng của chúng ta bước vào cả hội trường đứng lên vỗ tay như sấm. Tuy nhiên nếu có ai đó tỏ ra tinh ý một chút thì sẽ nhận ra trong sự hoan nghênh nhiệt liệt đó cũng có một vài người tỏ ý phản đối. Không ai có thể tiên đoán được những gì diễn ra tiếp theo.

Tôi cũng phải nói thêm với độc giả một vài điều về bề ngoài của bốn vị anh hùng để mọi người hiểu rõ hơn khi xem ảnh của họ trên các trang báo. Hình dáng bên ngoài đã chứng tỏ họ đã phải nếm trải quá nhiều gian khổ. Bộ râu của Giáo sư Challenger bờm xờm hơn trước. Giáo sư Summerlee nhìn càng khổ hạnh. Huân tước Roxton thì trước vẫn có vẻ ngoài khắc khổ thì nay càng khắc khổ hơn. Nước da thì đen hơn cái ngày họ đi nhưng tất cả đều có vẻ khỏe mạnh hơn trước. Và cuối cùng là phái viên của chúng tôi - một vận động viên có hạng, một nhà vô địch môn Rugby - cậu Malone. Cậu Malone đang đưa mắt theo dõi khán giả với một nụ cười tuy hồn hậu trên gương mặt trung thực mà giản dị của anh (Được, Mc, hãy chờ đến khi tôi gặp riêng cậu!).

Khi yên tĩnh trở lại và các vị thính giả đã ngồi xuống ghế, thì chủ tọa của cuộc họp - Công tước Durham phát biểu khai mạc. Ông nói ông sẽ không phát biểu quá một phút trước hội nghị đông đảo này vì còn bao điều thích thú đang chờ đợi họ. Rõ ràng là thời đại của những anh hùng hiệp sĩ vẫn còn sống và có cơ sở để các nhà tiểu thuyết với trí tưởng tượng phóng khoáng có thể viết về những cuộc điều tra khoa học của những nhà nghiên cứu đi tìm sự thật. Ông còn nói thêm trước khi ngồi xuống là ông rất sung sướng, và tất cả mọi người khác cũng sung sướng, thấy rằng các nhà thám hiểm đã trở về bình an và mạnh khỏe, hoàn thành được nhiệm vụ khó khăn và nguy hiểm của họ, không ai có thể phủ nhận rằng, nếu chẳng may

đoàn thám hiểm gặp tai nạn thì điều đó sẽ là một mất mát lớn không thể hàn gắn được cho sự nghiệp về động vật. (Vỗ tay rất to, trong đó tôi thấy giáo sư Challenger cũng tham gia).

Giáo sư Summerlee vừa đứng dậy thì cả hội trường vỗ tay nồng nhiệt một cách kỳ lạ, từng lúc, từng lúc lại vang lên những tràng pháo tay trong suốt thời gian ông nói. Bài phát biểu của ông đầy đủ và giống y hệt những gì phóng viên Malone của chúng ta đã viết trong những bức thư gửi về tòa soạn. Sau khi trình bày nguồn gốc của cuộc thám hiểm và bày tỏ lòng kính trọng đối với người đồng nghiệp - Giáo sư Challenger cũng như sự hối hận vì đã có lần ông đã tỏ ra không tin tưởng Giáo sư Challenger. Giáo sư Summerlee đi vào phần tường trình cuộc phiêu lưu nhưng ông cũng đã khéo léo giấu biệt những thông tin mà ông nghĩ nó sẽ làm khán giả xác định được vị trí của vùng bình nguyên xa xôi và huyền bí kia. Ông cũng đặc biệt nhấn mạnh những khó khăn mà đoàn gặp phải khi họ đến vách đá, nhất là những khó khăn mà họ phải vượt qua khi tìm đường leo lên bình nguyên. Những điều ông nói khiến khán giả mê mẩn. Ông cũng kể chi tiết việc đoàn đã leo được lên bình nguyên bằng cách nào và việc đó đã làm chết hai người giúp việc lai da đỏ ra sao. Giáo sư Summerlee đã cố gắng trình bày vấn đề theo một cách riêng khiến cử tọa không ai đặt câu hỏi nhạy cảm về vấn đề này.

Giáo sư cũng đưa khán giả lên cực điểm hồi hộp khi nhắc đến chuyện rơi cầu và những chuyện li kỳ xảy ra trên miền đất kỳ lạ đó. Ông không nhắc nhiều đến những chuyến phiêu lưu của những cá nhân mà đặc biệt nhấn mạnh đến những thành quả khoa học mà đoàn đã đạt được nhất là những kết quả thu được từ việc quan sát các loài côn trùng, bướm, thú vật và hệ thực vật ở đó. Chỉ trong vài tuần ông đã lấy được mẫu vật của bốn mươi sáu loài bọ cánh cứng và chín mươi tư loại bọ cánh vảy. Cả hội trường chăm chú lắng nghe khi Giáo sư nói đến những loài thú mà khoa học cho rằng chúng đã tuyệt chủng trên trái đất từ lâu rồi mà nay vẫn còn tồn tại trên vùng đất đó. Ông kể tên một vài loạt những loài thú mà đoàn của ông đã gặp và nói thêm nếu như giới khoa học tiến hành thám hiểm một cách kỹ lưỡng hơn. Ông nói rằng ông và các bạn đã chứng kiến tận mắt hơn một chục loài thú mà theo ông chưa ai trên trái đất này

được trông thấy. Ông nêu ví dụ về một loài rắn mà da của nó có màu tím sẫm, thân dài năm mươi một feet, một loài động vật có vú khác có màu trắng vừa di chuyển vừa mang trên mình chất phốt pho cháy, một loài sâu đen cỡ lớn mà người da đỏ ở đó nói rằng có chứa chất độc cực mạnh. Ngoài những chuyện về hệ động thực vật ở đó ông cũng kể về những yếu tố đặc trưng của vùng đất mà theo ông có liên quan chặt chẽ với thời kỳ đầu của kỷ Jurassic. Ông kể về những con khủng long khổng lồ mà Malone đã nhìn thấy bên bờ hồ trung tâm, con vật mà họa sĩ người Mỹ, người đầu tiên thám hiểm vùng đất này đã vẽ trong cuốn sổ tay của anh ta. Giáo sư cũng kể về những con thằn lằn răng giông và những con thằn lằn ngón cánh. Ông cũng khiến cử tọa sợ hãi khi kể về những lần chạm trán với loài khủng long ăn thịt người, về loài chim khổng lồ và hung tợn, về những con nai sừng tấm. Đặc biệt khi ông đề cập đến những điều bí ẩn quanh khu vực hồ trung tâm thì khán giả rất quan tâm. Mọi người tỏ ra choáng váng khi nghe về những con thằn lằn cá ba mắt và những con rắn nước khổng lồ sinh sống trong hồ. Tiếp đó ông kể về những người da đỏ, về sự thống trị của loài vượn người mà ông cho là giống với loài vượn người ở đảo Java. Cuối cùng ông kể rất tỉ mỉ về cái khinh khí cầu của Giáo sư Challenger, rất tài tình nhưng cũng khá nguy hiểm. Ông kết thúc bằng câu chuyện không sao quên được, là những phương pháp mà đoàn thám hiểm cuối cùng đã tìm ra đường trở về thế giới văn minh.

Mọi người đã tưởng rằng hội nghị sẽ kết thúc ở đây và những lời cảm ơn cùng chúc mừng do giáo sư Sergius ở trường đại học Upsala vừa nói sẽ được mọi người ủng hộ và thông qua, những chẳng lâu la gì đã thấy rõ là, sự việc không phai đã trôi chảy êm ả. Những triệu chứng chống đối từng lúc, từng lúc đã thấy biểu hiện rõ trong tối hôm ấy.

Bảy giờ tiến sĩ Illingworth ở Edinbourg đứng lên giữa hội trường. Ông hỏi ban lãnh đạo hội nghị xem có thể đề nghị kiểm tra tính chất chính xác của những thông tin vừa nêu.

Vị chủ tọa nói:

- Vâng thưa ngài! Chắc chắn chúng ta sẽ tiến hành thẩm tra!

Tiến sĩ:

- Nhất định phải như thế!

Chủ tọa:

- Chúng tôi sẽ tiến hành ngay!

Giáo sư Summerlee đứng bật dậy:

- Tôi xin nói để quý vị biết người này có tư thù với tôi sau cuộc tranh luận trên Tập san khoa học!

Chủ tọa:

- Tôi không muốn đề cập đến các vấn đề cá nhân ở đây!

Tiến sĩ Illingworth bị mọi người phản đối rất dữ. Nhiều cánh tay kéo ông ngồi xuống ghế nhưng vì là một người rất khỏe mạnh, có giọng nói to và rất vang cuối cùng ông cũng hoàn thành xong bài phát biểu. Chính vì thế Tiến sĩ Illingworth cũng gây được sự đồng tình từ một số nhỏ khán giả. Phần lớn khán giả còn lại thì giữ thái độ thận trọng.

Tiến sĩ Illingworth bày tỏ thái độ kính trọng đối với hai nhà khoa học Giáo sư Challenger và Giáo sư Summerlee. Ông cũng nói rằng ông rất tiếc vì các định kiến mang tính cá nhân đã ảnh hưởng đến chủ định mang tính học thuật của mình. Cương vị của ông lúc này thực tế cũng y như cương vị của giáo sư Summerlee trong cuộc họp lần trước. Trong cuộc họp đó, giáo sư Challenger đã trình bày mấy điều khẳng định và đã bị một bạn đồng nghiệp chất vấn. Bây giờ chính người đồng nghiệp đó lại đứng ra lặp lại đúng những điều khẳng định của giáo sư Challenger và đòi hỏi mọi người không được chất vấn. Điều đó có hợp lý không? (“Có”, “Không”, và sự gián đoạn kéo dài, trong khi đó từ phòng dành cho nhà báo, người ta nghe thấy giáo sư Challenger xin phép ngài chủ tịch để đuổi tiến sĩ Illingworth ra ngoài hội trường).

- Một năm trước đây một người đã nói lên những điều đáng sửng sốt. Bây giờ bốn người vừa đi về lại còn nói lên những điều khác đáng giật gân hơn. Đó có phải là một bằng chứng quyết định cho những vấn đề đang được bàn đến đầy tính chất hoang đường và quá cách mạng không? Gần đây đã có những người du lịch không

biết từ đâu tới mang theo những câu chuyện đã được người ta tin một cách quá dễ dàng. Viện Động Vật Học London có thể đặt mình vào vị trí đó được không?

Ông thừa nhận rằng bốn người trong đoàn thám hiểm là những người có tư cách nhưng ông cũng nói thêm rằng bản chất của con người rất phức tạp. Ngay cả các Giáo sư cũng có khi lầm lẫn. Tất cả mọi thứ cần phải được chứng minh rõ ràng. Những người chuyên nghề săn bắn thường có ý nâng cao quan điểm về những chuyện săn bắn của họ (ý ông muốn nói đến Huân tước Roxton) còn cánh nhà báo (ông muốn nói đến Malone) thì lại thuộc một hệ khác, họ thường có trí tưởng tượng bay bổng.

- Thật xấu hổ! Thật xấu hổ!

- Ông ta nói không có ý phản đối lại (Có! Một tiếng cắt vang lên)

... Nhưng chứng cứ của những chuyện kỳ diệu này thực sự chỉ là một bài tường thuật thiếu sức thuyết phục nhất. Rốt cuộc, có được gì đây? Một vài tấm ảnh chụp. Có lẽ nào trong thời đại của những thủ thuật tinh vi này, mấy bức ảnh đó lại có thể chấp nhận là sự thật. Còn gì nữa? Chúng ta đã nghe câu chuyện leo lên và leo xuống bằng dây chảo, nó là tiền đề để trình bày những mẫu vật kỳ lạ hơn.

Tiến sĩ Illingworth nói tiếp: Vì vậy tôi đề nghị là, trong khi cảm ơn giáo sư Summerlee về bài nói chuyện hấp dẫn của ông thì toàn bộ vấn đề này cần được xem như “non-proven” và sẽ chuyển giao cho một ban điều tra lớn hơn và có thể đáng tin cậy hơn.

Quả thật khó mà miêu tả đầy đủ tâm trạng bối rối của cử tọa khi Tiến sĩ Illingworth nêu lên vấn đề thẩm tra những thông tin của đoàn thám hiểm. Một phần đông cử tọa tỏ ra bất bình khi có sự nghi ngờ đối với đoàn thám hiểm. Họ kêu to: Hãy ngồi xuống! Đuổi ông ta ra ngoài! Đồng thời từ một phía khác những người ủng hộ Tiến sĩ Illingworth (lúc này đã đông dần lên) cũng hô to: Trật tự! Phải công bằng! Ở những hàng ghế sau đã xảy ra ẩu đả. Các sinh viên trường y (chiếm số lượng lớn trong khán giả) lao vào đấm đá nhau túi bụi. May mà đa số là sự hiện diện của khán giả nữ nên đã ngăn chặn được một cuộc hỗn chiến. Bỗng cả hội trường im bật. Giáo sư Challenger đứng lên. Bộ dạng của ông thực sự lạ mắt và lôi cuốn

mọi người. Giáo sư Challenger đưa tay ra hiệu mọi người im lặng. Mọi người chăm chú chờ đợi.

Ông nói:

- Việc này gọi cho tôi về những sự việc ngu xuẩn xảy ra trong cuộc họp năm ngoái! Hôm đó Giáo sư Summerlee là người phản đối tôi kịch liệt nhất. Tuy rằng bây giờ ông đã hoàn toàn tin tưởng tôi nhưng vấn đề nghi ngờ vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Buổi tối hôm nay tôi cũng đã được nghe những điều tương tự nhưng thậm chí đã làm tôi cảm thấy xúc phạm hơn trước kia rất nhiều. Ý kiến vừa rồi thật là tương xứng với trình độ của người thốt ra nó. Tôi sẽ cố gắng hạ mình để chứng minh tính xác thực của những điều chúng tôi đã thu được. (Có tiếng cười lớn). Tôi thấy cần phải nhắc lại với quý vị rằng mặc dù Giáo sư Summerlee là người đứng đầu đoàn thám hiểm nhưng tôi lại là nhân vật chính của đoàn. Tất cả những thành công hoặc thất bại của chuyến đi sẽ được gán cho một mình tôi. Chúng tôi đã từng hy vọng rằng khi trở về sẽ không có ai nghi ngờ tính chân xác của những thông tin mà cả bốn chúng tôi đưa ra. Vì tôi có kinh nghiệm từ lần trước. Tôi đến đây và có mang theo đầy đủ bằng chứng cho các vị thấy. Như Giáo sư Summerlee đã nói máy ảnh của chúng tôi bị bọn vượn người làm hỏng trong một lần chúng xâm nhập trại của chúng tôi. Hầu hết những cuộn phim âm bản của chúng tôi bị hỏng (Có tiếng cười và tiếng nói: Thế thì đưa bằng chứng khác!) Tôi đã nói đến những con vượn người và thật tiếc những âm thanh trong hội trường này đã khiến tôi nhớ lại tiếng hú của bọn vượn người đó. (Có tiếng cười nổi lên) Mặc dù phần lớn phim âm bản của chúng tôi bị hỏng nhưng chúng tôi vẫn còn giữ lại được một số hình ảnh mà chúng tôi đã chụp tại miền đất Maple White. Có ai cho rằng chúng tôi giả mạo ảnh hay không? (Có tiếng hô Có! Tiếng ồn ào nổi lên và chỉ chấm dứt khi người ta đuổi cổ mấy người ra khỏi hội trường) Các chuyên gia đã thẩm tra rất kỹ những cuộn phim mà chúng tôi mang về. Còn về những bằng chứng khác? Vì lý do khách quan nên tôi không thể mang về đây nhiều được nhưng những tiêu bản mà Giáo sư Summerlee đưa về không chứng thực được điều gì chẳng? (Có tiếng hô Không!) Ai nói đó?

Tiến sĩ Illingworth:

- Chúng tôi cho rằng những tiêu bản đó đã được thu thập tại nơi khác chứ không phải ở vùng Maple White. (Tiếng vỗ tay rào rào)

Giáo sư Challenger:

- Đúng vậy! Chúng tôi tôn trọng vị thế khoa học của ngài nhưng tên ngài thì tôi không được quen cho lắm. Bỏ qua chuyện những tấm ảnh và những tiêu bản tôi còn có vô số bằng chứng khác thuyết phục hơn (Có tiếng hét Nói bậy!) Tôi sẽ cho quý vị xem một tấm ảnh về loài thần lằn ngón cánh!

Tiến sĩ Illingworth:

- Không bức ảnh nào có thể thuyết phục được chúng tôi!

Giáo sư Challenger:

- Ngài muốn được tận mắt nhìn thấy thần lằn ngón cánh?

Tiến sĩ Illingworth:

- Tất nhiên rồi!

Giáo sư Challenger:

- Ngài chấp nhận điều đó?

Tiến sĩ Illingworth:

- Hơn cả sự chấp nhận!

Đó là một giờ phút vô tiền khoáng hậu trong lịch sử khoa học thế giới. Giáo sư Challenger đưa tay làm hiệu và người đồng nghiệp của chúng tôi - cậu Malone bước ra phía sau bục. Lát sau anh ta bước ra cùng với một người da đen to lừng lững. Cả hai mang một cái hòm vuông rất lớn. Cái hòm có vẻ khá nặng và cả hai khó nhọc lắm mới đặt nó được trước ghế của Giáo sư Challenger. Cả hội trường xao động và mọi con mắt đổ dồn vào cái hộp. Giáo sư Challenger mở nắp hộp ra và kêu nhỏ nhỏ: Ra nào! Ra nào! Một lát sau có tiếng sột soạt và một con vật ghê sợ xuất hiện, nó nằm dài trong chiếc hộp. Công tước Durham ngã vật ra đất nhưng việc này cũng không thu hút sự chú ý của mọi người. Cái mặt của con vật trông giống như những cái đầu thú mà các họa sĩ thời trung cổ đã sáng tác trong các tác phẩm kiến trúc. Hai mắt nó như hai hòn than đỏ rực. Hàm răng dài và sắc như răng cá mập. Trên vai nó có cái bướu. Quanh cái bướu là một miếng da giống cái khăn màu nâu. Đây chính là con

quái vật trong trí tưởng tượng của chúng ta thời thơ ấu. Hội trường náo loạn. Hai quý bà nằm bất tỉnh nhân sự ngay trên ghế ngồi. Tình hình trở nên gay go vì rất có thể xảy ra một vụ hoảng loạn tập thể. Cái khăn kỳ lạ trên vai con vật bỗng duỗi ra thành một đôi cánh bọc lông vũ. Giáo sư Challenger chộp lấy chân con vật nhưng đã quá muộn. Nó bay vút lên nóc hội trường và dang đôi cánh dài hơn mười feet lượn một vòng. Khắp hội trường tỏa ra một mùi thối nồng nặc. Mọi người kêu toáng lên khi thấy con vật lao về phía mình với đôi mắt đỏ rực và cái mỏ dữ tợn. Con vật mỗi lúc càng bay nhanh hơn cho đến khi nó đâm sầm vào tường và những chùm đèn treo trên trần nhà. “Hãy đóng các cửa sổ lại!” Giáo sư Challenger kêu lên. Lạy Chúa! Mệnh lệnh của Giáo sư đưa ra quá muộn. Con vật đâm sầm vào tường một cái nữa và sau đó thân hình gân guốc của nó biến mất sau cửa sổ. Giáo sư Challenger ngồi phịch xuống ghế hai tay ôm mặt. Khán giả thở dài tiếc nuối khi mọi việc đã kết thúc.

Khỏi phải nói những người ủng hộ đoàn thám hiểm đã hồ hởi như thế nào. Cả hội trường tràn về phía sân khấu. Người ta bế bổng bốn vị anh hùng của chúng ta lên trên đầu. Cả hội trường đều đứng lên, hò hét, vung tay vung chân. Hàng trăm cái miệng cùng kêu lên Tung họ lên! Tung họ lên! Loáng một cái bốn người hùng bị đám đông tung lên như những cái gối bông. Còn bốn người hùng thì cố vùng vẫy để thoát ra nhưng không thể thoát ra nổi. Người ta hô to Phố Regent! Ra phố Regent! Thế là đoàn người chuyển động như một làn sóng đi ra khỏi hội trường, bốn nhà thám hiểm được người ta kiệu lên vai. Ngoài phố cảnh tượng còn náo nhiệt hơn. Hàng trăm ngàn người đang tập trung bên ngoài hội trường. Suốt từ khách sạn Langham đến rạp xiếc Oxford chật kín những người. Tiếng reo hò như sấm nổi lên khi họ nhìn thấy bốn nhà thám hiểm hiện ra dưới ánh đèn điện. Có tiếng kêu to Hãy diễu hành đi! Thế là đoàn người đi xuyên qua các phố Regent, Pall Mall, phố St James và Picadilly. Toàn bộ hệ thống giao thông của thành phố Luân Đôn bị ách lại. Đã xảy ra nhiều vụ va chạm giữa đoàn diễu hành và cảnh sát. Đến tận nửa đêm đoàn thám hiểm của chúng ta mới được mọi người giải thoát ngay tại cổng nhà Huân tước Roxton phố Albany. Trước khi ra về đám đông còn đồng thanh kêu to Những con người tuyệt vời!

Những con người tuyệt vời. Sau đó họ hát vang bài hát Chúa cứu giúp nhà vua. *Thế là một trong những sự kiện trọng đại nhất của thành Luân Đôn đã kết thúc*”.

Đây, anh bạn McDonald của tôi đã tường thuật lại diễn biến của buổi họp hoàn toàn chính xác, chỉ có văn chương đôi chút hoa mỹ thôi.

Về sự bất ngờ cốt yếu đã làm cho khán giả sửng sốt thì tôi phải nói ngay, chúng tôi đều đã biết trước. Bạn chắc còn nhớ cái lần tôi tình cờ gặp huân tước John Roxton trong cái khung bảo vệ và ông đã nói với tôi là ông đi bắt “một chú gà con quỷ quái” cho giáo sư Cahllenger. Tôi cũng đã nói lấp lửng về nỗi khó khăn của chúng tôi do hòm hành lý của giáo sư Challenger gây ra khi chúng tôi rời cao nguyên đó. Nếu tường thuật lại cuộc hành trình lúc về thì tôi phải nói nhiều đến nỗi lo lắng của chúng tôi về việc nuôi anh bạn bản thủ này bằng những con cá ươn thối.

Vài lời nói thêm về số phận còn thằng lằn ngón cánh đã tới London. Người ta không thể nói một điều gì chắc chắn về nó. Chỉ có hai người đàn bà đã hoảng sợ khi nhìn thấy nó đậu trên nóc hội trường Nữ Hoàng như một bức tượng ma quái trong vài giờ. Hôm sau, một tờ báo buổi chiều đăng tin, ông Privet Miles ở trung đội vệ binh Goldstream, trong khi đang trong phiên trực ở tòa nhà Malborough đã tự tiện bỏ vị trí và bị đưa ra xử ở tòa án quân sự. Ông Miles khai là, ông hoảng hốt quăng súng, vấp chân lên cỏ chạy xuống công viên Manlo, vì khi ngẩng lên ông bất chợt nhìn thấy dưới ánh trăng một con quỷ đứng ngay gần ông, nhưng toàn án đã không thừa nhận lời khai đó. Tuy nhiên lời khai có thể là bằng chứng rõ ràng về sự có mặt của con thần lằn ngón cánh. Một bằng chứng khác tôi có thể dẫn ra, trích từ nhật ký hàng hải của con tàu Hà Lan - Mỹ S.S. Friesland: “Hồi chín giờ sáng chúng tôi thấy một vật gì bay ngang qua tàu trông nửa như con dên, nửa như con dơi khổng lồ, quái dị, nó bay nhanh không tưởng được về phía tây nam”. Nếu ăn năn tìm về quê hương của nó dẫn nó đi đúng đường thì chắc chắn là ở một nơi nào đó trong những miền đất hoang vu của vùng Đại Tây Dương con thần lằn ngón cánh duy nhất này của châu Âu sẽ tìm thấy nơi yên nghỉ cuối cùng của nó.

Còn Gladys! Ôi, em Gladys của tôi! Gladys - tên của cái hồ bí ẩn nọ mà nay đã được đặt là hồ Trung Tâm, vì nàng không còn sống mãi trong tôi nữa. Đã có lần tôi nói với độc giả rằng Gladys có tính cách rất cứng rắn. Cũng có lần tôi đã nói đến nỗi bất hạnh nếu như cuộc đời lại gắn với một người đàn bà có tính cách như thế. Khi tôi nhìn ngắm một người đàn bà đẹp thì tôi luôn ý thức về đẹp nội tâm ẩn sau khuôn mặt đó. Đằng sau khuôn mặt đẹp có thể là một con người ích kỷ, hay thay đổi. Rất có thể những ý nghĩ của tôi vừa rồi xuất hiện sau chuyến đi sang Nam Mỹ vừa rồi. Đó là một cú sốc của đời tôi. Sau cú sốc đó tôi trở thành một người khác.

Hãy cho phép tôi nói vài lời về việc này. Không có một lá thư, một bức điện nào từ South Hampton gửi cho tôi. Tôi đến cái biệt thự nhỏ ở Streatham vào quãng 10 giờ đêm trong nỗi lo lắng bồn chồn. Nàng còn sống hay đã chết? Đây là những giấc mơ đêm đêm của tôi về đôi cánh tay mở rộng đón chờ tôi, về khuôn mặt tươi như hoa, về những lời khen ngợi người đàn ông đã liều mạng ra đi, chiều theo ý nghĩ mới nảy ra của nàng? Tôi chạy băng qua con đường nhỏ trong vườn, gõ mạnh cửa và nghe thấy tiếng nói của Gladys bên trong. Tôi đẩy người đầy tớ đang ngạc nhiên nhìn tôi sang một bên, đi thẳng vào phòng khách. Nàng đang ngồi trên chiếc ghế tràng kỷ thấp dưới ngọn đèn có chao, bên chiếc đàn dương cầm. Tôi nháy ba bước vào gian phòng đến cầm lấy bàn tay nàng, giữ trong tay tôi.

Tôi kêu lên:

- Gladys! Gladys!

Nàng ngẩng lên, nét mặt lộ vẻ nét ngạc nhiên. Nàng có thay đổi đôi chút. Sự biểu lộ tình cảm trong đôi mắt, cái nhìn hơi nghiêm nghị, cặp môi, đều mới lạ đối với tôi. Nàng rút tay ra, nói:

- Anh làm gì thế?

Tôi kêu lên:

- Gladys! Thế là thế nào? Em có phải là Gladys của anh hay không? Gladys Hungerton.

Nàng nói:

- Không! Tôi là Gladys Potts. Xin cho phép tôi giới thiệu chồng tôi với anh.

Cuộc đời mới vô lý làm sao! Tôi như một cái máy cúi xuống bắt tay người đàn ông nhỏ bé, tóc hoa râm. Chúng tôi cùng cười như nhạo nhau.

Gladys nói:

- Cha tôi cho chúng tôi ở tạm đây. Nay mai chúng tôi sẽ có nhà mới.

Tôi nói:

- Ô, thế à!

- Anh không nhận được thư của tôi viết ở Para sao?

- Không, tôi không nhận được lá thư nào cả.

- Ôi, thật đáng tiếc! Đáng lẽ nó đã làm rõ ràng mọi chuyện.

Tôi nói:

- Bây giờ thì mọi việc đã rõ ràng rồi.

Nàng nói:

- Tôi đã kể cho William nghe tất cả mọi điều về anh. Chúng tôi không có điều gì phải giấu nhau cả. Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện đó. Nhưng không nên đi sâu quá phải không. Giá mà anh không đi đến tận đầu kia của thế giới và để tôi lại một mình cô đơn... Anh không giận chứ?

- Không, không, hoàn toàn không. Tôi nghĩ là tôi phải đi đây.

Tôi đi ra cửa.

Tôi đã bước qua cửa thì một sự thôi thúc kỳ lạ đến với tôi. Tôi quay lại đến trước kẻ tình địch đã thắng tôi, y đang nhìn một cách bức dọc vào cái bật điện.

Tôi hỏi y:

- Xin ông cho tôi hỏi một câu được không?

Ông ta đáp:

- Được, nếu hợp lý.

- Ông đã làm thế nào để lấy được nàng? Ông đã tìm ra được một kho tàng chôn giấu hay đã phát hiện ra địa cực, hay đã đi trên những con tàu hải tặc, hay đã bơi qua biển Manche hoặc làm được

những gì? Đây là sức quyến rũ huyền bí của mối tình thơ mộng? Ông đã làm thế nào mà dành được nàng?

Ông ta nhìn chăm chăm vào tôi với vẻ thần thờ, lộ rõ trên khuôn mặt nhỏ bé tầm thường, ngờ ngác và hiền lành.

Ông nói:

- Ông không nghĩ rằng như thế là đi quá sâu vào đời tư ư?

Tôi kêu lên:

- Vâng, chỉ một câu hỏi đó thôi. Ông là ai? Ông làm nghề gì?

Ông ta đáp:

- Tôi là thư ký của một vị cố vấn pháp luật, phụ tá thứ hai tại văn phòng cố vấn Johnson và Merival ở số 41 đường Chancery Leno.

Nghe xong tôi nói:

- Xin chào ông!

Rồi tôi biến vào trong bóng tối. Như tất cả những người anh hùng thất vọng vì tình, tôi buồn phiền, giận dữ, cười vang lên vào mũi những điều đang sôi sục trong lòng tôi như nồi nước đang sôi.

Còn một việc nhỏ nữa tôi xin kể nốt.

Đêm qua, tất cả chúng tôi đã ăn tối ở nhà Huân tước John Roxton, rồi cùng ngồi với nhau hút thuốc trong tình bạn bè thân ái, ôn lại những cuộc phiêu lưu chúng tôi đã trải qua. Thật là kỳ lạ khi môi trường chung quanh đã thay đổi, lại được nhìn thấy những hình dáng, vẻ mặt quen thuộc, già dặn. Đó là Challenger với nụ cười nhả nhặn, cặp lông mày dài rũ xuống, đôi mắt cổ chấp, bộ râu hung tợn, cái ngực đồ sộ phập phồng khi ông át giọng Summerlee. Summerlee cũng đang ngồi đó, cái tẩu thuốc ngấn bằng gỗ thạch nam đang ngậm ở miệng giữa bộ ria mép thưa thưa và chòm râu dê màu xám của ông, bộ mặt dày dặn nhô ra như sẵn sàng tranh luận về những vấn đề Challenger nêu ra. Cuối cùng Huân tước Roxton với khuôn mặt đại bàng khắc khổ, đôi mắt xanh lạnh như băng lấp lánh sự hài hước cố hữu. Sau bữa tối chúng tôi tụ tập trong phòng riêng của Huân tước nơi có nhiều vật biểu tượng cho chiến thắng của chủ nhân. Huân tước Roxton mang một hộp xì gà đặt lên bàn trước mặt.

Ông nói:

- Có một điều đáng lẽ tôi có thể nói ra trước đây, nhưng tôi muốn biết rõ hơn một chút nữa. Không nên nuôi những hy vọng quá cao rồi lại bị thất vọng ê chề. Nhưng bây giờ thì đúng thật rồi, không phải là hy vọng nữa.

“Các ông có nhớ cái hôm tôi nhìn thấy bầy thằn lằn ngón cánh trong đầm lầy ấy không?” Đấy, ở đó có một cái đã làm cho tôi chú ý. Có lẽ các ông đã không để ý đến, vậy thì tôi sẽ nói cho các ông biết. Đó là một khe nứt của núi lửa đầy đất sét xanh.

Các vị giáo sư gật gù. Ông lại nói tiếp:

- Nay, hiện thời trên cả thế giới tôi chỉ thấy có một nơi có khe nứt của núi lửa chứa đất sét xanh. Đó là mỏ kim cương De Beers của Kimberley. Vậy thì sao? Tôi đã nghĩ đến việc tìm ra kim cương ở đây. Tôi đã chế ra một dụng cụ trông kỳ cục để giữ cho các con thú ghê tởm không hại được tôi và tôi sung sướng làm việc một ngày với cái thuổng đào đất. Đây là những cái tôi lấy được.

Ông mở hộp xì gà của ông ra nghiêng hộp đổ ra bàn khoảng hai ba chục viên đá thô, to cỡ bằng hạt đậu đến hạt dẻ. Ông nói:

- Có lẽ các ông nghĩ, đúng ra tôi phải nói với các ông ngay lúc đó. Đúng, tôi đã định nói, nhưng tôi biết là có nhiều cạm bẫy đối với những kẻ không thận trọng. Hơn nữa, những viên đá này với một kích thước nào đó có thể là ít giá trị khi xem đến màu sắc và độ cứng của chúng. Vì vậy, khi mang chúng về, ngày đầu tiên ở nhà, tôi đã đem một viên đến hiệu Spink, đề nghị ông ta tách thô ra và đánh giá.

Huân tước John Roxton móc túi lấy ra một hộp dẹt nhỏ rồi lấy từ trong hộp ra một viên kim cương lấp lánh đẹp tuyệt, một trong những viên ngọc đẹp nhất mà tôi từng nhìn thấy.

Ông nói:

- Đây là kết quả phân tích. Ông chủ hiệu kim cương đánh giá toàn bộ chỗ này ít nhất là hai trăm nghìn bảng Anh. Tất nhiên là chúng ta sẽ chia nhau. Tôi không muốn nghe một ý kiến nào khác. Nay, Challenger, ông sẽ làm gì với số tiền năm chục ngàn bảng của ông?

Giáo sư nói:

- Nếu ông thật sự hào phóng như vậy thì tôi sẽ xây một viện bảo tàng tư, đó là một trong những mơ ước của tôi từ lâu nay.

- Còn ông, Summerlee?

- Tôi sẽ thôi dạy học, dành thời gian để làm nốt việc phân loại các hóa thạch đá phấn.

Huân tước John Roxton nói:

- Tôi sẽ dành phần tiền của tôi để tổ chức một cuộc thám hiểm quy mô, khảo sát lại một lần nữa cao nguyên thân yêu này. Còn anh bạn trẻ ơi, theo tôi nghĩ tất nhiên anh sẽ dùng số tiền này để cưới vợ.

Tôi mỉm cười buồn bã nói:

- Chưa đâu. Tôi nghĩ rằng nếu ông cần đến tôi thì tôi sẽ rất thích được đi với ông.

Huân tước Roxton không nói gì, nhưng một bàn tay rám nắng chìa ra cho tôi qua mặt bàn.

HẾT.